

HỒI KÝ **ALEX FERGUSON**



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

HỒI KÝ ALEX FERGUSON

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chương I - Phản chiếu

Nếu cần một tỉ số để tổng kết tất cả về Manchester United thì nó đã đến trong trận đấu thứ 1500 của tôi: trận đấu cuối cùng. West Bromwich Albion 5 Manchester United 5. Điên rồ. Mãn nhãn. Tuyệt diệu. Mãnh liệt.

Xem Manchester United thi đấu là đồng nghĩa với những bàn thắng và sự kịch tính. Trái tim của bạn sẽ phải trải qua một "bài test". Tôi không phàn nàn về việc United đánh rơi lợi thế dẫn West Brom 5-2 chỉ trong vòng vắn 9 phút. Tôi vẫn thể hiện sự không hài lòng nhưng các cầu thủ hiểu ý nghĩa sâu xa của điều đó. Tôi nói với họ: "Cảm ơn các cậu. Một bữa tiệc chia tay sốc và tuyệt vời!"

Lúc đó, David Moyes đã được chỉ định làm người kế nhiệm. Ngồi trong phòng thay đồ sau trận đấu, Giggs đùa: "David Moyes cũng vừa mới từ chức."

Dù hàng phòng ngự của United đang gặp vấn đề nhưng tôi vẫn tự hào và nhẹ nhõm khi chuyển giao cho David Moyes đội hình và ban huấn luyện chất lượng này. Công việc của tôi đã hoàn tất. Gia đình đang đợi tôi tại khu Regis Suite của sân The Hawthorns, một cuộc sống mới mở ra trước mắt.

Ngày chia tay của tôi giống như một giấc mơ. West Brom đã hỗ trợ một cách tận tình nhất. Sau trận, họ còn gửi tặng tôi bản danh sách đăng ký nhân sự có chữ ký của tất cả cầu thủ hai đội. Gần như toàn bộ gia đình tôi đều có mặt ở đây: ba con trai, tám cháu và một, hai người bạn thân thiết. Đó thật sự là một niềm vui dành cho tôi nói riêng và cả gia đình nói chung khi trải qua những giờ phút này bên cạnh nhau.

Bước chân từ xe bus đội bóng xuống sân nhà của West Brom, mục tiêu tôi tự đặt ra là thưởng thức từng khoảnh khắc. Quyết định giải nghệ không hề khó khăn vì tôi biết bây giờ là thời điểm thích hợp. Đêm trước trận đấu, các cầu thủ đã tặng tôi một món quà kỷ niệm đặc biệt. Đó là chiếc đồng hồ Rolex 1941 tuyệt đẹp đã được chỉnh đúng 15 giờ 3 phút, ám chỉ thời khắc tôi ra đời vào ngày 31 tháng Mười hai năm 1941 tại Glasgow. Họ còn làm một cuốn sách ảnh về toàn bộ khoảng thời gian của tôi tại Old Trafford, với hình gia đình tôi ở chính giữa. Rio Ferdinand, một người đam mê đồng hồ, là người đưa ra ý tưởng này.

Sau khi nhận đồng hồ, sách và tràng pháo tay vang dội khắp căn phòng, tôi thấy những nét mặt đặc biệt của vài cầu thủ. Thật khó để diễn tả khi họ đã luôn có tôi ở bên trong suốt sự nghiệp, với một số người

là 20 năm. Một cảm giác trống vắng có thể thốt thành lời: "Rồi mọi chuyện sẽ thế nào đây?". Có những cầu thủ thậm chí không biết huấn luyện viên nào khác ngoài tôi.

Vẫn còn một trận đấu nữa và tôi muốn nó phải thật ra trò! United vươn lên dẫn 3-0 trong 30 phút đầu nhưng West Brom không muốn tôi có ngày chia tay quá dễ dàng. John Sivebeak là người ghi bàn thắng đầu tiên cho United của Ferguson vào ngày 22 tháng Mười một năm 1986 và Javier Hernandez là cầu thủ lập công cuối cùng vào ngày 19 tháng Năm năm 2013. Khi dẫn 5-2, chúng tôi cảm tưởng có thể thắng 20-2. Khi bị gỡ hòa 5-5, Quỷ Đỏ dường như sẵn sàng chịu thất bại 5-20. Hàng phòng ngự của United giống một mớ hỗn độn. West Brom ghi liền ba bàn thắng, Romelu Lukaku hoàn tất cú hat-trick.

Mặc dù hứng chịu cơn mưa bàn thắng những phút cuối, toàn đội vẫn rất vui vẻ. Khi tiếng còi mãn cuộc cất lên, chúng tôi ở lại sân để tri ân những cổ động viên Quỷ Đỏ. Giggsy đẩy tôi lên phía trước, một mình giữa hàng nghìn gương mặt rạng rỡ. Người hâm mộ đã dành cả ngày trời hát vang, cổ vũ, tôi rất muốn giành chiến thắng 5-2 nhưng 5-5 có vẻ là lời chia tay thích hợp. Đây là trận đấu đầu tiên có tỉ số này trong lịch sử Premier League cũng như sự nghiệp cầm quân của tôi. Lát cắt cuối của lịch sử trong 90 phút cuối cùng.

Văn phòng của tôi ở Manchester cũng ngập tràn thư từ, quà tặng. Real Madrid gửi một món quà rất đẹp: mô hình bằng bạc của quảng trường Cibeles tại Madrid, nơi họ ăn mừng những chức vô địch quốc gia, kèm với lá thư thân mật từ chủ tịch Real Florentino Perez. Ajax và Edwin van der Sar cũng có những món quà riêng. Lyn, thư ký riêng của tôi, đã phải làm việc hết công suất.

Trước đó một tuần, trong trận đấu với Swansea, lần cuối cùng tại Old Trafford, tôi đã không biết điều gì sẽ chờ đợi mình, ngoài hai hàng cầu thủ vinh danh. Tôi vừa trải qua bảy ngày căng thẳng vì giải thích với gia đình, bạn bè, cầu thủ và ban huấn luyện quyết định bước sang một chương mới của cuộc đời.

Ý định chia tay sự nghiệp cầm quân nảy mầm vào tháng Mười năm 2012. Càng đến gần Giáng sinh, nó càng trở nên mạnh mẽ và rõ ràng hơn trong đầu tôi: "Ta phải giải nghệ thôi."

"Tại sao ông làm thế," Cathy hỏi.

"Mùa trước, đánh mất chức vô địch ở vòng đấu cuối, tôi không thể đón nhận điều đó thêm một lần nữa," tôi trả lời. "Hy vọng United vô địch Premier League năm nay và vào Chung kết Cúp FA hoặc

Champions League. Đó sẽ là cái kết tuyệt vời."

Cathy cũng dần hiểu ra và đồng ý. Chị gái của Cathy là Bridge vừa mất hồi tháng Mười và bà ấy gặp rất nhiều khó khăn với mất mát này. Cathy động viên tôi rằng tôi vẫn trẻ để làm những việc khác trong đời. Theo hợp đồng, tôi sẽ phải thông báo quyết định này cho câu lạc bộ trước ngày 31 tháng Ba.

Ngẫu nhiên, David Gill gọi cho tôi vào một ngày Chủ nhật của tháng Hai và muốn qua nhà tôi để trò chuyện. Một chiều Chủ nhật ư? "Cá là ông ấy định nghỉ việc giám đốc điều hành đây," tôi phán đoán. "Hoặc thế, hoặc là ông chuẩn bị bị sa thải," Cathy trả lời. Cuối cùng, David thông báo với tôi sẽ rời ghế giám đốc vào cuối mùa giải. "Quái quỷ thật, David," tôi nói. Rồi tôi kể việc mình cũng đưa ra quyết định tương tự như thế nào.

Ngày hôm sau, tôi nhận cuộc gọi từ gia đình Glazer. Tôi đảm bảo với Joel Glazer rằng ý định của tôi không liên quan gì đến David, rằng tôi đã quyết từ Giáng sinh. Rồi tôi giải thích những lý do. Việc chị gái của Cathy qua đời đã ảnh hưởng hoàn toàn đến cuộc sống của chúng tôi. Bà ấy cảm thấy cô đơn. Joel nói rằng ông ấy đã hiểu. Chúng tôi thống nhất sẽ gặp nhau tại New York. Một lần nữa, Joel thuyết phục tôi rút lại quyết định. Đánh giá cao những cố gắng và cảm ơn sự ủng hộ của Joel nhưng tôi từ chối. Ông ấy tỏ lòng biết ơn những gì tôi đã làm cho câu lạc bộ.

Rồi cuộc trao đổi tiến đến việc tìm ra người kế nhiệm. Một sự thống nhất - David Moyes là người được chọn.

David sau đó đến nhà tôi để bàn bạc. Nhà Glazer mong muốn sau khi thông tin tôi giải nghệ được xác nhận, những tin đồn về người kế vị sẽ không kéo dài lâu. Họ muốn mọi việc phải xong xuôi trong vài ngày.

Người Scotland luôn giữ trong tâm mình một ý chí mạnh mẽ. Họ chỉ rời quê hương vì một lý do duy nhất: thành công. Người Scotland không rời Scotland để trốn chạy quá khứ mà để hoàn thiện bản thân. Bạn có thể thấy điều này ở khắp mọi nơi trên thế giới, đặc biệt là Mỹ và Canada. Xa quê nhà tạo nên một niềm quyết tâm nhất định. Đó không phải là chiếc vỏ bọc, đó là sự cương quyết với thành công. Những điều kể trên đôi khi vện đúng vào con người tôi.

Người Scotland ở nước ngoài không thiếu tính hài hước. Nhưng họ rất nghiêm túc trong công việc, một phẩm chất vô giá. Mọi người thường nói với tôi: "Chẳng bao giờ thấy ông cười trong trận đấu cả." Tôi

trả lời: "Tôi không đến đây để cười đùa, tôi đến đây để chiến thắng."

David có nhiều nét kể trên. Tôi biết thân thế của ông ấy. Bố của ông ấy, David Moyes Senior, là huấn luyện viên tại Drumchapel, nơi tôi từng thi đấu khi là cầu thủ. Gia đình họ rất hòa thuận. Tôi không nói đó là lý do để trao công việc cho một người nào đó nhưng rõ ràng bạn muốn thấy những nền tảng tốt như vậy ở họ. Tôi rời Drumchapel năm 1957, khi David Moyes Senior cũng mới chỉ là một chàng trai trẻ. Chúng tôi không có mối liên hệ trực tiếp nào, nhưng tôi hiểu câu chuyện nhà Moyes.

Nhà Glazer rất thích David. Ngay lập tức, họ đã ấn tượng với ông ấy. Điểm đầu tiên mà họ chú ý nơi David đó là ông ấy là người nói thẳng. Thẳng thắn về bản thân là một đức tính. Và để chấm dứt những nghi ngờ, tôi sẽ không bao giờ can thiệp vào công việc của David. Sau 27 năm làm quản lý, tôi tiếp tục dấn thân vào bóng đá để làm gì? Bây giờ là thời điểm cho tôi để bóng đá lại sau lưng. David cũng sẽ không gặp nhiều khó khăn tiếp nối truyền thống của câu lạc bộ. Ông ấy đánh giá tài năng rất tốt và từng mang đến lối chơi tuyệt vời ở Everton khi được phép ký hợp đồng với những cầu thủ đẳng cấp.

Tôi tự nhủ với bản thân không bao giờ hối hận với quyết định nghỉ hưu. Điều đó sẽ không thay đổi. Ở độ tuổi bảy mươi, cả thể chất và tinh thần có thể xuống dốc nhanh chóng. Nhưng kể từ khi giải nghệ, tôi khá bận bịu với các dự án ở Mỹ và một số nơi khác. Tôi sẽ không bận vào những thứ vô ích. Tôi đang tìm thử thách mới.

Trong những ngày quyết định chính thức, một khó khăn lớn lao là thông báo với đội ngũ nhân viên ở Carrington, sân tập của United. Tôi vẫn đặc biệt nhớ khoảnh khắc tôi đề cập những thay đổi trong cuộc sống, sự ra đi của chị gái Cathy và nghe thấy tiếng kêu đầy thương cảm: "Ôiii!" Nó thực sự phá bỏ rào cản cuối cùng trong tôi, như một nhát dao cắm vào người.

Tin đồn bắt đầu lan ra một ngày trước thông báo chính thức. Lúc đấy, tôi vẫn chưa nói chuyện với em trai Martin. Xử lý toàn bộ quá trình này không hề dễ dàng một chút nào, đặc biệt nếu đứng dưới tư cách của Thị trường Chứng khoán New York, bởi vậy, việc một phần tin tức bị rò rỉ khiến tôi trở nên thoải mái hơn đối với những người mà tôi muốn giao phó.

Sáng thứ Tư, ngày 8 tháng Năm, tôi tập hợp ban huấn luyện trong phòng phân tích băng hình, đội ngũ nhân viên chính tại canteen và các cầu thủ ở phòng thay đồ. Đầu tiên, tôi đã bước vào phòng thay đồ và thông báo quyết định chính thức đã được đăng trên trang chủ của câu lạc bộ. Tôi không cho phép mang điện thoại vào bởi tôi không muốn tin tức tràn ra ngoài trước khi tất cả mọi người ở Carrington

được biết. Tuy nhiên, các cầu thủ cũng nhận thức được một điều lớn lao sắp xảy đến.

Tôi nói với họ: "Tôi hy vọng không làm ai buồn vì có thể bạn gia nhập câu lạc bộ này vì nghĩ tôi sẽ ở đây lâu dài." Thực tình thì United đã nói với Robin van Persie và Shinji Kagawa như vậy, vì nó hoàn toàn đúng ở thời điểm đó.

"Mọi thứ đã thay đổi," tôi tiếp tục. "Cái chết của chị gái vợ tôi là một thay đổi lớn lao. Thêm vào đó, tôi cũng muốn ra đi trong tư thế nhà vô địch. Và tôi sẽ ra đi trong tư thế nhà vô địch."

Một vài gương mặt sốc thấy rõ. "Hãy đến trường đua và tận hưởng đi nhé. Hẹn gặp lại các cậu vào ngày mai." Trước đó, tôi đã cho phép các cầu thủ nghỉ ngơi chiều thứ Tư để đi xem đua ngựa ở trường đua Chester. Mọi người đều biết chuyện này. Tôi không muốn họ nghĩ các cầu thủ vô tâm đến mức đi chơi ngay trong ngày thầy giã từ sự nghiệp, nên tôi đã xác nhận rộng rãi việc này cách đó một tuần.

Rồi tôi lên tầng đến phòng của ban huấn luyện. Họ đều hưởng ứng. Một hai người nhận xét vui: "Cuối cùng đã đuổi được ông đi!" Trong hai nhóm này thì các cầu thủ tỏ ra lo lắng hơn. Đột nhiên trong đầu họ sẽ đầy những câu hỏi: "Huấn luyện viên mới có thích mình không? Mình còn ở đây mùa giải tới không?" Còn các huấn luyện viên thì đơn giản hơn: "Đến đây có lẽ là chấm dứt rồi."

Lúc này là thời điểm cho tôi rút lui khỏi những chuyện thông báo và giải thích này để ngồi ngẫm lại. Tôi quyết định đi thẳng về nhà vì tôi biết phản ứng của truyền thông với cơn địa chấn này. Tôi không muốn rời Carrington trước biên phóng viên và ánh đèn flash nhấp nháy.

Về nhà, tôi khóa mình trong phòng. Jason, luật sư của tôi, và Lyn đều gửi những tin nhắn vào thời điểm thông báo chính thức. Lyn có vẻ như còn nhắn tin liên tục trong vòng 15 phút. Tổng cộng 38 tờ báo trên toàn thế giới đã đưa thông tin giải nghệ của tôi lên trang nhất, bao gồm cả New York Times. Báo chí ở Anh thì đã tăng thêm từ 10-12 trang trong dịp này.

Độ rộng và bề sâu của thông tin trên mặt báo là một sự tôn vinh dành cho tôi. Tôi có nhiều mối bất hòa với đội ngũ làm báo trong suốt những năm qua nhưng tôi không bao giờ nuôi lòng thù hận. Các phóng viên phải làm việc dưới nhiều áp lực. Họ phải cố gắng đánh bại TV, internet, Facebook, Twitter, nhiều thứ khác, và họ còn có một biên tập viên ngồi bên trên. Một ngành công nghiệp vất vả.

Điều này cũng chứng tỏ truyền thông cũng không hề hận thù gì tôi, dù những xung đột thì đã xảy ra. Họ

ghi nhận giá trị của sự nghiệp cầm quân của tôi và những gì tôi mang đến các buổi họp báo. Họ còn tặng món quà kỷ niệm là một chiếc bánh với trang trí hình máy sấy tóc ở bên trên cùng một chai rượu hảo hạng. Tôi vui vẻ đón nhận chúng.

Trong trận đấu với Swansea, người đọc thông báo của sân đã bật những bản nhạc My Way của Sinatra và Unforgettable của Nat King Cole. United chiến thắng bằng cách đã được thực hiện rất nhiều trong 895 trận thắng trước đó: bàn thắng muộn, phút thứ 87, của Rio Ferdinand.

Bài phát biểu của tôi lúc sau hoàn toàn tự phát. Tôi không có kịch bản nào hết. Tôi chỉ biết tôi sẽ không đề cao bất cứ cá nhân nào. Sẽ không phải về giám đốc, về người hâm mộ hay các cầu thủ, mà đó là về Câu lạc bộ Manchester United.

Tôi thúc giục đám đông hãy đứng bên cạnh vị huấn luyện viên mới, David Moyes. "Tôi muốn gọi lại rằng chúng ta từng có những khoảng thời gian tồi tệ. Khi đó, câu lạc bộ đứng bên tôi, ban huấn luyện đứng bên tôi, các cầu thủ đứng bên tôi. Bởi vậy, nhiệm vụ của các bạn bây giờ là đứng bên huấn luyện viên mới. Điều này rất quan trọng."

Nếu tôi không đề cập đến David, có lẽ mọi người sẽ hỏi: "Tôi tự hỏi liệu Ferguson có muốn Moyes thay thế hay không?" Chúng tôi cần thể hiện sự ủng hộ trong mọi hoàn cảnh dành cho ông ấy. Câu lạc bộ cần tiếp tục chiến thắng. Đó là tâm niệm của chúng tôi. Tôi là giám đốc United. Như bất kỳ ai, tôi muốn vinh quang được duy trì. Giờ tôi có thể thưởng thức trận đấu theo cách của Sir Bobby từ khi ông giải nghệ. Bạn có thể thấy đôi mắt Sir Bobby rục cháy, hai tay ông xoa mạnh vào nhau sau mỗi trận thắng. Tôi cũng muốn điều đó. Tôi muốn dự khán một trận đấu tại cúp châu Âu và nói với mọi người: "Tôi tự hào về đội bóng này, đó là một đội bóng tuyệt vời."

Trong bài phát biểu, tôi cũng nhắc đến Paul Scholes. Tôi biết cậu ấy không thích thế nhưng tôi không thể kìm lòng. Paul cũng đã giải nghệ. Tôi còn dành lời chúc cho Darren Fletcher sớm bình phục căn bệnh viêm loét dạ dày mà rất hiếm người mắc phải.

Vài ngày sau tại sân bay, một người đàn ông đưa tôi một chiếc phong bì và nói: "Tôi muốn gửi ông thứ này." Đó là một bài báo của Ireland chỉ ra rằng tôi đã rời câu lạc bộ theo cách mà tôi vẫn dẫn dắt nó: tự lựa chọn con đường. "Hành động kiểu mẫu của Ferguson" - tác giả đã viết như vậy. Tôi rất thích và tự hào vì bài báo này. Đó chính là cách tôi nhìn nhận quãng thời gian nắm quyền của mình ở Old Trafford.

Khi tôi rời băng ghế chỉ đạo, David đến và mang theo bộ ba trợ tá: Steve Round, Jimmy Lumsden và Chris Woods. Ông ấy còn bổ sung Ryan Giggs và Phil Neville làm huấn luyện viên, đồng nghĩa với việc Rene Meulenstein, Mick Phelan và Eric Steele đồng thời mất việc. Đó là lựa chọn của David. Tôi sẽ rất hài lòng nếu ông ấy giữ lại đội ngũ huấn luyện nhưng tôi cũng không có quyền ngăn cản ông ấy tái hợp với những trợ lý thân tín của mình.

Jimmy Lumsden đã theo chân David từ lâu. Tôi biết ông ấy khi còn ở Glasgow, nhà ông ấy chỉ cách nhà tôi hơn một dặm. Jimmy là một người đàn ông nhỏ bé, tốt bụng và một cầu thủ chất lượng. Thật thất vọng khi những người tài giỏi bị mất việc, tuy nhiên, đó là một phần của bóng đá. Và mọi chuyện cũng được xử lý êm đẹp. Tôi nói với ba người họ rằng tôi tiếc nuối ra sao khi không thể giữ họ ở lại. Nhưng Mick, người đã bên tôi suốt 20 năm, khuyên tôi không có gì phải tiếc nuối và cảm ơn tôi vì những khoảng thời gian tuyệt vời trước kia.

Khi ngồi nhìn lại mọi thứ, tôi không chỉ chăm chăm tập trung vào vinh quang mà còn cả những thất bại. Tôi từng để thua ba trận Chung kết Cúp FA, trước Everton, Arsenal và Chelsea, ba trận Chung kết Cúp Liên đoàn trước Sheffield Wednesday, Aston Villa và Liverpool, hai trận Chung kết Champions League đều trước Barcelona. Đó cũng là một phần của Manchester United: hồi sinh. Tôi luôn tâm niệm rằng bóng đá không chỉ có chiến thắng và điều hành. Khi để thua Everton ở Chung kết Cúp FA 1995, tôi tự nhủ: "Được rồi, ta sẽ thay đổi." Và tôi đôn những cầu thủ trẻ lên, thế hệ vẫn được biết với cái tên Thế hệ vàng 1992. Tôi không thể kìm giữ họ lâu hơn nữa.

Những lần thua trận với Manchester United sẽ cộng hưởng với bạn. Ngồi ngẫm nghĩ chán chê rồi vẫn duy trì đường lối cũ không phải là lựa chọn của tôi. Bạn sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nếu để thua một trận Chung kết, đặc biệt khi bạn có 23 cú sút và đối thủ có 2, hoặc bạn thất bại trên chấm phạt đền. Suy nghĩ đầu tiên của tôi luôn là: "Suy nghĩ nhanh về những việc cần làm." Tâm trí tôi hướng thẳng đến việc cải thiện hay khôi phục. Đây là một tính cách đặc biệt giúp tôi có khả năng tính toán nhanh trong những trường hợp mà mọi người thường ngã lòng nhiều hơn.

Đôi khi, thất bại lại là kết quả tốt nhất. Đối phó với khó khăn, nghịch cảnh là cả một phẩm chất. Ngay khi ở trong thời kỳ đen tối nhất, bạn cũng đang thể hiện sức mạnh của mình. Một con người vĩ đại từng nói: "Chỉ là một ngày qua đi trong lịch sử Manchester United." Chiến đấu là một phần của sự hiện diện của chúng ta. Nếu bạn quá yếu ớt với những thất bại, có thể đảm bảo chúng sẽ còn kéo dài. Bình thường, United đánh rơi 2 điểm bởi bàn gỡ hòa của đối thủ trong cú sút cuối cùng của trận đấu nhưng

vùng dậy giành chiến thắng sáu, bảy trận liên tiếp sau đó. Đây hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên.

Đối với người hâm mộ, có cả một văn hóa đi làm ngày thứ Hai nhưng đầu óc bị xao lãng bởi các trận đấu cuối tuần. Một anh chàng viết thư cho tôi vào tháng Một năm 2010: "Ông có thể trả lại tôi 41 bảng tiền vé ngày Chủ nhật? Ông đã hứa đội bóng sẽ chơi hấp dẫn nhưng tôi chẳng thấy thế một chút nào." Cổ động viên cơ đấy. Trong đầu tôi đã nảy ra ý trả lời: "Bạn có thể ghi nợ 41 bảng từ tất cả số lãi ròng thu thập 24 năm qua?"

United giành chiến thắng trước Juventus và Real Madrid mà có người đòi lại tiền chỉ sau một chiều Chủ nhật im ắng. Còn câu lạc bộ nào trên thế giới có thể mang lại những giây phút "đứng tim" như Manchester United? Tôi đã từng cảnh báo người hâm mộ: "Nếu chúng ta thua 0-1 khi mà trận đấu còn 20 phút, tôi khuyên các bạn về nhà, hoặc không có nguy cơ sẽ nằm cẳng trên đường vào Bệnh viện Hoàng gia Manchester."

Tôi hy vọng không ai phản đối khi tôi nói điều này: sẽ không có bất kỳ ai cần phải trả lại tiền vì xem Manchester United.

<Hết chương I>

Chương II: Quê Hương Scotland

Tôn chỉ của gia tộc Ferguson ở Scotland luôn dạy con cháu rằng: “Dulcius ex asperis” nghĩa là “Khó tận cam lai”. Đó chính là chân lý mà tôi luôn ghi nhớ trong suốt sự nghiệp 39 năm quản lý bóng đá của mình. Dù ở bất cứ nơi nào, hay thời điểm nào, từ East Stirlingshire chỉ trong bốn tháng ngắn ngủi vào năm 1974 , đến 27 năm dẫn dắt Manchester United. Tôi nhận ra rằng nghịch cảnh luôn là một phần của thành công. Khó khăn càng cam go, chiến thắng càng vinh quang. Những khó khăn khiến tôi không ngừng vận động để tìm ra sự thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh từ năm này qua năm khác, chỉ để duy trì một mục tiêu duy nhất rằng chúng tôi sẽ chiến thắng trước bất kỳ đối thủ nào.

Nhiều năm trước, tôi có đọc một bài viết về tôi với đại ý rằng: "Alex Ferguson đã rất thành công trong cuộc sống của mình mặc dù đến từ Govan" (một hải cảng nhỏ bé ở Scotland). Điều đó không hề sai, nhưng chính nhờ sự khởi đầu khó khăn từ nơi cũ nát ấy, đã giúp tôi giành được vô vàn vinh quang trong thế giới bóng đá những năm về sau. Xuất phát điểm thấp kém không phải là một rào cản đối với sự thành công. Một khởi đầu khó khăn đôi khi lại là một động lực mạnh mẽ giúp ta thêm quyết tâm,

hơn là một trở ngại cản bước ta tới thành công. Nếu bạn muốn biết về bí mật của những người thành công, hãy nhìn vào cha mẹ của họ. Hãy tìm hiểu những gì họ đã làm, xem đâu là động lực và ý chí để giúp họ vươn lên. Rất nhiều cầu thủ của tôi xuất thân từ gia đình thuộc tầng lớp lao động, nhưng đó không phải là một rào cản khiến họ chùn bước. Ngược lại, đó thường là lý do khiến họ trở thành cầu thủ kiệt xuất.

Trong suốt quãng đời làm quản lý bóng đá của mình, tôi tự hào khi được dẫn dắt rất nhiều cầu thủ khác nhau. Từ những cầu thủ của East Stirling với mức lương chỉ 6 bảng một tuần, hay là Cristiano Ronaldo – siêu sao đã được bán cho Real Madrid với giá 80 triệu bảng. Từ lúc mà cầu thủ trong đội bóng St Mirren của tôi chỉ được trả 15 bảng một tuần và phải đi kiếm việc làm thêm trong mùa hè vì họ chỉ được ký hợp đồng bán thời gian cho đến khi kết thúc mùa giải. Mức lương cao nhất mà một cầu thủ trong đội Một của Aberdeen nhận được trong suốt tám năm tôi ở đây chỉ là 200 bảng một tuần. Mức lương trần này được áp dụng bởi Dick Donald, giám đốc của câu lạc bộ. Đã có sự thay đổi lớn lao từ 6 bảng một tuần lên 6 triệu bảng một năm trong hàng nghìn cầu thủ tôi dẫn dắt xuyên suốt bốn thập kỷ.

Tôi nhận được một lá thư được gửi đến từ một người đàn ông xa lạ. Ông nói rằng trong quãng thời gian 1959-1960 ông làm việc tại cảng cạn Govan và dấu ấn khiến ông nhớ nhất là hình ảnh trong một lần ông bước vào quán rượu. Ông bắt gặp một chàng trai trẻ đầy nhiệt huyết bước vào quán cùng với một hộp thu cho quỹ đình công của các công nhân nhà máy. Cậu ta đã có một bài phát biểu đầy tâm huyết về vấn đề đình công. Điều duy nhất ông biết về cậu bé này là anh ta đang chơi cho St Johnstone. Bức thư của ông kết thúc với một câu hỏi: "Đó có phải là anh không, Alex?"

Lúc đầu, tôi không có một chút hồi ức nào về việc mình đã từng bước chân vào con đường chính trị. Nhưng rồi tôi mới nhớ ra rằng, mình đã từng đi vòng quanh các quán rượu trong khu vực cảng Govan để quyên tiền cho cuộc đình công của các công nhân. Quả thực, tôi chưa bao giờ dám nghĩ đó là một bài phát biểu tâm huyết. Tôi nhớ mình huênh hoang như một thằng ngốc sau khi được yêu cầu phải chứng minh cho mọi người thấy tại sao họ phải bỏ tiền ra để ủng hộ quỹ. Tất cả mọi người có thể đã quá chiều cố cho tôi, khi chịu dành thời gian để lắng nghe một chàng trai trẻ đang làm hết sức trong công cuộc thuyết phục người khác qua bài diễn thuyết tệ hại của mình.

Quán rượu là nơi mà tôi có được những kinh nghiệm đầu tiên của cuộc đời mình. Ý tưởng kinh doanh đầu tiên của tôi là sử dụng mức lương thu nhập khiêm tốn của mình để đầu tư vào những ngành thương mại được cấp phép, bảo đảm cho tương lai tốt đẹp hơn. Quán rượu đầu tiên của tôi được mở ra ở ngã ba đường Govan và Paisley Road West, nơi tập trung chủ yếu của anh em công nhân đóng tàu. Quán

rượu đã dạy tôi rất nhiều những bài học trong cuộc sống, về con người, về những ước mơ của họ, về những niềm tin vỡ vụn trong cuộc sống.

Tại một trong những quán rượu của tôi, có một quỹ tên là “Wembley Club” nơi mà các khách hàng đến đây uống rượu và để lại một chút tiền vào quỹ, trong vòng 2 năm, họ sẽ nhận lại một tấm vé đến dự khán trực tiếp trận đấu giữa Anh và Scotland tại sân vận động Wembley. Đôi khi tôi trích thêm một phần lợi nhuận của quán để giúp họ có trọn một tấm vé đến London. Thỉnh thoảng tôi cùng đi với họ đến London để được hòa mình vào không khí của trận đấu kinh điển nhất Vương Quốc Anh. Cậu bạn thân nhất của tôi, Billy, cũng là một fan cuồng nhiệt của Scotland, mỗi khi trận đấu được tổ chức, cậu thường đi vào ngày thứ Năm giữa tuần và trở về tận bảy ngày sau đó. Mỗi chuyến đi dài như vậy gây ra không ít phiền toái cho gia đình cậu ta.

Vào một ngày thứ Năm, sau trận đấu diễn ra tại Wembley vào thứ Bảy tuần trước, tôi đang ở nhà thì chuông điện thoại reo lên. Đó là Anna – vợ của Billy. “Cathy – cậu giúp mình hỏi anh Alex xem Billy nhà mình đang ở đâu được không?” Tôi rất tiếc khi không thể trả lời câu hỏi của Anna. Có đến 40 khách hàng của tôi đã đến dự khán trận đấu vào thứ Bảy tuần trước, tôi không thể biết được rằng Billy có nhập đoàn với họ sau đó không nữa. Đối với những người đàn ông ở thế hệ tôi ngày ấy, được góp mặt trong những trận cầu kinh điển đó là một điều vô cùng thiêng liêng. Còn tình bằng hữu của chúng tôi thì cũng nồng thắm như tình yêu chúng tôi dành cho bóng đá vậy.

Quán rượu thứ hai của chúng tôi nằm trên đường Main Street, của quận Bridgeton – quận có số dân theo đạo Tin lành lớn nhất Scotland. Một sáng thứ Bảy trước khi cuộc diễu hành Orange Walk (Cuộc diễu hành để kỷ niệm chiến thắng của Prince William (đạo tin lành) trước đạo quân của King James II (đạo công giáo) tại chiến trường Boyne vào năm 1690 – để bảo vệ vị thế của đạo Tin lành trên Vương Quốc Anh - người dịch) diễn ra, Tam, một người đưa thư đã tìm gặp tôi với một lời đề nghị: “Alex này, chúng tôi muốn biết rằng vào ngày thứ Bảy trước khi lễ diễu hành diễn ra, quán rượu của ông sẽ mở cửa lúc mấy giờ? Xe buýt sẽ khởi hành vào lúc 10 giờ sáng để đưa chúng tôi xuống Ardrossan – phía bờ Tây của Scotland. Tất cả các quán rượu đều đồng loạt mở cửa, quán của ông cũng nên như vậy!” Tôi lúng túng hỏi lại anh ta: ”Thế theo anh, tôi nên mở cửa vào lúc nào đây” – Tam trả lời ngay: “7 giờ trưa ông”.

Giữ đúng lời hứa, sáng sớm thứ Bảy, tôi có mặt ở quán vào lúc 6 giờ 15 cùng với bố, em trai của tôi - Martin, và cậu nhân viên pha chế người Ý. Chúng tôi muốn chuẩn bị chu đáo hơn trước khi mở cửa vì Tam có nói với tôi rằng: ”Ông hãy chuẩn bị đủ rượu nhé, một số lượng lớn là không thừa đâu”. Tôi mở

cửa lúc 7 giờ, quán tôi đã kín chỗ chỉ ít phút sau đó, hầu hết là những người sẽ tham gia vào cuộc điều hành, xen kẽ đó là mấy tay cảnh sát trầm lặng, chỉ chăm chú quan sát tình hình mà chẳng nói lời nào.

Chỉ trong vòng từ 7 giờ đến 9 giờ 30, tôi đã bán hết bốn thùng bia cỡ đại, số chai vodka đã bán ra gấp đôi ngày thường. Bỏ tôi lắc đầu ngao ngán vì quá mệt. Mọi người đều làm việc rất hăng say để phục vụ khách hàng, ngoài cửa vẫn là một hàng dài người đứng đợi để được bước chân vào quán. Chỉ còn bốn thùng bia cỡ đại nữa trong hầm – tôi không chắc có làm thỏa mãn những vị khách còn đang đứng đợi ngoài kia không nữa.

Quản lý một quán rượu không phải là công việc đơn giản. Năm 1978, tôi đã thực sự sẵn sàng để chuẩn bị công việc nhiều phiên hà này. Cùng lúc, phải điều hành đội bóng Aberdeen đã chiếm hết quỹ thời gian của tôi, vừa phải quản lý quán rượu, tiếp xúc với đủ loại hạng người khiến tôi quá mệt mỏi. Quá nhiều chuyện ập đến với tôi hàng ngày ở quán rượu mà nếu có điều kiện chỉ vắn viết lại những câu chuyện hay ho trong quán rượu ngày ấy cũng đủ để tôi xuất bản thành một cuốn sách rồi. Những tối thứ Sáu, các thợ đóng tàu vừa mới nhận đồng lương liền qua quán rượu của tôi và “ký gửi” giầu. Tôi ghi nhận những “giao dịch” này vào một cuốn sổ. Đêm hôm đó, tôi cảm giác mình giàu có như triệu phú. Nhưng rồi sáng thứ Bảy ngay hôm sau, chính những người đàn ông đó, kèm thêm bà vợ hùng hổ thường đến đòi lại tiền.

Một người phụ nữ tên Nan có vẻ đa nghi nhất về số tiền lương của đức lang quân. Tôi vẫn nhớ một ngày cô ta đến và hét vào mặt tôi: “Ông nghĩ chúng tôi đàn độn lắm à?”

“Sao cơ?” Tôi trả lời câu giờ.

“Ông nghĩ chúng tôi đàn độn lắm à? Quyền sổ đâu, tôi muốn xem nó.”

“Ồ, cô không thể xem quyền sổ được. Nó là bất khả xâm phạm. Nhân viên thuế sẽ kiểm tra nó hàng tuần và ông ấy không thích cô làm vậy đâu,” tôi ứng khẩu.

Quay qua người chồng, Nan hỏi: “Ông ta nói đúng không vậy?”

“Ồ, anh chịu,” người chồng trả lời.

Cơn bão đã qua. Nan hậm hực bỏ đi nhưng vẫn không quên nói vọng lại: “Tôi mà thấy tên chồng tôi

trong đây thì đừng hòng tôi quay lại quán rượu này nữa.”

Nhiều khi tôi trở về nhà sau một ngày dài với cái đầu muốn nổ tung và đôi mắt tím bầm. Đó chính là cuộc sống ở quán rượu. Nó rất cởi mở và cũng là điều kiện bùng nổ của các cuộc ẩu đả, đôi khi bạn phải ra tay can thiệp các bên liên quan, mà thỉnh thoảng còn bị đâm trộm một cái vào mặt. Nhưng đến hôm sau tỉnh rượu thì lại ôm vai bá cổ nhau như chưa từng có chuyện gì xảy ra hết. Cuộc sống là vậy, như một vở kịch với những diễn viên đại tài.

Tôi vẫn luôn nhớ ngày một người đàn ông tên Jimmy Wetswater bước vào quán của tôi, tím ngắt và không thở nổi. "Chúa ơi, anh ổn không vậy?". Hóa ra để trốn khỏi trại đóng tàu ra đây nhâm nhi vài chén, Jimmy đã trốn vào một thùng lúa Sơn Đông, quần lụa thật chặt quanh người để không bị phát hiện.

Rồi một Jimmy khác, là nhân viên lau dọn quán của tôi, một hôm đeo cà vạt nơ đến làm việc. Tôi hay chế giễu cậu ấy: "Cà vạt nơ ở Govan này ư? Chắc cậu đùa tôi hả?" Thêm một đêm thứ Sáu khác, tôi đến một quán bán thức ăn cho chim để mua vài túi. Ở khu vực đó, nhà nào cũng nuôi chim bồ câu.

"Loại gì đây vậy?" tôi hỏi người bán.

"Thì thức ăn cho chim," đúng là câu trả lời rõ ràng nhất tôi từng được nghe.

Còn có cả Martin Corrigan, anh chàng người Ireland luôn tự hào có bất cứ thứ đồ gia dụng nào bạn cần: bát đĩa, dao kéo, tủ lạnh... Một anh chàng khác tôi không nhớ tên bước vào và tuyên bố: "Ai mua cái ống nhòm này không? Tôi cháy túi rồi" rồi rút ra chiếc ống nhòm tuyệt đẹp được bọc bởi giấy thấm dầu. "5 Bảng," anh ta ra giá.

"Tôi sẽ mua, với một điều kiện," tôi trả lời. "5 Bảng và cậu phải uống ở đây. Không được đến quán Baxter," anh ta lập tức đồng ý và bỏ ngay 3 Bảng ra uống.

Cathy thường phát điên khi tôi mang những thứ mua được về nhà. Tôi từng trả 25 bảng cho một chiếc bình hoa Ý rất đẹp mà Cathy thấy trong một cửa hàng với giá thấp hơn một nửa. Một ngày, tôi tậu một chiếc áo khoác da bảnh bao.

"Bao nhiêu tiền thế ông? Cathy hỏi.

"Bảy Bảng đây," tôi cười.

Rồi tôi treo nó lên. Hai tuần sau, tôi đến nhà chị Cathy dự một buổi tiệc nhỏ. Lấy chiếc áo khoác ra mặc, ngắm nghía trước gương, tôi giật mạnh hai ống tay để chúng vừa vặn hơn. Nhưng hai ống tay rời hẳn ra, ở trên bàn tay tôi. Tôi đứng đó với một chiếc áo khoác cộc tay.

Cathy cười lẫn trên sàn còn tôi quát: "Tôi sẽ giết thằng cha đây".

Trên tường phòng đặt bàn bi-a của tôi có treo bức hình người bạn thân nhất, Bill. Anh ta khá vụng về, không biết cả pha trà. Tôi nhớ cái ngày đến nhà Bill chơi, sau bữa ăn, tôi bảo anh ấy: "Đặt ấm nước đi". Bill đi mất khoảng 15 phút. Anh ta đi chỗ quái nào mà lâu vậy? Hóa ra, Bill còn bận gọi điện hỏi vợ, Anna, rằng: "Em pha trà như thế nào vậy?"

Một hôm khác, Anna để miếng thịt trong lò nướng còn Billy ngồi xem bộ phim tên là Tháp Địa ngục. Hai tiếng sau, Anna quay về và phát hiện khói đầy nhà bếp.

"Chúa ơi, anh không tắt bếp à? Nhìn khói này!" Anna thở hổn hển.

"Anh tưởng là khói từ tivi ra," Billy meo máo. Có lẽ anh ấy tưởng đó là hiệu ứng từ tòa tháp đang cháy kia chăng.

Dẫu vậy, ai cũng thích đến nhà Billy chơi. Mọi người không gọi anh ấy là Billy mà thường gọi là McKechnie. Hai cậu con trai của anh ấy, Stephen và Darren, vẫn giữ mối quan hệ thân thiết với con trai tôi. Billy đã không còn nhưng tôi vẫn nhớ mãi những giây phút vui vẻ bên anh ấy.

May mắn nhất mà tôi có được trong cuộc đời này đó là những người bạn. Tôi có một nhóm bạn chiến hữu thời niên thiếu: Duncan Peterson, Tommy Hendry, và Jim McMilan luôn sát cánh cùng tôi. Duncan là một anh thợ hàn chì cho ICI tại Grangemouth và đã nghỉ hưu từ rất sớm. Anh ấy có một căn nhà bé xinh ở Clearwater, Florida, còn gia đình anh ấy thì cực thích đi du lịch. Tommy, anh ấy có một số chứng bệnh ở tim, đã từng là một kỹ sư lành nghề. Jim cũng vậy. Người thứ tư mà tôi cũng rất thân là Angus Shaw, đang chăm sóc người vợ ốm yếu. Cả John Grant, người mà tôi cũng rất thân thiết, đã chuyển tới Nam Phi vào năm 1960. Vợ và con gái của anh ấy điều hành một cửa hàng bán buôn rất phát đạt.

Khi tôi quyết định rời khỏi đội bóng Harmony Row, đã có một khoảng cách rất lớn được tạo nên giữa tôi và những người bạn thân trong nhóm Govans Boys. Họ nghĩ rằng tôi đã sai khi rời bỏ Harmony để chuyển tới Drumchapel Amateurs. Mick McGowan, người điều hành Harmony Row, đã không bao giờ nói chuyện với tôi nữa. Anh ấy đã không bao giờ tha thứ cho tôi. Anh ấy là một người vô cùng tâm huyết và lao tâm khổ tứ vì Harmony Row, anh ấy đã không liên lạc với tôi kể từ ngày tôi rời đội. Mặc dù có những bất đồng nhưng tôi và những cậu bạn trong nhóm Govans Boys của mình vẫn thỉnh thoảng đi khiêu vũ cùng nhau cho tới khi chúng tôi 19 – 20 tuổi và bắt đầu có bạn gái.

Rồi chúng tôi không dành nhiều thời gian cho nhau nữa, những mối quan tâm khác khiến chúng tôi càng ngày càng xa cách nhau. Tôi kết hôn với Cathy và chuyển về sống tại Simshill. Bạn tôi cũng lần lượt lấy vợ. Tình bạn của chúng tôi càng ngày càng xa cách. Những lần liên lạc với nhau cứ thưa thớt dần. John và Duncan đã từng là đồng đội với tôi tại đội Queen's Park trong giai đoạn 1958 -1960. Là một nhà quản lý bạn, gần như còn rất ít thời gian cho những công việc khác ngoài nhiệm vụ chính của mình. Tại St Mirren, tôi bận tới mức tôi mũi nhưng tình bạn của tôi thì lại tiến triển tốt hơn. Khoảng 2 tháng trước khi chuyển khỏi Aberdeen vào năm 1966, Duncan đã gọi cho tôi và có lời mời tôi cùng Cathy tới dự lễ kỷ niệm 25 năm ngày cưới của vợ chồng cậu ấy. Không lời văn nào có thể diễn tả được tâm trạng vui sướng của tôi. Đó đúng là thời khắc mang tôi trở về tuổi trẻ của mình, toàn bộ thành viên của đội bóng năm nào đều có mặt ở đây. Gia đình của tôi đã tề tựu đông đủ cả đây, lúc này chúng tôi đã là những người đàn ông trưởng thành. Còn gì tuyệt vời hơn trong cuộc đời tôi nữa, tôi sẽ chuyển đến dẫn dắt Manchester United vào tháng tới, còn tình bạn của chúng tôi thì thấm thiết như chưa bao giờ rời xa.

Khi bạn ở cái tuổi 19 đôi mươi, bạn phải lựa chọn con đường đi cho riêng mình, nhưng hãy cố giữ những mối quan hệ thân thiết bên mình. Tôi cũng không phải ngoại lệ, tôi không phản bội bạn mình, chỉ là tôi chọn con đường đi khác với các bạn của mình mà thôi. Tôi điều hành hai quán rượu và làm huấn luyện viên của St Mirren, rồi chuyển đến Aberdeen vào năm 1978.

Những hiểu nhầm đã được xóa bỏ, tình bạn của chúng tôi ngày càng khăng khít kể cả khi tôi bận rộn với hàng núi công việc tại Manchester United. Họ đến nhà tôi thường xuyên ở khu Cheshire, cùng nhau ăn uống và hát hò. Họ là những ca sĩ không hề tồi. Chúng tôi uống rượu và lần lượt thay nhau hát, lạ kỳ nhất là mỗi lần đến lượt tôi hát. Khi rượu đã ngấm vào người là tôi không còn biết trời đất là gì nữa, tôi tự nhận thấy giọng của mình khá giống với Frank Sinatra, và bài tử của tôi là “Moon River” cũng là bài hát nổi nhất của Frank. Tôi phiêu theo giai điệu của bài hát, nhấn nhá rất uyển chuyển vậy mà khi mở mắt ra thì chỉ còn mỗi tôi trong căn phòng trống tuếch. Các bạn của tôi đã chạy biến sang phòng

khác từ lúc nào. “Này này mấy cậu kia, đến nhà tôi ăn uống, mà lúc tôi hát lại sang phòng khác ngồi xem ti vi là sao” – tôi phàn nàn trong vô vọng.

“Bọn tôi không chịu nổi đâu, ông hát cái thể loại nhạc gì ý” – tiếng trả lời vọng lại kèm tiếng cười khúc khích. Trời ơi, toàn những thanh niên đã lấy vợ cả bốn chục năm mà vẫn còn trẻ con thế này sao. Tại sao tôi lại cứ dính chặt với họ thế này chứ. Họ lớn lên cùng tôi, họ ở bên cạnh tôi những lúc khó khăn nhất, họ luôn động viên tôi không lùi bước, chung tôi sống và tận hưởng niềm vui chiến thắng cùng nhau. Những khi tôi thất trận, họ lại cùng ngồi bên tôi để chia sẻ “Cậu đã cố gắng rồi”. Không phải “Một trận đấu thật tệ hại!” đâu mà là “Cậu đã cố gắng rồi”.

Những người bạn ở Aberdeen cũng rất thân với tôi. Điều tôi học được ở Scotland đó là, càng đi về phía Bắc, con người càng trầm lặng. Những người mà rất khó có thể kết thân, nhưng một khi đã thân rồi thì sẽ không bao giờ xa cách. Gordon Campbell đến nghỉ lễ với gia đình chúng tôi, luật sư cũ của tôi Les Dalgarno, Alan McRae, George Ramsay, Gordon Hutcheon cũng tới.

Như tôi đã đề cập bên trên, là huấn luyện viên trưởng của United bạn có rất nhiều việc phải làm, tôi cũng chẳng có thời gian để ra ngoài vào tối thứ Bảy. Bóng đá chiếm hết quỹ thời gian của tôi mất rồi. Ra sân vào lúc 3 giờ chiều và không thể trở về nhà sớm hơn 21 giờ kém 15 được. Đó là cái giá phải trả cho sự thành công: 76,000 người khác cũng trở về nhà vào tầm giờ đó. Mặc dù bận bịu như vậy, nhưng tôi vẫn phát triển được những tình bạn mới: Ahmet Kurcer – quản lý của khách sạn Alderley Edge, hay Sotirios, Mimmo, Marius, Tim, Ron Wood, Peter Done, Pat Murphy và Pete Morgan, Ged Mason, và không thể thiếu những trợ lý của tôi, những người rất trung thành/ James Mortimer, Willie Haughey vẫn đang ở quê nhà. Martin O’Connor, Charlie Stillitano thì đang ở New York, Eckhard Krautzun thì ở Đức, họ đều là những người bạn tốt. Chẳng lần nào chúng tôi gặp lại nhau mà không say quắc cần câu hết cả.

Trong những năm đầu tiên của mình ở Manchester, tôi quen một người bạn rất tốt là Mel Machin. Ông ấy là huấn luyện viên trưởng của City – người đã nhận quyết định sa thải không lâu sau khi bị chúng tôi đánh bại họ với tỷ số 5 – 1. Lý do được đưa ra là vì ông ấy thường giữ vẻ mặt không cảm xúc. Nếu luật đó mà được áp dụng ở United thì chắc tôi cũng về vườn sớm rồi. Còn cả John Lyall – huấn luyện viên của West Ham nữa chứ, anh ấy đã giúp đỡ tôi rất nhiều khi tôi mới chân ướt chân ráo tới đây. Quả thực, tôi không biết quá nhiều về các cầu thủ Anh quốc và cũng chẳng tin tưởng lắm vào bộ phận trình sát cầu thủ của United. Tôi thường xuyên gọi điện cho John và anh ấy sẽ gửi cho tôi thông tin về bất cứ cầu thủ nào mà tôi muốn biết. Tôi luôn tin vào anh ấy và tâm sự với anh rất nhiều. Như một

cách để nói về việc United chơi không tốt, anh ấy sẽ nói rằng “Tôi không thấy Alex Ferguson trong đội hình ngày hôm nay”.

Jock Wallace, cựu huấn luyện viên khét tiếng của Rangers, cũng đã từng trêu tôi thế này “Tôi không hề thấy Alex Ferguson trong đội hình ra sân, làm ơn hãy mang anh ấy trở lại”. Họ rất nhiệt tình khi đưa ra những lời khuyên cho tôi, tình bạn khăng khít của chúng tôi dựa trên những điều chân thành nhất. Tôi gọi đó là tình bằng hữu. Bobby Robson là huấn luyện viên của tuyển Anh, đầu tiên thì mối quan hệ giữa chúng tôi khá là kiêu cách, nhưng rồi chúng tôi cũng trở nên thân thiết hơn. Lennie Lawrence cũng là một người bạn rất thân của tôi từ ngày ấy cho đến tận bây giờ.

Bobby Robson và tôi đã tái thiết lập quan hệ tại trận đấu tri ân Eusebio ở Bồ Đào Nha khi ông ấy đang dẫn dắt Porto và Sporting Lisbon. Eric Cantona cũng có màn ra mắt màu áo đỏ trong trận đấu này. Bobby đã đến khách sạn của chúng tôi và tôi sẽ nhớ mãi hình ảnh mà ông ấy tìm gặp Steve Bruce và xin lỗi: “Steve, tôi đã có lỗi với cậu. Đáng nhẽ tôi phải cho cậu một cơ hội lên đội tuyển Anh, tôi muốn xin lỗi vì điều đó” – trước mặt tất cả các cầu thủ trong đội.

Có rất nhiều kiến thức mà tôi đã thu thập được từ những ngày còn trẻ, có các bài học được ỉn vào trong mà thậm chí lúc đó tôi còn không biết. Tôi được dạy về con người từ rất lâu trước khi lên nắm quyền ở United.

Những người khác không nhìn trận đấu hay thế giới theo cách của bạn, bởi vậy, đôi khi bạn cần phải tự điều chỉnh bản thân. Davie Campbell là một học trò của tôi ở St Mirren. Cậu ấy chạy nhanh như hươu nhưng không bắt nổi một con thỏ. Tôi cảm thấy hứng thú hơn với cậu ấy khi biết được bố cậu ấy là ai. "Davie, con chơi hay lắm, rất tốt!" Giờ nghỉ giữa giờ, bố Davie bước vào khen ngợi rồi biến đi ngay lập tức.

Một ngày, khi dẫn dắt East Stirling đến Cowdenbeath, tôi đã không kiểm tra tình hình thời tiết tại đây. Sân bóng cứng như đá. Bởi vậy, đội bóng phải đi mua 12 đôi giày bóng chày. Khi đó, đế cao su vẫn là một khái niệm lạ lẫm. East Stirling để thua 0-3 sau 45 phút đầu tiên. Khi hiệp hai bắt đầu, tôi thấy có ai vỗ vai mình. Quay ra, đó là Billy Renton, một đồng đội cũ của tôi, anh nói: "Alex, tôi muốn giới thiệu anh với con tôi".

Tôi trả lời: "Vì chúa, Billy, đội tôi đang thua 0-3 này".

Cũng ngày hôm đó, Frank Connor, một người đàn ông tính khí nóng như lửa đã đưa cả đội hình dự bị vào sân thay người sau khi chứng kiến một quyết định chống lại mình. Tôi hét: "Quái quỷ, Frank, ông đang thắng 3-0".

"Đó là sự nhục nhã," Frank trả lời. Vậy đấy, bên cạnh tôi luôn là những niềm nhiệt huyết như thế.

Tôi lại nhớ lại câu chuyện khác về Jock Stein (cựu huấn luyện viên Đội tuyển Scotland và Celtic - người dịch) và Jimmy Johnstone, một cầu thủ xuất sắc và một tay ăn chơi huyền thoại. Một lần, Jock loại Jimmy khỏi đội hình thi đấu vì cậu ta từ chối ra sân ở một trận đấu cúp châu Âu. "Cậu là thằng khốn nạn," Jock nói. Jimmy bỏ đi về phía đường hầm. Jock đuổi theo. Jimmy khóa mình trong phòng thay đồ.

"Mở cửa ra," Jock hét.

"Không, ông sẽ đánh tôi mất," Jimmy trả lời.

"Mở ra," Jock nhắc lại. "Tôi cảnh cáo cậu."

Jimmy mở cửa ra nhưng lại nhảy ùm vào bồn tắm đầy nước nóng.

Jock tiếp tục chỉ đạo: "Ra khỏi đó mau".

"Không tôi không ra đâu," Jimmy trả lời. Và bên ngoài kia, trận đấu vẫn đang tiếp tục.

Quản lý bóng đá là việc đối mặt với những thử thách không ngừng nghỉ. Chủ yếu trong đó là việc tìm hiểu về điểm yếu của con người. Có một lần, một vài cầu thủ Scotland đi chơi khuya về quyết định nhảy lên một chiếc thuyền chèo đi. Cuối cùng Jimmy Johnstone bị rơi mất mái chèo và bị thủy triều cuốn đi. Khi tin tức bay về Celtic Park, Jock Stein kịp biết Jimmy đã được đội cứu hộ cứu vớt. Jock đùa: "Cậu ấy không chết đuối luôn đi à? Chúng ta sẽ tổ chức trận đấu tri ân, chúng ta sẽ chăm sóc Agnes và tóc cũng sẽ còn ở lại trên đầu tôi."

Jock rất vui nhộn. Khi cùng dẫn dắt đội tuyển Scotland, chúng tôi đã đánh bại đội tuyển Anh 1-0 tại Wembley vào tháng Năm năm 1985 rồi bay tới Reykjavik để làm khách của Iceland. Đêm trước chuyến đi, ban huấn luyện đã mở một buổi tiệc lớn với tôm, cá hồi và trứng cá muối. Big Jock không

uống rượu nhưng tôi vẫn chúc ông ấy một chén vì chiến thắng trước Tam Sư.

Rồi chúng tôi giành chiến thắng 1-0 trước Iceland, nhưng màn trình diễn của đội thì rất tệ hại. Sau trận, Big Jock quay sang tôi và nói: "Thấy chưa? Tại cậu và rượu của cậu đấy!"

Luôn có những con người muốn thách thức sự kiên nhẫn của bạn. Khi bắt đầu, ngay cả ở East Stirling, tôi đã tranh cãi với một tiền đạo, con rể của giám đốc câu lạc bộ Bob Shaw.

Jim Meakin thông báo với tôi cả gia đình cậu ấy sẽ đi nghỉ mát vào cuối tuần tháng Chín. Đó là truyền thống của nhà cậu ta.

"Vậy ý cậu là sao?" Tôi hỏi lại

"Tôi sẽ không ra sân vào thứ Bảy này," Jim trả lời.

"Ồ thế thì tôi bảo cậu này, không ra sân vào thứ Bảy và cũng khỏi về đây luôn nhé".

Và cậu ấy chấp nhận ở lại. Sau trận đấu thứ Bảy, Jim một mình lái xe đến Blackpool đoàn tụ với gia đình.

Rồi tôi nhận được một cuộc gọi vào thứ Hai: "Huấn luyện viên, xe của tôi bị hỏng rồi!" Cậu ấy nghĩ rằng tôi ngu ngốc lắm sao. Nghĩ nhanh, tôi vặn lại: "Tôi không nghe tiếng cậu rõ lắm. Đọc số điện thoại của cậu đi, tôi gọi lại cho."

Im lặng.

"Đừng quay lại đây nữa," tôi cúp máy.

Sau đó, giám đốc Bob Shaw tỏ ra rất khó chịu với tôi. Chuyện cứ tiếp diễn hàng tuần. Chủ tịch câu lạc bộ đành phải van tôi: "Alex, hãy đưa Jim trở lại và để Bob tránh xa tôi ra đi".

Tôi trả lời: "Không, Willie, cậu ấy kết thúc rồi. Ông định nói rằng tôi có thể làm công việc của tôi với một cầu thủ tự do quyết định thích đi nghỉ mát lúc nào thì đi sao?"

"Tôi hiểu điều đó, nhưng 3 tuần vừa qua là đủ rồi," Willie thuyết phục.

Tuần sau, Willie theo tôi vào toilet tại Forfar, đứng cạnh tôi và lại rên rỉ: "Thôi nào, Alex!"

Dừng lại một chút, tôi nói: "Thôi được rồi tôi đồng ý".

Và Willie hôn tôi. "Ông làm gì vậy, lão già ngốc nghếch này. Ông vừa hôn tôi trong toilet đây".

Tháng 10 năm 1974, chương tiếp theo trong sự nghiệp của tôi đã được mở ra, tôi tới làm việc cho St Mirren. Ngày làm việc đầu tiên, một bức ảnh trên tờ Paisley Express khiến tôi phải chú ý. Tôi nhận ra rằng cầu thủ đội trưởng của St Mirren đã làm một cử chỉ nhạo báng sau lưng tôi. Ngày thứ Hai của tuần kế tiếp, tôi đã gọi cậu ta đến và tuyên bố rằng: "Cậu sẽ được chuyển nhượng tự do đến bất kỳ câu lạc bộ nào mà cậu muốn, không có chỗ cho cậu ở đây kể từ hôm nay. Cậu không được chơi cho đội bóng này nữa".

"Tại sao?" – cậu ta hăng giọng.

"Đầu tiên, làm cử chỉ nhạo báng với HLV mới của mình cho tôi thấy rằng cậu không phải là một cầu thủ kinh nghiệm hay cậu là người không được giáo dục tốt. Đội trưởng trong đội bóng của tôi phải là người có đạo đức tốt. Với hành động của cậu, nó như một hành động của đứa trẻ đang tập lớn. Cậu phải rời khỏi đây."

Bạn phải tạo được dấu ấn của riêng bạn ngay từ những giây phút đầu tiên. Như Big Jock đã nói với tôi về việc quản lý cầu thủ: "Không được phép dễ dãi với cầu thủ, bởi họ sẽ phản bội lại niềm tin đó."

Tại Aberdeen tôi đã quá quen với sự gian trá của các cầu thủ. Mỗi lần chứng kiến phản ứng của họ, tôi chỉ muốn cười vỡ bụng.

"Tôi ư" – hầu hết họ đều ngạc nhiên như vậy khi bị tôi truy tố.

"Chính xác" – tôi trả lời

"Oh, không đâu thưa ngài, tôi chỉ đi gặp anh bạn thân thôi."

“Vậy ư, trong ba giờ đồng hồ, và sau đó là say bí tỷ rời khỏi quán bar!” Mark McGhee và Joe Harper đã thử tôi như vậy. Và cả Frank McGarvey, cầu thủ của St Mirren nữa. Vào một chủ nhật năm 1977, chúng tôi đã để thua Motherwell với tỷ số 1-2 ngay tại Fir Park trước 15,000 cổ động viên nhà. Tôi bị SFA (Liên đoàn Bóng đá Scotland) điều tra vì phát biểu rằng trọng tài trong trận đấu này không đủ năng lực.

Tối chủ nhật hôm đó, cậu bạn thân của tôi – John Donachie gọi cho tôi và thông báo “Tôi không muốn nói điều này với cậu trước khi trận đấu sáng nay diễn ra, bởi vì tôi biết cậu sẽ nổi khùng lên mất. Nhưng tôi đã gặp McGarvey say khướt trong quán rượu vào tối thứ Sáu”. Tôi cúp máy và gọi ngay tới nhà của McGarvey. Mẹ cậu ta trả lời điện thoại.

“Frank có nhà không thưa bà?”

“Dạ không, nó đang ở ngoài thưa ông – có điều gì tôi có thể giúp ông không ạ?”

“Bà có thể bảo Frank gọi ngay cho tôi khi cậu ta về đến nhà được chứ? Tôi sẽ chờ điện của cậu ta, tôi sẽ không đi ngủ chừng nào được nói chuyện với Frank.”

Điện thoại reo lúc 23 giờ 45, tiếng chuông khác lạ, khiến tôi biết rằng đây là cuộc gọi từ máy điện thoại công cộng chứ không phải từ máy gia đình.

“Đang ở nhà sao” – tôi hỏi

“Dạ vâng” – Frank trả lời

“Sao tiếng chuông nghe lạ vậy”.

“Dạ, chúng tôi dùng gói cước điện thoại như máy công cộng ạ,” Frank trả lời

Có thể cậu ta nói đúng, nhưng tôi vẫn không tin là cậu ta đang ở nhà.

“Cậu đã ở đâu vào tối thứ Sáu?”

“Dạ, tôi không nhớ,” anh ta trả lời

“Tôi giúp cậu nhé. Cậu đã ở Waterloo bar trong cả tối hôm đó. Cậu chính thức bị treo giò từ giây phút này, đừng bao giờ trở lại nữa. Cậu cũng sẽ không được tham gia vào đội U21 Scotland. Tôi sa thải cậu khỏi đội bóng của tôi, cậu sẽ không được chạm vào trái bóng một lần nào trong quãng đời còn lại nữa,” tôi nói và cúp máy ngay lập tức.

Buổi sáng hôm sau, mẹ cậu ta gọi lại cho tôi “Con trai tôi không hề uống rượu hôm đó. Ông đã nhìn nhầm với ai khác rồi.” Tôi trả lời bà rằng “Tôi không nghĩ là mình sai thừa bà. Tôi biết rằng bà mẹ nào cũng yêu quý con mình vô ngần, nhưng bà nên hỏi lại con trai mình thì hơn.”

Đã được 3 tuần kể từ ngày tôi treo giò cậu ta, tất cả các cầu thủ trong đội đều xì xào về việc đó. Trận đấu tới đây sẽ là một cuộc chiến khốc liệt với Clydebank, quả thực tôi phải công nhận Frank là một cầu thủ tài năng, tôi đã bàn với trợ lý Davie Provan: “Tôi cần cậu ấy trở lại Davie ạ, đặc biệt là trong trận đấu tới đây”. Cả đội đã di chuyển xuống Paisley một tuần trước trận đấu với Clydebank. Tôi đang trên đường với Cathy thì đột nhiên Frank từ đâu nhảy xổ tới, tôi chưa kịp định thần thì cậu ta đã cầu xin tôi: “Xin ngài, hãy cho tôi thêm một cơ hội nữa ạ”. Ôi trời, đây là món quà tuyệt nhất mà thượng đế ban tặng cho tôi lúc này. Tôi đã rất đau đầu khi phải nghĩ xem bằng cách nào mang được cậu ta về mà không phải xuống nước hay tỏ ra van nài. Thật là may mắn khi tôi chưa nghĩ ra được kế sách gì thì cậu ta đã xuất hiện với một lời thỉnh cầu. Tôi nhấn Cathy đi trước và nghiêm giọng với Frank: “Tôi đã nói rằng sự nghiệp của cậu đã chấm dứt rồi”. Tony Fitzpatrick – một cầu thủ của đội – người đã chứng kiến toàn bộ sự việc, lên tiếng “Huấn luyện viên, hãy cho cậu ta một cơ hội, tôi tin rồi cậu ta sẽ biết cách cư xử.”

“Hãy gặp tôi vào sáng ngày mai,” tôi quát. “Đây không phải thời điểm thích hợp,” tôi rảo bước để bắt kịp Cathy. Điều tuyệt diệu là gì, chúng tôi đánh bại Clydebank với tỷ số 3 – 1 và Frank đóng góp một cú đúp.

Với những người trẻ tuổi, bạn phải cố truyền đạt cho họ hiểu trách nhiệm của họ với bản thân họ quan trọng đến nhường nào. Nếu họ nâng cao được khả năng nhận thức về năng lực và tài năng của bản thân, họ có thể sẽ đạt được thành công vang dội trong sự nghiệp của mình.

Một trong những năng lực tốt nhất mà tôi có được ngay khi bước chân vào sự nghiệp quản lý đó là khả năng đưa ra quyết định. Tôi chưa bao giờ sợ hãi khi đứng trước việc phải đưa ra một quyết định nào đó, kể từ khi tôi còn là cầu thủ trẻ triển vọng trong đội bóng của trường. Tôi đã từng hướng dẫn vô

cùng tỉ mỉ cho các đồng đội của tôi: cậu phải chơi ở vị trí này, còn cậu chỉ được đá ở đây thôi. Cho đến một ngày, khi tôi đang áp đặt chiến thuật theo tôi là hợp lý hơn cho đồng đội của mình, Willie Cunningham – vị huấn luyện viên đầu tiên của tôi, đã nói với tôi: “Alex, cậu là một cầu thủ ngổ ngược”. Tôi gằn giọng lại với huấn luyện viên của mình “Thầy có chắc với những điều mình đang nói không?”

“Kẻ ngổ ngược – Chính là cậu, Alex” Willie trả lời.

Các cầu thủ khác chỉ ngồi đó để nghe tôi sắp xếp chiến thuật và tưởng tượng tôi sẽ bị trừng trị ra sao vì sự bất tuân lệnh này. Dẫu sao, điều đó muốn nói rằng tôi luôn là người ra quyết định. Tôi không biết điều đó đến từ đâu, nhưng ngay từ khi còn là một cậu bé tôi đã có thiên hướng lãnh đạo, luôn muốn là người dẫn đầu, và sẵn sàng hứng chịu mọi mọi rắc rối mà tôi gây ra. Bố tôi là người làm việc rất chăm chỉ, ông vô cùng thông minh, nhưng ông không bao giờ trở thành một nhà lãnh đạo tài năng của bất kể hình thức nào. Vì vậy tôi đã không chọn để trở thành bản sao hoàn hảo của ông.

Vì bản tính bảo thủ và áp đặt của mình, tôi là một người cô độc. Ở tuổi 15, tôi chơi cho đội bóng của trường trung học Glasgow. Tôi trở về nhà, sau khi đã ghi bàn thắng quyết định đánh bại trường Edinburgh – đó là ngày hạnh phúc nhất cuộc đời tôi – để rồi được nghe bố kể rằng một câu lạc bộ lớn muốn có sự phục vụ của tôi. Nhưng câu trả lời của tôi đã làm ông ngạc nhiên: “Con chỉ muốn ra ngoài, con chỉ muốn đi xem phim”.

“Chuyện gì với con vậy, Alex,” bố tôi hỏi.

Tôi chỉ muốn chia mình ra thành nhiều mảnh. Tôi không biết tại sao. Cho đến ngày hôm đấy, tôi không biết tại sao mình lại làm như vậy. Nhưng dù sao thì tôi phải đi trên con đường của riêng rồi. Bố tôi đã rất tự hào và sung sướng khi nghe tôi nói vậy, còn mẹ tôi thì vừa nhảy múa vừa khen tôi. Bà nội tôi sung sướng phát điên. Ghi bàn quyết định đánh bại Edinburgh là một điều gì đó rất lớn lao. Nhưng tôi phải rời khỏi đây để được đi con đường của mình.

Kể từ ngày đó cho đến thời điểm dẫn dắt Man Utd là một thời gian rất dài đã qua đi. Khi tôi bắt đầu dẫn dắt Manchester United vào năm 1986, Willie McFaul là HLV của Newcastle United. Manchester City thì có Jimmy Frizzell và George Graham chỉ đạo Arsenal. Tôi thích George: một người đàn ông vui tính, tận tâm với công việc, một người bạn chí tình. Tôi có một vài rắc rối với Martin Edwards về việc thương thảo hợp đồng, vì tôi nghĩ mình xứng đáng được nhận nhiều hơn những gì mà Martin đề

nghị. Sir Roland Smith lúc đó là giám đốc của Plc. Một ngày nọ, Sir Roland Smith đã đề nghị tôi, Martin, và Maurice Watkins – luật sư của CLB Man Utd cùng đến Isle of Man để thương thảo lại hợp đồng. Tiền lương mà Arsenal trả cho George gấp đôi tiền lương mà Man Utd đề nghị với tôi.

“Tôi sẽ cho cậu mượn bản hợp đồng của tôi Alex ạ,” George nói.

“Ông không đùa đấy chứ!” tôi trả lời George

Tôi đến Isle of Man với bản hợp đồng của George trên tay. Martin là một vị chủ tịch điều hành đáng kính. Ông ta là một người đầy quyền lực. Vấn đề ở đây là, ông luôn tính toán cực kỳ chi ly từng đồng khi ông phải bỏ ra. Ông ấy chỉ trả cho bạn những gì ông ấy thấy bạn xứng đáng được nhận, không chỉ có tôi mà bất cứ nhân viên nào cũng vậy.

Khi tôi đưa ông ấy xem bản hợp đồng của George với Arsenal, ông ấy không tin vào mắt mình nữa. “Ông hãy gọi ngay cho David Dein mà kiểm tra,” tôi đề nghị. Ông ấy đã làm như vậy, David Dein – chủ tịch của Arsenal đã chối ngay rằng họ không bao giờ chi trả một số lương khổng lồ như vậy cho George. Quả thực đó là một câu trả lời hài hước của David, khi trên tay Martin là bản hợp đồng giấy trắng mực đen với đầy đủ chữ ký của ông ta và George. Nếu như không có sự giúp đỡ của George, Sir Roland Smith, và Maurice thì có lẽ tôi đã chia tay Old Trafford.

Tinh thần chung ở đây là, cũng như trong suốt 39 năm cầm quân của mình mà tôi khuyên bạn nên nhớ. Bạn phải đứng trên đôi chân của mình, cho bản thân bạn – sẽ chẳng có con đường nào khác.

<Hết Chương 2>

Chương III: “Giải nghệ ư? Không phải bây giờ!”

Đêm Giáng Sinh năm 2001, tôi thiếp đi khi xem tivi mà không biết rằng trong bếp, một cuộc họp gia đình bất thường đang diễn ra. Và không lâu sau đó tại nơi này - phòng khách của gia đình, một bước ngoặt với cuộc đời tôi đã đến. Căn phòng lịch sử này có sự hiện diện của tôi, Cathy và tất cả các con trai tôi.

“Tôi và các con đã vừa thống nhất,” Cathy nói. “Ông muốn giải nghệ ư? Không phải bây giờ. Thứ nhất, sức khỏe của ông vẫn còn tốt. Thứ hai, tôi chưa muốn giữ ông ở nhà. Và thứ ba, ông còn quá trẻ.” Sau khi Cathy ‘nổ phát súng’ đầu tiên, đến lượt các con tôi lên tiếng: “Bố lắm cảm rồi, bố ơi. Đừng

làm vậy. Bỏ còn rất nhiều việc phải làm. Bỏ có thể xây dựng một thể hệ mới ở Manchester United.” Những câu nói đó khiến tôi phải suy nghĩ trong năm phút. Và kết cục thì ai cũng đoán được, tôi tiếp tục công việc của mình thêm hơn 11 năm nữa.

Có nhiều lý do khiến tôi nghĩ đến quyết định giải nghệ năm đó. Một trong số đấy đến từ bình luận của Martin Edwards (Chủ tịch Manchester United từ năm 1980 đến 2002) sau trận chung kết Champions League năm 1999 ở Barcelona. Martin được hỏi, liệu tôi sẽ đóng vai trò như nào sau khi không làm HLV. Ông ta trả lời: “Thực ra, chúng tôi không muốn trường hợp của Matt Busby xảy ra một lần nữa.” Tôi khá thất vọng với câu trả lời này. Sẽ là khắp khiễng khi so sánh hai thời kỳ với nhau. Tại thời kỳ của tôi, bạn sẽ phải đối mặt với những rắc rối không đâu. Có thể nó đến từ người đại diện của các cầu thủ, chuyện hợp đồng, và cả đám truyền thông háu tin. Tôi nghĩ, số người muốn tiếp tục tham gia vào những hoạt động đó sau khi giải nghệ chỉ đến trên đầu ngón tay. Tôi cũng vậy, tôi không muốn dính dáng đến những trận đấu hay sự phức tạp của những chuyện bên lề.

Vậy còn điều gì nữa khiến tôi muốn chia tay bóng đá? Đó chính là cảm giác tôi đã chạm tới đỉnh của thành công sau đêm kỳ diệu ở Barcelona. Trước đây, các đội bóng của tôi thường không đạt thành tích cao ở Champions League, nhưng tôi vẫn giữ trong mình một niềm tin. Và một khi bạn đã được tham vọng của đời mình, bạn sẽ tự hỏi, liệu mình còn có thể lặp lại nó một lần nữa. Với những phát biểu trên của Martin Edwards, ý nghĩ đầu tiên của tôi là “Thật vớ vẩn”. Và tiếp theo: “Có lẽ mình nên dừng ở tuổi 60.”

Tóm lại, có ba nhân tố chính hiện hữu trong tâm trí tôi: sự thất vọng về Martin; hoài nghi về chức vô địch châu Âu lần thứ hai; và con số 60, đừng quên tôi bắt đầu huấn luyện từ năm 32 tuổi. Bước sang tuổi 60 tạo ra ảnh hưởng mạnh mẽ lên tôi. Bạn sẽ cảm thấy cuộc đời mình đã sang một chương mới. Khi 50, đó cũng là một thời điểm quan trọng. Bạn đã sống được một nửa thế kỷ, nhưng lại không nghĩ rằng mình đã 50. Nhưng khi 60, bạn sẽ phải thốt lên rằng: “Lạy chúa, tôi đã 60. Tôi đã 60 tuổi rồi!”. Bạn sẽ phải đương đầu với những thử thách, với những thay đổi. Có thể giờ đây, tôi không cảm nhận gánh nặng của tuổi tác. Nhưng khi đó, 60 là một rào cản tâm lý trong đầu tôi. Thật khó để tôi huyền hoặc rằng mình vẫn còn trẻ. Vì trên thực tế, tôi hiểu thể lực, sức khỏe của mình đã khác. Giành ngôi vương châu Âu giúp tôi cảm thấy giấc mơ của mình đã hoàn thành và không còn gì nuối tiếc.

Những lời nói của Cathy và các con có tác động mạnh mẽ lên tôi, khiến tôi nghĩ tới khả năng thay đổi quyết định giải nghệ. Tuy nhiên, trong đầu tôi vẫn còn một vài vướng mắc.

“Tôi không nghĩ tôi có thay đổi. Tôi đã nói với CLB rồi.”

Cathy nói: “Vậy ư? Tại sao ông không nghĩ họ sẽ thể hiện sự kính trọng ông, bằng cách cho phép ông đổi ý?”

“Bây giờ, có lẽ họ đã dành vị trí đó cho người khác mất rồi,” Tôi nói.

“Nhưng với những thành tựu ông đạt được - chẳng lẽ họ không muốn trao cho ông cơ hội thứ hai?” Bà ấy nhấn mạnh.

Ngày tiếp theo, tôi gọi điện cho Maurice Watkins (Giám đốc Manchester United thời bấy giờ). Khi nghe ý định thay đổi quyết định của tôi, ông ta bật cười. Theo như kế hoạch, BLĐ United đã chuẩn bị gặp gỡ ứng viên nhằm kế nhiệm tôi tuần sau đó. Lẽ ra, Sven-Goran Eriksson đã là HLV mới của Manchester United. Nhưng, dù sao đó chỉ là suy đoán của tôi, bởi Maurice chưa bao giờ xác nhận nó.

“Tại sao lại là Eriksson?” Tôi hỏi ông ta.

“Anh có thể đúng, nhưng cũng có thể đã sai,” Maurice trả lời lấp lửng.

Tôi nhớ từng đặt câu hỏi với Paul Scholes: “Scholsey, Eriksson có gì nổi trội?”, nhưng câu trả lời của Scholsey cũng không khiến tôi thỏa mãn.

Tiếp sau đó, Maurice liên lạc với Roland Smith (Giám đốc của Plc). Khi nghe quyết định của của tôi, Roland cũng không giấu được niềm vui mừng. “Tôi đã bảo cậu rồi mà. Quyết định đó thật ngốc nghếch. Chúng ta cần phải ngồi xuống và thảo luận chuyện này.” Điều đầu tiên tôi muốn truyền đạt tới ông ấy, chính là bản hợp đồng của tôi. Bản hợp đồng hiện tại sẽ chỉ kéo dài tới mùa hè năm kế tiếp. Mọi thủ tục cần phải diễn ra thật nhanh.

Khi đưa ra quyết định giải nghệ, tôi đã dừng lại và không nghĩ gì tới tương lai. Nhưng ngay sau khi đổi ý, các kế hoạch thay nhau xuất hiện trong đầu tôi. Tôi tự nhủ: “Chúng ta cần một đội bóng mới.” Năng lượng lại tràn trề trong tôi, như nó chưa từng mất đi.

Trong nghiệp cầm quân, đôi lúc bạn sẽ cảm thấy thật nhỏ bé. Bạn tự hỏi, giá trị của mình là bao nhiêu. Tôi nhớ Hugh McIlvanney, một người bạn của tôi, tham gia sản xuất series film tài liệu Arena, từng thực hiện phóng sự về bộ ba Stein, Shankly và Busby. Theo Hugh, thì so với CLB, những HLV này còn có tầm quan trọng lớn hơn rất nhiều. Nhưng theo một cách nào đó, họ buộc phải tự ‘thu nhỏ’ mình, để phù hợp với đội bóng. Tôi nhớ, Jock Stein từng chia sẻ với tôi về các ông chủ và giám đốc của CLB: “Alex, hãy nhớ này, chúng ta không phải là họ. Chúng ta không phải là họ. Họ điều hành đội bóng, còn chúng ta chỉ là những người công nhân mà thôi.” Jock luôn cảm thấy như vậy. Nói một cách mỉa mai hơn, thì chúng tôi và họ, giống như địa chủ và nông nô, nô lệ vậy.

Những gì họ đã làm với Jock Stein ở Celtic thật lộ bịch. Họ đề nghị ông ấy tham gia vào công ty cá độ. Vậy đấy, bạn có tin được không - 25 danh hiệu cùng Celtic và họ đề nghị Jock điều hành công ty cá độ. Trong khi đó, Bill Shankly chưa bao giờ được mời vào ban điều hành của Liverpool và sự oán giận dần tích tụ trong ông. Ông ta thậm chí còn bắt đầu tới xem các trận đấu của Manchester United, hoặc của Tranmere Rovers. Ông ấy xuất hiện ở sân tập cũ The Cliff của chúng tôi rất nhiều, và thậm chí ở cả Everton.

Sẽ có lúc, dù bản CV của bạn tốt đến đâu đi chăng nữa, bạn vẫn có thể cảm thấy bị tổn thương. Đơn cử như tôi, trong những năm cuối cùng làm việc với David Gill, với bộ sậu hàng đầu thế giới. Không

có gì phải phàn nàn về mối quan hệ của chúng tôi, nó quá tuyệt vời. Nhưng luôn có một nỗi sợ hãi vô hình trong tôi, nỗi sợ sự cô đơn. Có những buổi chiều, tôi ở một mình trong phòng làm việc, và không ai, đúng vậy, không một ai đến gõ cửa, bởi họ nghĩ rằng tôi đang bận. Nhiều lúc, tôi chỉ muốn tiếng ‘cộc cộc’ đó vang lên. Tôi chỉ cần Mick Phelan hay René Meulenstein đến và hỏi: “Ông có muốn một tách trà không?”. Chỉ vậy là đủ. Và khi chạm tới ngưỡng của sự chịu đựng, tôi đành phải tìm kiếm ai đó để nói chuyện. Trong cuộc đời huấn luyện, bạn sẽ phải đối mặt với những trường hợp như vậy. Bạn cần nói chuyện. Nhưng họ lại nghĩ bạn bận với những công chuyện quan trọng, và tốt hơn hết là không làm phiền bạn.

Nhưng như đã nói, trường hợp trên chỉ đôi khi xảy ra. Thực tế thì vào khoảng 1 giờ chiều, tôi liên tục phải ‘tiếp khách’. Các HLV của đội trẻ, Ken Ramsden - thư ký của đội bóng, và tất nhiên không thể thiếu các cầu thủ của đội Một. Với tôi, sự xuất hiện của các thủ đội Một có ý nghĩa lớn lao. Bởi họ đến văn phòng của tôi, nghĩa là họ đặt niềm tin vào tôi. Tôi luôn muốn họ chia sẻ những khó khăn, kể cả khi họ cần một ngày nghỉ ngơi hoàn toàn, hoặc giải quyết vấn đề hợp đồng.

Nếu một cầu thủ muốn một ngày nghỉ phép, hẳn phải có nguyên nhân chính đáng, vì tôi tin các buổi tập ở United luôn có sức hút rất lớn. Tôi sẽ đồng ý mà không cần nghĩ ngợi. Tôi tin họ. Và lại, nếu bạn nói: “Không, tại sao cậu lại muốn vậy?” và họ trả lời: “Vì bà tôi đã qua đời”, thì khi đó bạn sẽ gặp rắc rối lớn. Nếu họ gặp phải vấn đề trong cuộc sống, tôi luôn sẵn sàng giúp họ tìm giải pháp.

Tôi từng làm việc với những cộng sự tuyệt vời. Trong số đó, phải kể đến Les Kershaw, Jim Ryan và Dave Bushell. Tôi đưa Les về United từ năm 1987. Phải thừa nhận, đó là quyết định sáng suốt nhất. Bobby Charlton đã giới thiệu Les cho tôi, bởi khi tiếp quản United, tôi chưa thực sự hiểu rõ bóng đá Anh. Quả thực, lời khuyên đó là vô giá. Les từng hoạt động ở Học viện bóng đá của Bobby, và đã làm tuyển trạch viên cho Crystal Palace. Cậu ấy cũng là đồng nghiệp của George Graham và Terry Venables. Bobby tin Les sẽ yêu thích công việc ở Manchester United. Với tôi, như vậy là đủ sức thuyết phục. Và thực tế chứng minh, cậu ấy làm việc rất năng nổ, hiệu quả. Dương như cậu ấy không bao giờ hết chuyện để nói. Cậu ấy sẵn sàng gọi cho tôi vào lúc 6:30 tối Chủ Nhật hàng tuần chỉ để cập nhật thông tin về các tài năng trẻ. Không ít lần Cathy vì quá sốt ruột mà phải thốt lên: “Ông vẫn đang nói chuyện điện thoại ư?”

Bây giờ, hãy nói tới những trợ lý của tôi. Thông thường, HLV và trợ lý HLV là một cặp và luôn sát cánh bên nhau. Nhưng ở United, câu chuyện hoàn toàn khác. Vì các trợ lý của tôi luôn cần một bản lý lịch hoàn hảo. Lẽ thường tình, họ là mục tiêu của các CLB khác cho vị trí HLV trưởng. Tôi từng mất Archie Knox cho Rangers chỉ hai tuần trước trận chung kết cup C2 năm 1991. Không còn nhiều thời gian để chọn lựa, tôi đã đưa Brian Whitehouse đến Rotterdam (nơi diễn ra trận chung kết năm 1991) để sẵn sàng cho trận đấu.

Đương nhiên, đó chỉ là giải pháp tạm thời, và tôi bắt đầu tìm kiếm ‘cánh tay phải’ vào mùa hè năm đó.

Nobby Stiles (HLV đội trẻ thời bấy giờ, ông có công lớn trong việc đào tạo ra Class of '92) nói: “Tại sao ông không lựa chọn Brian Kidd?”. Brian hiểu rất rõ đội bóng và đã triển khai mạng lưới tìm kiếm tài năng trẻ trong vùng Manchester. Đó là những thành tích đáng nể nhất của Brian. Và không do dự, tôi đã trao công việc cho Brian. Do luôn giữ được mối quan hệ thân thiện với các cầu thủ, cùng những bài tập hay, nên cậu ấy hoàn thành khá tốt nhiệm vụ mới. Brian cũng từng đến xem những trận bóng ở Serie A và mang về cho đội bóng những kinh nghiệm quý báu.

Khi Brian chuyển tới Blackburn năm 1998, tôi đã nói với cậu ấy: “Tôi hy vọng cậu hiểu mình đang làm cái gì.” Khi một trợ lý rời đội bóng, họ luôn hỏi: “Ông nghĩ như nào?”. Với Archie, tôi tiếc vì không thể can thiệp được gì giữa giao kèo của Martin Edwards và Rangers. Còn Brian, tôi cảm thấy cậu ấy không phù hợp với vị trí HLV trưởng. Đừng vội nghĩ vì tôi không muốn cậu ấy ra đi. Chỉ cần những gì tốt cho các trợ lý nhất, tôi sẽ thực hiện. Ví dụ như Steve McClaren. Khả năng tổ chức tốt, mạnh mẽ và luôn tìm kiếm ý tưởng mới, Steve sở hữu rất nhiều tố chất của một HLV cần có. Tôi từng bảo cậu ấy: Điều đặc biệt quan trọng là cậu nên lựa chọn kỹ để tìm một CLB phù hợp, một vị chủ tịch phù hợp. West Ham và Southampton từng theo đuổi cậu ấy rất ráo riết. Nhưng bỗng nhiên, Steve nhận được lời đề nghị từ Steve Gibson, chủ tịch Middlesbrough. Tôi lập tức đưa ra lời khuyên: “Đừng chần chừ, hãy nhận nó ngay.” Dù từng mất việc ở đây, như Bryan Robson vẫn thường xuyên khen ngợi Steve Gibson, một vị chủ tịch trẻ, có tâm với đội bóng và không ngại ‘mở kết’. Bên cạnh đó, họ còn có một khu tập luyện đáng mơ ước. “Đó là nơi cậu nên làm.” Tôi nói với Steve.

Còn ai nữa nhỉ? Carlos Queiroz. Nói về cậu ấy, có lẽ phải dùng đến mỹ từ: hoàn hảo. Một người tỉ mỉ, nhưng cũng rất thông minh. Khi chúng tôi đang muốn nhiều hơn những cầu thủ, và có thể là cả HLV đến từ nam bán cầu, Andy Roxburg đã giới thiệu Carlos Queiroz cho tôi. Cậu ấy từng dẫn dắt Nam Phi, vậy nên tôi hỏi ý kiến của Quinton Fortune.

“Xuất sắc,” Quinton nói.

“Theo cậu thì tới mức độ nào?”

“Bất cứ mức độ nào ông muốn,” Quinton trả lời.

“Được rồi, vậy là đủ,” tôi nghĩ thầm.

Năm 2002, Carlos đến Anh theo lời mời của tôi. Với những ấn tượng mạnh mẽ, tôi không ngần ngại mà đề nghị cậu ấy vị trí trợ lý HLV. Dù chưa giành bất cứ danh hiệu nào, nhưng tôi nghĩ cậu ấy hoàn toàn có khả năng trở thành HLV của Manchester United, nếu cậu ấy kiên nhẫn hơn.

“Tôi muốn nói chuyện với ông,” Carlos gọi cho tôi vào mùa hè năm 2003, khi tôi đang đi nghỉ ở phía nam nước Pháp. Lại chuyện quái quỷ gì nữa đây? Đội bóng nào lại theo đuổi cậu ấy vậy? “Tôi chỉ cần nói chuyện với ông,” cậu ta nài nỉ.

Và cuộc hẹn của chúng tôi được ấn định. Cậu ấy bay sang Nice, còn tôi bắt taxi tới sân bay Nice. Tìm một góc yên tĩnh ở sân bay, chúng tôi đi vào việc chính.

“Real Madrid đã đề nghị tôi làm HLV trưởng,” Carlos nói.

“Có hai thứ tôi muốn nói với cậu. Thứ nhất, thật khó để cậu từ chối nó. Thứ hai, cậu đang rời một đội bóng hàng đầu đây. Có thể công việc của cậu ở Real Madrid chỉ kéo dài trong chưa đầy một năm. Nhưng tại Man United, cậu có thể ở đây cả đời.”

“Tôi biết chứ,” Carlos nói. “Nhưng tôi thấy đây là một thử thách hấp dẫn.”

“Carlos, tôi không thể thuyết phục cậu ở lại. Bởi nếu tôi làm vậy, và năm tới Real Madrid vô địch Champions League, thì cậu sẽ tự nhủ: ‘lẽ ra mình nên ở đó’. Nhưng tôi muốn cậu biết rằng, đó là một vị trí cực kỳ đáng sợ.”

Và quả thực, ba tháng sau, Carlos đã có ý định rời Real Madrid. Tôi từng bay tới Tây Ban Nha để gặp cậu ấy. Thông điệp của tôi rất rõ ràng: cậu không thể bỏ cuộc, hãy tiếp tục đương đầu với khó khăn, và trở lại với tôi vào năm tới. Mùa giải đó, tôi để trống vị trí trợ lý, bởi tôi chắc chắn Carlos sẽ trở lại. Jim Ryan và Mick Phelan, họ đều ít nhiều thể hiện năng lực của mình, nhưng tôi không muốn chỉ định ai trong số họ. Tôi chờ Carlos. Thậm chí, tôi từng phỏng vấn Martin Jol. Tôi rất ấn tượng với cậu ấy và thỏa thuận đã gần như được hoàn tất. Nhưng một tuần sau, Carlos gọi và thông báo không thể tiếp tục công việc ở Madrid. Cuộc gọi đó thay đổi mọi thứ. Tôi đành nói với Martin: “Nghe này, tôi đã tìm được cho mình một trợ lý mới.”

Như đã nói ở trên, trợ lý HLV ở Manchester United là một vị trí có yêu cầu năng lực rất cao. Thậm chí, họ tạo nên nền tảng cho trận đấu. Khi Carlos lần thứ hai rời đội bóng năm 2008, tôi hoàn toàn thông cảm cho cậu ấy. Bồ Đào Nha đang nằm trọn trong tim Carlos. Nhưng cậu nhầm rồi, Carlos. Cậu có đủ hầu hết yêu cầu để trở thành người kế vị tôi ở Manchester United. Có thể cậu ấy sống có phần hơi cảm tính, nhưng so với tất cả những trợ lý của tôi, Carlos là người xuất sắc nhất, chắc chắn rồi. Cậu ấy sẵn sàng đến và nói trực tiếp với bạn: Tôi không hài lòng với điều này, hay điều kia. Thăng thần là tính cách mà tôi rất thích ở cậu ấy.

Chúng tôi có một bộ khung khá mạnh trong năm tôi hủy bỏ kế hoạch giải nghệ, dù không còn Peter Schmeichel và Denis Irwin. Đúng rồi, hãy nói tới Irwin. Chúng tôi thường gọi cậu ấy ‘tám phần mười’ Denis. Nhanh nhẹn và cực kỳ thông minh, cậu ấy sẽ không bao giờ khiến bạn thất vọng. Tôi không nhầm thì cậu ấy chưa từng dính vào một vụ scandal nào. Tôi nhớ, trong một trận đấu với Arsenal, Irwin đã mắc lỗi và để Bergkamp ghi bàn ở những phút cuối cùng. Sau trận, giới báo chí giật tít: “Có lẽ bạn sẽ phải thất vọng với Denis,” và tôi lập tức bảo vệ cậu ấy: “Đừng vậy chứ, cậu ấy đã cống hiến cho CLB trong tám hoặc chín năm qua mà chưa bao giờ mắc sai lầm. Tôi nghĩ chúng ta hoàn toàn có thể thứ lỗi cho cậu ấy một lần.”

Thách thức lớn nhất của tôi nằm ở vị trí thủ môn. Kể từ thời điểm Schmeichel chuyển tới Sporting Lisbon năm 1999, tôi bắt đầu phải loay hoay tìm lời giải cho bài toán này. Raimond van der Gouw có thể là một thủ môn tốt, rất trung thành và luôn nỗ lực luyện tập, nhưng cậu ấy không thể là sự lựa chọn

số 1. Mark Bosnich, cậu ấy không có đủ sự chuyên nghiệp. Massimo Taibi, chỉ sau 4 trận đá chính, cậu ấy đã phải ‘khăn gói’ trở lại Italy. Fabien Barthez từng vô địch World Cup, sở hữu phản xạ tuyệt vời, khả năng dùng tay điêu luyện. Nhưng sự tập trung lại là một điều xa xỉ với cậu ấy. Mà ai cũng biết, sự tập trung quan trọng đến nhường nào ở vị trí thủ môn.

Trở lại một chút với chủ đề chính, United là một phần của tôi, và tôi không biết mọi chuyện sẽ ra sao nếu tôi ra đi. Đó thực sự là một sai lầm. Tôi hiểu điều đó vào khoảng tháng Mười năm 2000. Lúc đó, tôi muốn mùa giải kết thúc ngay lập tức. Tôi không thể chịu nổi nữa rồi. Tôi tự trách: “Mình thật ngớ ngẩn. Mình nhắc đến nó làm gì cơ chứ?” Mọi thứ trên sân không còn diễn ra theo ý muốn của tôi nữa. Tôi bắt đầu lo lắng cho tương lai. Tôi sẽ đi đâu, tôi sẽ làm gì? Tôi hiểu rằng thời gian làm việc ở United đã để lại trong tôi nhiều kỷ niệm.

Mùa giải 2001-02 là một năm ‘thất bát’ với chúng tôi. Chúng tôi kết thúc Premier League ở vị trí thứ ba, lọt đến bán kết Champions League trước khi để thua Bayer Leverkusen. Và quan trọng nhất, chúng tôi không có được một danh hiệu nào. Vậy đấy, sau hat-trick danh hiệu Premier League, chúng tôi đã trắng tay.

Mùa hè năm đó, chúng tôi tích cực ‘shopping’ hơn bao giờ hết. Hai bom tấn Ruud van Nisterooy và Juan Sebastian Veron đã nổ. Bên cạnh đó còn Laurent Blanc. Nhưng tôi lại mắc phải một sai lầm, một sai lầm mà tôi từng rất nhiều lần thừa nhận - bán Jaap Stam. Lý do tôi chiêu mộ Blanc khá đơn giản - tôi cần một cầu thủ có thể nói chuyện và định hướng cho các cầu thủ trẻ. Nửa đầu mùa giải đó thực sự rất đáng nhớ. Roy Keane ném bóng vào mặt Shearer (đương nhiên sau đó bị truất quyền thi đấu) trong trận thua ở Newcastle, và cuộc lội ngược dòng ‘vô tiền khoáng hậu’ với tỷ số 5-3 trước Spurs. Không ai có thể quên ngày 29 tháng Chín năm 2001 đó ở White Harte Lane.

Đó là một kỷ niệm khó phai. Hết hiệp một, chúng tôi bị đội tới ba ‘gáo nước lạnh’. Các cầu thủ, họ bước vào phòng thay đồ với tâm lý sẵn sàng hứng chịu những màn ‘sẩy tóc’ từ tôi. Nhưng không, tôi ngồi xuống và nhẹ nhàng nói: “Nghe này, tôi sẽ nói cho các cậu chúng ta sẽ làm gì. Chúng ta sẽ ghi một bàn thắng trong những phút đầu hiệp hai, và chờ đợi mọi thứ diễn ra theo quy luật của nó. Hãy nhớ đấy, bàn thắng ở những phút đầu tiên.”

Teddy Sheringham khi đó là đội trưởng của Spurs, đã không quên truyền kinh nghiệm cho các đồng đội. Tôi nhìn thấy Teddy dừng lại và nói: “Bây giờ, đừng để họ có bàn thắng sớm.” Tôi luôn luôn nhớ nó như in. Chúng tôi ghi bàn ở ngay phút đầu tiên.

Nếu xem trực tiếp, bạn có thể thấy tinh thần của hai đội thay đổi một cách chóng mặt. Trong 44 phút còn lại của trận đấu, chúng tôi hoàn tất cuộc lội ngược dòng với bốn bàn thắng. Không thể tin được. Nó còn có ý nghĩa nhiều hơn một trận thắng. Trong phòng thay đồ, các cầu thủ ôm đầu, và dường như không tin vào những gì mình đã làm.

Lời cảnh báo của Teddy có lẽ là minh chứng rõ rệt nhất cho sự đáng sợ của chúng tôi với những bàn thắng được ghi vào thời điểm nhạy cảm. Nếu chúng tôi bị thủng lưới trước, thì đồng nghĩa đó là một lời khiêu chiến, và các đối thủ hãy chờ đón những ‘con thình nộ’. Hầu hết các đội đều phải chịu áp lực khủng khiếp. Họ luôn đếm từng giây để nghe hồi còi kết thúc trận đấu.

Ở Manchester United, 15 phút cuối trận luôn mang lại cảm xúc khó tả. Đôi lúc, khung thành như bị ‘ma ám’, bóng không chịu đi vào lưới. Các học trò của tôi hiểu rằng họ phải tìm kiếm được bàn thắng. Dù đôi lúc nó không xảy ra, nhưng toàn đội không bao giờ mất niềm tin. Đó là một phẩm chất tuyệt vời.

Tôi luôn luôn mạo hiểm. Kế hoạch của tôi là: đừng hoảng sợ cho tới 15 phút cuối cùng, hãy kiên nhẫn trước khi chơi ‘tắt tay’.

Tôi còn nhớ, trong một trận đấu Cup với Wimbledon, Peter Schmeichel dâng lên tham gia tấn công và chỉ còn duy nhất Denis Irwin ở sân nhà kèm John Fashanu. Peter đã ở trên được hai phút. Bỗng, Wimbledon có bóng và họ chuyển ngay cho Fashanu. Tình huống cực kỳ nguy hiểm. Nhưng Denis đã can thiệp đúng lúc, chặn bóng và lại nhồi nó vào trung lộ. Nếu bạn muốn tìm kiếm sự giải trí trong những trận đấu, thì đó là điều bạn chờ đợi. Schmeichel có sự liều lĩnh kỳ lạ. Cậu ấy và Barthez thường không ngại dâng cao. Đặc biệt là Barthez, cậu ấy hoàn toàn có thể đá cao hơn trên sân. Trong tour du đấu tại Thái Lan, cậu ấy đã năn nỉ tôi để được chơi ở hàng tấn công, và tôi đã xiêu lòng trong hiệp hai. Không đội bóng nào đặt chân tới Old Trafford mà lại nghĩ rằng đó sẽ là trận đấu dễ dàng. Chúng tôi không bao giờ nản lòng. Một khi dẫn trước chúng tôi với tỷ số 1-0 hay 2-1, thì HLV của đội khách đều hiểu rằng họ sẽ phải chịu ‘cực hình’ ở 15 phút cuối cùng. Nỗi sợ hãi này luôn xuất hiện. Bằng sự dồn ép lên tới đỉnh điểm, chúng tôi liên tục thử thách hàng phòng ngự của họ. Đương nhiên, họ biết điều đó. Bất cứ sai lầm nào đều sẽ phải trả giá. Có thể đôi lúc bạn thất bại, nhưng khi nó thành công, niềm vui sướng còn tăng lên gấp bội.

Sau hiệp một với Spurs, hy vọng gần như đã tắt với chúng tôi. Nhưng như tôi từng nói ở cuối mùa giải đó: “Trong cơn khủng hoảng, tốt hơn hết là bạn nên giúp mọi người bình tĩnh trở lại.” Hiệu quả tức thì, chúng tôi có năm bàn thắng để giành trọn ba điểm, với hai pha lập công cuối cùng khá đẹp mắt của Veron và Beckham.

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian đó, chúng tôi gặp phải vấn đề nghiêm trọng ở vị trí thủ môn. Hồi tháng Mười, Fabien Barthez mắc hai sai lầm ngớ ngẩn. Chúng tôi để thua Bolton 2-1 ngay trên sân nhà, và 3-1 ở sân Liverpool. Trong hai trận đấu đó, Barthez đều đắm trượt bóng. Nhưng đó chưa phải là những gì tồi tệ nhất. Một tháng sau, Barthez lại chuyển thẳng vào chân Henry, và sau đó là một pha vồ bóng hụt. Henry cùng Arsenal có hai bàn thắng ‘từ trên trời rơi xuống’, còn chúng tôi để thua 3-1. Tháng Mười Hai năm 2001 khởi đầu cũng không khá khẩm hơn là bao. Tiếp tục là một trận thua 3-0 trước Chelsea ở sân nhà. Đó đã là trận thua thứ năm ở Premier League trong 14 vòng đầu tiên. Thật may, đó là đáy của hình sin. Chúng tôi dần trở lại và tăng tốc. Ole Gunnar Solskjaer cùng Van Nistelrooy trở thành bộ đôi sát thủ (Andy Cole chuyển tới Blackburn hồi tháng Một năm sau), và chúng tôi vươn lên ngôi đầu bảng vào đầu năm 2002. Trong chiến thắng 2-1 trước Blackburn, Nistelrooy đã lập kỷ lục 10 trận liên tiếp ghi bàn. Đến cuối tháng Một, chúng tôi bỏ cách đội đứng sau bốn điểm.

Và tháng Hai năm 2002, tôi đã đưa ra thông báo: Tôi vẫn sẽ tiếp tục.

Khi mọi chuyện đã rõ ràng, phong độ của chúng tôi tốt hơn một cách đáng kể. Chúng tôi giành 13 chiến thắng trong 15 trận. Trong đầu tôi đã nghĩ về trận chung kết Champions League 2002 ở Glasgow. Thậm chí, tôi còn đi khảo sát các khách sạn ở đây. Tôi đã rất cố gắng, tuy vậy không thể kiềm chế nổi ý nghĩ sẽ dẫn toàn đội ra khỏi đường hầm sân Hampden Park. Nhưng rồi, trong trận bán kết lượt về với Bayer Leverkusen, chúng tôi ba lần bị phá bóng trên vạch vôi, để rồi cuối cùng chấp nhận dừng cuộc chơi bởi luật bàn thắng sân khách.

Nhưng ít nhất, công việc của tôi vẫn tiếp tục. Trong đêm giao thừa - ngày sinh nhật của tôi, toàn bộ gia đình tôi đã tới khách sạn Alderley Edge. Đây là lần đầu tiên chúng tôi được đoàn tụ cùng nhau. Mark thường xuyên ở London, nhưng vẫn có mặt ở khách sạn cùng Darren, Jason và Cathy.

Khi các cầu thủ hay tin tôi dừng kế hoạch giải nghệ, tôi đã sẵn sàng cho những lời trêu chọc. Tôi biết, với tầm quan trọng của thông báo này, những cái đầu tinh quái của các học trò sẽ lại có dịp phát huy tác dụng.

Ryan Giggs là ‘kẻ cầm đầu’ trong số đó: “Ồ không, tôi không thể tin được. Tôi vừa mới gia hạn hợp đồng mà.”

<Hết Chương 3>

Chương IV: Một Khởi Đầu Hoàn Toàn Mới

Khi mùa giải 2002 bắt đầu, tôi cảm thấy cơ thể mình căng tràn một loại nhựa sống bất tận. Cứ như thể tôi mới bắt đầu công việc này ngày hôm nay thôi. Những đồn đoán, nghi ngại hay bất cứ ý tưởng gì của việc giải nghệ đều đã dẹp đi hết; tôi hoàn toàn sẵn sàng bước ra ngoài kia và xây dựng lại đội bóng của mình sau lần đầu trắng tay kể từ 1998. Cảm giác về một cuộc đại cách mạng làm tôi cảm thấy phấn chấn hết xẩy. Tôi biết, mình cần một nền tảng vững chắc để kiến thiết một đội quân vô địch mới.

1995-2001 có thể coi là giai đoạn vàng son của Manchester United, khi trong khoảng thời gian này, chúng tôi đăng quang Premier League tới 5 lần và vô địch Champions League 1 lần. Vào thời kỳ đầu của kỷ nguyên 6 năm này, tôi đã quyết định đôn toàn bộ các cầu thủ “homegrown” (cầu thủ trưởng thành tại lò đào tạo trẻ của CLB) lên đội hình chính. David Beckham, Gary Neville và Paul Scholes bắt đầu trở thành những cái tên quen thuộc với người hâm mộ. Còn nhớ, vào năm đó, khi chúng tôi để thua Aston Villa, Alan Hansen đã mỉa mai trên truyền hình: “Làm sao mà vô địch được với những đứa trẻ kia chứ?”

Sau ba lần liền đăng quang tại Premier League, chúng tôi phạm một sai lầm khủng khiếp khi để Jaap Stam ra đi. Tôi cứ cho rằng 16,5 triệu bảng là một cái giá hấp dẫn, nhất là cho một cầu thủ sắp trượt dài trên sườn dốc sự nghiệp vì chấn thương. Nhưng không ngờ đó lại là một quyết định ngu ngốc của tôi. Giờ, tôi đã có cơ hội để tiết lộ cho các bạn biết bức màn bí ẩn về những lời đồn đại rằng tôi đã tống Jaap đi chỉ vì cuốn tự truyện đầy tranh cãi của cậu ấy. Tôi đã yêu cầu cậu ấy thu hồi quyển sách ngay lập tức. Còn nhớ, trong đó có một thông tin đã cáo buộc chúng tôi tiếp cận Jaap trực tiếp mà không chờ sự đồng ý từ PSV.

“Cậu đã nghĩ cái quái gì vậy?” Tôi những muốn gào lên. Nhưng thật ra điều đó không hề tác động tới quyết định của tôi. Không lâu sau đó, tôi nhận được một lời đàm hỏi từ phía Roma. 12 triệu bảng cho Jaap, thật nực cười. Tiếp đó, Lazio cũng gửi tới một lời đề nghị. Tôi lung lay khi họ đề xuất cái giá 16,5 triệu bảng sau thời gian thương lượng. Lúc đó, Jaap đã 30 tuổi, và thậm chí chúng tôi cũng chẳng biết cậu ấy có lấy lại được phong độ vốn có sau khi bình phục chấn thương hay không. Thế là mọi chuyện tôi tệ bắt đầu. Thật thê thảm khi tôi đề cập đến vấn đề với cậu ta ở một trạm xăng – bạn biết đấy, Jaap là một cầu thủ trung thành, luôn muốn cống hiến cho câu lạc bộ và được cá cổ động viên hết mực yêu quý. Đó là một khoảng khắc mà tôi không bao giờ quên. Hai ngày trước hạn cuối, tôi vẫn trì hoãn sự thật. Sau đó tôi gọi điện cho cậu ấy, lúc này đang trên đường về nhà. Rất nhanh, chóng tôi quyết định gặp nhau ở trạm xăng ven đường. Câu chuyện tiếp theo có lẽ không cần phải kể tiếp.

Tôi biết mình sẽ có được Laurent Blanc mà không mất tới một xu. Bản thân tôi luôn là một fan hâm mộ của Laurent Blanc, và lẽ ra tôi đã phải vồ lấy cậu ta nhiều năm về trước. Cậu ấy có sự điềm đạm và kỹ năng xoạc bóng tuyệt hảo. Kinh nghiệm của Blanc sẽ giúp John O’Shea và Wes Brown trưởng thành rất nhiều. Nhưng dù sao, tôi cũng đã phạm một sai lầm đáng tiếc khi để Jaap ra đi. Mãi tới năm 36 tuổi, Jaap mới giải nghệ. Cậu ấy thậm chí còn đối đầu với Manchester United trong trận bán kết Champions League năm đó.

Trong kế hoạch xây dựng đội bóng của tôi, vị trí trung vệ luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt. Rio Ferdinand là một hợp đồng bom tấn vào hè 2002 – năm mà lẽ ra chúng tôi phải được góp mặt trong trận Chung kết Champions League ngay tại quê nhà Glasgow. Đối với tôi, được chơi trên mảnh đất quê hương, với đối thủ là Real Madrid thật sự là một điều đặc biệt. Chính tại nơi đây, tôi đã chứng kiến trận Chung kết cup châu Âu đầu tiên trong cuộc đời, khi Real đánh bại Eintracht Frankfurt với tỉ số 7–3. Ngày đó, tôi còn là một cậu học sinh nhưng đã được chơi cho Queen’s Park. Vì vậy tôi được quyền lên vào xem trận đấu này. Tôi rời sân khi trận đấu còn 3 phút nữa là kết thúc để bắt xe bus vì tôi sẽ phải bắt đầu làm việc vào sáng mai. Đương nhiên, tôi đã bỏ lỡ phần trao giải và lễ đăng quang - những khoảnh khắc vô cùng đặc biệt. Real đã ăn mừng cực kỳ náo nhiệt, họ hát hò và nhảy múa khắp công viên. Sáng hôm sau, khi đọc báo, tôi đã nhìn chòng chọc vào bức ảnh và văng tục: “Bố tổ sư, lỡ mất phần hay ho rồi!”

Hampden Park có sức chứa khoảng 128.000 người. Để tránh những cuộc hành hương đông đảo bởi các trận đấu lớn, chúng tôi phải di chuyển cả ngàn dặm: chạy nước rút từ Hampden về ga cuối, và bắt xe bus ở đây. Cả đoàn người xếp hàng dài vài dặm. Tôi nhắc lại, vài dặm. Những tài xế xe tải sẽ chấp nhận cho bạn đi nhờ; bạn phải trả họ 6 xu, sau đó ngồi thành một đồng trên thùng xe. Có những con đường khác. Nhưng có một điều không bao giờ quên được khi có mặt ở Hampden trong trận Chung kết Champions League 2002, trận đấu mà Real Madrid đã giành chiến thắng chung cuộc và biến nơi này thành một nơi vô cùng thiêng liêng.

Một sự kiện đáng nhớ là năm này, Carlos Queiroz trở thành trợ lý của tôi. Arsenal vô địch mùa giải qua, Roy Keane thì gặp vấn đề ở World Cup, rõ ràng là có cả đồng thứ ngập tràn trong đầu tôi, thúc giục tôi phải tiếp tục lên đường. Khi Roy bị tống khỏi sân vì pha lộn xộn với Jason McAteer của Sunderland, tôi lập tức để cậu ta tiến hành phẫu thuật hông – và như thế có nghĩa là Roy sẽ vắng mặt trong 4 tháng tới. Gần như tức thì sau đó, chúng tôi đánh mất phong độ khi để thua liên tiếp hai trận trước Bolton và Leeds. Kết thúc 6 vòng đầu đầu tiên, chúng tôi chỉ giành được 2 chiến thắng và đứng thứ 9 trên BXH. Thú thật, lúc đó tôi đã chơi một canh bạc với vận mệnh khi để rất nhiều cầu thủ tiến hành phẫu thuật với hy vọng khi trở lại, họ sẽ kiện toàn câu lạc bộ trong giai đoạn hai của mùa giải.

Tuy nhiên, tháng Chín năm 2002, các mũi dùi đồng loạt hướng về phía tôi. Tất nhiên, một trong những đặc điểm của nghề HLV là khi bạn làm không tốt, dư luận sẽ công kích bạn liên tục. Mà hơn nữa, bản thân tôi chưa bao giờ hòa hợp và chắc chắn là chẳng trông mong gì được sự giúp đỡ của giới truyền thông – bạn biết đấy, tôi luôn từ chối tặng cho họ cơ hội thuê dệt những câu chuyện nghề nghiệp hay thậm chí, chú ý đến card visit của họ. Có một ngoại lệ nhỏ thôi, là Bob Cass. Nhưng mà thôi, dù sao thì cũng dễ hiểu khi chả có lí do gì để giới truyền thông cảm thấy yêu mến tôi, giúp đỡ tôi vượt qua những thời khắc khó khăn. Vài HLV có kỹ năng ứng xử rất tốt với công chúng – ok thôi; có thể họ sẽ nhận được nhiều sự kiên nhẫn hơn. Nhưng không phải mãi mãi, vì kết quả thì luôn phơi bày sự thực về cái máy chém đang lơ lửng trên đầu bạn (ý nói phản ứng tích cực hay tiêu cực từ công chúng - người dịch).

Ngay từ những ngày đầu tiên xuất hiện, truyền thông đã tạo ra sức ép. Mỗi khi tôi làm điều gì đó sai lầm, tôi lại nhìn thấy đâu đó vọt qua những dòng chữ: “Hết thời gian rồi đó Fergie, mau cút đi.” Cũ kỹ và nhảm chán. Cười và ngồi xồm lên chúng, tất nhiên rồi; sự kích động là bản năng của mọi loài, nhưng bạn không được để bản thân nổi giận vì cái đồng của nợ này. Qua bao nhiêu tháng ngày, cũng có nhiều những bài viết ca ngợi tôi bởi những thành công đạt được, bởi vì đơn giản là họ không thể không viết chúng. Nhưng hãy nhớ lấy lời tôi, trước khi được thừa nhận là thiên tài, bạn rất có thể đã bị coi là một thằng ngu.

Sir Matt Busby từng nói: “Tại sao lại đọc báo khi mà kết quả mình đạt được không được tốt nhỉ? Tôi chẳng bao giờ làm điều đó cả.” Nhưng ông ấy không sống trong một thời kỳ mà sức ép luôn thường trực từng ngõ ngách như bây giờ. Matt có thể phớt lờ và chả cần ném lấy một cái nhìn tới chúng –dù là lời tán tụng hay sự chê trách cũng vậy.

Dù là khi thành công hay khó khăn, luyện tập chăm chỉ vẫn là một trong những tiêu chí bất biến ở Old Trafford. Làm việc, tập trung và duy trì đẳng cấp là những thứ chúng tôi không bao giờ lơ là. Tất nhiên, lao động hăng say vận may sẽ tới. Bạn nên biết, một cầu thủ United sẽ có suy nghĩ tiêu cực nếu liên tục thi đấu bết bát. Hoàn toàn thông cảm được. Thậm chí, những cầu thủ giỏi nhất cũng đôi khi đánh mất sự tự tin – tin nổi không, ngay cả Cantona cũng từng đôi lúc nghi hoặc vào năng lực bản thân. Nhưng chả sao cả, miễn là những lề lối cơ bản trên sân tập vẫn được bảo toàn, các cầu thủ có thể tìm được sự giúp đỡ ở mọi nơi trong đội bóng này.

David Beckham là học trò duy nhất của tôi chưa bao giờ quan tâm hay thừa nhận những lỗi lầm cá nhân. Có thể cậu ấy đã chơi tồi, phải nói là tồi khủng khiếp, nhưng vẫn khẳng khẳng là mình đã chơi tốt. Cậu ấy đá văng sự thật, quẳng những lời nói của bạn và sọt rác, và hét lên: “Ông sai rồi!”. Phải thừa nhận rằng Beckham có một sự tự tin, hay đúng hơn là tự vệ, không thể tin nổi. Có thể là do tác động bởi những người xung quanh – tôi chịu. Nhưng trong suy nghĩ cá nhân của mình, cậu ấy chưa từng có một trận đấu nào thi đấu dưới sức và chắc chắn là chẳng mắc sai lầm bao giờ.

Thật ra, đó là một điều đáng ngưỡng mộ - có thể tạo nên hiệu quả tuyệt vời trong một số tình huống. Không quan trọng cậu ấy đã mắc phải bao nhiêu sai lầm (dưới cặp mắt đánh giá của tôi, hiển nhiên rồi), cậu ấy vẫn hăm hở chiến đấu. Beckham chưa bao giờ đánh mất sự tự tin của mình. Nói cách khác, điều này là rất cần thiết với các cầu thủ và huấn luyện viên. Sự quan tâm thái quá, bất kể là từ công chúng, sức ép hay các cổ động viên, đâm xuyên qua những lớp giáp giày bảo bọc bản thân.

Đỉnh điểm của sự tồi tệ là trận derby vào tháng Mười một, khi chúng tôi bị Man City đánh bại 3-1. Trận đấu đó Gary Neville đã mắc phải một sai lầm kinh khủng. Sau trận đấu, tôi đặt dấu hỏi về tinh thần thi đấu của các cầu thủ – điều mà tôi thắng hoặc lăm lăm mới làm. Không khí trong phòng thay đổi luôn luôn tồi tệ khi bạn để thua trong một trận derby. Trước trận đấu, Keith Pinner, một tên bạn thân của tôi, đồng thời là một CĐV nhiệt thành của Man City, đã hỏi tôi: “Này ông bạn, sau trận đấu làm vài xì chứ?”

Cảm thấy thú vị vì sự tráo tráo này, tôi trả lời luôn: “Nếu bên đây thắng.”

Thế rồi Man Utd thua 3-1. Tôi đang ở trên xe bus thì điện thoại rung. Pinner, chính hấn chứ còn đùa nào nữa.

“Này, ông đâu rồi? Ông không đến à?” Hấn giễu cợt.

“Cút!” Tôi nói, hoặc gầm lên. “Đừng bao giờ để tao thấy mặt mày nữa!”

“Hô hô, đồ thua cuộc!” Pinner cười như bố đẻ em bé. Thế rồi sau đó tôi cũng đi uống.

Cuối mùa giải, Gary Neville bình luận: “Đây là bước ngoặt đẩy thầy. Tôi nghĩ là các cổ động viên bắt đầu phản đối rồi.”

Thỉnh thoảng các huấn luyện viên phải thành thật với cổ động viên. Họ không phải là lũ ngu dốt. Trước công chúng, miễn là bạn không chỉ tay điểm mặt cá nhân nào đó, bạn có thể phê bình cả đội bóng cũng chẳng sao. Huấn luyện viên, cầu thủ và các nhân viên, chúng tôi cùng phải chịu đựng những lời chỉ trích cùng nhau. Chỉ cần thể hiện đúng cách, sự phê phán sẽ là tránh nhiệm chung.

Dưới áp lực của những kết quả tồi, chúng tôi buộc phải thay đổi phong cách thi đấu. Thay vì tập trung vào kiểm soát bóng, chúng tôi đưa bóng lên phía trên nhiều hơn, nhanh hơn, Với sự hiện diện của Roy Keane, giữ bóng chả bao giờ là vấn đề cả. Ngay từ những phút đầu cậu ta tới câu lạc bộ, tôi đã nhận xét: “Cái thằng này không bao giờ chịu mất bóng đâu.” Giữ bóng luôn là một tôn chỉ ở Man Utd. Nhưng nếu chỉ giữ bóng mà không tìm được khung thành đối phương thì đúng là vớ. Và đó là vấn đề của chúng tôi khi không sao giải quyết được khâu cuối cùng. Với một mẫu tiền đạo như Van Nistelrooy, chúng tôi cần phải hỗ trợ cậu ấy càng nhanh càng tốt. Bóng dài, nếu nói đơn giản là thế. Từ hậu vệ tới hai cánh. Đó chính là sự thay đổi của chúng tôi.

Chúng tôi đã thử để Diego Forlán ở ngoài và xếp Verón, Scholes và Keane ở hàng tiền vệ. Verón được chơi tự do, Scholes thì được phép xâm nhập vào vòng cấm địa. Beckham và Giggs, như thường lệ, chơi rộng ở hai bên cánh. Sao, các bạn thấy thế nào, chúng tôi có một đội hình hoàn hảo phải không? Những “khẩu pháo” của chúng tôi luôn luôn có sức tàn phá kinh khủng. Van Nistelrooy thường xuyên “giết” các thủ môn. Beckham đóng góp không dưới chục bàn một mùa. Scholes cũng vậy, thậm chí còn hơn.

Phil Neville cũng là một lựa chọn rất ổn cho vị trí tiền vệ trung tâm. Phil quá ngẫu, thật vậy. Cậu ấy và Nicky Butt là thân tín của tôi. Tất cả những gì họ muốn chỉ là được chơi trong màu áo Manchester United. Họ chẳng bao giờ muốn rời khỏi CLB. Lí do duy nhất bạn để những chàng trai tuyệt vời thế này ra đi là vì bạn biết bạn đang làm hại sự nghiệp của họ thay vì giúp đỡ họ khi phải để họ mài dũa quần trên ghế dự bị.

Phil và Nicky có một lòng trung thành sắt son, nhưng họ cũng bị giằng xé dữ dội khi cơ hội ra sân không nhiều. Thật khó khăn với bất cứ ai. Phil đóng một vai trò quan trọng khi chúng tôi cần sự ổn định. Cậu ấy được trui rèn trong kỷ luật sắt thép và thấm nhuần điều đó. Cậu ấy là mẫu cầu thủ mà khi bạn yêu cầu: “Phil, lên đỉnh núi, sau đó xuống đây và đốn cái cây này xuống cho tôi.” Cậu ấy sẽ trả lời: “Vâng thưa sếp. Cái cưa ở đâu ạ?”

Tôi rất thích những cầu thủ như thế. Phil có thể làm mọi thứ cho đội bóng, và cậu ấy chỉ nghĩ về đội bóng mà thôi. Thậm chí, kể cả cậu ấy chỉ đóng một vai trò rất rất nhỏ thôi trong thành công của câu lạc bộ, cậu ấy cũng sẽ vui như mình là nhân vật chính vậy. Cuối mùa giải, Gary đã gặp trực tiếp tôi và chất vấn tôi về sự hạn chế trong những đóng góp gần đây của Phil.

“Tôi không biết phải làm thế nào cho tốt, cậu ấy là một chàng trai tuyệt vời,” Tôi phân trần với Gary. “Đó là vấn đề đầy sếp,” Gary trả lời. “Cậu ấy không muốn tới đây gặp sếp,” Bạn có thể thấy Phil không bao giờ có được sự trực tiếp kiên quyết như người anh. Vì vậy tôi mời Phil tới nhà nói chuyện. Phil đưa cả Julie đi theo (Julie là hôn thê của Phil Neville). Lúc đầu, tôi không nhìn thấy cô ấy. Rồi sau đó, tôi nói với Cathy: “Cathy, đưa cô bé ấy vào đây đi.” Nhưng khi Cathy bước tới, Julie đột nhiên bật khóc. “Chúng tôi không muốn rời Man United,” cô ấy nức lên. “Chúng tôi muốn ở lại nơi này.”

Cathy lấy cho Julie một tách trà, nhưng cô ấy kiên quyết không vào nhà. Tôi nghĩ Julie tin rằng nếu cô ấy có mặt ở đó, Phil sẽ cảm thấy xấu hổ và nhục nhã.

Nhưng không, tôi phải nói rõ với Phil, việc tôi đang làm với cậu ấy đây sẽ mang lại cho cậu ấy nhiều lợi ích hơn là để cậu ấy ở lại CLB. Phil tán đồng. Cậu ấy thừa nhận mình phải ra đi. Vì vậy, tôi để Phil tự mình giải thích với Julie về tình cảnh hiện tại.

Khi bóng dáng họ khuất xa, Cathy mới lặng lẽ hỏi: “Ông sẽ giữ cậu ấy lại chứ? Không thể để mất những người như thế được.”

“Cathy,” tôi buồn bã giải thích. “Điều này hoàn toàn là vì lợi ích của cậu ấy. Bà không hiểu sao? Quyết định này làm tôi đau đớn gấp trăm lần bản thân Phil.”

Tôi để Phil ra đi với giá 3,6 triệu bảng. Quá rẻ. Cậu ấy đáng giá ít nhất là gấp đôi, vì Phil có thể chơi ở năm vị trí khác nhau, gồm hậu vệ cánh và bất cứ chỗ nào trên hàng tiền vệ. Năm vị trí đó! Thậm chí cậu ấy còn thi đấu được cả ở vai trò trung vệ khi Phil Jagielka và Joseph Yobo chấn thương.

Phải để Nicky Butt ra đi cũng là một nỗi buồn tương tự, mặc dù Nicky còn không đòi hỏi được duy trì thời lượng ra sân. Nicky là một gã thú vị nhưng hơi xắc láo. Chàng trai của Gorton. Vô cùng hay ho. Nick sẵn sàng chiến đấu bất cứ lúc nào, vô cùng thẳng thắn. Cậu ấy sẵn sàng tới và nói: “Tại sao tôi không được ra sân vậy?”

Nicky là như thế. Tôi rất khoái cậu ta. Tôi cũng vui lòng trả lời: “Nicky, cậu sẽ ngồi ngoài, vì Scholes và Keane giỏi hơn cậu.” Thỉnh thoảng, tôi có khuynh hướng sử dụng Nicky thay vì Scholes. Chẳng hạn như trong trận bán kết Champions League với Juventus, tôi đã trao cơ hội cho Nick. Thật ra, lí do là vì Scholes cùng Keane là cặp đôi hoàn hảo nhất của tôi, vì vậy tôi không thể mạo hiểm khiến cả hai cùng vắng mặt trong trận Chung kết được. Nhưng chả hiểu sao cuối cùng thì tính toán của tôi vỡ tan hết. Nick bị chấn thương, và Scholes vào sân. Thẻ vàng. Không biết nói gì hơn. Về sau, tôi bán Nicky cho Newcastle với giá 2 triệu bảng. Cũng được đấy chứ.

Mọi chuyện trở nên tích cực hơn vào cuối tháng Mười một năm 2002 sau khi chúng tôi đánh bại Newcastle với tỉ số 5-3. Diego Forlán, người đã mất tới 27 trận để có được bàn thắng đầu tiên – từ chấm phạt đền trong trận gặp Maccabi Haifa - là hạt nhân chính trong chiến thắng 2-1 trước Liverpool. Cậu ấy đã có bàn thắng từ sai lầm của Jamie Carragher. Sau đó, chúng tôi tiếp tục đánh bại Arsenal 2-0 và Chelsea 2-1 – một lần nữa, lại nhờ công của với Forlán. Mùa đông năm ấy, chúng tôi luyện tập cật lực để gia cố hàng thủ mỏng manh của mình.

Tháng Hai năm 2003, chúng tôi để thua Arsenal 0-2 ở vòng 5 cúp FA. Trong trận đấu đó, Giggs đã có một pha bỏ lỡ để đời khi đối mặt với gôn trống nhưng lại đưa bóng vọt xà. Sau trận đấu, tôi nói với Giggs: “Cậu từng ghi bàn thắng ngoạn mục nhất trong lịch sử FA Cup, và giờ cậu tiếp tục điền tên mình vào danh sách những pha bỏ lỡ ngu ngốc nhất giải đấu này.” Tình huống đó, Giggs hoàn toàn đủ thời gian để xử lý, thậm chí cậu ấy có thể đi bộ mà đẩy bóng vào lưới.

Trận đấu đó khiến tôi bùng phát một cơn cuồng nộ khủng khiếp, và trực tiếp ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa tôi và “thế hệ vàng 92”. Những vết thương không thể hàn gắn. Tôi thậm chí đã đá văng một chiếc giày vào mặt David Beckham và gây ra một vết sẹo ở chân cậu ấy.

Sau khi để thua Liverpool trong trận Chung kết Carling Cup, chúng tôi lại phải đối mặt với một đối thủ sừng sỏ nữa. Vào thời điểm tôi giải nghệ, Leeds United chỉ còn là âm hưởng của quá khứ, nhưng vào năm 2003, họ là một trong những kẻ thách thức đáng sợ - mặc dù sau đó chúng tôi đã giành chiến thắng với tỉ số 2-1. Tôi có lẽ nên đề cập một chút tới Leeds, đối thủ luôn gợi tới những cơn đau đầu mãn liệt.

Khi tôi mới nắm quyền ở Manchester United, tôi chỉ biết về trận derby với Man City, cùng với đó là hai đối thủ khác tới từ Merseyside, Everton and Liverpool. Còn về mối thâm thù giữa United và Leeds à? Tôi chả biết quái gì. Ở giải hạng Nhất cũ, tôi và Archie Knox có tới cả vũ Crystal Palace đánh bại Leeds.

Hết hiệp Một, tỉ số là 0-0. Hiệp Hai thì Leeds gần như áp đảo toàn bộ. 20 phút đầu tiên, Leeds bị từ chối một quả penalty và đám đông như phát rồ lên vì điều đó. Một gã CĐV Leeds gào vào mặt tôi: “Cái thằng *** Manc này!”

“Cái quái gì đấy Archie?” Tôi hỏi.

“Chịu thôi,” Archie trả lời.

Tôi đưa mắt tìm kiếm người quản lý. Phòng giám đốc bé xíu và các cổ động viên thì vây quanh bạn khắp mọi nơi. Crystal Palace vùng lên và ghi được bàn thắng. Đó là lúc đám đông thật sự mất kiểm soát. Archie thúc giục tôi ra về nhưng tôi khẳng khái đòi ở lại. Palace lại ghi bàn, và tôi thấy lưng mình đột nhiên đau rất - thằng hooligan đề cập ở bên trên đã tống thẳng một cốc café vào lưng tôi. Thế này thì quá sức là bất ngờ và khôn nạn rồi! “Chuồn, chuồn thôi,” tôi gào lên với Archie.

Ngày hôm sau, tôi nói chuyện với Norman Davies, “giám đốc trang phục” của chúng tôi. Ông ấy cười: “Tôi đã cảnh báo ông về Leeds rồi mà. Có một sự căm ghét khủng khiếp ở đây.”

“Từ bao giờ vậy?” Tôi hỏi.

“Thập kỷ 60,” Norman đáp.

Leeds từng có một người gác cửa tên là Jack, người nhào lên chiếc xe bus của chúng tôi và gào lên như một anh mỗ: “Nhân danh giám đốc, cầu thủ và các cổ động viên Leeds United, chào mừng tới Elland Road!”. Tôi lầm bầm: “Ồ, sẽ ổn thôi.”

Nhiều cổ động viên thể hiện sự thù hằn một cách điên rồ. Trong trận bán kết League Cup năm 1991, Leeds đã khiến chúng tôi chật vật vô cùng. Phút 88, tỉ số vẫn là 0-0. Nhưng Lee Sharpe khiến cả cầu trường bùng nổ bằng một bàn thắng việt vị tới 10m. Lúc đó tôi đứng trên đường pitch, Eric Harrison cũng ở gần đó. Rất nhiều người cho rằng Eric nhìn giống tôi kinh khủng. Một cổ động viên Leeds đã lao xuống choảng vỡ mặt Eric, sau đó buông lời thóa mạ xối xả. Hắn tưởng hắn đang "xử lý" tôi. Các cổ động viên khác gào thét. Hỗn loạn như địa ngục. Tôi không có bất cứ một sự thích thú nào với bầu không khí thù địch ở Elland Road cả.

Dưới triều đại của Peter Ridsdale, khi Leeds đang bay giữa những cơn mơ với sự đầu tư của vị chủ tịch, tôi cảm nhận rằng câu lạc bộ này đang xây nhà từ nóc. Khi tôi được biết mức lương mà họ đãi ngộ các cầu thủ, tôi gần như nhảy dựng lên. Và dám chắc khi tôi bán Lee Sharpe cho Leeds, họ đã trả cho cậu ấy gấp đôi những gì cậu ấy từng nhận được ở Manchester United.

Nhưng kể ra thì họ cũng đã xây dựng được một tập thể vững mạnh. Alan Smith, Harry Kewell, David Batty. Trở lại năm 1992, Leeds đã vô địch với một trong những đội hình đồng đều nhất lịch sử. Và họ còn được dẫn dắt bởi Howard Wilkinson! Một thập kỷ sau, chúng tôi có nghe về Seth Johnson, một chàng trai tới từ Derby muốn gia nhập Leeds. Khi thảo luận về mức lương, con số ban đầu là 25.000 bảng; Leeds đề nghị 35.000 bảng, và lên dần tới 40-45.000 bảng.

Các câu lạc bộ không bao giờ rút ra được bài học này. Những cảm xúc trong trận đấu luôn phình phờ tất cả bọn họ.

Tôi nhớ một doanh nhân ở Manchester từng hỏi ý kiến tôi: “Tôi đang định mua lại Birmingham City, ngài thấy sao?”

Tôi đáp: “Nếu anh có khoảng 100 triệu bảng để liều mạng thì cứ triển đi.”

Ông ta lập tức xua tay: “Không không, chỉ khoảng 11 triệu bảng thôi,”

“Thế anh nhìn thấy cái sân vận động của họ chưa?” Tôi vặn lại. “Anh cần xây một sân vận động mới – không dưới 60 triệu đâu; và 40 triệu nữa để đưa họ trở lại Premier League.”

Có những người tiếp cận bóng đá dưới góc nhìn của một doanh nhân. Nhưng một câu lạc bộ không phải là máy tiện, máy xay hay thứ đồ vật gì đó. Nó là tập hợp của các cá thể sống. Đó chính là sự khác biệt cơ bản.

Chúng tôi có vài trận đấu ngoạn mục nữa trước khi mùa giải kết thúc. Có thể kể đến chiến thắng 4-0 trên sân nhà trước Liverpool - Sami Hyypiä nhận thẻ đỏ ngay từ phút 5 sau pha truy cản với Van Nistelrooy. Chúng tôi gặp Real Madrid ở Champions League sau đó. Lượt đi, Van Nistelrooy ghi bàn duy nhất cho chúng tôi, trong khi bên phía Real, Luis Figo và Raul chơi tuyệt hay và đem về tới ba bàn thắng. Trận lượt về, biết rằng mình phải vượt qua tỉ số 3-1, tôi đã để Beckham ngồi dự bị. Đây quả là một trận đấu phi thường. Chúng tôi giành chiến thắng 4-3 – nếu bạn không nhớ, thì kẻ nã tới 3 bàn vào lưới Man Utd chính là “người ngoài hành tinh” Ronaldo. Có một sự thật thú vị mà tôi muốn tiết lộ với các bạn: chính vì bị ảnh hưởng mạnh mẽ từ chiến thắng đầy kiêu hãnh này của chúng tôi, Roman Abramovich đã quyết định mua Chelsea và tạo nên một dấu mốc trong lịch sử túc cầu giáo.

Đã từng có lúc chúng tôi cách biệt đội Arsenal, đội xếp thứ hai, tới 9 điểm. Chúng tôi thậm chí còn duy trì cách biệt 8 điểm trong nhiều vòng đấu – tới tận trận thắng 4-1 trước Charlton, trận đấu mà Van Nistelrooy đã lập một hat-trick, nâng tổng số bàn thắng của cậu ấy lên con số 43. Trong vòng đấu áp chót, Arsenal cần đánh bại Leeds để nuôi hy vọng mong manh bám đuổi chúng tôi. Nhưng Mark Viduka đã dập tắt ảo tưởng của họ bằng một bàn thắng muộn màng. Đồng thời, chúng tôi giành chiến thắng trước Everton. Trong trận đấu cuối cùng của mình trong màu áo Quỷ Đỏ, David Beckham đã có một cú sút phạt hoàn hảo. Chúng tôi đăng quang, lần thứ 8 trong 11 mùa gần nhất. Các cầu thủ nhảy múa và gào lên: “Chúng ta đã lấy lại ngôi vô địch rồi!”

Sau cùng, chúng tôi tiếp tục thống trị Premier League năm đó, nhưng lại phải nói lời tạm biệt với Beckham.

<Hết chương IV>

Chương V: Beckham

Kể từ thời khắc đầu tiên chạm vào trái bóng, David Beckham đã luôn nỗ lực không ngừng để trở thành cầu thủ xuất sắc nhất có thể với tài năng của cậu ấy. Tôi và cậu ấy cùng chia tay sân cỏ trong mùa hè vừa qua dù David vẫn còn nhiều cơ hội chơi bóng trong tương lai. Cái cách cậu ấy rời Paris St' Germain cũng như tôi rời United: nghe theo trái tim mình.

Đôi khi, bạn chỉ nhận ra bạn trân trọng một điều gì đó khi nó đã ra đi. Ngày Beckham chuyển đến Mỹ để gia nhập LA Galaxy, cậu ấy có lẽ nhận ra mình đã bỏ đi một phần sự nghiệp. David cố gắng hết mình để trở lại phong độ của những ngày tháng huy hoàng, cậu ấy thậm chí thể hiện niềm nhiệt huyết mạnh mẽ hơn cả khoảng thời gian cuối ở United.

David không có nhiều lựa chọn khi chuyển từ Real Madrid sang MLS năm 2007. Tôi tưởng tượng cậu ấy đã để mắt đến Hollywood và sức ảnh hưởng của nó trong giai đoạn cuối sự nghiệp này. Chẳng có lí do gì liên quan đến bóng đá để cậu ấy chuyển đến Mỹ cả. David từ bỏ những câu lạc bộ đỉnh cao, những trận đấu sôi động cùng đội tuyển quốc gia, mặc dù nỗ lực tìm đường trở lại Tam Sư của cậu ấy

là xứng đáng ghi nhận.

David đã bên tôi từ ngày thơ bé, cùng với Giggs và Scholes, bởi vậy, tôi coi cậu ấy hơn cả một người con. Cậu nhóc London đó gia nhập United vào tháng Bảy năm 1991. Một năm sau đó, cậu ấy trở thành thành viên của Thế hệ 92 giành Cúp FA trẻ với những cái tên khác như Nicky Butt, Gary Neville và Ryan Giggs. David có 394 lần ra sân cho Quỷ Đỏ và ghi được 85 bàn thắng, trong đó có sút thành bàn ngoạn mục từ vạch giữa sân trong trận đấu với Wimbledon, bàn thắng đã công cáo cái tên David Beckham với toàn thế giới.

Khi tôi chia tay United vào tháng Năm năm 2013, Giggs và Scholes vẫn còn khoác áo Đỏ nhưng David đã rời nơi đây được mười năm rồi. Thứ Tư, ngày 18 tháng Sáu năm 2003, chúng tôi thông báo trên thị trường chứng khoán rằng David sẽ gia nhập Real với mức phí chuyển nhượng 24.5 triệu bảng. Cậu ấy mới 28 tuổi. Tin này nhanh chóng lan truyền khắp thế giới, trở thành một trong những khoảnh khắc mang tính toàn cầu của câu lạc bộ.

Tôi không thù hận gì David cả. Tôi quý cậu ấy. Cậu ấy là một chàng trai tuyệt vời. Nhưng đáng lẽ bạn không bao giờ nên từ bỏ điều gì mà bạn vẫn đang làm xuất sắc.

David là học trò duy nhất của tôi lựa chọn sự nổi tiếng và biến nó trở thành mục tiêu. Wayne Rooney cũng từng lọt vào tầm ngắm của ngành công nghiệp nhắm nhe thay đổi con người cậu ấy. Cậu ấy thành danh từ khi còn tuổi teen. Cậu ấy nhận được những lời đề nghị có thể làm bạn giết mình. Bên ngoài, cậu ấy kiếm được số tiền gấp đôi mức lương chúng tôi trả cho cậu ấy. Cả thế giới muốn theo bước và trở thành một Giggsy, nhưng đó chưa bao giờ là ước mong của cậu ấy.

Ở mùa giải cuối cùng của David tại Old Trafford, tôi nhận thấy phong độ của cậu ấy sụt giảm trầm trọng và còn cả những tin đồn Real Madrid đang ve vãn cậu ấy. Nhưng điều đáng nói hơn cả là David không còn mang đến những màn trình diễn chắc chắn và tròn vai như trước nữa.

Cuộc "đổi đầu" đã trở thành giai thoại giữa tôi và David diễn ra trong trận đấu với Arsenal tại vòng Năm Cúp FA năm 2003, trận đấu mà United đã để thua 0-2 ngay tại Old Trafford.

Lỗi của David trong trận đấu đó là cậu ấy đã không tham gia phòng ngự trong tình huống ghi bàn thứ hai của Arsenal nhờ công Sylvain Wiltord. Cậu ấy chỉ thủng thỉnh đi bộ và đối phương cứ thế bỏ xa. Cuối trận, tôi phàn nàn về điều này và như thường lệ, đối với David của ngày đó, cậu ấy bỏ ngoài tai

những lời phê bình của tôi. Có thể cậu ấy đang bắt đầu nghĩ rằng mình chẳng cần phải đuổi theo và áp sát làm gì, dù đó chính là những phẩm chất đưa cậu ấy đến thành công.

Khi đó, David đứng cách tôi khoảng bốn mét. Giữa chúng tôi, trên sàn nhà có vài đôi giày. David chửi thề. Tôi xông đến và đá một chiếc giày. Nó đập trúng vào phần phía trên mắt cậu ấy. Tất nhiên, David cũng định lao vào tôi nhưng các cầu thủ khác đã ngăn lại. "Ngồi xuống," tôi nói. "Cậu đã làm cả đội thất vọng. Cậu có thể tranh luận bao nhiêu tùy thích."

Ngày hôm sau, tôi gọi cậu ấy lên để cùng xem lại băng quay chậm của trận đấu. Nhưng David vẫn không chịu nhận sai. Cậu ấy ngồi cạnh tôi và không nói một lời. Không một lời nào cả.

"Cậu có hiểu chuyện gì ở đây không? Có hiểu tại sao tôi phải nói chuyện với cậu không?" tôi hỏi.

David còn chẳng buồn trả lời.

Ngày hôm sau, câu chuyện này đã tràn ngập trên các mặt báo. Chiếc xước tóc David đeo càng làm nổi bật vết thương gây ra bởi chiếc giày. Đây chính là thời điểm tôi nói với ban lãnh đạo rằng David phải ra đi. Những người hiểu tôi sẽ không ngạc nhiên với quyết định này. Ngay từ giây phút một cầu thủ Manchester United cho rằng bản thân mình lớn hơn huấn luyện viên, cậu ta sẽ phải cuốn gói. Tôi đã từng phát biểu: "Huấn luyện viên sẽ không thể nắm câu lạc bộ khi đánh mất uy quyền. Các cầu thủ sẽ trở thành người điều hành nó và bạn sẽ đối mặt với rắc rối."

David Beckham đã nghĩ rằng mình lớn hơn Alex Ferguson. Tôi không chút mảy may nghi ngờ điều đó. Vấn đề ở đây không phải là cái tên, dù đó là Alex Ferguson hay Ông thợ sửa ống nước Pete đi chăng nữa. Quyền lực của huấn luyện viên mới là thứ quan trọng. Bạn không được để một cầu thủ chiếm lĩnh phòng thay đồ. Rất nhiều người đã thử nhưng bao năm qua, nơi tập trung quyền lực ở Manchester United vẫn là văn phòng huấn luyện viên. David đã nhận hồi chuông báo tử.

Sau đó, chúng tôi giành ngôi nhất bảng tại Champions League và bốc thăm gặp Real Madrid ở vòng 1/16. Lượt đi ở Tây Ban Nha, United thua 1-3, David dường như vô cùng thích thú khi bắt tay hậu vệ trái của đội chủ nhà Roberto Carlos. Thứ Bảy tiếp theo, cậu ấy từ chối ra sân trước Newcastle và nói rằng mình không đủ thể lực. Tôi đã xếp Solskjaer thay thế và cậu ấy đã chơi một trận cực kỳ xuất sắc, giúp đem về thắng lợi 6-2 cho đội bóng. Solskjaer chính thức có một suất đá chính.

Phong độ của David, đơn giản, không đủ hay để khiến tôi loại Solskjaer ra khỏi đội hình trong trận đấu lượt về với Real. Khi khởi động chuẩn bị trước tiếng còi khai cuộc, tôi gọi David ra và thông báo: "Nghe này, tôi sẽ để Solskjaer ra sân." David giận dữ bỏ đi.

90 phút hôm đó là một trận đấu tuyệt đỉnh. David vào sân thay Veron phút 63 và lập cú đúp ấn định chiến thắng 4-3, trong đó có một pha đá phạt thương hiệu. Dường như đây là lời chia tay của cậu ấy với các cổ động viên tại Old Trafford. United giành thắng lợi nhưng hat-trick của Ronaldo và thất bại tại Tây Ban Nha đã loại chúng tôi khỏi cuộc chơi.

David đã tìm kiếm sự thông cảm từ người hâm mộ. Tuy nhiên, không thể phủ nhận là cậu ấy cũng "phản đòn" lại tôi. Thương vụ đến Real Madrid như gặp thêm chất xúc tác. Theo những gì chúng tôi thu thập được, người đại diện của cậu ấy và Real đã có các cuộc trò chuyện. Họ lần đầu liên hệ trực tiếp với United vào giữa tháng Năm, khi mùa giải đã kết thúc. Giám đốc điều hành khi đó là Peter Kenyon gọi cho tôi và thông báo: "Real Madrid đang chờ máy."

"Chúng ta đã lường trước điều đó," tôi nói. United chờ đợi mức giá 25 triệu bảng. Rồi tôi đi nghỉ hè tại Pháp và Peter gọi cho tôi, khi tôi ăn tối với đạo diễn phim Jim Sheridan, người sở hữu một căn hộ ngay trên nhà hàng chúng tôi đang ngồi. Tôi cần một chiếc điện thoại riêng tư để thương thảo.

"Lên căn hộ của tôi mà dùng điện thoại," Jim gợi ý.

Tôi nhấn mạnh với Peter: "David sẽ không đi đâu cả nếu chúng ta chưa nhận được 25 triệu bảng." Sau đó, mức giá được giữ nguyên 25 triệu nhưng sẽ trả 18 triệu trực tiếp, số còn lại trả dần về sau.

Nhưng David không biến mất hoàn toàn khỏi đội bóng. United chính thức giành ngôi vô địch sau chiến thắng 4-1 trước Charlton tại Old Trafford ngày 3 tháng Năm. Cậu ấy đã ghi bàn trong trận đấu này và một lần nữa trước Everton một tuần sau đó, giúp chúng tôi kết thúc mùa giải với thắng lợi 2-1. Một cú sút phạt thành bàn từ khoảng cách gần 20 mét là lời chia tay không tệ trong ngày mà hàng thủ United bị làm tình làm tội bởi cậu nhóc có tên Wayne Rooney. David đã góp công trong hành trình giành chức vô địch vinh quang này nên chẳng có lý do nào khiến cậu ấy phải ngồi ngoài ở chuyển làm khách đến Goodison Park.

Có lẽ khi đó, David chưa đủ trưởng thành để xử lý tất cả mọi chuyện trên đời. Hiện tại, cậu ấy đang quản lý mọi thứ tốt hơn. Cậu ấy chủ động hơn, chắc chắn hơn về vị trí của mình. Nhớ lại hồi ấy, tôi rất

khó chịu với cuộc sống người nổi tiếng của David.

Ví dụ: đang trên đường tới sân tập lúc 3 giờ chiều để chuẩn bị cho chuyến làm khách đến Leicester City, tôi thấy khoảng 20 tay thợ săn ảnh châu chực trước cửa Carrington.

"Có chuyện gì ở đây vậy," tôi hỏi, và nhận được câu trả lời: "Beckham chuẩn bị tiết lộ kiểu tóc mới vào ngày mai."

Rồi David cũng đến với chiếc mũ len trên đầu. Cậu ấy vẫn đội nó trong bữa tối hôm đó. "David, bỏ mũ ra, chúng ta đang ngồi trong nhà hàng," tôi gọi. Cậu ấy không nghe lời tôi. "Đừng làm trò ngốc nghếch nữa, cởi nó ra đi!" tôi vẫn kiên trì nhưng David vẫn từ chối.

Tôi nổi giận thực sự. Không có quy định nào phạt cầu thủ đội mũ cả. Nhiều cầu thủ khác cũng đội mũ bóng chày trên đường tới sân thi đấu nhưng không một ai tỏ ra ương ngạnh đến mức tiếp tục đội nó trong bữa ăn của toàn đội.

Ngày hôm sau, các cầu thủ ra sân khởi động trước trận đấu. Cái mũ len vẫn ở trên đầu David. Tôi đe dọa: "David, cậu sẽ không ra đó với chiếc mũ này. Tôi sẽ loại cậu ngay lập tức."

David như muốn phát điên. Rồi cậu ấy cũng cởi ra. Trọc lốc. Tôi chán nản: "Chỉ có thế này thôi sao? Một cái đầu trọc thậm chí chẳng ai muốn nhìn?" Hóa ra kế hoạch của David là sẽ chỉ bỏ mũ ra khi bắt đầu trận đấu. Tôi bắt đầu tuyệt vọng với cậu ấy. Cậu ấy đang bị truyền thông nuốt chửng.

David chơi cho một câu lạc bộ vĩ đại. Cậu ấy có một sự nghiệp đáng nể. Cậu ấy ghi 12 đến 15 bàn thắng mỗi mùa, luôn luyện tập chăm chỉ. Nhưng những phẩm chất đó đang dần mất đi. Và một khi đã mất chúng, David mất luôn cơ hội trở thành một cầu thủ đẳng cấp hàng đầu. Sau khi thay đổi, cậu ấy không bao giờ đạt đến tầm mà bạn có thể nói: đây đích thị là một cầu thủ xuất sắc hàng đầu.

Con đường làm người nổi tiếng của cậu ấy bắt đầu lúc 22 hay 23 tuổi. Đó là một quyết định gây thất vọng lớn lao cho tôi. Thực sự, không có thù hằn gì giữa chúng tôi cả, chỉ có thất vọng, dành cho tôi. Chán ngán. Tôi nhìn vào David và chỉ muốn nói: "Con trai, con đang làm gì vậy?"

Khi mới gia nhập United, David là cậu nhóc nhỏ bé với đôi mắt sáng ngời, yêu bóng đá phát điên. 16 tuổi, cậu ấy không bao giờ rời phòng thể hình hay ngừng luyện tập. Chỉ có thể nói, cậu ấy đang hiện

thực hóa giấc mơ. Rồi đột nhiên, David từ bỏ tất cả vì một sự nghiệp mới, một phong cách sống mới.

Từ một góc nhìn khác, sẽ thật ngớ ngẩn khi tôi nói David đã chọn sai con đường. Cậu ấy vô cùng giàu có. Cậu ấy trở thành biểu tượng. Mọi người sao chép phong cách của cậu ấy. Nhưng tôi là con người của bóng đá và tôi không tưởng tượng được bạn từ bỏ bóng đá vì bất cứ điều gì. Dĩ nhiên bạn vẫn có những sở thích. Tôi thích đua ngựa. Michael Owen thích đua ngựa. Paul Scholes thích đua ngựa. Một hoặc hai cầu thủ khác thích các môn nghệ thuật. Trong văn phòng tôi đang treo một bức tranh rất đẹp mà Kieran Richardson vẽ. Điều duy nhất bạn không nên làm là từ bỏ bóng đá.

Một năm trước khi rời Old Trafford, David đã tham dự World Cup 2002 tổ chức tại Nhật Bản và Hàn Quốc, chỉ vài tuần sau khi gãy xương bàn chân trong một trận đấu Champions League mùa xuân năm 2002. Một sự trở lại ngoạn mục.

Mặc dù chấn thương này của David, về y học, hoàn toàn giống với chấn thương mà Wayne Rooney dính phải bốn năm sau đó nhưng vẫn có sự khác biệt ở đây. David là mẫu cầu thủ có thể lực sung mãn, hồi phục rất nhanh chóng. Wayne thì cần phải tập luyện nhiều hơn hẳn mới có thể trở lại phong độ. Bởi vậy, tôi đã tính toán David đủ khả năng dự World Cup và phát biểu rộng rãi trong khoảng thời gian đó.

Khi đội tuyển Anh đến Nhật Bản, David dường như vẫn còn sót lại chút tàn dư của chấn thương. Điều này rất khó nói ra, nhất là với những cầu thủ đang tuyệt vọng ngồi nhà xem World Cup. Và từ màn trình diễn của cậu ấy trong suốt giải đấu, ta có thể thấy David không hoàn toàn khỏe mạnh. Hình ảnh rõ nét nhất chứng minh việc nỗi lo sợ chấn thương vẫn đang dày vò tâm trí David là khi cậu ấy nhảy lên tránh pha truy cản ngay sát đường biên của một cầu thủ Brazil, dẫn đến việc đội bóng Nam Mỹ có bàn thắng gỡ hòa trong trận Tứ kết tại Shizuoka.

Tôi rất ngạc nhiên trước điều này, vì đơn giản David là một người có nền tảng thể lực tốt. Hoặc thể chất, hoặc tinh thần của cậu ấy đang gặp vấn đề. Mọi người đổ tội cho tôi, nói rằng tôi là người Scotland và không muốn đội tuyển Anh thành công. Nếu hôm đó Anh gặp Scotland thì chuẩn rồi, tôi sẽ không muốn Anh giành chiến thắng chút nào. Nhưng United có nhiều cầu thủ Anh hơn bất cứ quốc gia nào khác và tôi luôn mong muốn họ tỏa sáng.

Khi bạn có một cầu thủ quan trọng như David (và sau này là Rooney), sẽ có cả đồng đội ngũ y tế muốn can thiệp. Đội ngũ y tế của đội tuyển Anh thường xuyên muốn vào sân tập của United. Tôi cảm thấy đó như một sự xúc phạm. Chẳng lẽ nguồn gốc Scotland của tôi là yếu tố, là lý do để không tin tưởng?

Trước World Cup 2006, khi Rooney phải hội quân muộn với toàn đội ở Đức, Tam Sư đã nhắn tin cho tôi gần như hàng ngày để hỏi tình hình của cậu ấy, như thể United không thể tự mình chăm sóc nổi cậu ấy. Sự hoảng loạn lên đến tột cùng. Họ bỗng dưng hóa đá. Tôi đã đúng 100%. Wayne Rooney chưa sẵn sàng, cậu ấy không nên tham dự giải đấu năm đó.

Rooney cũng không nên đến nơi hội quân ở Đức của đội tuyển Anh là Baden-Baden. Điều đó là không công bằng với cậu ấy, với những cầu thủ và còn lại và với người hâm mộ. Rooney là niềm hy vọng lớn của đội nhà và điều này cũng gây áp lực trong việc nhìn thẳng vào thực tế. Với David, tôi tự tin cậu ấy sẽ trở lại khỏe mạnh vì tôi đã chứng kiến những lần hồi phục của cậu ấy trước đây. Rõ ràng, thể lực của David là tốt nhất ở Old Trafford. Mỗi khi tập luyện, cậu ấy luôn hoàn thành trước tất cả mọi người. Tôi đã nói với đội tuyển Anh rằng David sẽ kịp bình phục.

Nhưng họ vẫn ám ảnh bởi quá trình hồi phục của David. Một cái buồng oxy được gửi đến Carrington. Roy Keane từng có những kết quả khả quan khi dùng thiết bị này điều trị chấn thương gân kheo. Nhưng các vấn đề về xương lại khác. Cách điều trị duy nhất là nghỉ ngơi. Chấn thương kiểu này sẽ mất từ sáu đến bảy tuần để bình phục.

Tại World Cup 2002, Anh không gây được ấn tượng nào đáng kể. Họ thua thiệt hoàn toàn trước 10 cầu thủ Brazil. Trong trận đấu vòng bảng đầu tiên, Anh chơi bóng dài trước Thụy Điển, đội bóng đã thuộc nằm lòng lối chơi này ở Anh.

Một phần lỗi đến từ các đội tuyển trẻ của Anh khi vẫn áp dụng chiến thuật lối chơi này. Quá nhiều đội chơi bóng dài. Như một dịp nào đó, tôi muốn quan sát màn trình diễn của Tom Cleverley ở U-21 Anh trong trận đấu với Hy Lạp. Và "người do thám" của tôi đã thông báo rằng Anh chơi một tiền đạo và hai tiền vệ biên, Cleverley là một trong hai cầu thủ đó. Cậu ấy gần như không thể chạm bóng. Chris Smalling thì cứ cố gắng đưa bóng về phía trước càng nhiều càng tốt. Người Anh không đủ khả năng kỹ thuật và huấn luyện, bởi vậy họ đang vứt đi cả lứa cầu thủ 9 đến 16 tuổi.

Và người Anh đã làm gì để bù đắp? Các cầu thủ chiến đấu hết mình với nền tảng thể lực. Tinh thần của họ cũng rất tuyệt vời. Nhưng Anh không thể sản xuất ra một cầu thủ xuất chúng. Họ sẽ không bao giờ vô địch World Cup với hệ thống đó, tinh thần đó. Brazil đã và đang đào tạo nên những cầu thủ trẻ có thể nhận bóng ở mọi vị trí, mọi góc độ và di chuyển rất cơ động. Tâm trí họ chỉ có bóng đá vì đã được làm quen với nó từ khi 5, 6 tuổi.

Một điều khác tôi muốn nói là David rất quan tâm đến hệ thống truyền thông của riêng mình. Khi bị loại khỏi đội tuyển Olympic của Vương quốc Anh hè 2012, chính cậu ấy là người thông báo tin tức này chứ không phải FA. Dù lời lẽ hết sức nhã nhặn nhưng tôi hiểu lúc ấy, David buồn như trấu cấn!

Tôi nhớ Mel Machin đã từng nói với tôi: "Giggs và Beckham, họ là những cầu thủ đẳng cấp thế giới. Ông còn sắp xếp họ thi đấu lên công về thủ? Tại sao ông có thể làm được điều đó?" Tôi chỉ có thể trả lời rằng, họ không chỉ có tài năng thiên phú mà thể lực cũng giúp họ di chuyển khắp mặt sân. United sở hữu những điều thật đặc biệt nơi hai chàng trai này.

Mọi thứ thay đổi với David vì cậu ấy muốn thay đổi. Đôi mắt cậu ấy không còn thiết tha với trái bóng. Thật đáng buồn, David có thể ở lại Manchester United đến ngày tôi ra đi. Cậu ấy có thể trở thành một trong những huyền thoại vĩ đại nhất ở Old Trafford. Thứ duy nhất biến David thành huyền thoại ở LA Galaxy chỉ là vị thế biểu tượng của cậu ấy. Một vài thời điểm trong cuộc đời, có lẽ David phải thầm nhủ: mình đã mắc sai lầm.

Nhưng dẫu sao, hãy để tôi tri ân cậu ấy. Sức mạnh của sự kiên trì nơi David thật đáng kinh ngạc. Nó được thể hiện khi cậu ấy gia nhập Paris St' Germain tháng Một năm 2013. Ở United, David luôn là cầu thủ có thể lực sung mãn nhất, điều này giúp cậu ấy tiếp tục chơi bóng ở tuổi 37.

MLS dĩ nhiên không phải là Mickey Mouse League (Giải đấu Chuột Mickey - người dịch). Đây thực ra là một giải đấu đầy tính thể lực. Tôi đã xem Beckham thi đấu trong trận Chung kết MLS cúp và nhận ra cậu ấy chơi tốt như thế nào. Cậu ấy cũng hoàn toàn có thể tự hào với quãng thời gian được cho mượn tại Milan. Tại PSG, David chơi 60 phút trong một trận tứ kết Cúp châu Âu. Không hẳn được ra sân nhiều, nhưng cậu ấy đã hoàn thành nhiệm vụ của mình với vài đường chuyền đẹp mắt và tinh thần tuyệt vời.

Tôi tự hỏi bản thân: "Tại sao David có thể làm như vậy?"

Câu trả lời đầu tiên là nền tảng thể lực. David còn có một niềm khát khao cháy bỏng có thể làm mọi người ngạc nhiên. Những cú tạt bóng chuẩn xác là phẩm chất cậu ấy không bao giờ đánh mất. Chúng đã ăn sâu vào cơ thể của cậu ấy. 38 tuổi, sau 5 năm tại Mỹ mà vẫn có thể ra sân ở đấu trường Champions League quả thật là kỳ tích. Chúng ta đều phải ca ngợi David vì điều đó.

Một hai người đã từng hỏi tôi liệu có nên đưa David về Old Trafford sau khi cậu ấy rời LA Galaxy. 37 tuổi, làm như vậy chẳng mang lại ý nghĩa gì cả. PSG có tính toán đến yếu tố hình ảnh khi ký hợp đồng sáu tháng với David nhưng cậu ấy không quá quan tâm. Giggs, Scholes và tôi từng trò chuyện về Beckham. Tôi cho rằng, cậu ấy có khả năng đặc biệt là chẳng thêm lo lắng với những trận đấu tệ hại. Nếu tôi có chỉ trích David, cậu ấy sẽ giận dữ đi ra và trong đầu thầm nghĩ: "Huấn luyện viên chấp cheng rồi, hôm nay mình đá tốt thế mà!"

Tại LA, có lẽ David tưởng tượng Hollywood sẽ là điểm đến tiếp theo của cuộc đời. Tôi nghĩ, cậu ấy hoàn toàn có mục đích và có thể là cả một kế hoạch khi chọn sang Los Angeles. Bỏ điều đó sang một bên, bạn phải ngưỡng mộ sự dẻo dai của David. Cậu ấy làm tôi ngạc nhiên, làm tất cả mọi người tại Manchester United ngạc nhiên. Dù lựa chọn cái gì để theo đuổi, cậu ấy sẽ kiên trì tới cùng.

<Hết chương 5>

Chương VI: Rio

Án treo giò 8 tháng dành cho Rio Ferdinand là một cú sốc với toàn thể Manchester United, sự căm phẫn của tôi vẫn kéo dài đến ngày hôm nay. Vấn đề không phải ở những luật lệ hà khắc của việc thử chất cấm mà là cái cách mà sự việc xảy ra trong một buổi tập như bao buổi tập bình thường khác của Rio.

Ngày 23 tháng Chín năm 2003, một nhóm thử doping từ Trung tâm thể thao thành tích cao của Anh đến Carrington để lấy mẫu xét nghiệm của bốn cầu thủ ngẫu nhiên. Một buổi tập luyện thường ngày sắp trở thành một sự kiện quan trọng với Rio, gia đình cậu ấy, Manchester United và đội tuyển Anh. Rio, một trong số những người được chọn, đã ra về mà không cung cấp mẫu xét nghiệm. Thời điểm chúng tôi liên hệ được cậu ấy thì nhóm chuyên gia trên đã rời đi. Ngày hôm sau, Rio ngay lập tức làm xét nghiệm nhưng cũng không tránh khỏi việc vi phạm các điều lệ về nghĩa vụ khi thử chất cấm và đứng trước nguy cơ bị phạt nặng.

Kết quả là Rio bị cấm thi đấu từ 20 tháng Một đến 2 tháng Chín năm 2004 và nộp phạt 50,000 bảng. Bên cạnh những trận đấu của Manchester United, cậu ấy cũng không thể ra sân cho đội tuyển tại EURO 2004 tổ chức ở Bồ Đào Nha. FA còn loại cậu ấy khỏi danh sách Tam Sư thi đấu với Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng Mười 2003 và điều này suýt gây nên một cuộc đình công trong giới cầu thủ Anh.

Buổi sáng tháng Chín tai họa đó, những người xét nghiệm đang ngồi uống trà, và theo đánh giá của tôi, họ chẳng chịu làm việc gì cả. Họ không tìm kiếm Rio. Quan điểm của tôi là họ nên vào sân, đứng đợi

các cầu thủ tập luyện xong xuôi rồi theo họ vào phòng thay đồ. Cùng thời điểm đó, một nhóm khác đến Wrexham và xét nghiệm con trai tôi, Darren, cùng hai cầu thủ nữa. Họ đứng trên sân tập, đi vào phòng thay đồ và lấy mẫu nước tiểu cần thiết. Tại sao điều này không xảy ra với Rio tại Carrington?

Tôi biết những người thử doping đã đến sân tập vì bác sĩ của câu lạc bộ Mike Stone thông báo, khi ông đang ngồi uống trà với họ. Tin tức lập tức chuyển đến các cầu thủ liên quan, đương nhiên có cả Rio. Nhưng với tính cách vô tư, dễ dãi, không ngạc nhiên khi Rio không gặp được những con người cần gặp nhưng lại chẳng thấy đâu.

Cậu ấy không bao giờ sử dụng chất kích thích. Rio Ferdinand không bao giờ sử dụng chất kích thích. Chúng ta biết điều đó. Và cậu ấy chưa từng bỏ một buổi tập. Rio sẽ chẳng bao giờ dùng chất cấm vì tinh thần trách nhiệm của cậu ấy, với tư cách cầu thủ, là rất lớn. Rio thông minh nhưng dễ dãi. Cậu ấy mắc lỗi tuy nhiên các nhân viên thử doping cũng vậy. Họ không làm đầy đủ các bước để có thể ngăn chặn cái thảm họa này xảy ra.

Nhận thức được Rio đã phạm một sai lầm nghiêm trọng nhưng tôi vẫn không thể tin nổi cậu ấy phải chịu hình phạt tàn nhẫn như vậy. Chúng ta thường đối xử với cầu thủ như những đứa con của mình: không tin chúng có tội trong bất cứ sự việc nào xảy ra bên ngoài.

Nhưng Maurice Watkins, chuyên gia tư vấn luật của câu lạc bộ, vẫn tự tin United sẽ minh oan thành công, với lý lẽ những người thử chất cấm đã không trực tiếp đưa Rio đi thực hiện công việc này. Theo quan điểm của tôi, Manchester United thường xuyên bị đưa ra làm "tiền lệ" khi thi hành án kỷ luật. Cú kung-fu của Eric Cantona năm 1995 là trường hợp lớn đầu tiên, cậu ấy phải ngồi tù hai tuần và cấm thi đấu chín tháng (sau đó án tù được bác bỏ và thay bằng 120 giờ lao động công ích). Rồi năm 2008, Patrice Evra nhận hình phạt cấm thi đấu 4 trận vì xô xát với nhân viên sân Stamford Bridge - khi mà tất cả mọi người đang trên đường về rồi. Người ta cứ nói rằng Manchester United được ưu ái. Ngược lại mới đúng!

Sau khi cân nhắc lên xuống, buổi điều trần 18 tiếng dành cho Rio được Ủy ban Kỷ luật của FA tổ chức tại sân vận động Reebok của Bolton tháng Mười hai năm 2003, 86 ngày sau khi sự việc diễn ra. Tôi là một trong số những người cung cấp bằng chứng có lợi cho Rio. Nhưng cuối cùng, ban hội thẩm gồm ba người đã quyết định cậu ấy có tội. Maurice Watkins đã mô tả hình phạt đó là "dã man và chưa từng có" còn David Gill gọi Rio "chỉ là kẻ phải gior đầu chịu báng". Giám đốc điều hành Hiệp hội cầu thủ chuyên nghiệp Anh, Gordon Taylor, cho rằng quyết định này "quá khắc nghiệt".

Ngay lúc đó, tôi đã tìm cách nói chuyện với mẹ của Rio vì người đàn bà tội nghiệp này đang rất buồn rầu. United có thể cảm thấy thiếu vắng khi mất một cầu thủ trụ cột nhưng chính người mẹ mới phải chịu đau đớn nhất. Janice đã khóc khi tôi gọi điện và nói sẽ không bao giờ thay đổi nhận định về Rio sau câu chuyện này. Tôi biết cậu ấy vô tội, tôi biết cậu ấy chỉ bất cẩn thôi, tôi biết cậu ấy đã nhận án phạt quá nghiêm khắc.

Thời điểm đó, tôi từng tính đến việc kháng án nhưng rõ ràng chúng tôi chẳng có cơ hội nào để giành chiến thắng cả. Tôi không hiểu nổi tại sao bỏ lỡ một buổi thử doping cũng bị coi nghiêm trọng như là "dính" doping thật sự. Nếu bạn thừa nhận sử dụng chất kích thích, bạn sẽ bị cải tạo lại ngay lập tức. Dù bạn nói sự thật, người ta cũng sẽ không tin bạn. Và tôi còn không thích cách FA rò rỉ thông tin cho giới truyền thông. Theo tôi, điều đó đã vi phạm nguyên tắc cơ bản về giữ bí mật.

Tôi đã phát biểu tại buổi điều trần rằng Rio sẽ ra sân vào cuối tuần, bất chấp kết quả cuối cùng được đưa ra. United giành chiến thắng 2-1 tại White Hart Lane với bộ đôi trung vệ Rio Ferdinand - Mikael Silvestre. Trận đấu cuối cùng của Rio trước khi thi hành án là thất bại 0-1 trước Wolves ngày 17 tháng Một năm 2004 nhưng cậu ấy đã phải sớm rời sân vì chấn thương sau 50 phút thi đấu, nhường chỗ cho Wes Brown.

Mối quan hệ giữa tôi và Rio đã hình thành rất lâu trước khi tôi chiêu mộ cậu ấy với cái giá kỷ lục cho một cầu thủ Anh quốc. Năm 1997, Mel Machin, người bạn thân của tôi khi đó đang dẫn dắt Bournemouth đã gọi điện kể về một bản hợp đồng cho mượn từ West Ham. "Hãy mua cậu ấy đi," Mel thuyết phục tôi.

"Tên cậu ấy là gì?" tôi hỏi lại.

"Rio Ferdinand."

Tôi đã từng nghe cái tên này ở các đội tuyển trẻ của Anh. Mel cứ "dụ dỗ" tôi bằng được. Mel cũng khá thân với Harry Redknapp, khi đó là huấn luyện viên của West Ham, nơi Rio trưởng thành, nên tôi tin tưởng vào đánh giá của Mel. Tôi bàn về thương vụ này với chủ tịch Martin Edwards rồi cử người đi "xem giò" cậu ấy tại Bournemouth. Tao nhã, cân bằng, chạm bóng tinh tế như tiền đạo đích thực. Rồi chúng tôi kiểm tra những thông tin khác về Rio. Cuối cùng, đi đến thống nhất, Martin gọi cho chủ tịch West Ham, Terry Brown, và nhận được câu trả lời: "Một triệu bảng cộng David Beckham." Câu này

có thể hiểu là: "Đừng hòng động đến cậu ấy."

Lúc này, Jaap Stam và Ronny Johnsen đã chiếm lĩnh hai vị trí ở trung tâm hàng phòng ngự, Wes Brown thì là một trung vệ trẻ sáng giá nên tôi không quyết tâm thực hiện đến cùng thương vụ này. Rồi Rio chuyển đến Leeds với giá 18 triệu bảng. Trận đầu tiên ra sân cho đối thủ truyền kiếp vùng Yorkshire của United, Rio chơi rất tệ. Chúng kiến màn trình diễn đó, tôi đã thở phào: "Cảm ơn Chúa, mình không mua cậu ta." Giờ đây, mỗi khi nghĩ lại, tôi lại cười vang. Chẳng cần nói, Rio tiến bộ nhanh không tưởng.

Trung vệ luôn là vị trí nền tảng cho mọi đội hình của tôi trong thời gian dẫn dắt Manchester United. Luôn luôn như vậy. Tôi trông đợi sự vững chắc và ổn định. Như Steve Bruce và Gary Pallister: trước khi tôi kết hợp họ lại, United chẳng có ai để mà tin tưởng. Paul McGrath dính chấn thương liên tục; Kevin Moran ra sân là vỡ đầu. Cậu ấy cứ như một tay đấm bốc không tỉnh táo vậy. Chẳng nhớ rõ khi nào, tôi đến xem một trận bóng ở Na Uy và gặp Giám đốc tuyển trạch của Liverpool Ron Yeats.

"Tôi vừa gặp học trò cũ của ông ở Blackburn tuần trước. Kevin Moran," Ron nói khi chúng tôi đang nhâm nhi. Tôi hỏi lại: "Cậu ấy thế nào?"

"Đá được 15 phút thôi rồi phải rời sân vì vỡ đầu."

"Chà, bất ngờ quá nhỉ," tôi trả lời.

Người cuối cùng, Graeme Hogg, thì không đạt đủ tiêu chuẩn cần thiết. Bởi vậy, tôi luôn nói với chủ tịch: "United cần các trung vệ có thể ra sân hàng tuần. Họ sẽ mang lại sự vững chắc và liên tục." Bruce và Pallister có thể chơi cạnh nhau mãi mà dường như chẳng bao giờ dính chấn thương. Tôi còn nhớ một ngày thứ Sáu trước cuộc đối đầu với Liverpool, Bruce tập tễnh đi vào The Cliff (trung tâm tập luyện cũ của United - người dịch) và khản khoản: "Huấn luyện viên, đừng xếp đội hình vội." Cậu ấy gặp vấn đề về gân kheo từ tuần trước rồi. Tôi thường xuyên lên danh sách vào ngày thứ Sáu để toàn đội có thể tập luyện các tình huống cố định... "Ý cậu là sao?" tôi hỏi.

"Tôi sẽ đủ sức ra sân," Bruce trả lời.

"Đừng ngốc nghếch nữa đi," tôi nghi ngờ.

Để chứng minh, Steve bắt đầu chạy vòng quanh The Cliff, hai vòng. Xong xuôi, cậu ấy nói: "Tôi ổn." dù vẫn đang xoa bóp gân kheo không ngừng. Cặp đôi tiền đạo mà United phải đối mặt "chỉ" là Ian Rush và John Aldridge mà thôi nhưng rốt cuộc tôi vẫn để Steve ra sân. Trận đấu đó, Steve và Pally chơi cực kỳ xuất sắc. Rồi Stam cũng mang lại sự chắc chắn và đáng tin cậy tương tự. Và không thể không kể đến sự kết hợp giữa Ferdinand và Vidic. Vững chắc, tuyệt vời. Nếu chú ý tới đội hình Manchester United trong cả kỷ nguyên, bạn sẽ thấy các trung vệ luôn là điểm nhấn.

Bởi vậy, việc bỏ 30 triệu bảng chiêu mộ Rio vào tháng Bảy năm 2002 là thuận theo nguyên tắc bất khả xâm phạm về xây dựng đội hình vững mạnh ở khu vực trung tâm của tôi. United đã phải chi rất nhiều tiền, nhưng với một trung vệ có thể chơi đỉnh cao 10 đến 12 năm, số tiền chuyển nhượng bỗng dưng trở thành món hời. Bạn có thể vung tiền vào các cầu thủ không đủ chất lượng, tốt hơn là nên đặt niềm tin vào một cầu thủ duy nhất với đẳng cấp không phải bàn cãi.

United từng trả 3.75 triệu bảng cho Roy Keane, số tiền kỷ lục khi đó, nhưng đổi lại, có được 11 năm phục vụ của cậu ấy. Trong quãng thời gian tại Old Trafford, tôi đã bán khá nhiều cầu thủ mà mọi người không quen mặt, biết tên: những thành viên của đội dự bị và các trường hợp khác... Trong một chuyến du lịch miền Tây Scotland khi gần kết thúc sự nghiệp, tôi tính toán được rằng mình chỉ phải chi trung bình ít hơn 5 triệu bảng chuyển nhượng mỗi mùa giải tại United.

Ngày Rio đến, tôi nói thẳng với cậu ta: "Cậu là một tên vô cùng cầu thả đấy!"

Rio trả lời: "Nhưng tôi chẳng thể sửa được."

"Cậu cần phải sửa. Cầu thả sẽ khiến cậu trả giá bằng những bàn thua. Tôi thì lúc nào cũng để ý đến cậu đấy," tôi nói.

Và Rio đúng là tùy tiện thật. Đôi khi, cậu ấy chạy thông thả bước một bước hai rồi đột nhiên tăng tốc như một chiếc xe hơi thể thao. Tôi chưa từng thấy cầu thủ nào cao 1 mét 9 mà có khả năng bứt tốc ấn tượng như vậy. Dần dần, Rio trở nên tập trung hơn, cậu ấy đặt nhiều kỳ vọng vào bản thân hơn, sẵn sàng nhận trách nhiệm với đội bóng và toàn thể câu lạc bộ. Rio trở thành một cầu thủ hoàn hảo.

Khi chiêu mộ một cầu thủ trẻ, bạn sẽ không có được tất cả những gì mong muốn trong ngày đầu tiên. Còn rất nhiều việc cần phải làm. Rio thường không chú ý khi đối thủ là các đội bóng yếu mà cậu ấy đánh giá không có khả năng đe dọa. Trận đấu càng lớn, Rio lại càng tập trung hơn.

Với Gary Neville bắt đầu dính chấn thương dài hạn, Vidic và Evra dần hòa nhập, Rio và Edwin van der Sar trở thành tấm lá chắn của đội bóng trong nửa sau thập kỷ 2000. Năm 2006, trong cuộc đối đầu với Blackburn Rovers, tôi đã xếp Rio thi đấu tiền vệ trung tâm và cậu ấy nhận thẻ đỏ. Robbie Savage là nạn nhân của cú tắc bóng từ Rio đã khiến cậu ấy sớm quay lại phòng thay đồ.

Điều này có thể gây ngạc nhiên, nhưng Pallister cũng có những phẩm chất như Rio. Kỳ quặc là cậu ấy nhanh nhẹn nhưng không thích chạy. Pally rất lười hoạt động. Cậu ấy từng nói rằng càng làm ít là càng khỏe. Cậu ấy tập luyện dờ nhất trần đời, tôi toàn phải trông chừng cậu ta. Sau chỉ 15 phút đầu tiên, Pally có thể lao đảo bước ra khỏi vòng cấm đội nhà, thở hổn hển sau tình huống tấn công của đối phương. Tôi chỉ cho Brian Kidd: "Nhìn kìa, Pally sắp chết rồi!" Thú thật có lần tôi đã trừng phạt cậu ấy.

Đón Pally chuẩn bị cho một bữa tối của toàn đội, tôi đi vào nhà cậu ấy và phát hiện một chai Coca-Cola to dùng trên bàn cạnh lò sưởi, cộng với túi kẹo đủ các loại: Crunchies, Rolos, Mars Bars. Tôi hỏi Mary, vợ Pally: "Giải thích cho tôi cái gì thế này?"

"Tôi chẳng biết đã khuyên anh ấy bao nhiêu lần rồi, nhưng anh ấy không nghe, thừa huấn luyện viên," Mary khổ sở trả lời.

Rồi tôi nghe thấy tiếng bước chân xuống cầu thang, Pally đã chứng kiến việc tôi phát hiện cậu ấy giấu giếm phần thức ăn như của một đứa trẻ. "Sao em lại mua mấy thứ này thế, Mary?" Pally cố đánh trống lảng. Tôi phản lại ngay: "Cậu là tên lười nhác, tôi sẽ phạt cậu."

Pally không phải là Adonis (một vị thần trong thần thoại Hy Lạp - người dịch) nhưng cậu ấy thực sự là một cầu thủ tốt và dễ thương. Như Rio, cậu ấy có thể chuyền bóng và chạy nhanh mỗi khi muốn. Mùa giải cuối cùng với United, cậu ấy bị đứt sâu ở lòng mào và bắt đầu kêu la vì đau. Cậu ấy thú nhận đó là vết đứt đầu tiên trong đời. Nhưng nó cũng không ảnh hưởng đến mã ngoài của Pally. Cậu ấy vẫn nghĩ mình như Cary Grant.

Tôi đủ tinh táo để không tìm kiếm mẫu trung vệ kiểu Franz Beckenbauer, người có thể vừa giải nguy cho hàng thủ, vừa kiến tạo một đường sắc sảo cho tuyến trên. Tốc độ và khả năng đọc trận đấu là những phẩm chất vô giá trong bóng đá hiện đại. Rio có cả hai, và đó là lý do tôi ký hợp đồng với cậu ấy. Không chỉ phòng ngự, cậu ấy cũng biết phân phối bóng. Bởi vậy, mặc dù kỹ năng phòng ngự là điều

đầu tiên xét đến, tôi vẫn cảm thấy thôi thúc khi biết trung vệ của mình có thể mở các đường tấn công, điều đã trở thành tiêu chí cho nhiều đội bóng áp dụng hiện nay như Barcelona.

Một vài thời điểm trọng sự nghiệp, cuộc sống của Rio trải dài trên nhiều lĩnh vực mà tôi không thể hài lòng. Tôi chán ngấy khi thấy cảnh cậu ấy tại những bữa tối hay các buổi ra mắt sang trọng. "Cậu có biết một điều về bóng đá không? Những gì xảy ra trên sân cỏ sẽ tố cáo tất cả mọi chuyện," tôi từng nói với Rio. Khi phong độ giảm sút, nó sẽ xuống rất nhanh. Tại những đội bóng nhỏ, bạn có thể xuề xòa cho qua nhưng ở Manchester United luôn có 76,000 cặp mắt dõi theo và bạn không thể đùa với họ được. Tôi cảnh báo Rio nếu các hoạt động trên làm cậu ấy thi đấu tệ đi, cậu ấy sẽ không còn ở Old Trafford lâu nữa.

Rio tiếp nhận tốt những lời phê bình. Chúng tôi đã tạo lên một hệ thống để kiểm soát tốt hơn: người đại diện của Rio buộc phải thông báo cho United bất cứ hoạt động nào của cậu ấy. Có một công ty âm nhạc, một bộ phim, một công ty sản xuất chương trình TV và một tạp chí đưa cậu ấy đến Mỹ để phỏng vấn P Diddy, "Tha cho tôi đi, Rio," tôi than thở khi biết cậu ấy chuẩn bị gặp ngôi sao nhạc rap của Mỹ. "Hắn ta có làm cậu trở thành một trung vệ tốt hơn được không?"

Rio không phải người duy nhất khám phá cuộc sống ngoài bóng đá. Điều này khởi nguồn từ vị thế người nổi tiếng của các cầu thủ ngày nay. Và một vài người trong số đó bắt đầu hướng tới nhiều hoạt động hơn nữa. Beckham đầu tiên. Rồi Rio tiếp tục. Thành công của David trong lĩnh vực này thật phi thường.

Nhưng không phải tất cả các hoạt động bên ngoài của Rio đều vô nghĩa. Cậu ấy từng làm các công việc tuyệt vời cho UNICEF tại châu Phi. Bạn không thể phủ nhận ảnh hưởng của một con người như Rio Ferdinand lên cuộc sống của những đứa trẻ da đen tại châu Phi. Thông điệp của chúng tôi đơn giản là Rio cần cân bằng giữa việc nổi tiếng và nhớ về điều gì đã mang lại thành công. Nhiều người không làm nổi điều đó.

Rio đã chuẩn bị cho cuộc sống sau này khi giải nghệ, một chuyện không quá vô lý. Tôi cũng làm vậy bằng cách thi lấy bằng huấn luyện, mất tới bốn năm. Chắc chắn tôi phải chuẩn bị cho nửa sau cuộc đời của tôi, nhưng không bằng cách đi gặp P Diddy. Sẽ có thời điểm cầu thủ tự hỏi bản thân mình sẽ làm gì tiếp theo. Giải nghệ mang lại cảm giác trống vắng, chông chênh. Một phút trước, bạn vẫn còn chơi trong trận Chung kết Champions League, Cúp FA, vô địch các giải đấu. Một phút sau, mọi thứ biến mất. Đó là thử thách mà bất cứ ai theo nghiệp quần đùi áo số đều phải đối mặt. Sự nổi tiếng cũng

chẳng thể thay thế. Làm sao bạn có thể thay thế cảm giác rung mình khi ngồi trong phòng thay đồ mười phút trước trận đấu quyết định ngôi vô địch?

Về cuối sự nghiệp của tôi tại United, Rio gặp vấn đề về lưng. Pha lập công của Craig Bellamy trong trận derby thành Manchester năm 2009 là một ví dụ chứng tỏ bất lợi về thể chất của cậu ấy. Nếu là Rio của hai năm trước, cậu ấy sẽ dễ dàng đẩy Bellamy sang bên và lấy lại bóng. Ví dụ khác là bàn thắng của Fernando Torres khi còn thi đấu cho Liverpool, Torres thắng thế về tốc độ rồi cả tỳ đè trong vòng cấm.

Tôi đã cùng với cậu ấy phân tích lại tình huống bằng băng DVD. Rio mắc lỗi khi bẫy việt vị Torres. Một năm trước, cậu ấy có thể sửa chữa sai lầm ngay lập tức. Nhưng thực tế, cậu ấy chỉ đuổi theo Torres để rồi nhận một cú đẩy vai và chứng kiến đối thủ đưa bóng vào lưới. Chưa ai từng làm được điều này với Rio. Chấn thương lưng không chỉ khiến cậu ấy đau đớn mà còn ảnh hưởng bất lợi đến khả năng thăng bằng.

Rio luôn chạy. Cậu ấy không cần ở tình thế bị đe dọa mới bắt đầu vận động. Sau thời gian nghỉ dưỡng thương suốt gần ba tháng mùa đông, cậu ấy trở lại, tập luyện chăm chỉ, thi đấu tuyệt vời trước City trong trận Bán kết Cúp Liên đoàn 2009/10 ngay tại Old Trafford.

Khi Rio bước sang sườn dốc bên kia của sự nghiệp, tôi buộc phải yêu cầu cậu ấy thay đổi lối chơi phù hợp với tuổi tác. Tôi khuyên cậu ấy, cả trực tiếp và gián tiếp, rằng cậu ấy cần lùi lại một, hai bước mới có cơ hội đối đầu với tiền đạo đối phương. Năm năm trước, đó là trò trẻ con với Rio, với tốc độ của mình, cậu ấy sẽ cướp lại bóng trong chân đối thủ ngay khi họ nghĩ rằng sắp làm được điều gì đó. Nhưng Rio đã không thể tiếp tục như vậy. Cậu ấy cần có mặt tại hiện trường trước khi vụ án xảy ra.

Tuy nhiên, Rio rất thoải mái với đánh giá của tôi, không cảm thấy chút xúc phạm nào cả. Đơn giản tôi chỉ giải thích những thay đổi về cơ thể. Và cậu ấy có mùa giải 2011/12 xuất sắc, chỉ bị ảnh hưởng duy nhất bởi sự vắng mặt trong đội hình đội tuyển Anh tham dự EURO 2012. Khi Roy Hodgson hỏi ý kiến tôi liệu Rio có thể tiếp tục đá cặp với John Terry, tôi chẳng thể trả lời trực tiếp: "Ông hãy hỏi cậu ấy. Hỏi về mối quan hệ giữa hai người họ."

Một vết gợn khác là khi Rio từ chối mặc chiếc áo của chiến dịch chống phân biệt chủng tộc Kick It Out mùa giải 2012/13 dù chúng tôi đã thống nhất sẽ ủng hộ nó công khai. Khi quyết định tẩy chay áo Kick It Out, Rio nên nói chuyện với tôi. Tôi biết cậu ấy có vấn đề về câu chuyện giữa Anton, em trai

cậu ấy, và John Terry trong cuộc đối đầu của QPR và Chelsea tại Loftus Road, nhưng tôi không chờ đợi mọi thứ đổ vỡ theo cách này. Terry, dù gì cũng đã bị trừng phạt bởi FA vì sử dụng từ ngữ lăng mạ, phân biệt chủng tộc với Anton.

Tôi đang ngồi trong phòng và Mark Halsey bước vào thông báo Rio không hề mặc áo Kick It Out. Tôi chỉ thị cho Albert, người quản lý trang phục của United, yêu cầu Rio mặc chiếc áo đó vào.

Rio vẫn tiếp tục từ chối.

Khi trực tiếp đối mặt với tôi, Rio không nói lời nào cả. Nhưng sau trận đấu, Rio giải thích rằng cậu ấy cảm thấy PFA (Hiệp hội cầu thủ bóng đá chuyên nghiệp của Anh - người dịch) đã không làm hết sức để ngăn chặn hành vi phân biệt chủng tộc. Tuy nhiên, theo cách hiểu của tôi, không mặc áo chứng tỏ cậu ấy không ủng hộ dự án này. Nếu Rio có vấn đề với PFA, cậu ấy nên trao đổi với họ. Hành động của cậu ấy chỉ gây chia rẽ sâu sắc thêm.

Quan điểm của tôi về vấn đề phân biệt chủng tộc: tôi không hiểu nổi tại sao con người có thể ghét người khác chỉ vì màu da.

<Hết chương VI>

Chương VII: Khoảng lặng

Cực thịnh tất suy, chu kỳ thành công nào cũng phải có điểm dừng. Từ mùa hè năm 2003 đến tháng Năm 2006 chứng kiến sự đi xuống của Manchester United. Chúng tôi giành FA Cup năm 2004 và League Cup hai năm sau đó, nhưng Arsenal và Chelsea mới là những đội thống trị nước Anh trong thời kỳ này.

Trước khi Cristiano Ronaldo và Wayne Rooney trở thành nhân tố chính trong chức vô địch Champions League năm 2008, chúng tôi đã phải đi qua một con đường gập ghềnh, nhiều chông gai. Đây cũng chính là giai đoạn chuyển giao thế hệ của United. David Beckham đã tới Real Madrid, trong khi Veron thuộc biên chế của Chelsea. Ở khung gỗ, Tim Howard thế chỗ Barthez. Ngoài ra, chúng tôi còn có ba tân binh Kleberson, Eric Djemba-Djemba và David Bellion. Đáng tiếc nhất chính là Ronaldinho, chúng tôi đã gần như có được cậu ấy.

Bạn sẽ không thể lẫn tránh sự thật trong những năm đó. Chúng tôi đã có những bản hợp đồng thất bại dù họ khá có tiếng tăm. Ví dụ như Kleberson, 24 tuổi, nhà vô địch World Cup với Brazil. Danh tiếng của Veron đã lan rộng khắp trên thế giới. Djemba-Djemba cũng ít nhiều thi đấu tốt cùng đội tuyển Pháp. Tôi đã không mấy khó khăn để có được chữ ký của họ, và thực tế điều này khiến tôi lo sợ. Tôi thích phải cạnh tranh cho một cầu thủ, bởi như vậy nghĩa là họ rất có giá trị. Sẽ chẳng đội bóng nào muốn bán đi một trụ cột trong đội hình mình. Nhưng như đã nói ở trên, chỉ sau một vài lần thương thảo, họ đã là tân binh của chúng tôi mà không gặp bất cứ trở ngại nào.

Tôi cảm giác, chúng tôi đã thử mọi lời giải cho bài toán ở vị trí thủ môn. Mark Bosnich là một ví dụ điển hình. Khi mà Peter Schmeichel tuyên bố anh sẽ chỉ ở lại United đến hết mùa giải 1998-99, chúng tôi đã phải ngay lập tức tìm giải pháp thay thế. Bosnich chính là mục tiêu của chúng tôi.

Chúng tôi gặp Bosnich vào tháng Một năm 1999, bất chấp những tin đồn không mấy tích cực về cậu ấy bên ngoài sân. Tôi đã cử người đến theo dõi cậu ấy khi luyện tập. Và quả thực, trong những buổi tập luyện, cậu ấy không tạo ra bất cứ ấn tượng gì cho tôi. Vì lẽ đó, tôi thay đổi, chuyển hướng sang Edwin van der Sar. Tôi và người đại diện của cậu ấy đã nói chuyện với nhau. Nhưng khúc mắc lại nằm ở Martin Edwards, ông ấy nói: “Alex, tôi xin lỗi, tôi đã bắt tay cùng Bosnich.”

Đó là một sai lầm. Martin cùng Mark đã đi đến thỏa thuận và sẽ không rút lại. Tôi tôn trọng quyết định đó. Nhưng thực sự đây là một thương vụ thất bại. Vấn đề nằm ở Bosnich. Cậu ấy không đáp ứng được yêu cầu về cả khả năng cũng như thể lực. Chúng tôi đã đẩy cường độ tập luyện của cậu ấy lên cao hơn, và tình hình được cải thiện theo hướng tích cực. Bosnich đã chơi cực hay trong chiến thắng trước Palmeiras ở Cup Liên lục địa. Thậm chí, cậu ấy còn xứng đáng nhận danh hiệu cầu thủ xuất sắc nhất

trận, chứ không phải Giggs.

Nhưng rồi không lâu sau đó, chúng tôi phải bất ngờ với cậu ấy. Đáng buồn thay, không phải vấn đề chuyên môn. Trong chuyến làm khách ở Wimbledon hồi tháng Hai năm 2000, ở bữa ăn, Bosnich gần như nhét tất cả mọi thứ vào dạ dày của cậu ấy: sandwich, súp, thịt nướng...

Tôi nói với cậu ấy: “Vì Chúa, chúng tôi đang giúp cậu giảm cân, tại sao cậu lại ăn tất cả mọi món vậy?”

“Tôi đói, thưa sếp,” Bosnich nói.

Sau đó, chúng tôi trở lại Manchester, và Mark gọi điện đặt hàng ở một nhà hàng Trung Hoa. “Bụng cậu là chiếc thùng không đáy ư?” Tôi hỏi cậu ta. “Kệ tôi, ông hãy tiếp tục công việc của mình đi,” Tôi gần như không thể tác động lên cậu ấy.

Khoảng trống Peter Schmeichel để lại thật khó để khóa lấp. Cậu ấy là thủ môn xuất sắc nhất trên thế giới. Chúng tôi lẽ ra nên lựa chọn Van der Sar ngay từ đầu. Đại diện của cậu ấy nói với tôi: “Ông sẽ gặp nhiều khó khăn đấy, vì Juventus cũng đang liên hệ với cậu ấy,” nhưng rồi cơ hội tuột khỏi tay chúng tôi. Chúng tôi đành gọi lại cho đại diện của Edwin và nói rằng chúng tôi đã tìm được người thích hợp.

Và lẽ ra, tôi cũng nên quay lại theo đuổi Edwin sau khi thương vụ Bosnich thất bại. Cậu ấy nên là người kế nhiệm Schmeichel, chứ không phải đến tận những năm cuối cùng của tôi ở United. Tôi không nên chi tiền cho các bản hợp đồng với Massimo Taibi hay Barthez. Họ đều có tài năng, nhưng lại tồn tại những vấn đề riêng.

Sau đó, chúng tôi mới nhận ra Van der Sar có cùng đẳng cấp với Schmeichel. Nếu phải tìm sự khác biệt giữa họ, thì có chăng chỉ là phong cách thi đấu. Schmeichel có những pha cứu thua xuất thần. Đôi lúc, bạn phải trầm trồ khen ngợi cậu ấy: “Lạy Chúa, cậu ấy đã làm như nào vậy?”. Cậu ấy có sức bật như một vận động viên điền kinh vậy. Còn ở Van der Sar, tôi đánh giá cao sự bình tĩnh, khả năng dùng chân và tổ chức hàng phòng ngự. Họ khác nhau về phong cách, nhưng luôn là chốt chặn tin cậy, là chỗ dựa vững chắc cho đồng đội.

Schmeichel có mối quan hệ yêu-ghét rõ ràng với Steve Bruce và Gary Pallister. Cậu ta sẵn sàng quát

mắng bộ đôi này, rồi sau đó Brucey sẽ nói, “Trở về khung thành đi, gã người Đức khó ưa.” Schmeichel ghét điều này. “Tao không phải người Đức,” cậu ấy ngay lập tức đáp trả. Dù vậy, thật khó tin khi họ vẫn là bạn thân của nhau bên ngoài sân bóng.

Van der Sar phải đối mặt với hàng loạt các sự thay đổi ở hàng phòng ngự. Với Schmeichel, cậu ấy tạo được sự ăn ý với bộ tứ vệ hàng tuần. Parker, Bruce, Pallister, Irwin. Họ cùng nhau ra sân, cùng nhau tạo thành bức tường vững chắc. Còn Van der Sar không có được sự ổn định đó. Bộ tứ vệ trước mặt cậu ấy luôn thay đổi liên tục. Nhưng ở điểm này, tôi phải dành lời khen ngợi cho Edwin. Dù hàng phòng ngự có xáo trộn, cậu ấy vẫn biết cách tổ chức và chỉ đạo nó hoạt động tốt.

Trong phòng thay đồ, với giọng nói đanh thép, Van der Sar luôn có sức nặng trong những nhận xét của mình. “Đá cho cẩn thận đi chứ!” Van der Sar quát. Schmeichel cũng vậy. Tôi thật may mắn khi sở hữu hai thủ môn xuất sắc nhất thế giới trong gần ba thập kỷ tại vị ở United. Với tôi, không ai xuất sắc hơn họ trong giai đoạn 1990 - 2010.

Tại thời điểm này, Peter Kenyon vẫn còn làm GĐĐH, giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyển nhượng. Patrick Vieira là một trong những cầu thủ tôi muốn sở hữu nhất. Tôi đề nghị Peter gọi và hỏi Arsenal về trường hợp của Vieira. Peter nói ông ấy đã gọi. Một vài ngày sau, tôi đề cập vấn đề này với David Dein (chủ tịch Arsenal thời bấy giờ) và ông ta nhìn tôi như một người ngoài hành tinh vậy. David không hiểu tôi đang nói tới cái gì. Đến lượt tôi ngớ người. Chắc chắn, ai đó trong số họ đang thực hiện những bước đi bí mật, điều mà đến giờ tôi vẫn không biết được.

Với tôi, việc nhận điện thoại từ những người đại diện của các cầu thủ là chuyện quá bình thường: “Người của tôi muốn chơi cho Manchester United.” Tôi không bao giờ nghi ngờ những khẳng định đó. Nhưng tôi hiểu rằng, họ cũng muốn chơi cho Arsenal, Real Madrid, Bayern Munich,... hay tất cả những đội bóng hàng đầu khác. Trên tất cả, chúng tôi tập trung vào Verón.

Verón là một cầu thủ đẳng cấp. Tuy nhiên, tôi phải thừa nhận tôi gặp nhiều khó khăn khi làm việc cùng các cầu thủ Argentina, mà bất đồng ngôn ngữ chính là nguyên nhân chính. Nhưng đẳng cấp vẫn là đẳng cấp. Cậu ấy sở hữu sự thông minh trong lối chơi, cùng nguồn năng lượng tưởng chừng như bất tận. Vậy bạn sẽ tự hỏi, tại sao đây lại có thể là một bản hợp đồng thất bại được? Vấn đề tưởng chừng rất đơn giản: chúng tôi không thể tìm một vị trí thích hợp cho cậu ấy. Nếu chúng tôi để cậu ấy đá tiền vệ trung tâm, thì cậu ấy thường xuyên dâng cao, hoặc dạt trái, dạt phải. Cậu ấy chỉ muốn đuổi theo trái bóng mà thôi. Chúng tôi không làm cách nào để tìm ra công thức hữu hiệu nhất cho cậu ấy, Scholes và Keane.

Một bộ khung ổn định là điều chúng tôi đang tìm kiếm. Beckham đã rời đội, tuổi tác không đợi Ryan, cũng như Roy và Paul. Vì lẽ đó, chúng tôi cần một thể hệ vàng mới. Dù có những đóng góp nhất định, nhưng Verón không thể tìm được chỗ đứng trong đội hình chúng tôi. Bởi, cậu ấy quá cá nhân. Hãy tưởng tượng như này, trong một buổi tập được chia thành hai đội đỏ và vàng, thì cậu ấy sẽ chơi cho cả hai. Cậu ấy chơi ở bất cứ vị trí nào, bất cứ nơi nào cậu ấy muốn. Kể cả cho tôi dẫn dắt cậu ấy thêm một trăm năm nữa, tôi cũng không biết xếp cậu ấy chơi ở đâu. Có người từng mách nước cho tôi: “Ông đã từng nghĩ đến trường hợp để cậu ấy chơi ngay trước hai trung vệ chưa?” Tôi trả lời, “Ông đang mơ à? Tôi không thể bắt cậu ấy chơi cố định ở bất cứ vị trí nào khác, chả lẽ có trường hợp ngoại lệ ư?”

Tuy vậy, có những khoảnh khắc mà Verón khiến bạn phải trầm trồ thán phục. Trong một trận đấu chuẩn bị cho mùa giải mới, cậu ấy vượt qua một vài hậu vệ đối phương ở sát đường biên ngang, trước khi chuyển ngược trở lại cho Van Nistelrooy ghi bàn. Ở một trận đấu khác, cậu ấy vẩy má ngoài cho Beckham, vượt qua tầm kiểm soát của hàng phòng ngự. Công việc còn lại của Beckham khá đơn giản, cậu ấy lấp bóng qua đầu thủ môn. Đó là những khoảnh khắc của một thiên tài. Cậu ấy hội tụ tất cả những kỹ năng đáng mơ ước: chơi tốt hai chân, có thể chạy, điều khiển bóng, khả năng quan sát tốt. Nhưng, lại không thể là một phần của đội bóng.

Từng có những tin đồn cho rằng cậu ấy gây gổ với những cầu thủ khác. Tôi không tin, vì cậu ấy không bao giờ nói chuyện với ai. Một mình trong phòng thay đồ, luôn là như vậy. Cậu ấy không phải là người khó gần gũi, cậu ấy chỉ quá ít nói mà thôi.

“Chào buổi sáng, Seba.”

“Chào buổi sáng, thưa ông.”

Vậy đây, cuộc đối thoại của chúng tôi chỉ diễn ra ngắn ngủi như vậy. Bạn không thể bắt chuyện cùng cậu ấy.

Chúng tôi từng thử thay đổi cách chơi ở đấu trường châu Âu. Hai năm sau chức vô địch Champions League năm 1999, chúng tôi đến làm khách trên sân của Anderlecht và PSV với tôn chỉ ‘phòng thủ phản công’. Chúng tôi sử dụng sơ đồ 4-4-2 truyền thống của United, nhưng rồi liên tục thất bại. Tôi nói với các cầu thủ và BHL rằng nếu chúng tôi không thể giữ bóng tốt hơn, hay đảm bảo sự vững chắc ở hàng tiền vệ thì tất cả những nỗ lực sẽ là vô nghĩa. Vì lẽ đó, chúng tôi chuyển sang sử dụng sơ đồ có

ba tiền vệ ở giữa sân. Verón là một phần của chiến lược đó.

Trong những năm ở United, tôi đã không ít lần mừng hụt với các thương vụ chuyển nhượng. Tôi luôn nỗ lực theo đuổi các mục tiêu, nhưng lại thất bại theo cách ít ngờ đến nhất. Ví dụ như Paolo Di Canio. Thỏa thuận bằng miệng đã được hoàn tất. Chúng tôi đưa ra đề nghị và cậu ấy chấp nhận. Nhưng rồi sau đó, cậu ấy muốn nhiều hơn thế. Chúng tôi không thể đồng ý với yêu cầu mới. Dù vậy, tôi phải thừa nhận Manchester United cần cậu ấy: một người có thể kéo khán giả đến sân và luôn khiến họ dán mắt theo dõi. Tôi cũng từng có những cầu thủ như vậy trong khoảng thời gian tại vị.

Sau đó là Ronaldinho, một kịch bản tương tự diễn ra. Tôi đồng ý ‘phá két’ để đưa cậu ấy về Old Trafford. Nỗ lực mua Ronaldinho phản ánh sự thật rằng United luôn theo đuổi những cầu thủ có đôi chân ma thuật. Tôi luôn muốn có họ trong đội hình. Lý do khi đó rất đơn giản: “Chúng tôi có 25 triệu bảng Anh từ tiền bán Beckham, trong khi Ronaldinho chỉ có giá 19 triệu bảng. Trời đất ơi, tỉnh dậy đi nào. Đó là một món hời.”

Biến động của mùa hè năm 2003 không chỉ dừng lại ở đó. Tôi đã bán Verón. Cậu ấy cũng từng tiết lộ với Quinton Fortune rằng mình muốn tới Chelsea. Chelsea đề nghị mức giá 9 triệu bảng, nhưng tôi muốn nhiều hơn 15 triệu bảng. “Không đời nào, cậu ấy sẽ không ra đi với chỉ 9 triệu bảng.”

Rồi, ở Bồ Đào Nha, Kenyon thông báo cho tôi tin vui: “Tôi đã đạt được thỏa thuận - 15 triệu bảng cho Ronaldo.” Sau đó, trong trận giao hữu với Sporting Lisbon, Ronaldo (vẫn chưa chính thức chuyển tới United) đã làm khổ O’Shea.

“Hãy theo sát cậu ấy, Sheasy.”

“Tôi không thể,” O’Shea buồn bã trả lời.

Một tháng sau, David Gill gọi và nói: “Nghe này, Kenyon sẽ chuyển tới Chelsea.” David Gill là người kế nhiệm. Lúc đó, tôi ngờ vực không biết cậu ấy có hiểu mình cần làm những gì hay không. Tôi đưa ra lời khuyên cho cậu ấy: “Rút kinh nghiệm từ Peter Kenyon, cậu đừng ôm đồm quá nhiều. Hãy biết cách ủy quyền cho ai đó.” Và rồi từ đây, tôi phải thừa nhận cậu ấy là một trong những CEO tuyệt vời nhất mà tôi từng cộng tác. Thẳng thắn, và cũng rất thân thiện. Cậu ấy luôn biết cách giữ đôi chân mình ở trên mặt đất. David sẵn sàng nói những điều bạn không thích, không bao giờ lẩn tránh nó.

Dù cho Martin luôn giúp đỡ tôi trong những thời khắc khó khăn, nhưng những gì tôi nhận được chưa thực sự tương xứng, cho đến khi David nhậm chức. Sẽ không có gì tuyệt vời hơn nếu những việc bạn làm được đánh giá chính xác. Những lời khen, đúng, nó rất lọt tai, nhưng ‘miếng ăn’ của bạn mới là quan trọng nhất.

Các giám đốc sẽ gặp vô vàn khó khăn khi CLB đổi chủ sở hữu. Đổi chủ, đồng nghĩa tất cả mọi thứ sẽ thay đổi. Các câu hỏi liên tiếp được đặt ra. Họ có thích mình không? Họ có muốn một HLV mới, một CEO mới không. Khoảng thời gian nhà Glazer mua lại United chính là thời kỳ khó khăn nhất của David. Nó thu hút sự quan tâm mạnh mẽ của giới truyền thông. Thông tin về khoản nợ luôn được chú ý hàng đầu. Nhưng những kinh nghiệm về kế toán đã giúp David vượt qua những khó khăn đó.

Với tôi, CLB sẽ là nơi giúp các cầu thủ trẻ phát triển. Để duy trì được mục đích đó, chúng tôi cần phải có được bộ khung vững chắc như Giggs, Scholes, Neville. Và cả Roy Keane nữa. Dựa trên nền tảng là những cầu thủ giàu kinh nghiệm, chúng tôi có thể tạo cơ hội cho lớp trẻ. Van der Sar cũng là một trong những ‘con át chủ bài’, một trong những bản hợp đồng đáng đồng tiền bát gạo nhất của tôi.

Nhằm thay thế Bryan Robson, chúng tôi đã phát hiện ra Roy Keane. Trong khi đó, những màn trình diễn của Eric Djemba-Djemba khiến chúng tôi nghĩ tới một tiền vệ đẳng cấp trong tương lai. Tôi từng đến Pháp xem cậu ấy thi đấu, và quả thực cậu ấy rất xuất sắc. Cậu ấy có khả năng đọc trận đấu, phòng ngự từ xa dù giá chỉ khoảng 4 triệu bảng. Cũng ở trận đấu đó, tôi để ý tới thủ môn của Rennes: Petr Cech. Nhưng cậu ấy mới chỉ 18, 19 tuổi và tôi tự nhủ cậu ấy còn quá trẻ.

Đôi lúc, bạn thất bại trong một mục tiêu, nhưng lại được đền bù xứng đáng. Ví dụ chúng tôi từng bỏ lỡ cơ hội sở hữu Paul Gascoigne, nhưng rồi sau đó có Paul Ince. Alan Shearer không gia nhập United, và mở ra một chương huy hoàng cho Eric Cantona. Bạn luôn phải có phương án dự phòng cho những mục tiêu hàng đầu.

Mục tiêu của chúng tôi luôn là những cầu thủ trẻ, những cầu thủ sẽ gắn bó lâu dài với CLB. Cantona là trường hợp ngoại lệ, cậu ấy đến với chúng tôi khi đã ngoài 25. Rooney và Ronaldo là ví dụ điển hình, họ cập bến United lúc mới chỉ đôi mươi. Và sau năm 2006, chúng tôi càng nỗ lực trẻ hóa đội hình. Các cựu binh đã không còn duy trì phong độ cao, đồng nghĩa đội ngũ tuyển trạch viên càng phải hoạt động tích cực hơn.

Bản hợp đồng với Kleberson đến sau khi cậu ấy tỏa sáng cùng Brazil ở World Cup 2002. Nhưng, đây

là một ví dụ điển hình nhất cho sự rủi ro tiềm tàng trong những quyết định nhanh chóng. Chúng tôi lên kế hoạch tìm kiếm người thay thế Keane. Vieira nằm trong danh sách đó, một mục tiêu hàng đầu. Cậu ấy đã quá quen thuộc với những trận đấu ở Anh và rất có tài lãnh đạo. Là một cầu thủ giỏi, bạn sẽ thường xuyên phải nghe những câu hát chế nhạo từ CĐV đối phương. Vieira liên tục đối diện với nó, đồng nghĩa các CĐV sợ cậu ấy.

Không thể phủ nhận Kleberson là một tài năng đặc biệt. Nhưng chúng tôi đã bỏ qua công đoạn xem xét thông tin cá nhân và tích cách của cậu ấy. Chúng tôi đã đưa ra quyết định quá dễ dàng. Điều đó khiến tôi không thoải mái. Và chỉ khi đặt chân tới Manchester, chúng tôi mới biết cậu ấy đã có vợ - một cô gái 16 tuổi. Nên nhớ, cậu ấy mới chỉ 23. Thậm chí, cô ta còn mang theo cả gia đình sang nữa. Bất đồng ngôn ngữ cũng là một vấn đề, cậu ấy gặp rất nhiều khó khăn để học tiếng Anh.

Trong trận đấu, cậu ấy thể hiện nền tảng thể lực, kỹ thuật tuyệt vời, nhưng lại không thể áp đặt được phong cách riêng. Có lẽ, cách mà Brazil sử dụng cậu ấy khác những gì chúng tôi muốn. Khi thi đấu cho đội tuyển quốc gia, cậu ấy chơi ngay trước bộ tứ vệ, nhằm tạo cơ hội cho Carlos và Cafu lên tham gia tấn công.

Khi một quyết định đến quá nhanh chóng, sai lầm luôn xuất hiện. Chúng tôi chỉ thực sự thành công khi lên kế hoạch, theo dõi cầu thủ trong một thời gian dài. Chúng tôi biết tất cả về Cristiano Ronaldo trước khi ký hợp đồng với cậu ấy. Chúng tôi từng cố gắng hỏi mua Rooney lúc 14 tuổi, và thử lại hai năm sau đó. Cuối cùng, chúng tôi thành công khi cậu ấy 19 tuổi. Đó là những trường hợp mà đội ngũ tuyển trạch viên đã làm rất tốt, trái ngược hoàn toàn với Veron và Kleberson. Họ không phải là giáp pháp chữa cháy, nhưng lại quyết định quá vội vàng.

Djemba-Djemba, một cầu thủ xuất sắc khác, là nạn nhân của cánh báo chí lảm chuyện. Họ chỉ tập trung vào những cái tên nổi tiếng, có thể giúp họ bán được báo. Đầu tiên, họ yêu thích Veron, nhưng thờ ơ với Kleberson và Djemba-Djemba. David Bellion lúc đó cũng khá trẻ, và chúng tôi cảm thấy cậu ấy có tương lai. Sở hữu tốc độ tốt, khéo léo, một tín đồ của đạo Cơ Đốc, nhưng cậu ấy lại khá nhút nhát. Cậu ấy từng vào sân từ ghế dự bị của Sunderland trong một trận đấu với chúng tôi, và khiến chúng tôi phải để tâm từ đó. Khi bản hợp đồng của cậu ấy với Sunderland kết thúc, chúng tôi ngay lập tức nhảy vào. Nhưng cậu ấy không đáp ứng được kỳ vọng. Chúng tôi bán cậu ấy cho Nice với giá 1 triệu Euro, và tiếp tục được nhận thêm một khoản khi cậu ấy chuyển tới Bordeaux.

Bước ngoặt của giai đoạn này chính là hai bản hợp đồng với Ronaldo và Rooney. Chúng tôi đã có

được mẫu cầu thủ mình cần: tài năng, có thể quyết định trận đấu, phù hợp với truyền thống CLB. Patrice Evra và Nemanja Vidic hồi tháng Một năm 2006 cũng là những sự bổ sung chất lượng. Điều đầu tiên khiến chúng tôi chú ý tới Vidic là sự nỗ lực, quyết tâm trong mỗi bước chạy. Cậu ấy có thể xoạc bóng, tranh chấp trên không. Chúng tôi đang tìm kiếm một hậu vệ kiểu Anh điển hình. Tuy nhiên, trong trận đấu đầu tiên gặp Blackburn, cậu ấy tỏ ra hụt hơi. Dễ hiểu thôi, cậu ấy đã không chơi trận đấu nào kể từ tháng Mười Một, thời điểm giải đấu ở Nga kết thúc. Cậu ấy cần một vài trận để lấy lại phong độ cao nhất.

Tại vị trí hậu vệ trái, nơi Denis Irwin từng trấn giữ, Heinze tỏa sáng rực rỡ, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn. Vì lẽ đó, chúng tôi quyết định mang về Evra. Cậu ấy từng đá cánh trong trận chung kết Champions League giữa Monaco và Porto. Một hậu vệ cánh cần nguồn thể lực sung mãn, để lên công về thủ. Trong lần đầu tiên xem Evra thi đấu, cậu ấy đá tiền vệ cánh. Nhưng với tốc độ và sức trẻ, chúng tôi tin cậu ấy phù hợp với vị trí hậu vệ cánh trong sơ đồ của chúng tôi. Khả năng tấn công của Evra cũng tương đối tốt. Cậu ấy nhanh nhẹn, kỹ thuật ổn và phong cách thi đấu mạnh mẽ.

Tôi nghĩ tất cả các CĐV United đều nhớ, Evra có màn ra mắt trong trận derby thành Manchester ở Eastlands. Đó là một thảm họa. Bạn hoàn toàn có thể đọc được suy nghĩ của ấy: “Mình ở đây làm gì vậy?”. Nhưng rồi cuối cùng, cậu ấy cũng thích nghi và bắt đầu phát triển. Heinze thì khác, tôi nghĩ cậu ấy muốn một bản hợp đồng mới. Một năm sau, cậu ấy đề nghị được ra đi. Trong chuyển làm khác ở Villareal, người đại diện của Heinze đã đến và đề cập nguyện vọng của cậu ấy.

Sau hôm đấy, mọi thứ diễn ra theo một chiều hướng khác. Cậu ấy dính chấn thương nặng. Chúng tôi đã làm tất cả để giúp đỡ cậu ấy. Chúng tôi gửi cậu ấy sang Tây Ban Nha để phục hồi chấn thương trong sáu tháng. Một năm sau, cậu ấy trở lại. Nhưng rồi cuối tháng Mười Hai, cậu ấy tiếp tục đòi hỏi một bản hợp đồng mới. Khi chấn thương hoàn toàn lành lặn, cậu ấy dùng người đại diện đến gặp David Gill. Chúng tôi đã thống nhất, cậu ấy sẽ rời CLB với giá 9 triệu bảng. Liverpool là đội bóng đầu tiên nhảy vào cuộc đua này.

Với mối thù địch giữa hai đội, không đời nào Manchester United lại bán cầu thủ cho Liverpool, và ngược lại. Heinze hiểu điều này. Người đại diện của Henize sau đó cố gắng đưa vấn đề này ra tòa. Trong lúc đó, chủ tịch của Crystal Palace đã thông báo cho David Gill biết rằng, có người đại diện cho Heinze đề nghị họ mua cậu ấy, và bán lại cho Liverpool. Chúng tôi sử dụng thông tin này như là một bằng chứng. Tòa án đã đứng về phía chúng tôi. Và cuối cùng, chúng tôi để cậu ấy tới Real Madrid.

Chúng tôi mang về Alan Smith với giá 7 triệu bảng, hồi tháng Năm năm 2004. Leeds gặp khó khăn về tài chính và đó là lý do họ để cậu ấy ra đi. Tôi rất thích Alan. Cậu ấy chơi được ở khá nhiều vị trí: tiền vệ phải, tiền vệ trung tâm, và cả tiền đạo nữa. Phong cách của cậu ấy khá giống Mark Hughes: không phải là một cỗ máy ghi bàn, nhưng rất hữu dụng với toàn đội. Alan đã có những trận đấu xuất sắc cho chúng tôi. Nhưng tôi nhớ nhất về cậu ấy, chính là chấn thương trong trận đấu gặp Liverpool. Nó thực sự khủng khiếp.

Gần như không thể nhận ra chân của cậu ấy nữa. Bobby Charlton nhăn mặt lo lắng. Trái ngược hoàn toàn, Alan tỏ ra khá bình thản. Cậu ấy ngồi trên sân mà không bộc lộ cảm xúc gì. Phản ứng của Alan giúp tôi hiểu rằng ngưỡng chịu đau của cậu ấy cao hơn mọi người rất nhiều. Thật khó tin, cậu ấy gặp một trong những chấn thương kinh khủng nhất của bóng đá, nhưng không tỏ ra đau đớn. Đó là những gì tôi nhớ về Alan: một tay cực kỳ dũng cảm.

Cậu ấy cũng luôn thể hiện sự chuyên nghiệp hàng ngày. Nhưng khi phong độ đi xuống, thật khó để cậu ấy trụ lại trong đội hình. Newcastle đề nghị 6 triệu bảng, và chúng tôi để cậu ấy ra đi.

Tiền vệ phòng ngự là vị trí cuối cùng mà chúng tôi sử dụng cậu ấy. Dù xoạc bóng tốt, tranh chấp bóng mọi nơi, nhưng cậu ấy lại không thể đọc trận đấu như những người giữ nhịp thực thụ. Quá trình thay thế Roy Keane buộc chúng tôi cần những cầu thủ có thể chơi bao sân, giống như Owen Hargreaves đã thực hiện. Alan không thi đấu như vậy. Nhưng dù thế nào đi nữa, cậu ấy vẫn là một cầu thủ tốt, thật thà và có khát khao thi đấu cho chúng tôi. Tôi cần một thời gian dài để thuyết phục rằng tôi không thể đảm bảo vị trí cho cậu ấy.

Louis Saha, cậu ấy đến với chúng tôi từ Fulham vào tháng Một năm 2004. Nhưng những chấn thương dai dẳng đã làm khổ cậu ấy, và cả chúng tôi nữa. Chúng tôi từng theo dõi cậu ấy khi còn ở Metz, nhưng những báo cáo lúc đó không đủ để thuyết phục chúng tôi. Tuy nhiên, khi khoác áo Fulham đụng độ United, cậu ấy luôn khiến chúng tôi vất vả. Tôi còn nhớ, trong trận đấu thuộc khuôn khổ FA Cup ở Craven Cottage, cậu ấy vượt qua Wes Brown ở sát đường biên ngang, tăng tốc về phía khung thành trước khi chuyển lại, và Fulham ghi bàn. Kể từ khoảnh khắc đó, chúng tôi liên tục để mắt tới cậu ấy. Tháng Một năm 2004, chúng tôi đã đưa ra lời đề nghị.

Thương thảo với Mohammed Fayed, chủ sở hữu của Fulham, là một quá trình phức tạp. Sau vài lần mặc cả, đôi bên đã thống nhất mức giá: 12 triệu bảng.

Nếu xét tất cả những tiền đạo chúng tôi từng sở hữu, khi nói về khả năng (thuận hai chân, không chiến tốt, sức bật, tốc độ, sức mạnh), Saha luôn được đánh giá khá cao. Cậu ấy là mối nguy hiểm thường trực. Nhưng rồi chấn thương đã thay đổi tất cả, một tổn thất lớn với chúng tôi. Thậm chí, những chấn thương của cậu ấy không được tính bằng tuần, mà nó phải tính bằng tháng. Lý do tôi bán cậu ấy không phải vấn đề về trình độ, mà là tôi không thể xây dựng lối chơi xung quanh cậu ấy. Thật đáng tiếc, bởi cậu ấy vẫn khá trẻ, nhưng chính những chấn thương khiến tôi không thể nghĩ khác.

Đôi lúc, cậu ấy quá chán nản mà từng nghĩ tới chuyện giải nghệ. “Cậu còn trẻ, đừng bỏ cuộc chỉ vì những chấn thương. Cậu hãy kiên nhẫn. Nó sẽ không kéo dài mãi mãi đâu,” tôi khuyên nhủ Saha.

Saha nghĩ rằng cậu ấy đã khiến chúng tôi thất vọng. Cậu ấy đã nhấn tin cho tôi. Tôi phải cố gắng giải thích rằng đó chỉ là sự đen đui, và trong suốt lịch sử bóng đá thì không hiếm trường hợp như vậy. Viv Anderson là một ví dụ. Trong bốn năm ở Arsenal, cậu ấy chỉ bỏ lỡ bốn trận. Mùa giải đầu tiên ở United, cậu ấy cũng ra sân thường xuyên. Nhưng rồi sau đó, cậu ấy phải ngồi ngoài liên tục. Chúng tôi đành để Viv tới Sheffield Wednesday dưới dạng chuyển nhượng tự do, nơi hầu như cậu ấy không vắng mặt trận đấu nào trong ba năm. Tôi vẫn thường đùa cậu ấy: “Tôi nghĩ cậu không muốn chơi cho tôi.” Thực ra, Viv là một fan trung thành của United.

Louis hiểu rằng những chấn thương ảnh hưởng nghiêm trọng tới phong độ của cậu ấy. Carlos đã đề ra giáo án kéo dài hai tuần, nhằm giúp cậu ấy hoàn toàn sẵn sàng. Chúng tôi giải thích kế hoạch này cho Saha và cậu ấy rất quyết tâm thực hiện trọn vẹn. Thứ Sáu, một ngày trước khi trận đấu diễn ra, Saha bước tới và nói cậu ấy cảm thấy không ổn ở gân kheo. Chúng tôi hiểu rằng đó là những gì tốt nhất có thể làm. Và năm 2008, chúng tôi đồng ý để cậu ấy tới Everton.

Everton học tập phương pháp của chúng tôi, và cố gắng đưa Louis lên tầm có thể khiến cậu ấy tự tin. Áp lực phải chơi bóng cho Manchester United cũng được loại bỏ. Cậu ấy thực sự là một tiền đạo tiềm năng. Đặc biệt với màn trình diễn ở mùa giải 2009/10, tôi nghĩ cậu ấy xứng đáng có một suất dự World Cup cùng Pháp.

Mùa giải 2003/04, chúng tôi kết thúc ở vị trí thứ ba, sau một Arsenal không-thể-đánh-bại. Nhưng, đó không phải là một năm trắng tay. Chúng tôi có chức vô địch FA Cup sau chiến thắng 3-0 trước Millwall. Ronaldo đã tỏa sáng ở trận đấu đó, với cú đánh đầu mở tỷ số, trước khi Van Nistelrooy lập cú đúp, trong đó có một bàn từ chấm phạt đền.

<Hết chương VII>

Chương VIII: Ronaldo

Cristiano Ronaldo là cầu thủ tài năng nhất mà tôi từng dẫn dắt. Cậu ấy xuất sắc hơn tất cả những học trò giỏi nhất mà tôi từng có tại United. Chỉ duy nhất một vài người đủ tài năng xếp cạnh cậu ấy là cặp đôi trưởng thành từ lò đào tạo của câu lạc bộ – Paul Scholes và Ryan Giggs. Bởi vì họ có những đóng góp phi thường cho Manchester United trong suốt hai thập kỷ. Sự bền bỉ, lòng trung thành và lối sống gương mẫu khiến họ trở nên đặc biệt.

United đã để mất thầy phù thủy của mình, Cristiano, vào tay Real Madrid. Nhưng chúng tôi luôn trân trọng khoảng thời gian mà cậu ấy đóng góp cho Quỷ Đỏ với niềm tự hào và lòng biết ơn chân thành. Trong sáu mùa giải cùng United từ 2003 đến 2009, cậu ấy ghi được 118 bàn thắng trong 292 trận đấu, giành một danh hiệu vô địch Champions League, ba Cúp Premier League, một Cúp FA và hai Cúp Liên đoàn. Cậu ấy đã ghi bàn ở trận Chung kết Champions League với Chelsea tại Moscow và góp mặt trong trận Chung kết một lần nữa 12 tháng sau đó, đối đầu với Barcelona tại Roma.

Tài năng đặc biệt của Ronaldo được thể hiện từ sân tập Carrington đến đội hình Một, đưa đội bóng qua thời kỳ khó khăn ở giữa thập kỷ 2000. Chúng tôi đã giúp Ronaldo trở nên xuất sắc như hiện giờ và cậu ấy cũng tìm lại cảm hứng cho Manchester United.

Madrid đã chi tới 80 triệu bảng để có được cậu ấy và bạn có biết tại sao không? Đó là cách để Florentino Pérez, vị chủ tịch của họ, tuyên bố với thế giới rằng: “Chúng tôi là Real Madrid, chúng tôi là câu lạc bộ vĩ đại nhất”. Đó là một bước đi thông minh của Real và cũng để khẳng định mục tiêu luôn theo đuổi những cầu thủ nổi tiếng nhất của họ.

Ramón Calderón, người tiền nhiệm của Pérez, đã tuyên bố trước báo giới một năm về trước rằng ngày nào đó Cristiano sẽ trở thành cầu thủ của Real Madrid. Tôi biết chắc nếu như họ có thể đặt lên bàn đàm phán 80 triệu bảng, cậu ấy sẽ ra đi. Chúng tôi không thể ngăn cản ước muốn quay trở về bán đảo Iberia của cậu ấy và khoác lên mình màu áo trắng huyền thoại như những Di Stefano hay Zidane đã từng. Sự thật về việc quản lý Ronaldo, hay rất nhiều tài năng khác đã đến Manchester United khi còn ở tuổi thiếu niên: bạn có thể giám sát họ một cách khá dễ dàng trong những năm đầu khi họ chưa là biểu tượng toàn cầu, lúc họ đang trên đường phát triển bản thân. Khi họ đã là một siêu sao thế giới, như Ronaldo, bạn phải tự hỏi mình một câu hỏi như Carlos Queiroz và tôi đã từng bàn luận rất nhiều lần:

“Chúng ta có thể giữ chân Cristiano Ronaldo trong bao lâu nữa?”.

Carlos đã tiên đoán rất đúng những gì đã xảy ra. Ông ấy nói với tôi: “Alex, nếu ông có thể giữ chân cậu ta trong năm năm thì đó là một kỳ tích đấy. Chưa có tiền lệ nào cho một cầu thủ Bồ Đào Nha ra nước ngoài thi đấu từ tuổi 17 và ở lại đó quá năm năm”. Thực tế thì chúng tôi có cậu ấy trong vòng sáu năm. Champions League và ba chức vô địch quốc gia là thành quả ấn tượng.

Khi khả năng Ronaldo ra đi lớn hơn, tôi đã đạt một thỏa thuận miệng với cậu ấy. Tôi tới nhà của Carlos ở Bồ Đào Nha và biết được rằng cậu ấy đang đề đạt mong muốn được chuyển tới Real Madrid. Tôi đã nói với cậu ấy: ”Cậu không thể ra đi trong năm nay, nhất là sau cái cách tiếp cận của Calderón. Tôi biết khát khao khoác áo Real Madrid của cậu. Nhưng tôi thà lấy súng bắn chính cậu hơn là bán cậu đi vào lúc này. Nếu như cậu vẫn thi đấu tốt, không nổi loạn và cậu lạc bộ nào đó đề nghị một mức giá kỷ lục thì tôi sẽ để cậu ra đi”. Tôi cũng đã truyền tải thông điệp này tới đại diện của Ronaldo, Jorge Mendes.

Lời thuyết phục đã thành công. Tôi chỉ rõ nguyên nhân từ chối bán cậu ấy ngay trong năm nay là vì Calderón: “Nếu tôi làm vậy, danh dự của tôi sẽ mất hết, mọi thứ của tôi cũng tiêu tan, tôi có thể không cho cậu ra sân và ném lên khán đài. Mọi thứ sẽ không đi xa đến vậy, nhưng tôi phải cho cậu biết rằng tôi sẽ không để cậu đi trong năm nay”.

Tôi đã thông báo chi tiết buổi nói chuyện với David Gill, rồi ông ấy truyền lại cho nhà Glazer. Chắc hẳn Real Madrid cũng biết chuyện này. Vào thời điểm đó, tôi như chết điếng khi biết những chi tiết trong bản hợp đồng của chúng tôi với Ronaldo có thể bị tuồn ra ngoài. Chúng tôi đã cảnh báo Cristiano những hệ quả có thể xảy đến. Tôi không tin cậu ấy lại tiết lộ những điều đó với Real Madrid. May mắn cho cậu ấy khi có Jorge Mendes là đại diện của mình, tôi có thể nói rằng ông ấy là người đại diện tuyệt vời nhất mà tôi được biết đến. Ông ấy rất trách nhiệm, luôn quan tâm đến cầu thủ của mình và công bằng với các câu lạc bộ. Tôi cảm nhận được sự lo lắng của ông ấy nếu Cristiano chuyển tới Tây Ban Nha. Jorge sợ Real sẽ “chiếm” lấy Ronaldo. Mỗi nhà môi giới là một con người khác nhau.

Điều mà tôi luôn nhớ về Ronaldo là ngay cả khi có một trận đấu không tốt, cậu ấy vẫn luôn tạo ra ít nhất ba cơ hội ghi bàn. Mọi trận đấu. Trong hàng núi các băng hình tài liệu, bạn không thể tìm được bất kỳ trận nào mà cậu ấy không kiến tạo được ba cơ hội sáng sủa. Cậu ấy sở hữu tài năng siêu phàm. Tôi có thể kể ra mọi thứ: thái độ tập luyện chuyên nghiệp, sức mạnh, sự can đảm, kỹ năng hoàn hảo với hai chân, khả năng không chiến.

Trong những ngày đầu tiên ở đây, không thể phủ nhận Ronaldo thi đấu hơi “màu mè”. Những đánh giá không công bằng đầy rẫy xung quanh cậu ấy. Nhưng Ronaldo đã thay đổi. Một khía cạnh mà những người chỉ trích thường xuyên bỏ qua là tốc độ của cậu ấy. Với một người chạy ở tốc độ cao như vậy, bạn chỉ cần chạm khẽ là đủ khiến họ loạng choạng. Khả năng thăng bằng của con người cũng không đủ để đứng vững ở tốc độ nhanh bất thường đó. Một pha phạm lỗi vào chân, hay một cú cùi chỏ vào mạn sườn sẽ làm cậu thủ té ngã. Bởi vậy, thật không công bằng khi đánh giá thấp khả năng giữ cân bằng khi chạy tốc độ cao của Ronaldo.

Trong những ngày đầu tiên ở đây, tôi thừa nhận Ronaldo “thể hiện” quá mức và Carlos đã phải dạy dỗ cậu ấy vất vả. Ông ấy liên tục nhắc nhở Cristiano: “Cậu chỉ trở thành một cầu thủ giỏi khi mọi người ngoài Old Trafford công nhận điều đó. Là cầu thủ tốt nhất đối với chúng tôi thôi thì chưa đủ. Khi bắt đầu biết chuyền, biết tạt, đến thời điểm thích hợp, đối thủ sẽ không thể bắt bài được cậu. Và khi đó những cái tên xuất sắc ra đời”.

Lúc ấy, đối thủ hiểu cách đối phó với Ronaldo. Họ biết cậu ấy sẽ giữ khư khư trái bóng mà thôi. Nhưng nếu xem lại bàn thắng của Cristiano trong trận Bán kết Champions League với Arsenal, bạn sẽ thấy sự thay đổi lớn lao. United phản công nhanh, Ronaldo giật gót cho Park Ji-sung và có mặt ở vòng cấm đội bạn trong vòng chín giây. Vâng, cậu ấy chỉ mất chín giây để đưa trái bóng vào lưới.

Đó là sự đổi thay chóng mặt của cậu nhóc ngày nào thích phô diễn nhưng bất lực trong việc thuyết phục mọi người về tài năng của mình. Rất nhiều cầu thủ giỏi phải chứng minh khả năng và không một ai có thể hạ gục Ronaldo trên hành trình này. Dù bao nhiêu lần bị đốn ngã hay chơi xấu trong trận đấu, cậu ấy vẫn giữ vẻ thách thức: “Các người không thể loại tôi khỏi cuộc chơi này, tôi là Ronaldo”. Cậu ấy có một lòng can đảm phi thường và sự tự tin bất diệt vào chính mình. Cậu ấy tự nâng cao bản thân, trong tiềm thức của tôi và rất nhiều những cầu thủ United khác, tới điểm mà tất cả mọi người xung quanh đều phải nể phục.

Các đồng đội rất nhiệt tình với Ronaldo mỗi lúc tập luyện. Họ giúp đỡ cậu ấy học hỏi. Lần đầu bị đốn ngã tại Carrington, cậu ấy đã hét lên kinh hoàng “Aaggh!”. Nhưng các cầu thủ còn lại không hề nương chân. Ronaldo nhanh chóng nhận ra rằng không nên kêu gào như thế nữa. Sự thông minh đã giúp cậu ấy. Ronaldo là một chàng trai vô cùng sáng dạ. Một khi nhận ra không ai sẵn sàng làm khán giả nghe mình hò hét và diễn kịch, cậu ấy dừng lại và tự động loại nó khỏi các trận đấu. Trong mùa giải cuối cùng ở United, Ronaldo có vài lần phản ứng với đối phương để nhận những quả đá phạt, nhưng không

hề nhiều hơn các cầu thủ khác. Trong trận đấu với Bolton năm 2008, cậu ấy được trao một quả penalty “ma”. Công bằng mà nói, cậu ấy không đáng kịch để có được cơ hội đó. Nó chỉ là một sai lầm của người “cầm cân nảy mực”. Hậu vệ đối phương đã xoạc bóng hợp lệ và khiến Ronaldo ngã. Người đáng bị chê trách không phải Ronaldo mà là trọng tài của trận đấu này, Rob Styles.

Dù nhiều đội bóng tuyên bố từng có cơ hội ký hợp đồng với Ronaldo (Real Madrid và Arsenal) nhưng United có một mối liên hệ mật thiết với Sporting Lisbon, câu lạc bộ đầu tiên của cậu ấy tại Bồ Đào Nha. Chúng tôi đã trao đổi các huấn luyện viên với nhau để học hỏi kinh nghiệm. Khi Carlos gia nhập United vào năm 2002, ông ấy nói với tôi rằng: “Có một cậu bé tại Sporting mà chúng ta cần phải để mắt đến.”

“Ai vậy?” Tôi hỏi. Bởi vì tôi ấn tượng với hai đến ba cầu thủ ở đó.

“Ronaldo”, ông ấy trả lời. Chúng tôi hiểu rất rõ cậu ấy. Thời điểm đó, Cristiano còn thi đấu ở vị trí tiền đạo cắm. Carlos nói rằng chúng tôi phải hành động càng sớm càng tốt vì đó là một cầu thủ đặc biệt. Vì thế, tôi đã cử Jim Ryan tới xem Sporting Lisbon tập luyện như một phần trong thỏa thuận giữa hai câu lạc bộ. Jim trở về và nói: “Trời, tôi đã chứng kiến cậu ta thi đấu. Tôi nghĩ cậu ấy là một cầu thủ chạy cánh, nhưng đang thi đấu như một tiền đạo cắm ở đội trẻ. Tôi không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Mười bảy tuổi là đủ để ai đó chơi một canh bạc”.

Và United gửi lời đề nghị đến Sporting về cậu bé kỳ diệu đó. Câu trả lời nhận được là họ muốn giữ chân cậu ta thêm hai năm nữa. Tôi gợi ý một bản hợp đồng ghi nhớ rằng sau hai năm, chúng tôi sẽ đưa cậu ấy về Old Trafford. Ở thời điểm đó, chúng tôi chưa hề nói chuyện với người đại diện hay bản thân Ronaldo. Nó đơn thuần chỉ là buổi đàm phán giữa hai câu lạc bộ.

Mùa hè năm đó, Carlos chuyển sang dẫn dắt Real Madrid, và chúng tôi tham gia tour du đấu tại Mỹ. Peter Kenyon chia tay, Juan Sebastian Veron cũng rời nơi đây. Một phần tour du đấu của chúng tôi là trận đấu với Sporting Lisbon trong lễ khánh thành sân vận động mới của họ, nơi được chọn làm địa điểm thi đấu của EURO 2004.

Vậy là chúng tôi tới Bồ Đào Nha. John O'Shea được sắp xếp đá hậu vệ phải. Mọi người cứ đồn đại vị trí đó của Gary Neville nhưng thực sự là John O'Shea. Ronaldo có đường chuyền đầu tiên và tôi phải hét lên với John: “Lạy chúa, John, bắt chặt lấy cậu ta”.

John nhún vai, sự bối rối, hoang mang thể hiện trên khuôn mặt của cậu ấy. Những cầu thủ khác trên băng ghế dự bị cũng không kìm được: “Khỉ thật, huấn luyện viên ơi, gã kia đặc biệt đấy”.

Tôi trấn an: “Không sao đâu, tất cả đã nằm trong tính toán của tôi”. Lời nói như thể tôi đã ký hợp đồng với Ronaldo từ mười năm trước vậy. Tôi gọi Albert, người phụ trách trang phục thi đấu của đội: “Ông chạy ngay lên khu vực lãnh đạo và bảo Kenyon xuống gặp tôi vào giờ nghỉ giữa hai hiệp”. Và rồi tôi nói với Peter: “Chúng ta sẽ không rời khỏi đây cho đến khi có được chữ ký của cậu ấy”.

“Cậu ấy có xuất sắc đến vậy không?” Kenyon hỏi.

“John O’Shea đang phát điên kia kia”, Tôi dứt khoát. “Ký hợp đồng với cậu ấy ngay”.

Kenyon tới nói chuyện với quan chức bên phía Lisbon và xin quyền thương thảo với Ronaldo. Họ cảnh báo chúng tôi Real Madrid đã đề nghị mức phí tám triệu bảng.

“Vậy thì trả họ chín triệu”, Tôi lớn giọng.

Ronaldo đang ở tầng dưới trong một căn phòng nhỏ với người đại diện của cậu ấy. Chúng tôi bày tỏ mong muốn được thấy cậu ấy thi đấu cho Manchester United. Trước mặt Jorge Mendes, tôi tuyên bố: “Tôi phải nói trước, cậu sẽ chưa được chơi bóng hàng tuần, nhưng cậu sẽ có mặt trong Đội Một. Tôi không mảy may nghi ngờ điều đó. Cậu mới 17 tuổi, cần một khoảng thời gian để thích nghi. Chúng tôi sẽ chăm sóc cậu”.

Một chiếc máy bay riêng đã được thuê cho Ronaldo, mẹ và chị gái cậu ấy, Jorge Mendes và luật sư của cậu ấy đến Anh trong ngày hôm sau. Chúng tôi phải hoàn thành bản hợp đồng này càng sớm càng tốt. Tốc độ là điều tối quan trọng. Tôi từng tự mình đi “trình sát”, vào một buổi sáng thứ Bảy tại Glasgow. Và khi ở vị trí đó, tôi sẽ luôn nói với những cầu thủ “lọt vào mắt xanh”: “Thật tuyệt vời khi có thể tìm được một ai đó mà bạn biết chắc phù hợp với chuyện này”.

Tôi từng xem bộ phim “Nanh trắng” được chuyển thể theo cuốn sách cùng tên của Jack London về chuyến đi tìm vàng tới Klondike. Nó rất giống với công việc của người tuyển trạch. Bạn đang thưởng thức bóng đá vào sáng thứ Bảy và phát hiện ra một George Best, một Ryan Giggs hay một Bobby Charlton. Đó chính là cảm giác của tôi khi ở Lisbon. Một sự soi rạng.

Quả thực sự phấn khích, sự chờ đợi của tôi đã dâng lên đến tột cùng. Lần gần nhất tôi có cảm giác này là đối với Paul Gascoigne. Lúc ấy, Newcastle đang chiến đấu giành suất trụ hạng và Gascoigne dính chấn thương. United hành quân đến St James' Park trong ngày Lễ Phục sinh. Tôi xếp Norman Whiteside và Remi Moses ở trung tâm hàng tiền vệ, bộ đôi này không hề dễ chơi. Bạn khó có thể múa may trước mặt họ. Nhưng riêng Gascoigne thì khác, cậu ấy xỏ háng rồi lừa bóng qua Moses như một đứa trẻ ngay trước mặt tôi. Tôi bay ra khỏi khu vực huấn luyện, hò hét: “Đuổi theo gã kia nhanh lên...”

Sau đấy, Whiteside và Moses cố gắng lấy ấn tượng với Gascoigne như thể muốn nói cậu ấy đã đánh giá sai đối thủ rồi đấy. Họ sẵn sàng “dạy” lại một bài học cho tiền vệ của Newcastle nhưng Gascoigne cứ nhẹ nhàng vượt qua.

Chúng tôi đã cố gắng để có được chữ ký của cậu ấy vào mùa hè năm đó. Nhưng cuối cùng, Newcastle đã bán Gascoigne cho Tottenham. Khi chúng kiến một tài năng ngay trước mắt, bạn biết đó là cảm giác bạn sẽ kiếm tìm trong suốt sự nghiệp huấn luyện của mình. Khám phá ra điều này đã thôi thúc tôi ký hợp đồng với Gascoigne ngay lập tức.

Với Ronaldo thì ngược lại, Kenyon đã làm rất tốt. Tôi cảm nhận rằng Sporting không muốn bán cậu ấy cho một câu lạc bộ Tây Ban Nha. Hợp đồng được ký kết chóng vánh, với tổng chi phí khoảng 12 triệu bảng cùng với điều kiện duy nhất, nếu chúng tôi bán Ronaldo thì Sporting sẽ là đội bóng được ưu tiên mua lại. Vài ngày trước khi bán Ronaldo cho Real, tôi gọi cho Sporting và thông báo họ có thể có cậu ấy với mức giá 80 triệu bảng. Không ngạc nhiên khi chẳng tờ séc nào được ký cả.

Cuộc sống mới của Ronaldo khởi đầu tại Cheshire, mẹ và chị gái đã đi cùng cậu ấy. Đó hẳn là một điều tốt lành. Như những gì bạn chờ đợi, mẹ Ronaldo luôn che chở cho cậu ấy. Bà tốt tính và thẳng thắn, không hề điệu bộ. Rồi tôi giải thích cho Ronaldo rằng Lyn và Barry Moorhouse sẽ coi sóc giúp gia đình cậu ấy về mọi thứ trong nhà, tài khoản ngân hàng và nhiều thứ khác. Chúng tôi đã bố trí cho họ một căn hộ kín đáo, gần khu Alderley Edge và họ ổn định rất nhanh.

Sau trận đấu với Sporting Lisbon, United trở về trên chiếc phi cơ của đội Dallas Cowboys, họ cho chúng tôi thuê trọn mùa hè này. Ferdinand, Giggs, Scholes và Neville liên tục nói về Ronaldo trong suốt chuyến bay: “Hãy ký hợp đồng với cậu ấy, hãy ký hợp đồng với cậu ấy!”.

Vì thế, Ronaldo bước vào Carrington nhận thức được rằng tất cả các cầu thủ khác đã biết tất tần tật về

cậu ấy và hiểu cậu ấy xuất sắc đến nhường nào. Tôi nghĩ điều đó rất có ích.

Màn ra mắt của Ronaldo đến từ băng ghế dự bị trong trận đấu với Bolton trên sân nhà Old Trafford vào ngày 16 tháng Tám năm 2003. Các hậu vệ của Bolton như vẹo sườn trước các pha đảo bóng của cậu ấy. Hậu vệ phải đội khách cướp được bóng của Ronaldo ở giữa sân, nhưng cậu ấy đứng dậy ngay và tiếp tục xin bóng. Ngay lập tức. Tôi thầm nhủ: “Dù thế nào cậu ấy cũng phải có bóng”.

Ngay phút tiếp theo Ronaldo bị kéo ngã và United được hưởng một quả penalty. Nhưng Van Nistelrooy đã sút hỏng. Rồi sau đó, Ronaldo di chuyển sang bên cánh phải và có hai đường tạt bóng nguy hiểm, một trong số đó đến chân Scholes, người đã chuyền cho Nistelrooy, cú sút của tiền đạo người Hà Lan lại bị chặn bởi thủ môn Bolton, nhưng Giggs đã có mặt đúng lúc để đưa bóng vào lưới. Đám đông trên khán đài đằng sau khung thành đội khách hóa rồ như thể đáng cứu thế xuất hiện ngay trước mặt họ vậy. Ronaldo đã gây ảnh hưởng rất lớn lên các cổ động viên của United mà chưa ai từng làm được kể từ sau Eric Cantona. Ronaldo có thể không bao giờ được sùng bái như Cantona, bởi vì Eric có một ma lực thần kỳ, nhưng tài năng của Ronaldo là không thể phủ nhận.

Bàn thắng mà Ronaldo ghi được ở trận đấu với Arsenal tại bán kết Champions League năm 2009 khẳng định khả năng của cậu ấy trong các trường hợp phản công. Trái bóng di chuyển từ chân Park cho Rooney rồi tới Ronaldo với tốc độ kinh hoàng. Tôi luôn nói với Ronaldo rằng: “Khi chạy lên tham gia tấn công, hãy kéo dài sai chân của cậu”. Bởi khi kéo dài sai chân, bạn làm chậm bản thân và tính toán thời gian kỹ hơn. Bạn có ít kết nối với cơ thể lúc bắt tốc nhưng khi giảm cường độ xuống, não bộ sẽ hoạt động tốt hơn. Ronaldo đã làm đúng như vậy. Bạn thấy rồi đấy.

Vào mùa xuân 2004, trước trận chung kết Cúp FA ở Cardiff, nơi mà chúng tôi đã đánh bại Millwall với tỷ số 3 -0, Walter Smith, người trở thành trợ lý cho tôi từ tháng Ba, hỏi tôi về trình độ tài năng của tất cả các cầu thủ mà United có.

“Ronaldo là cầu thủ như thế nào?” Ông ta hỏi ”Đó có phải là một cầu thủ giỏi không?”

Tôi trả lời: “Tất nhiên rồi, không thể tin nổi, kể cả ở trên không, cậu ấy là một chuyên gia không chiến”.

Walter tỏ vẻ ngờ vực: “Ông không ngừng nói với tôi về khả năng không chiến tuyệt vời của Ronaldo. Tôi đã nhìn thấy cậu ấy chơi đầu một vài lần trong khi luyện tập, nhưng trong trận đấu thật thì chưa bao

giờ”.

Thứ Bảy tiếp theo, trong trận đấu với Birmingham, Ronaldo đã ghi bàn bằng một pha đánh đầu không thể cản phá. Tôi quay sang Walter. “Vâng, tôi biết, tôi biết rồi”, ông ấy sốt sắng.

Tôi đã xem Millwall đánh bại Sunderland trong trận Bán kết và nói với các cộng sự: “Tim Cahill là một cầu thủ không tồi”. Cậu ta không quá tài năng trong việc điều khiển trái bóng, nhưng có thể liên tục làm rối loạn hàng phòng ngự đối phương. Khi đó, bạn có thể mua Cahill với giá một triệu bảng. Cậu ấy sẽ ghi nhiều bàn thắng hơn nếu được chơi cho một đội bóng chất lượng. Dennis Wise thì thi đấu đầy quyết liệt trong trận đấu đó. Có nhiều cầu thủ khác cũng thi đấu quyết liệt như Wise trong những năm qua, kiểu cầu thủ khiến bạn phải cầu nguyện: “Cầu Chúa con vẫn có thể tiếp tục chơi bóng”. Wise sẽ không thể tồn tại trong thế giới bóng đá trước kia, tôi đảm bảo. Nhưng điều này cũng không mấy quan trọng, bởi Ronaldo đã hủy diệt Millwall ngày hôm đó.

United từng đối mặt với một sự việc về chính trị có liên quan đến Ronaldo. Đương nhiên, nó diễn ra ở kỳ World Cup 2006, khi cậu ấy nháy mắt với các cầu thủ trên băng ghế dự bị của Bồ Đào Nha sau tình huống Wayne Rooney đâm vào người Ricardo Carvalho. Điều này làm dấy lên khả năng về mối bất hòa giữa Ronaldo và Rooney và rằng họ sẽ không thể nào chơi cạnh nhau được nữa. Tuy nhiên, Ronaldo đã được cứu bởi một Rooney rất hào hiệp. Tôi đã nhắn tin cho Rooney và bảo cậu ấy gọi lại. Cậu ấy đề nghị sẽ làm một buổi phỏng vấn chung với Ronaldo để chứng minh cả hai vẫn hòa thuận. Ngày hôm sau, tôi hỏi ý kiến Mick Phelan và ông ấy cho rằng hành động đó hơi mang tính giả tạo. Tôi cũng đồng ý. Nhưng quan trọng là sự rộng lượng của Rooney đã làm Ronaldo ấn tượng. Cậu ấy đã nghĩ không thể nào quay về Manchester được nữa. Rooney còn gọi điện vài lần để đảm bảo cho Ronaldo.

Đây không phải là lần đầu hai đồng đội tại United va chạm nhau ở đội tuyển quốc gia. Tôi sẽ đưa các bạn về trận đấu giữa Scotland và Anh năm 1965, trận đầu tiên khoác áo Tam Sư của Nobby Stiles. Denis Law đang đứng trong hàng của đội tuyển Scotland, Nobby bước qua và nói: “Chúc những điều tốt lành nhất, Denis”. Nobby thần tượng Denis nhưng nhận được câu trả lời làm ông choáng váng: “Biến đi, gã người Anh này, chính cậu đấy”.

Đúng, Ronaldo có chạy về phía trọng tài để yêu cầu ông phạt Rooney, điều thường thấy trong bóng đá hiện đại. Nhưng Ronaldo chỉ nghĩ một điều duy nhất khi đó: giành chiến thắng cho đất nước của mình. Cậu ấy không có thời gian nghĩ về việc chơi cho Man United mùa giải sau. Đó là một trận đấu tại

World Cup.

Nhưng dẫu sao, Ronaldo cũng hối tiếc vì hành động đó. Cái nhảy mất đã bị hiểu sai ý. Huấn luyện viên Scolari đã yêu cầu Ronaldo tránh xa các rắc rối có thể xảy ra nên hành động này không nhằm bày tỏ sự hài lòng với chiếc thẻ đỏ của Rooney. Tôi tin tưởng Ronaldo khi cậu ấy phủ nhận cái nhảy mất có hàm ý như: “Tôi giải quyết chuyện này rồi, hấn ta nhận thẻ đỏ”.

Chúng tôi gặp nhau và ăn trưa tại một biệt thự ở Bồ Đào Nha. Jorge Mendes cũng có mặt. Rooney đã gọi cho ông ấy để thay đổi những suy nghĩ tiêu cực của Ronaldo và giúp cậu ấy giải tỏa căng thẳng. Tôi nói với Cristiano: “Cậu là một trong những cầu thủ dũng cảm nhất đã tới thi đấu cho Manchester United, nhưng ra đi vào lúc này sẽ là hèn nhát”. Tôi gợi lại tình huống của Beckham năm 1998: “Nó cũng giống y hệt với tình cảnh của cậu lúc này. Họ coi Beckham như một kẻ tội đồ, họ treo hình nộm cậu ấy bên ngoài những quán rượu ở London. Nhưng cậu ấy đã dùng trái bóng để phản đối lại tất cả”.

Trận đấu đầu tiên của Beckham sau tai nạn không thể tha thứ đó là chuyến làm khách tới West Ham – nơi tồi tệ nhất có thể sau trận đấu kinh hoàng với đội tuyển Anh – và Beckham đã chơi rất tốt. “Cậu phải vượt qua điều này”, tôi nói với Ronaldo. Cuộc hành quân tiếp theo tới London của Ronaldo là với đối thủ Charlton vào tối thứ Tư. Tôi bắt đầu trận đấu từ khu kỹ thuật, nơi mà một cổ động viên đội nhà đã hét lên lăng mạ: “Thằng khốn Bồ Đào Nha!”. Đó là câu lịch sự nhất. Năm phút trước giờ nghỉ giải lao, Ronaldo nhận bóng, đi bóng kỹ thuật qua bốn cầu thủ đối phương và sút bóng trúng mép dưới xà ngang. Anh chàng ban nãy ngồi im ở tình huống này như bị xẹp hơi. Có lẽ hấn nghĩ những lời la ó chỉ tiếp thêm sức mạnh cho Ronaldo.

Ronaldo sau đó ổn định, thi đấu tốt trong phần đầu mùa giải và hòa hợp với Rooney. Đẳng nào thì Rooney cũng phải nhận thẻ đỏ, công bằng mà nói thì sự can thiệp của Ronaldo cũng chẳng mang lại lợi ích gì. Tôi cảm thấy rất nhẹ nhõm khi sự việc này qua đi mà United vẫn giữ chân được Ronaldo để rồi tiến lên giành chức vô địch Champions League 2008 ở Moscow.

Mùa hè 2012, tôi có nhận lời tham dự chương trình Hỏi & Đáp được dẫn bởi Dan Walker của đài BBC cùng với Peter Schmeichel và Sam Allardyce. Một câu hỏi được đưa ra: “Ai xuất sắc hơn, Ronaldo hay Messi?” Tôi trả lời “Nền tảng thể lực của Ronaldo tốt hơn Messi, cậu ấy giỏi không chiến hơn, nhanh hơn và thuận cả hai chân. Messi là một tài năng thiên bẩm, trái bóng như có phép thuật khi được đặt vào chân cậu ấy, như thể nó được đặt chân một chiếc giường lông vũ vậy. Khả năng thăng bằng của cậu ấy thật đáng kinh ngạc”.

Schmeichel thì cho rằng Ronaldo có thể chơi cho một đội bóng tầm trung trong khi Messi thì không thể. Đó là một luận điểm tốt. Nhưng Messi sẽ vẫn có thể tạo nên những đường bóng huyền ảo từ đôi chân của cậu ấy. Quan điểm của Peter là Messi phụ thuộc nhiều vào Xavi và Iniesta. Nhưng Ronaldo cũng không khác nhiều khi bạn xét đến việc cậu ấy liên tục cần tiếp bóng. Đã rất nhiều lần được hỏi tôi đều chẳng thể tìm ra ai là cầu thủ xuất sắc nhất, xếp ai vào vị trí thứ hai cũng là sai lầm.

Một điều quan trọng khác đối với tôi ngoài việc Ronaldo đã thể hiện hết tài năng thiên bẩm trong màu áo Đỏ là chúng tôi vẫn giữ liên lạc gần gũi ngay cả khi cậu ấy đã chuyển tới Real. Một cái kết có hậu trong thế giới bóng đá của những mối quan hệ nhất thời.

<Hết chương VIII>

Chương IX: Roy Keane

Roy Keane là mẫu cầu thủ tràn đầy năng lượng, quyết tâm và máu lửa, với cách tiếp cận trận đấu cũng như thực hiện ý đồ chiến lược trên sân một cách đầy bản năng. Cậu ấy là cầu thủ có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong phòng thay đồ trong suốt thời gian chúng tôi làm việc cùng nhau. Roy luôn đảm bảo những hoạt động ở phòng thay đồ diễn ra quy củ ngay cả khi không có tôi. Và một huấn luyện viên không bao giờ có thể bỏ qua sự trợ giúp đắc lực như vậy từ cầu thủ của mình.

Nhưng khoảng thời gian Roy rời United năm 2005, mối quan hệ của chúng tôi đã hoàn toàn đổ vỡ. Tôi có rất nhiều điều để nói về chuỗi sự kiện rắc rối khiến cậu ấy gia nhập Celtic. Nhưng trước hết, tôi muốn nói về cái cách mà cậu ấy tạo ra động lực to lớn khi còn thi đấu cho United.

Nếu Roy Keane cảm thấy rằng một cầu thủ chưa bung hết sức của mình, cậu ấy sẽ ngay lập tức xuất hiện bên cạnh và lôi anh ta trở lại quỹ đạo. Đã có rất nhiều đồng đội từng phải hứng chịu cơn thịnh nộ dường như không thể tiết chế lại của cậu ấy. Nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy đó là một điều khó chịu. Trong suốt sự nghiệp cầm quân của mình, chính những cá tính mạnh mẽ như vậy đã duy trì được phong độ của đội bóng. Bryan Robson, Steve Bruce, Eric Cantona: tất cả đều là mẫu thủ lĩnh có cá tính mạnh mẽ, đảm bảo toàn đội thực thi đúng ý đồ của HLV.

Vào thời của tôi, ngay sau trận đấu, thường thì HLV không phải người trực tiếp chất vấn các cầu thủ về những tình huống sai lầm. Chính những đồng đội mới là người chỉ ra lỗi sai đó, ngay trong phòng thay đồ. Thậm chí sẽ có những lời phàn nàn cả khi mọi người còn chưa kịp ngồi ấm chỗ: “Chính cậu làm lỡ mất cơ hội đó, cậu làm cái quái gì vậy...”

Khi còn là một cầu thủ, tôi đã từng phàn nàn với các thủ môn và hậu vệ trong một vài bàn thua. Vì vậy, tôi hiểu rằng mỗi lần mình bỏ lỡ một cơ hội thì ngay lập tức sẽ phải nhận những phản ứng tiêu cực gấp đôi từ chính những cầu thủ phòng ngự đó. Đây là cái giá của sự thắng thắn. Nhưng ngày nay, các HLV đã được quyền lên tiếng ngay sau trận đấu. Nếu họ muốn phân tích, chỉ trích hay ca ngợi, đã có buổi họp báo ngắn diễn ra ngay khi tiếng còi mãn cuộc cất lên. Chỉ có 10 hay 15 phút cho những phát biểu nhưng mọi thứ sẽ được ghi lại và có những tác động nhất định.

Với Roy, đôi lúc cậu ấy dùng những xung đột và va chạm để áp đặt suy nghĩ của mình lên toàn đội bóng. Có lần, tôi bước vào phòng thay đồ, Roy và Ruud van Nistelrooy đã ở đó với tình hình rất căng thẳng. Tất nhiên, họ đã được những đồng đội khác can ngăn khỏi cuộc chiến. Nhưng ít nhất, Van Nistelrooy còn dám đứng lên phản ứng với Roy, bởi vì không phải bất cứ cầu thủ nào cũng dám làm điều đó. Roy là một người đáng sợ, một cá tính dữ dội. Dường như mỗi khi tức giận thì cậu ấy lại có xu hướng tấn công và đàn áp người khác.

Tôi cho rằng thái độ của Roy Keane đã thay đổi kể từ khi cậu ấy nhận thấy bản thân không còn duy trì được phong độ đỉnh cao. Cả Carlos Queiroz và tôi đều chắc chắn về nhận định này. Do dấu ấn tuổi tác và những chấn thương, Roy Keane không còn sung sức như trước. Nhưng vì lợi ích của bản thân Roy cũng như của toàn đội, chúng tôi đã cố gắng củng cố niềm tin và giao những nhiệm vụ hợp lý hơn cho cậu ấy.

Tôi đã cố gắng thay đổi vai trò của cậu ấy trên sân bằng cách khuyến khích cậu ấy thu hồi bóng nhiều hơn và nhường phần di chuyển, chạy chỗ cho những đồng đội phía trên. Thế nhưng, Roy lại muốn góp mặt trong mọi pha tấn công của đội bóng. Đó là một phẩm chất đáng quý, ở United là như vậy, mỗi khi một Quỷ Đỏ có bóng, mọi cầu thủ khác sẽ di chuyển và sẵn sàng hỗ trợ lẫn nhau. Roy đã qua cái tuổi để có thể tham gia vào mọi đường tấn công, nhưng cậu ấy không chịu chấp nhận thực tế mới.

Có thể, cậu ấy cũng nhận thức được sự thật qua những trao đổi với chúng tôi, nhưng chấp nhận nó dường như lại là mũi tên nhắm thẳng vào niềm kiêu hãnh của cậu ấy. Roy là mẫu cầu thủ chơi bóng chủ yếu dựa trên niềm cảm hứng. Trong mùa giải cuối cùng chơi cho United, Roy đã thể hiện rõ sự tụt dốc về thể lực, cậu ấy cố gắng trở lại và làm tròn nhiệm vụ phòng ngự. Rõ ràng đó không phải vị trí ưa thích của cậu ấy, nhưng làm sao có thể khác được khi cậu ấy liên tục phải vật lộn với chấn thương hông, dây chằng... trong khi những thử thách khó khăn liên tiếp ập đến trên con đường của chúng tôi.

Năng lượng mà Roy có được trong các trận đấu thật là phi thường, nhưng khi bước sang tuổi 30, thật khó để cậu ấy chịu chấp nhận rằng cậu ấy đang sử dụng lối chơi không phù hợp. Không thể bắt cậu ấy từ bỏ bản năng của mình, thứ đã làm nên tên tuổi của Roy trong suốt sự nghiệp. Và đó cũng là lúc dễ dàng nhận ra rằng, chúng tôi không còn tìm được tiếng nói chung với Roy nữa.

Giải pháp tôi đưa ra cho cậu ấy là Roy cần thu hẹp tầm ảnh hưởng lại và chỉ tập trung thi đấu ở trái tim hàng tiền vệ. Cậu ấy vẫn có thể kiểm soát trận đấu ở vai trò mới này. Tôi tin rằng cậu ấy sẽ là người đảm nhận vị trí này tốt nhất, hơn bất kỳ ai, nhưng cậu ấy chỉ đơn giản là không cho phép mình từ bỏ tầm kiểm soát rộng lớn trên sân mà bản thân từng nắm giữ.

Đó là cả một câu chuyện dài mà những rắc rối cuối cùng đã chấm dứt bằng việc cậu ấy rời United và gia nhập Celtic. Cho đến lúc bấy giờ, Roy vẫn ngỡ rằng cậu ấy là Peter Pan. Nhưng thực tế không một ai có khả năng đó. Ryan Giggs dường như là một hình mẫu gần nhất để liên tưởng tới việc “trẻ mãi không già”, nhưng trên thực tế Ryan đã không gặp phải chấn thương nào quá nghiêm trọng trong suốt sự nghiệp của mình. Roy thì ngược lại, cậu ấy đã gặp vài vấn đề nghiêm trọng. Trong đó, chấn thương hông đã ảnh hưởng lớn nhất tới sự suy giảm thể lực của cậu ấy.

Rạn nứt lớn đầu tiên trong mối quan hệ của chúng tôi xuất hiện là vào chuyến du đấu trước thềm mùa giải 2005-2006, một chuyến đi tới Bồ Đào Nha. Đến địa điểm này là ý tưởng của Carlos Queiroz. Ông ấy đã dẫn chúng tôi đến một trong những cơ sở tuyệt vời nhất: Vale do Lobo. Dường như đó là một trung tâm luyện tập ngoài vũ trụ vậy, từ sân bãi, phòng thể hình, khu nghỉ ngơi, mọi thứ đều hoàn hảo cho các cầu thủ.

Tôi ghé thăm nơi này sau khi có kỳ nghỉ hè ở Pháp. Lúc đó, BHL của CLB và các cầu thủ đều đã nghỉ ngơi trong những căn biệt thự. Nhưng một tin cực kỳ xấu đang chờ đón tôi: Carlos đã trải qua một cơn ác mộng với Roy.

Tôi muốn biết đã có chuyện gì xảy ra. Carlos cho biết Roy đã phàn nàn về điều kiện phòng ở của Vale do Lobo, cậu ấy không chịu ở lại đây vì cho rằng nơi này không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản nhất. Theo Carlos thì Roy không chịu nhận căn hộ thứ nhất bởi một trong các phòng của nó thiếu điều hòa không khí. Căn hộ thứ hai cũng bị cậu ấy từ chối với lý do tương tự. Căn hộ thứ ba thì hoàn toàn ổn, tôi đã đến tận nơi xem xét. Nhưng Roy vẫn không chịu ở, cậu ấy quyết định tới ngôi làng bên cạnh là Quinta do Lago với người nhà ở đó.

Đêm đầu tiên ở đây, chúng tôi tổ chức nướng thịt ở sân của khách sạn. Đó là một bữa tiệc tuyệt vời. Roy đã tìm gặp và tỏ ý muốn trao đổi riêng.

“Thôi nào, Roy, không phải bây giờ. Chúng ta sẽ nói chuyện vào sáng mai,” tôi đã trả lời cậu ấy như vậy.

Và hôm sau, khi kết thúc buổi tập, tôi kéo cậu ấy ra để hỏi: “Chuyện gì đang xảy ra vậy Roy? Chúng tôi đã xem xét những căn hộ, nó hoàn toàn ổn mà.”

Roy dường như trở nên bùng nổ. Cậu ấy kể ra một danh sách dài những vấn đề của căn hộ, trong đó có việc thiếu điều hòa nhiệt độ. Rồi cậu ấy lại tiếp tục chỉ trích tới Carlos, rằng tại sao chúng tôi lại quyết định tới đây du đấu cơ chứ.... Tất cả lời nói ấy đã khiến mối quan hệ của cậu ấy với chúng tôi trở nên căng thẳng. Và trong suốt phần còn lại của tour đấu, cậu ấy im lặng và xa cách hơn. Tôi đã vô cùng thất vọng. Carlos thì cố gắng gạt bỏ đi cú sốc này để hoàn thành nhiệm vụ của ông ấy trong chuyến đi.

Kết thúc tour du đấu, tôi đã yêu cầu Roy lên văn phòng và hy vọng ít nhất cậu ấy có một lời xin lỗi tới Carlos. Nhưng cuối cùng, ông ấy chẳng nhận được lời nào cả.

Chúng tôi thậm chí bị cuốn vào một cuộc tranh cãi. Cậu ấy đã thốt lên: “Thầy thay đổi rồi!”

Tôi đáp: “Roy, đương nhiên tôi có những thay đổi, vì ngày hôm nay khác với hôm qua. Hiện tại, chúng ta đang sống ở một thế giới khác rồi. Đội bóng sở hữu những cầu thủ đến từ 20 quốc gia khác nhau.

Cậu nói tôi thay đổi? Tôi cũng hy vọng là thế. Tôi sẽ chẳng tồn tại được nếu không đổi mới bản thân.”

Cậu ấy vẫn cự lại: “Không, thầy trở thành một người hoàn toàn khác rồi.”

Đó chính là lúc cuộc chiến thực sự diễn ra. Cậu ấy đã đi quá giới hạn và tôi cần chỉ cho cậu ấy sai lầm đó: “Cậu là người đội trưởng. Nhưng cậu lại không cho thấy trách nhiệm với các đồng đội của mình. Chúng tôi đâu có bắt cậu phải sống trong một túp lều bẩn thỉu. Đó là một ngôi nhà đẹp, một nơi rất ổn cơ mà.”

Tất nhiên, những thứ tồi tệ mới chỉ bắt đầu. Mối quan hệ của chúng tôi ngày càng đi xuống từ lúc đó. Và mọi thứ trở nên nghiêm trọng khi Roy công khai chỉ trích các cầu thủ trẻ trong đội hình trên MUTV. Chúng tôi có lịch phỏng vấn với MUTV, và lần đó là đến lượt Gary Neville lên sóng. Đó là ngày thứ Hai, sau khi kết thúc trận đấu với Middlesbrough, nhận được thông tin Roy đã tham gia phỏng vấn thay vì Gary, tôi cũng không bận tâm lắm.

Nhưng Roy đã đưa ra nhận xét tồi tệ về những cầu thủ khác và màn trình diễn của họ ở trận đấu ngày

thứ Bảy. Đúng vào 4 giờ chiều, tôi nhận được cuộc gọi khi đang ở nhà: “Ông cần phải xem cái này ngay.”

Trong đoạn phỏng vấn đó, Roy đã gọi Kieran Richardson là một “hậu vệ lười biếng”, rồi cậu ấy đặt ra câu hỏi tại sao “người Scotland có thể tự hào về Darren Fletcher” và nói về Rio Ferdinand: “Chỉ vì cậu được trả lương 120.000 Bảng mỗi tuần và chơi tốt 20 phút trong trận đấu với Tottenham mà cậu đã nghĩ cậu là một siêu sao.”

Bộ phận truyền thông ngay lập tức gọi điện cho David Gill. Đoạn phỏng vấn đã bị ngừng phát sóng và chờ đợi tôi đưa ra quyết định xem nên làm gì với nó. Tôi đã yêu cầu: “Được rồi, hãy đưa đoạn băng đó lên văn phòng tôi vào sáng mai và tôi sẽ xử lý nó.”

Lạy Chúa! Thật không thể tưởng tượng được. Roy dường như đã đưa tất cả xuống địa ngục. Darren Fletcher đã xem nó, rồi cả Alan Smith, Van der Sar. Tất cả đều bị cậu ấy làm tổn thương. United không có lịch thi đấu trong tuần đó và tôi lẽ ra đã đến Dubai để kiểm tra tình hình học viện bóng đá của chúng tôi. Nhưng vào buổi sáng, Gary Neville gọi điện cho tôi và muốn tôi đến phòng thay đồ. Đến nơi, tôi còn hy vọng Roy sẽ có lời xin lỗi đến tất cả. Nhưng tôi vừa ngồi vào chỗ, Gary cho biết các cầu thủ không hài lòng với chế độ tập luyện. Tôi không tin được vào tai mình nữa: “Cậu vừa nói gì cơ?” Như đã nói, Roy có thể làm chủ phòng thay đồ và tôi nghĩ rằng cậu ấy đã dùng những ảnh hưởng đặc biệt ấy để điều khiển tình hình. Nhìn xem, Carlos Queiroz là một HLV tốt. Đúng là ông ấy có thể lặp đi lặp lại các bài tập, nhưng đó là tất cả những gì sẽ tạo nên một cầu thủ chuyên nghiệp: biến sức mạnh, kỹ năng thành thói quen.

Tôi đã thực sự tức giận: “Cậu kéo tôi tới đây chỉ để phàn nàn về giáo án tập luyện? Tại sao cậu không bắt đầu luyện tập ngay lúc này, cả hai cậu... Cậu đang nghĩ mình đang nói chuyện với ai vậy?” Rồi tôi bỏ ra ngoài.

Một lúc sau, Roy tới tìm tôi và tôi đã nói với cậu ấy: “Tôi biết chuyện gì đang xảy ra.” Tôi bật đoạn phỏng vấn của cậu ấy lên và tiếp tục: “Những gì cậu nói thật đáng hổ thẹn, nó như trò đùa vậy. Chỉ trích đồng đội. Và muốn họ rời sân đấu.”

Roy cho rằng đoạn video nên được đưa ra cho tất cả các cầu thủ xem và để họ trực tiếp đánh giá nó. Tôi đồng ý với cậu ấy và đã gọi toàn đội đến để xem đoạn phỏng vấn. David Gill lúc đó cũng có mặt ở văn phòng nhưng ông ấy không tham gia vào “buổi công chiếu” đó, ông ấy nhường lại toàn quyền xử

Lý vụ việc này cho tôi. Carlos và đội ngũ kỹ thuật của CLB đều có mặt cùng với toàn đội.

Roy đã hỏi các cầu thủ rằng họ có gì muốn nói sau khi xem đoạn video đó không. Edwin van der Sar trả lời có. Cậu ấy cho rằng Roy đã đi quá giới hạn khi công kích các đồng đội như vậy. Mũi tấn công của Roy lập tức hướng sang Edwin. Cậu ấy khẳng định vị thế của mình và hỏi rằng liệu Edwin biết được những gì về Manchester United? Trước tình hình đó, Van Nisterooy đứng lên bảo vệ Van der Sar. Vậy là Roy tiếp tục quay sang đối đầu với Ruud. Tiếp đến, cậu ấy bắt đầu chỉ trích Carlos. Tất nhiên, cậu ấy cũng không quên phần của tôi.

“Sau tranh chấp với Magnier, ông đã mang toàn bộ cuộc sống riêng tư vào công việc, làm ảnh hưởng tới CLB này.”

[John Magnier là một tỷ phú kinh doanh đua ngựa, Sir Alex từng vướng vào vụ kiện tranh chấp con ngựa Rock of Gibraltar với vợ của Magnier – người dịch]

Vào lúc đó, một số cầu thủ đã bắt đầu rời đi. Đó là Scholes, Van Nistelrooy, Fortune.

Thứ đáng sợ nhất mà Roy sở hữu là miệng lưỡi của cậu ấy. Lời nói của cậu ấy cay độc hết mức mà bạn có thể tưởng tượng. Cậu ấy có thể hạ gục những người tự tin nhất thế giới chỉ trong vài giây bằng những lời nói. Tôi nhận thấy rằng, trong cuộc tranh cãi ngày hôm đó, đôi mắt của cậu ấy thu hẹp lại, dường như chỉ còn lại hai vệt đen.

Đó là cảnh tượng rất đáng sợ.

Sau khi Roy rời đi, Carlos đã chứng kiến cơn giận dữ tột độ của tôi. Ông ấy nói rằng, chưa bao giờ ông ấy thấy tôi bùng nổ như vậy, thậm chí ông ấy còn gọi đó là cảnh tượng khủng khiếp nhất mà ông ấy chứng kiến trong sự nghiệp của mình. Tôi ngay lập tức đưa ra quyết định: “Carlos, cậu ấy phải ra đi thôi. Chắc chắn 100%.” Và ông ấy cũng đồng tình: “Phải thoát khỏi cậu ấy ngay.”

Sau đó, tôi vẫn tiếp tục kế hoạch tới Dubai và trở về vào ngày thứ Tư, nhưng trước khi trở về, tôi đã gọi điện cho David Gill và thông báo cho ông ấy rằng: “Chúng ta phải bán Roy.” Nghe những gì tôi tường thuật lại, ông ấy cũng không còn lựa chọn nào khác. Nhưng trước đó, David cần phải thông báo cho nhà Glazers để họ chấp thuận vụ chuyển nhượng này. Tôi và ông ấy thống nhất là CLB phải bồi thường hợp đồng và tôn trọng Roy vì những cống hiến của cậu ấy. Chúng tôi đã cố gắng để không đối xử bất công với cậu ấy.

Khi tôi trở về từ Trung Đông, David cho tôi biết rằng nhà Glazers sẽ tới vào thứ Sáu, và ông ấy gọi điện cho Michael Kennedy (đại diện của Roy) thông báo về cuộc gặp mặt. Chúng tôi đã gọi cả Roy tới để chính thức ra quyết định.

Roy đe dọa sẽ công khai mọi thứ, kể cả sự thất vọng và chán nản vì cái cách mà tôi kết thúc sự nghiệp của cậu ấy tại Manchester United. Nhưng sau lần to tiếng trước đây, mọi thứ đã kết thúc giữa hai chúng tôi. Sẽ không bao giờ có chuyện tôi tranh cãi với Roy hay thậm chí là trao đổi, góp ý với cậu ấy bất kỳ điều gì nữa.

Tôi thông báo sự việc này với các cầu thủ trong buổi tập và tất cả đều lộ rõ vẻ mặt sùng sốt. Trong suốt sự nghiệp cầm quân của mình, tôi luôn tự hào về giây phút mà bản thân đưa ra những quyết định nhanh chóng dựa trên thực tế không thể chối cãi và niềm tin mãnh liệt. Quá rõ ràng, đây là việc cực kỳ cần thiết để ngăn chặn một cuộc khủng hoảng xảy ra. Nếu tôi nhượng bộ, Roy sẽ có thêm quyền lực trong phòng thay đồ, cậu ấy sẽ tự nhủ rằng bản thân làm đúng và thuyết phục mọi người tin vào điều đó. Nhưng không phải như vậy. Những gì cậu ấy làm là sai lầm nghiêm trọng.

Nhìn lại quá khứ, khi vẫn còn là một cầu thủ của Manchester United, Roy cũng từng có những hành xử thiếu kiềm chế. Trong đó, một trong những vụ việc rắc rối nhất xảy ra vào World Cup 2002, khi Roy có những xích mích với HLV trưởng ĐT Cộng hòa Ireland, Mick McCarthy và sau đó không tham dự giải đấu này.

Năm đó, vào sinh nhật lần thứ 60 của tôi, em trai tôi là Martin đã tổ chức một chuyến đi chơi xa. Vào bữa tối hôm đó, tôi không mang theo điện thoại bên cạnh, còn Martin vẫn mang điện thoại của cậu ấy theo. Khi chúng tôi đang nghỉ ngơi thì có người gọi tới. Đó là Michael Kennedy, ông ấy nói rằng đã cố gắng liên lạc với tôi bằng mọi giá. Michael cho tôi biết đã có rắc rối xảy ra ở Saipan, nơi ĐT CH Ireland tập trung trước thềm World Cup 2002.

“Ông phải nói chuyện với cậu ấy. Ông là người duy nhất có thể khiến cậu ấy lắng nghe,” Michael nói với tôi. Thật không thể tưởng tượng được điều gì làm Michael trở nên tuyệt vọng đến vậy. Ông ấy kể cho tôi về “cuộc chiến” của Roy và Mick McCarthy. Tôi nói với ông ấy rằng Roy cần nói chuyện trực tiếp với tôi.

Giọng của Keane vang lên trong điện thoại, tôi bắt đầu trước: “Roy, cậu có còn đứng trên mặt đất không vậy?” Roy kể về sự bất bình của cậu ấy đối với Mick McCarthy. Tôi cố gắng khuyên cậu ấy:

“Bình tĩnh nào. Suy nghĩ một chút nhé. Cậu sẽ không có đủ khả năng đưa con cái tới trường nếu sống trong hoàn cảnh của họ đâu. Nghĩ về gia đình cậu đi, nó sẽ rất tồi tệ nếu cậu sống ở đó. Quên Chung kết World Cup đi. Lúc đó nỗi lo lớn nhất của cậu sẽ là kiếm sống cơ.”

[Năm 2002, Roy Keane đã phàn nàn về điều kiện tập luyện ở Hàn Quốc, nơi diễn ra World Cup rồi sau đó dẫn đến xích mích với HLV Mick McCarthy – người dịch]

Cậu ấy biết tôi nói đúng. Tôi khuyên cậu ấy nên trở lại nói chuyện với McCarthy, chỉ hai người thôi, để bỏ lại mọi thứ và tập trung vào những trận đấu. Roy đồng ý. Nhưng đã quá muộn, bởi Mick đã giải thích mọi việc trong một cuộc họp báo và không còn cơ hội cho Roy tham gia World Cup nữa.

Tôi đã bảo vệ Roy hết mức có thể vì cậu ấy là cầu thủ của Manchester United, nơi mà điều kiện tập luyện luôn đạt tiêu chuẩn và không có gì để phàn nàn. Tới một nơi mà khu tập luyện thiếu thốn, hẳn là cậu ấy có lý do để tức giận. Nhưng câu hỏi cần đặt ra là: Giới hạn của cơn giận dữ? Tôi nghĩ rằng với điều kiện không tốt ở Hàn Quốc, Roy cũng không nên thể hiện sự tức giận của mình tới mức đó. Nhưng cậu ấy là vậy, một con người thiếu kiềm chế.

Tôi luôn bảo vệ các cầu thủ của mình, tất nhiên Roy cũng không phải ngoại lệ. Đó là công việc của tôi. Đôi lúc tôi không thể đưa ra lời xin lỗi cũng chỉ vì muốn đứng bên học trò của mình khi họ gặp rắc rối. Có những lúc tôi chợt nghĩ: “Chúa ơi, mình đang làm gì thế này?” Cathy cũng nhiều lần hỏi tôi câu đó. Đơn giản là tôi không bao giờ bỏ rơi những cầu thủ của mình. Tôi đã phải tìm nhiều cách để chấn chỉnh họ mà vẫn tránh xa khỏi dư luận. Đương nhiên, cũng có lúc tôi phải trừng phạt các cầu thủ, nhưng chưa bao giờ mọi thứ vượt quá giới hạn phòng thay đồ cả. Tôi có một nguyên tắc mà bản thân luôn trung thành trong suốt sự nghiệp: phải bảo vệ cầu thủ, không phải sự bảo bọc cố chấp mà là giúp họ tránh khỏi búa rìu dư luận.

Trong bóng đá hiện đại, quyền lực của những ngôi sao ngày càng lớn và có thể sẽ đè bẹp vai trò của HLV. Nhưng ở CLB của tôi, bạn sẽ không có cơ hội thao túng đội bóng, không được coi thường HLV. Bạn phải có sự tôn trọng với người thầy của mình. Càng về sau, tôi càng gặp nhiều trường hợp cầu thủ coi bản thân lớn hơn HLV, họ thậm chí còn được giới truyền thông tung hô khiến BHL đội bóng phải kiêng dè. Những cầu thủ này thỏa sức bộc lộ sự giận dữ, bực tức chỉ để mọi người chú ý đến cậu ta. Nhưng một HLV thực thụ sẽ không bị những thứ đó tác động, bởi trách nhiệm của ông ta lớn hơn nhiều.

Tôi nghĩ Roy lúc đó biết rằng cậu ấy đang đi về cuối sự nghiệp và cậu ấy bắt đầu nghĩ mình là một

HLV. Cậu ấy tự cho mình đặc quyền riêng, nhưng tất nhiên, dẫn dắt đội bóng không có nghĩa là lên TV và chỉ trích sai lầm của các đồng đội.

Bằng cách ngăn chặn những lời lẽ đó lan rộng, chúng tôi đã giúp Roy giữ lại sự tôn trọng mà mọi người dành cho cậu ấy trong phòng thay đồ.

Nhưng với những lời lẽ cay độc mà Roy thốt ra ở văn phòng của tôi, mọi thứ đã thực sự chấm hết. Có một điều tôi không bao giờ để xảy ra đó là đánh mất quyền kiểm soát, bởi vì nó là thứ quyền lực tối cao nhất của một HLV. Ở trường hợp của Beckham cũng vậy, tôi biết rằng cậu ấy muốn đào tẩu khỏi đội bóng, vậy thì BHL sẽ hoàn tất công việc đang dở đó. Các cầu thủ luôn như vậy, họ muốn giành được quyền kiểm soát trước HLV.

Họ cũng muốn được HLV tuyệt đối tin tưởng và lựa chọn. Nhưng cái gì cũng có cái giá của nó. Có thể các cầu thủ sẽ đặt ra những câu hỏi: “1. Liệu ông ấy có giúp chúng ta chiến thắng hay không? 2. Ông ấy có thể làm mình tiến bộ hơn? 3. Ông ấy tin tưởng mình chứ?” Những băn khoăn này có thể đeo bám bất cứ cầu thủ nào. Và nếu câu trả lời cho câu hỏi thứ 3 là “có” thì họ sẽ sẵn sàng chấp nhận hết những giây phút nóng nảy, những lời phàn nàn của HLV. Tôi cũng có những lúc bùng nổ ngay sau trận đấu, tất nhiên chẳng lấy gì làm tự hào cả. Thậm chí, trở về nhà vào buổi tối, tôi còn tự dằn vặt bản thân vì sợ rằng cơn giận sẽ đem đến hậu quả nghiêm trọng: Các cầu thủ sẽ không muốn nói chuyện với tôi trong buổi tập? Họ sẽ quây phá và không nghe theo chỉ đạo của tôi nữa? Nhưng rồi vào đầu tuần sau, họ thậm chí còn lo lắng hơn tôi tưởng. Họ đã nhìn thấy tôi trở nên tức giận và tất nhiên không ai muốn thấy lại cảnh tượng ấy cả.

Roy là một chàng trai thông minh. Tôi đã thấy cậu ấy nghiên cứu một vài cuốn sách rất thú vị. Những lúc có tâm trạng tốt, cậu ấy có khả năng giao tiếp và thuyết phục tuyệt vời. Thường thì bắt đầu một ngày, mọi người sẽ quan tâm đến “Tâm trạng của Roy thế nào?” bởi nó là yếu tố quyết định đến không khí của phòng thay đồ trong ngày hôm đó. Cậu ấy có ảnh hưởng rất lớn tới toàn đội.

Nhưng tâm trạng của Roy rất thất thường, cậu ấy có thể rất vui vẻ ngay phút trước nhưng rồi lập tức trở nên cáu giận sau đó. Tất cả dường như chỉ diễn ra trong tích tắc.

Phải nói là sự ra đi của cậu ấy mang lại những lợi ích rõ ràng. Nhiều cầu thủ từng sợ hãi uy quyền của Roy trong phòng thay đồ đã hoàn toàn gỡ bỏ được tâm lý. John OShea và Darren Fletcher chính là những cầu thủ được hưởng lợi từ thương vụ này. Khi chúng tôi hành quân tới Pháp để đối đầu với Lille

vào tháng 11 năm 2005, các cầu thủ đã bị la ó trong sức nóng và áp lực của trận đấu. Nguyên nhân chính gây ra phản ứng từ khán giả là vì những phát biểu đáng thất vọng của Roy trên MUTV. Nhưng rồi sau đó, OShea và Fletcher đã gỡ bỏ được mọi chỉ trích không đáng có.

Tôi cho rằng phòng thay đồ dường như bớt căng thẳng hơn sau khi Roy rời CLB. Bầu không khí thoải mái đã trở lại. Những cầu thủ không còn phải nghe những lời qua tiếng lại từ chính các đồng đội của mình. Roy không còn ở đỉnh cao phong độ, vì vậy mà lỗ hổng cậu ấy để lại sau khi ra đi thậm chí còn không lớn bằng những khoảng lặng cậu ấy mang đến cho đội bóng trong những mùa giải cuối cùng ở United.

Tôi đã theo dõi trận đấu giữa Celtic và Rangers. Trước trận đấu, tôi có nói với Carlos: “Cậu ấy sẽ là ngôi sao của trận đấu.” Nhưng một Roy hoàn toàn lạ lẫm đang ở trên sân. Cậu ấy chơi bị động và thiếu lửa.

Keane không còn ở đây nhưng dường như cậu ấy có vẻ hạnh phúc tại Celtic Park. Tôi đã hỏi thăm và cậu ấy nói mọi điều kiện tập luyện đều tốt. Mọi chuyện giữa chúng tôi dường như đã tạm lắng xuống. Khoảng hai tháng sau đó, khi tôi đang trao đổi với Carlos về tình hình tài chính của CLB thì một nhân viên bước vào văn phòng và thông báo rằng Roy đang có mặt ở đây và muốn gặp tôi. Tôi đã hơi giật mình vì bất ngờ.

“Tôi tới đây để xin lỗi vì những hành động bông bột trước đây.” Cậu ấy nói và bắt đầu kể về cuộc sống ở Celtic, mọi chuyện có vẻ như đang diễn ra rất tốt. Nhưng kể từ lúc tôi theo dõi cậu ấy thi đấu trong trận đấu giữa Rangers và Celtic, tôi biết rằng Roy đã đi tới chặng cuối của sự nghiệp cầu thủ.

United đã có một vài sự bổ sung nhân sự trước khi Roy rời đi, tuy nhiên họ chưa phát huy được hết khả năng của mình. Nhưng một sự thật đã được đã được kiểm chứng là: Manchester United luôn có khả năng phát hiện tài năng, tạo nên những tên tuổi và điều đó một lần nữa được khẳng định. Fletcher trưởng thành hơn với những kinh nghiệm quý giá, Park Ji-Sung cập bến Old Trafford, trong khi Jonny Evans được đôn lên đội Một nhờ sự tiến bộ vượt bậc.

Thường thì những cầu thủ đang chơi cho đội Một cũng không nhận ra được thay đổi xung quanh mình bởi họ chưa có được cái nhìn rộng lớn và bao quát, họ cũng chưa thể thấy được định hướng phát triển và kế hoạch trong tương lai xa hơn của đội bóng. Giggs, Scholes và Neville là những trường hợp ngoại lệ, ngoài ra thì còn Rio và Wes Brown cũng có tầm nhìn khá tốt. Còn lại, các cầu thủ đơn giản

chỉ tập trung vào nhiệm vụ của mình, đó là tập luyện và thi đấu. Nhưng tôi đã nhìn thấy được những nhân tố sẽ đưa đội bóng đến với vinh quang trong tương lai, cho dù vào lúc đó, chúng tôi chưa giành được những danh hiệu xứng tầm. Tuy nhiên, khi bạn đang thực hiện một cuộc cải tổ, bạn phải chấp nhận những khoảng lặng, và có thể nó sẽ kéo dài hơn một mùa giải.

Tại Manchester United, tôi không có cơ hội để dành ra 3 hay 4 năm cho một cuộc “thay máu”. Vì vậy mà tôi phải tận dụng từng ngày để xây dựng đội hình mới bằng cách tạo điều kiện cho những cầu thủ trẻ ra sân, thử thách tài năng của họ. Điều đó chưa bao giờ làm tôi sợ hãi cả, thậm chí tôi yêu thích công việc này. Tôi đã nhiều lần sử dụng phương pháp này với St Mirren, Aberdeen và Manchester United. Vì vậy, trong giai đoạn chuyển giao thể hệ này, một lần nữa tôi lại đặt niềm tin ở những cầu thủ trẻ.

Lúc đó, Carlos đã nhắm tới Anderson vì sức mạnh, sự dũng mãnh mà cậu ấy sở hữu. Chỉ trong vòng một ngày, David Gill đã tới Sporting Lisbon để mang về Nani đồng thời kết thúc thương vụ Anderson một cách nhanh chóng, đưa cậu ấy từ Porto đến với United. Họ đã tiêu tốn một phần kha khá ngân sách đội bóng nhưng hoàn toàn phù hợp với tiêu chí của chúng tôi: họ đều là những tài năng trẻ triển vọng. Lúc đó, chúng tôi sở hữu lá chắn vững vàng ở hàng phòng ngự: Rio Ferdinand, Vidic và Evra. Rooney thì không ngừng tiến bộ. Chúng tôi buộc phải để Louis Saha ra đi vì cậu ấy thường xuyên phải vật lộn với chấn thương. Thay vào đó, đội bóng có được sự phục vụ trong một thời gian ngắn của Henrik Larsson, cậu ấy đã mang đến một làn gió mới lạ cho hàng công United.

Sau khi Roy chủ động làm hòa, một lần nữa mối quan hệ của chúng tôi lại rạn nứt. Tôi vô tình đọc được đoạn phỏng vấn trên báo của Roy, cậu ấy nói rằng Man United đã hoàn toàn bước ra khỏi cuộc đời cậu ấy. Roy còn thẳng thừng tuyên bố muốn chúng tôi hãy quên cậu ấy đi. Làm thế nào quên được tất cả những gì cậu ấy đóng góp cho CLB?

Rồi báo chí nhảy vào cuộc, nâng Roy Keane lên tầm của một HLV đích thực sau khi cậu ấy có được những chiến thắng đầu tiên và cái cách mà cậu ấy vực dậy một đội bóng. Nhiều người đã từng hỏi tôi: “Ông có cho rằng Roy sẽ thành công trên cương vị HLV?” Nhìn vào cách mà cậu ấy phát triển đội bóng, bạn sẽ thấy rằng Roy luôn chịu chi để đạt được thành công. Cậu ấy luôn tìm mọi cách để mang về những tân binh. Có cảm giác rằng Roy không đủ kiên nhẫn để dựng xây nên một đội bóng của riêng mình.

Mùa giải 2011-12, Roy lại công kích United một lần nữa khi lên tiếng chê bai các cầu thủ trẻ của chúng tôi trong thất bại trước Basel. Chính thất bại đó loại chúng tôi ngay ở vòng bảng Champions

League. Tôi đã đáp trả lại, đơn giản là coi cậu ấy như một kẻ chỉ biết khua môi múa mép trên TV. Nếu bạn có theo dõi trận đấu cuối cùng cậu ấy dẫn dắt Sunderland hay Ipswich, chắc hẳn trong đầu bạn vẫn còn đọng lại hình ảnh Roy râu tóc điểm bạc và đôi mắt đen thẫm đáng sợ. Đôi khi, lắng nghe những bình luận của cậu ấy trên truyền hình, tôi chỉ có suy nghĩ là: “Tốt thôi, cậu ấy có quả bóng và cậu ấy lại nhằm vào Alex Ferguson mà sút.” Từ giây phút cậu ấy xuất hiện với tư cách là một bình luận viên, tôi đã lường trước được rằng mũi tấn công của cậu ấy sẽ chĩa thẳng về phía United.

Còn về việc cậu ấy coi thường các cầu thủ trẻ? Cậu ấy rõ ràng sẽ không tấn công vào những mẫu cầu thủ như Wayne Rooney vì Wayne chắc chắn sẽ không mấy bận tâm về nó, những cầu thủ ở đẳng cấp cao luôn biết cách gạt bỏ những lời nói của Roy sang một bên. Fletcher và OShea đã từng là những nạn nhân của Roy, họ từng phải chịu những tiếng la ó từ CĐV khi chúng tôi đối đầu với Lille. Hai lần Roy thất bại khi dẫn dắt một đội bóng chứng minh rằng: cậu ấy quá coi trọng tiền bạc. Cậu ấy đã vung tiền vào thị trường chuyển nhượng khi ở Sunderland, tiếp đến cậu ấy lại làm điều tương tự ở Ipswich và mọi thứ đều nhanh chóng kết thúc.

Trong một cuộc phỏng vấn trên tờ Sunday Times, Roy cho rằng tôi là người chỉ biết nghĩ đến bản thân mình, và một lần nữa cậu ấy lôi vụ việc John Magnier cùng con ngựa Rock of Gibraltar vào như một minh chứng. Thật không thể tin được. Tôi ngay lập tức nhớ đến cái ngày mà cuộc chiến bùng nổ giữa tôi và cậu ấy trong văn phòng, tôi nhận thấy sự tức giận tột độ ở đôi mắt đen thẫm, tối tăm, đáng sợ của cậu ấy. Cậu ấy lại công kích vụ việc với John Magnier, như cái cách đã từng làm. Tôi chẳng hiểu sao cậu ấy lại bị ám ảnh bởi sự việc đó đến vậy.

Trong cái ngày thứ Sáu định mệnh, khi chúng tôi thông báo về quyết định sẽ để cậu ấy rời CLB, cả hai bên đều thống nhất là không ai được nhắc đến toàn bộ những xích mích, rắc rối này nữa. Tôi hoàn toàn tán thành ý kiến đó, nhưng Roy chính là người phá vỡ thỏa thuận này trước. Khi Roy bắt đầu làm HLV của Sunderland, cậu ấy buộc tội United đã xúc phạm và lật lọng để tống khứ cậu ấy đi. CLB xem xét những điều khoản pháp lý và có ý định kiện cậu ấy. Nhưng Roy vẫn không rút lại những lời cáo buộc, điều đó khiến tôi có cảm giác dường như cậu ấy muốn ra tòa án để gây sự chú ý từ NHM. Dù sao thì sau tất cả, cậu ấy vẫn là một người anh hùng trong mắt họ. Vì vậy, tôi đã khuyên David Gill không nên đưa chuyện này ra tòa, đó xem như là một hành động để chúng tôi bảo vệ thanh danh của CLB.

<Hết chương IX>

[Người dịch: Mun](#)

Chương IX: Cuộc Sống Ngoài Bóng Đá

Thế giới bóng đá có lẽ thường nhìn nhận tôi như một kẻ ám ảnh vì Manchester United và ít tìm những thú vui bên ngoài. Nhưng khi công việc đòi hỏi ngày càng cao, tôi đã tìm nơi nương náu cho tâm hồn, trong những sở thích, thói quen riêng, những kệ sách đầy và hầm ủ rượu tuyệt hảo.

Ngoại trừ tình yêu dành cho đua ngựa, tất cả những gì thuộc về thế giới thứ hai này của tôi không được nhiều người biết đến. Đó là nơi tôi trở về sau một ngày tập luyện tại Carrington, hay sau khi trận đấu đã diễn ra, được phân tích, lưu trữ đầy đủ. Khoảng mười năm cuối sự nghiệp tại Manchester United, tôi cho phép mình tham gia các thú vui khác để có thể quản lý đội bóng hiệu quả hơn nữa. Làm việc chăm chỉ và sử dụng sức mạnh tinh thần một cách đa dạng. Dưới mái nhà, tôi thỏa thích chìm vào những thứ đầy mê hoặc, quyến rũ, từ tiểu sử các nhà độc tài đến tư liệu về vụ ám sát John F. Kennedy rồi thông tin về bộ sưu tập rượu của tôi.

Niềm tin chính trị của tôi gần như không hề thay đổi kể từ khi còn là quản lý cửa hàng tại xưởng đóng tàu ở Govan. Con người thay đổi quan điểm khi thành công hơn, giàu có hơn nhưng tôi tiếp xúc không nhiều luồng tư tưởng có thể coi như là cách nhìn nhận cuộc sống, tập hợp của các giá trị.

Tôi không bao giờ cố gắng trở thành một thành viên tích cực của Đảng Lao động, xuất hiện tại mọi bữa tối, tham gia mọi chiến dịch tranh cử. Nhưng tôi luôn ủng hộ cho những nghị sĩ Đảng Lao động ở địa phương. Cathy từng nói một khi dấn thân vào chính trị, nó sẽ đòi hỏi, kỳ vọng bạn có mặt mọi lúc, mọi nơi. Tuy nhiên, tin tưởng vào Đảng Lao động và những nguyên tắc xã hội là một chuyện, làm thành viên tích cực lại là chuyện khác. Đơn giản, là huấn luyện viên của Man Utd, tôi không có đủ thời gian để đáp ứng chúng. Tôi sẽ bầu cho Đảng Lao động mỗi khi bầu cử và ủng hộ họ công khai. Nhưng bạn sẽ không bao giờ chứng kiến cảnh tượng tôi ngồi cạnh David Cameron, bạn sẽ được thấy tôi đứng bên các nghị sĩ Đảng Lao động. Đó là phạm vi ảnh hưởng mà tôi mong muốn.

Tôi thuộc bên cánh tả bởi vậy luôn đánh giá cao những thành tựu của Gordon Brown, và cả John Smith. John Smith đáng lẽ có thể trở thành một thủ tướng tốt. Tôi cũng cảm thấy tiếc cho Neil Kinnock: giỏi nhưng không đủ may mắn. Giá mà được thấy ông ấy ở phố Downing (dinh thủ tướng Anh ở số 10 phố Downing – ND). Tôi ủng hộ những nguyên tắc của Brown hơn nhưng phải thừa nhận chính sách hợp lòng dân của Blair là cách để thắng cử. Blair biết vị thế của mình. Thêm vào đó, ông ấy có sức thu hút và đã nổi tiếng rất lâu trước khi bị cuộc xâm lược Iraq phá hoại hình ảnh trước công chúng.

Tình bạn của tôi với Alastair Campbell (nhà văn, nhà báo, phụ tá chính trị của cựu thủ tướng Tony Blair – ND) khởi nguồn từ Jim Rodger, cựu phóng viên thể thao Scotland và bạn tâm giao của vài đời

thủ tướng từ Đảng Lao động. Một ngày, ông ấy gọi và đề nghị tôi thực hiện một bài phỏng vấn với Alastair, khi đó đang làm cho tờ Mirror. Alastair và tôi khá hợp nhau, ông ấy còn thường gửi những bức thư nhỏ cho tôi sau đó. Rồi ông ấy trở thành thư ký truyền thông của Tony, tình bạn chúng tôi thân thiết hơn nữa. Tôi từng ăn tối với Alastair, Tony và Cherie (phu nhân thủ tướng Tony Blair – ND) tại khách sạn Midland ở Manchester một tuần trước cuộc bầu cử năm 1997. Tôi đã khuyên Tony: “Ông cần giữ chính phủ của mình trong một phòng đóng kín. Vấn đề với nội các là họ có những đồng minh riêng, có các liên hệ báo chí riêng. Kiểm soát nội các luôn là phần việc khó nhất.” Tony đã tiếp thu thông điệp đó.

Dù ở bất cứ vị trí quyền lực nào, sẽ có lúc bạn cảm thấy yếu đuối. Nếu bạn đang dẫn dắt cả một đất nước, trách nhiệm rất lớn lao và nỗi cô đơn cũng luôn thường trực. Điều này có liên hệ với công việc của tôi. Chiều xuống, tôi ngồi trong văn phòng, công việc đã hoàn tất và bất chợt thêm cảm giác có bầu có bạn. Dường như một khoảng chân không đang bao bọc công việc của tôi, khiến không ai có thể xen vào.

Trong cuốn hồi ký của mình, Tony kể rằng đã lấy ý kiến tôi khi cách chức Bộ trưởng Bộ Tài chính của Gordon Brown. Những gì còn trong ký ức của tôi là Tony không hoàn toàn dứt khoát trong chuyện này. Ông ấy thắc mắc cách đối phó với những cầu thủ ngôi sao và tôi trả lời: “Điều quan trọng nhất là quyền kiểm soát. Ngay giây phút họ đe dọa quyền lực của ta, ta cần loại bỏ họ ngay lập tức.” Ông ấy có thông báo về những vấn đề với Gordon nhưng lại không hỏi trực tiếp là ông ấy nên hành động như thế nào. Bởi vậy, lời khuyên của tôi cũng chung chung để tránh khỏi các rắc rối.

Tôi sẽ ngay lập tức lựa chọn quyết định khó khăn, vất vả, nếu như nó có thể làm tình hình tốt lên. Bạn lo lắng với một trợ lý của mình, đó chắc chắn là một rắc rối. Và tôi sẽ chẳng bao giờ phí thời gian nằm lo nghĩ hàng đêm nếu như có thể làm gì đó để loại bỏ mối nguy.

Quyền lực là thứ rất hữu dụng nhưng tôi không nghĩ nó phù hợp áp dụng trên các cầu thủ. Tuy nhiên, kiểm soát lại luôn là điều mà tôi hướng đến. Tôi có thể dễ dàng sử dụng quyền lực nếu tôi muốn, và tôi đã làm, nhưng khi bạn đạt đến vị trí như tôi tại United, quyền lực sẽ đến một cách tự nhiên. Người ngoài thường nhìn vào các quyết định lớn của tôi và cho rằng tôi đang thị uy quyền lực, trong khi kiểm soát mới chính xác là điều được dùng ở đây.

Gạt Đảng Lao động và những vườn nho sang bên, một mối quan tâm chính khác của tôi là nước Mỹ. JFK, Nội chiến, Vince Lombardi và các trận bóng bầu dục tuyệt vời – lối thoát cho tôi khỏi những áp

lực của bóng đá. New York là điểm nhấn của riêng tôi khi nói đến văn hóa Mỹ. Tôi đã mua một căn hộ tại đây, được cả gia đình sử dụng, Manhattan cũng là nơi nghỉ ngơi lý tưởng trong ngắn hạn lúc các học trò trở về tập trung cho đội tuyển quốc gia.

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ luôn kích thích và tạo cảm hứng khám phá trong tôi. Lần đầu tôi đến đây du lịch là vào năm 1983, khi Aberdeen vừa giành Cúp C2 châu Âu. Tôi đưa cả nhà đến Florida như một kỳ nghỉ thông thường. Nhưng, khi đó, nước Mỹ và lịch sử của nó đã ăn sâu vào máu tôi. Vụ ám sát John Kennedy tại Dallas năm 1963 để lại ấn tượng cho tôi từ giây phút biết được thông tin này. Thời gian trôi đi, tôi xây dựng một sở thích mới: điều tra vụ án này – cách thức, kẻ sát nhân và động cơ gây án...

Tôi vẫn nhớ cái ngày gây sốc cho toàn thế giới đó. Tối thứ Sáu và tôi đang cạo râu trong buồng tắm, chuẩn bị đi nhảy với mấy người bạn thân. Bố tôi, bị điếc nhẹ, hỏi lớn: “Có phải John Kennedy vừa bị bắn không nhỉ?”

“Bố, bố lãng tai rồi, bố tưởng tượng ra đấy,” tôi trả lời và chẳng thêm chú ý nữa. Nửa tiếng sau, thông tin bắt đầu lan rộng. Kennedy đã được đưa vào bệnh viện Parklands.

Tôi nhớ mãi cái quang cảnh tại sàn nhảy ở Flamingo, gần Govan hôm đó. Họ đang phát bài hit “Would you like to swing on a star” nhưng không khí vẫn tĩnh lặng. Thay vì nhảy nhót, chúng tôi ngồi lại và bàn về vụ ám sát.

Đối với một chàng trai trẻ như tôi, Kennedy gợi lên những sự tưởng tượng. Ông ấy đẹp trai, sắc sảo. Người nhiệt huyết và tươi mới như vậy xứng đáng làm tổng thống. Dù Kennedy vẫn luôn là biểu tượng trong tâm trí tôi, sở thích nghiên cứu về vụ ám sát chỉ đến bất ngờ vào ngày mà tôi được mời phát biểu tại một bữa ăn tối ở Stoke.

Stanley Matthews và Stan Mortensen đều có mặt tại đây, cùng với Jimmy Armfield, và tôi bắt đầu nghĩ rằng: “Mình làm gì ở đây với những cầu thủ xuất chúng này? Chắc chắn ai cũng muốn nghe Stanley phát biểu hơn là mình.”

Nhưng trong bữa tối, Brian đã hỏi tôi: “Sở thích của ông là gì?”

“Tôi không có nhiều thời gian cho những sở thích bên ngoài,” tôi đáp lại. “Tôi có một bàn bi-a trong

nhà, tôi thích đi đánh golf và tôi cũng thích ngồi nhà xem phim.”

Brian lấy ra một tấm danh thiếp: “Con trai tôi có một xưởng phim tại London, nó luôn được nhận công chiếu sớm. Nếu muốn tìm bộ phim nào, ông cứ gọi cháu nó.”

Ngay tối hôm trước, tôi đã đến rạp chiếu phim tại Wilmslow để xem JFK. “Ông thích tìm hiểu vụ việc này sao?” Brian hỏi. Thời điểm đó, tôi còn sưu tập được vài cuốn sách về vụ ám sát. “Tôi đã ở trên chiếc xe thứ mười lăm của đoàn hộ tống.” Trời, tôi đang ngồi ở The Potteries và gã trước mặt nói rằng hắn từng hộ tống JFK.

“Chuyện như thế nào vậy?”

“À, tôi là phóng viên của Daily Express, nhưng rồi chuyển đến San Francisco và làm việc cho tạp chí Time,” ông ấy trả lời. “Năm 1958, tôi xin vào làm công tác bầu cử cho Kennedy.” Cuối cùng tôi còn biết được Brian từng ở trên chuyến bay mà Lyndon Johnson tuyên thệ nhậm chức tổng thống.

Mối liên kết này làm tôi hứng thú tìm hiểu hơn nữa. Tôi bắt đầu tham gia những cuộc đấu giá các sản phẩm liên quan đến vụ ám sát. Một người đàn ông từ Mỹ sau khi đọc được chia sẻ của tôi về thú vui này đã gửi cho tôi biên bản khám nghiệm tử thi. Tôi lưu giữ vài tấm ảnh ở Carrington, một tấm đấu giá được, những tấm còn lại đều được tặng. Ngoài ra còn có cả bản báo cáo Warren Commission (bản báo cáo điều tra 889 trang về vụ ám sát JFK – ND) được ký bởi Gerald Ford trị giá 3000 đô la Mỹ.

Kỷ niệm ngày cưới năm 1991, Cathy và tôi lại đến Mỹ, đi xuyên qua Chicago, San Francisco, Hawaii, Las Vegas, Texas và cuối cùng là New York. Về sau, gần như năm nào chúng tôi cũng quay trở lại. Nhờ thế, bộ sưu tập sách của tôi dày dần lên. Cuốn tiểu sử hay nhất về John Kennedy có lẽ là “Unfinished Life, John F. Kennedy 1917-1963” của Robert Dallek. Dallek đã tìm kiếm được những hồ sơ bệnh án của Kennedy và chứng minh sức sống của ông ấy thật kỳ diệu khi luôn phải sống chung với chứng bệnh Addison và các vấn đề về gan.

Có nhiều sự kiện đáng chú ý xảy ra trong nhiệm kỳ ba năm của Kennedy, thất bại tại Vịnh Con Lợn mà ông ấy nhận trách nhiệm, Chiến tranh Lạnh, Chiến tranh Việt Nam và Khủng hoảng Tên lửa Cuba. Chăm sóc y tế cũng là một vấn đề cấp thiết, như những gì đang xảy ra hiện nay.

Nghiên cứu những tài liệu về Kennedy giúp tôi tiếp xúc với các tác phẩm xuất sắc, như “The Best,

The Brightest” của David Halberstam. Nó tập trung vào các lý do cho cuộc chiến tranh Việt Nam, những lời nói dối đối với anh em nhà Kennedy. Ngay cả Robert McNamara, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng Mỹ khi đó và người bạn của gia đình Kennedy, cũng đã lừa dối họ. Sau khi nghỉ hưu, ông ta đã phải đưa ra lời xin lỗi công khai.

Trong tour du đấu 2010 đến Mỹ của Man United, tôi có tham quan Gettysburg và ăn trưa tại Đại học Princeton với James McPherson, một nhà nghiên cứu lịch sử về thời kỳ Nội chiến, tác giả cuốn sách “Battle Cry of Freedom”. Tôi còn được dẫn đi thăm Nhà Trắng. Niềm yêu thích tìm hiểu về Nội chiến Hoa Kỳ khởi nguồn khi có người biếu tôi cuốn sách về các vị tướng thời đó. Hai bên có hàng tá các vị tướng. Một ngày khác, Gordon Brown biết được tôi đang đọc sách về Nội chiến nên đã gửi tặng vài đoạn băng liên quan. Tổng cộng, tôi có 35 đoạn băng ghi âm các bài giảng của Gary Gallagher, người sau này cũng hợp tác nghiên cứu với James McPherson về vai trò của Hải quân trong cuộc chiến, câu chuyện vẫn phần lớn nằm trong vòng bí ẩn.

Một niềm đam mê và phương tiện giải tỏa lớn nữa là đua ngựa. Cựu chủ tịch Martin Edwards từng đề nghị tôi: “Ông nên nghỉ ngơi một ngày đi.”

Đáp lại: “Tôi ổn mà.”

Nhưng quả thật, khi đó tôi đang ở tình trạng mà Cathy phải thốt lên: “Ông đang giết bản thân mình đấy.” Sau khi trận đấu kết thúc, tôi về nhà và ở bên cạnh cái điện thoại đến 9 giờ tối và không ngừng nghĩ về bóng đá.

Tôi mua chú ngựa đầu tiên vào năm 1996. Kỷ niệm 30 năm ngày cưới, tôi và Cathy thăm Cheltenham, nơi tôi gặp John Mulhern, người huấn luyện ngựa tuyệt vời đến từ Ireland. Tối hôm đó, tôi còn nhập hội với những người huấn luyện và ăn tối tại London. Sau cùng, tôi không thể không hỏi Cathy: “Bà có thích nuôi ngựa không? Tôi nghĩ nó sẽ là nơi giải tỏa cho tôi.”

“Ông sẽ chọn con nào đây?” Cathy nói. “Alex, vấn đề của ông là ông muốn mua tất cả ngựa trên đời.”

Nhưng thực sự chúng đã mở “van” giải tỏa cho tôi. Thay vì ngồi mụ mẫm trong văn phòng hay dốt thời gian cho những cuộc điện thoại kéo dài vô tận, tôi có thể để tâm trí mình tập trung vào đua ngựa, giải thoát khỏi những ám ảnh về công việc. Giành chiến thắng hai cuộc đua Nhóm 1, Lexus Chase và Aintree Bowl, cùng chú ngựa What A Friend là một kỷ niệm đáng nhớ. Một ngày trước cuộc đua

Aintree, United bị Bayern Munich đánh bại tại Champions League, đầu óc tôi vẫn còn quay vòng vòng. Nhưng một ngày sau, tôi đã giành chiến thắng khác tại Liverpool.

Chú ngựa đầu tiên của tôi, Queensland Star, được đặt tên theo con tàu mà bố tôi làm việc và góp phần dựng lên. Đến nay, tôi đã giành 60, 70 chiến thắng và sở hữu cổ phần ở hơn 30 chú ngựa. Tôi rất thích mô hình của Nghiệp đoàn Highclere: Harry Herbert, người đứng đầu ở đó có tính cách tốt và kinh doanh thành đạt. Tại Highclere, bạn luôn biết chính xác thông tin hàng ngày về những chú ngựa của mình.

Bên cạnh đó, Rock of Gibraltar cũng là một chú ngựa phi thường, chiến thắng bảy cuộc đua Nhóm 1 liên tiếp, đánh bại kỷ lục của Mill Reef lần đầu tiên ở Bắc bán cầu. Tôi đã đạt thỏa thuận sở hữu nó ở Ireland. Tôi cứ nghĩ là mình được nắm một nửa quyền sở hữu nhưng những người chủ lại cho rằng tôi muốn được chia đôi tiền thưởng mỗi khi Rock of Gibraltar giành chiến thắng. Tuy nhiên, cuối cùng mọi thứ được dàn xếp ổn thỏa khi chúng tôi thống nhất hai bên đều có sự hiểu nhầm.

Đam mê đua ngựa của tôi đã gây nhiều tranh cãi trong giới chủ câu lạc bộ. Chuyện trở nên khó xử khi một thành viên yêu cầu tôi từ bỏ sở thích này ở đại hội thường niên. Tôi phải khẳng định với họ rằng chưa bao giờ tôi bỏ quên nhiệm vụ huấn luyện viên Manchester United. Sau đó, luật sư và người bạn thân của tôi, Les Dalgarno, đã thu xếp tốt tình hình. Tình yêu với đua ngựa của tôi không hề bị ảnh hưởng.

Đua ngựa, đọc sách, mua rượu, tôi thực sự dành thời gian nhiều hơn cho chúng từ năm 1997, khi nhận ra mình cần làm điều gì đó để không dồn hết tâm trí, sức lực vào bóng đá. Tìm hiểu, học hỏi về các loại rượu cũng có thể giúp ích. Tôi bắt đầu mua rượu cùng Frank Cohen, một nhà sưu tập nghệ thuật đương đại lớn và là hàng xóm của tôi. Khi Frank ra nước ngoài, tôi tự mua cho bản thân.

Tôi sẽ không bao giờ gọi mình là chuyên gia, nhưng tôi cũng không tồi trong lĩnh vực này. Tôi biết các năm tốt và những loại rượu ngon. Tôi có thể thử rượu và nhận biết một vài thành phần trong đó.

Việc học tập từng đưa tôi đến xứ sở rượu vang Bordeaux nhưng tựu chung lại, tôi thu thập kiến thức qua đọc sách và các buổi trò chuyện với các nhà buôn và chuyên gia. Chúng thật thú vị. Tôi từng ăn tối với nhà bình luận rượu và dẫn chương trình truyền hình Oz Clarke, nhà buôn rượu John Armit. Họ luôn bàn về nho rồi các năm rượu khiến tôi bị mê hoặc dù tôi không hy vọng đi theo con đường này. Có lẽ tôi cần học hỏi thêm về nho, bản chất của mọi thứ. Nhưng đầu sao, dần dần, vốn hiểu biết của tôi

đã được mở rộng.

Mùa thu 2010, khi được hỏi về việc giải nghệ, tôi trả lời theo bản năng: “Giải nghệ chỉ dành cho người trẻ thôi, vì họ còn có thứ khác để mà làm.” Ăn không ngồi rồi ở tuổi 70 sẽ khiến ta suy sụp rất nhanh. Bạn cần có sẵn một thứ để thay thế khi giải nghệ. Ngay lập tức, ngay ngày hôm sau, chứ không phải sau ba tháng nghỉ mát.

Khi còn trẻ, làm việc 14 giờ/ngày là điều cần thiết vì bạn phải khẳng định mình, và cách duy nhất để làm điều đó là lao động chăm chỉ. Để rồi, dần dần bạn tạo lập nên đạo đức nghề nghiệp cho bản thân và truyền lại cho gia đình. Bố mẹ tôi đã truyền lại thành quả cho tôi và tôi cũng làm vậy với con cháu. Trai trẻ, bạn có khả năng để củng cố vững chắc cuộc sống sau này. Về già, bạn cần quản lý sức khỏe. Luôn sung sức. Ăn những thức ăn có lợi. Dù không phải người có giấc ngủ sâu nhưng tôi vẫn đảm bảo từ năm đến sáu tiếng, khoảng thời gian phù hợp với tuổi tác. Có nhiều người thức giấc và nằm lì trên giường. Tôi không bao giờ như vậy. Tôi mở mắt và nhảy ra khỏi chăn ngay, sẵn sàng chạy đi bất kỳ đâu. Tôi không nằm đấy và làm mấy trò đợi thời gian trôi đi.

Tôi thường tỉnh giấc lúc sáu giờ, sáu giờ mười lăm. Chỉ mất khoảng 15 phút từ nhà đến sân tập nên bảy giờ là tôi có mặt tại Carrington. Đó là thói quen không thay đổi của tôi.

Tôi lớn lên khi chiến tranh đã đi qua. Tôi sống sót. Tôi có thư viện, bể bơi, bóng đá. Bố mẹ tôi làm việc cả ngày nên hoặc bà sẽ trông tôi hoặc tôi đến độ tuổi tự chăm sóc lấy bản thân. Mẹ tôi thường dặn: “Đây là khoai xào, đây là thịt băm, con chỉ cần đặt nó lên bếp lúc bốn rưỡi.” Thức ăn đã được làm sẵn cả rồi. Bố tôi về lúc sáu giờ kém mười lăm khi bàn ăn đã được dọn ra – đó là công việc của tôi – và tôi dọn dẹp đồng tro đổ vào hồ phân bón. Vậy là hết những công việc nhà, rồi tôi và em trai làm bài tập khi đồng hồ điểm bảy tiếng. Chưa có tiện nghi hiện đại, một ngày trôi đơn giản như vậy. Giờ đây, cuộc sống phát triển nhưng con người lại yếu đuối hơn. Họ chưa bao giờ vào xưởng đóng tàu, hầm mỏ. Rất ít người chứng kiến lao động chân tay.

Chúng ta có cả một thế hệ những ông bố, trong đó có các con trai tôi, đối xử với con cái tốt hơn những gì mà tôi làm cho chúng. Họ tham dự nhiều sự kiện gia đình hơn tôi. Như Picnic. Tôi chưa từng lên kế hoạch cho một buổi picnic trong đời. Tôi thường sẽ nói: “Các con đi chơi đi!” Có một khoảng sân trường ngay cạnh ngôi nhà của chúng tôi tại Aberdeen và những đứa trẻ ra đấy chơi với bạn bè hàng ngày. Gia đình tôi cũng không quay băng video nào từ năm 1980. Chất lượng của nó bây giờ cũng rất tệ hại.

Tôi đã không làm đủ những gì cần làm với con cái. Cathy làm thay phần tôi, bởi vì bà ấy là một người mẹ tuyệt vời. Bà ấy nói: “Khi chúng mười sáu tuổi, chúng sẽ là con trai của bố nó ngay ấy mà.” Và đúng như vậy, càng lớn lên, ba đứa càng gần gũi nhau và gần gũi với tôi hơn. Tôi rất hạnh phúc. Và Cathy tủm tỉm: “Tôi đã nói mà.”

“Nhưng bà mới là người chăm sóc chúng,” tôi tiếp tục. “Nếu tôi chỉ nói xấu một ít về bà thôi, ba đứa nó sẽ ‘xử’ tôi ngay. Bà vẫn là người chủ ở đây!”

Chẳng có bí quyết bí mật nào cho thành công trên thế giới này cả. Tất cả gói gọn trong hai chữ “lao động”. Cuốn sách của Malcolm Gladwell “Outliers: The Story of Success” có thể gọi là Lao Động. Lao Động Chăm Chỉ. Carnegie và Rockefeller (hai tỉ phú Mỹ – ND) là những ví dụ điển hình. Tôi rất thích câu chuyện sau đây về Rockefeller. Gia đình ông ấy thường đi lễ nhà thờ. Một ngày, con trai của ông hỏi, khi những con chiên đang quyên góp mỗi người một đôla vào thùng quyên góp: “Bố ơi, sao bố không đóng góp 50 đôla cho cả năm luôn?”

“Có thể đó con trai,” ông trả lời. “Nhưng chúng ta sẽ lỗ ba đôla đấy.”

Rockefeller còn dạy cho quản gia cách duy trì ngọn lửa trên bếp cháy thêm hàng giờ đồng hồ nữa. Và ông ấy là tỉ phú.

Bản tính tiết kiệm của Rockefeller được thấm nhuần từ những ngày lao động chăm chỉ. Ông ấy không bao giờ lãng phí. Tôi đã học hỏi điều này. Ngay cả bây giờ, nếu đám cháu để sót lại thức ăn trên đĩa, tôi sẽ ăn hộ chúng luôn. Ba con trai tôi cũng giống như vậy. “Đừng để lại thứ gì trên đĩa” là câu thần chú của nhà Ferguson. Bây giờ, tôi mà lại gần thức ăn của Mark, Jason hay Darren, chúng sẽ chặt tay tôi ngay!

Không gì có thể đánh bại tinh thần lao động chăm chỉ!

Tất nhiên, lao động và stress sẽ tạo nên sự căng thẳng cho cơ thể bạn. Tuổi tác cũng vậy. Cũng bởi đó mà tôi phát hiện ra mình gặp vấn đề về tim mạch. Một sáng, trong phòng tập thể hình, đeo thắt lưng vào, tôi nhận thấy nhịp tim bỗng vọt từ 90 lên 160. Tôi gọi người rèn luyện cân nặng, Mike Clegg, và phàn nàn: “Cái thắt lưng này chắc bị hỏng rồi.”

Và tôi thử cái khác. Nhịp tim vẫn vậy. Mike nói: “Ông cần gặp bác sĩ thôi.”

Bác sĩ lại chỉ dẫn tôi gặp Derek Rowlands, người đã từng chăm sóc Graeme Souness. Ông ấy khuyên tôi dùng phương pháp sốc điện để kiểm soát nhịp tim. Bảy ngày sau, nó trở lại bình thường. Nhưng trận đấu kế tiếp, United thua và nhịp tim của tôi lại tăng lên. Đây là lỗi của các cầu thủ. Họ mà chiến thắng có phải tôi đã ổn rồi không. Phương pháp trị bệnh này đã thành công được 50-60 phần trăm nhưng tôi hiểu mình cần phải làm hơn thế. Tôi quyết định cấy một thiết bị kiểm soát tốc độ tim và uống một viên aspirin mỗi ngày.

Cuộc phẫu thuật diễn ra trong nửa tiếng vào tháng Tư năm 2002. Tôi còn có thể xem trực tiếp trên màn hình. Tôi sẽ nhớ mãi cái khoảnh khắc máu phun ra. Thiết bị này được sử dụng trong tám năm trước khi thay thế mùa thu 2010. Lần này, tôi đã thiếp đi ngay trước lúc họ gỡ bỏ thiết bị cũ. Nhưng trên tất cả, tôi vẫn có thể làm những điều mình thích: tập thể dục, lao động, uống rượu.

Thú thực là giai đoạn đầu với cái thiết bị trên, tôi hơi khó chịu. Một năm trước đó, tôi có làm cuộc kiểm tra sức khỏe và nhịp tim vẫn ở mức 48. Albert Morgan, người quản lý trang phục đội bóng, đùa: “Tôi cứ nghĩ ông không có tim cơ đấy!” Thẻ lực của tôi vẫn hoàn hảo. Rồi dùng một cái, mười hai tháng sau, tôi cần đến thiết bị cấy ghép. Điều tôi muốn nói ở đây là tuổi già đi kèm với những rủi ro. Bất kỳ ai trong chúng ta đều rất nhạy cảm. Bạn vẫn nghĩ mình khỏe vô địch ư? Tôi từng như vậy. Nhưng cánh cửa cuộc đời sẽ đóng sầm trước mặt vào ngày nào đó mà chúng ta đang nghĩ mọi chuyện đều ổn.

Nói chung, về sức khỏe, tôi có lời khuyên: nếu nhận được cảnh báo, hãy thực lòng lưu tâm. Lắng nghe bác sĩ, đi kiểm tra tình hình, chú ý đến cân nặng và những thứ cho vào dạ dày hàng ngày.

Đọc sách là phương thức giải thoát tuyệt vời khỏi những rắc rối của công việc và cuộc sống. Nếu tôi đưa một vị khách vào thư viện của tôi, họ sẽ thấy những cuốn sách về các tổng thống, thủ tướng, Nelson Mandela, Rockefeller, nghệ thuật hùng biện, Nixon và Kissinger, Brown, Blair, Mountbatten, Churchill, Clinton, Nam Phi và lịch sử Scotland. Tác phẩm của Gordon Brown về chính trị gia xã hội người Scotland James Maxton cũng sẽ được tìm thấy ở đây. Và đương nhiên là đủ thể loại về Kennedy.

Rồi chuyển sang khu vực của các nhà lãnh đạo chuyên quyền. Tôi luôn hứng thú tìm hiểu giới hạn tội cùng của con người. “Young Stalin” của Simon Sebag Montefiore, “World War II: Behind Closed

Doors” của Laurence Rees, “Stalingrad” và “Berlin: The Downfall 1945” của Anthony Beevor.

Nói về chủ đề khác ít “ng nghiêm trọng” hơn, tôi có Edmund Hillary và David Niven. Rồi ta lại có thể trở lại với tội ác và bóng tối: Anh em nhà Kray và Mafia nước Mỹ.

Cuộc đời tôi đã đi quá sâu vào thể thao nên tôi thường ít đọc sách về thể thao. Nhưng vẫn có vài cuốn đặc biệt trên kệ. Khi đọc “When Pride Still Mattered” của David Maraniss, viết về tiểu sử của Vince Lombardi, huấn luyện viên huyền thoại của Green Bay Packers, tôi thầm nghĩ: “Cứ như là đang viết về mình vậy, mình giống hệt Lombardi.” Trước tiên, tôi đồng cảm với câu nói bất hủ nhất của Lombardi: “Chúng ta không thua, đó chỉ là vì hết giờ thôi!”

<Hết chương X>

Chương XI: Van Nistelrooy

Một đêm tuyết rơi tháng Một năm 2010, tôi đang ở nhà và điện thoại thông báo tin nhắn: “Tôi không biết ngài còn nhớ đến tôi không, nhưng tôi cần gọi cho ngài”. Của Ruud van Nistelrooy. Tôi liền bảo với Cathy: “Chúa ơi, cái gì thế này? Cậu ấy đã rời câu lạc bộ bốn năm trước.” Bà ấy trả lời: “Cậu ấy suy nghĩ gì đây? Hay là cậu ấy muốn quay trở lại United.” Tôi không đồng ý: “Không thể nào, đừng ngốc nghếch vậy chứ.”

Không hiểu điều gì sẽ xảy ra nhưng tôi vẫn nhắn tin trả lời và đồng ý nói chuyện điện thoại. Đầu tiên là những chuyện nhỏ nhặt. Dính chấn thương, đã hồi phục, chưa được thi đấu... Rồi Ruud xin lỗi tôi vì thái độ không tốt của cậu ấy trong mùa giải cuối cùng ở United.

Tôi thích và luôn đánh giá cao những người đủ dũng khí để nói lời xin lỗi. Trong một nền văn hóa hiện đại, nơi mà chủ nghĩa cá nhân lên ngôi, con người dường như quên mất từ “xin lỗi”. Các cầu thủ bây giờ được che chở bởi huấn luyện viên và câu lạc bộ, giới truyền thông, những người đại diện hay những lời khen đến từ những người bạn của mình. Bởi vậy, thật bất ngờ khi ai đó nhắc điện thoại lên và thừa nhận: “Tôi đã sai và tôi xin lỗi.”

Ruud không hề đưa ra bất cứ lời giải thích nào cho hành động của mình. Đáng lẽ, khi đó tôi cũng nên làm rõ vấn đề: “Tại sao chuyện giữa chúng ta lại xảy ra như vậy?”

Khi suy nghĩ về cuộc điện thoại này của Ruud, tôi biết chuyện vài câu lạc bộ ở giải Ngoại hạng muốn

sở hữu cậu ấy, nhưng đó khó có thể là lí do để cậu ấy gọi điện nói lời xin lỗi. Ruud chẳng cần phải hàn gắn mối quan hệ với Manchester United chỉ để chơi cho đội bóng nào khác ở Premier League. Đó có lẽ là cảm giác tội lỗi, một cảm giác khiến cậu ấy trăn trở trong thời gian dài. Hơn nữa, tôi chắc chắn Ruud đã trưởng thành hơn rất nhiều ở thời điểm đó.

Dấu hiệu đầu tiên của những rắc rối trong mối quan hệ giữa chúng tôi là khi Ruud liên tục phàn nàn với Carlos Queiroz về Ronaldo. Hai bên còn lời qua tiếng lại nhưng mọi thứ vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Sau đó, Ruud ‘chuyển hướng’ sang Gary Neville, tuy nhiên Gary đã chuẩn bị tinh thần từ trước nên ‘giành chiến thắng’. Tiếp theo, Ruud lại gây sự với David Bellion. Tụ chung lại thì trong mùa giải cuối cùng tại Old Trafford, Ruud đã có một vài mối bất hòa với các đồng đội, chủ yếu là Ronaldo.

Vào cuối mùa giải 2004/2005, United chạm trán Arsenal trong trận Chung kết Cúp FA và đó là một trận đấu tệ hại của van Nistelrooy. Ngày thứ Tư trước đó, người đại diện của Ruud là Rodger Linse đến gặp mặt David Gill và thông báo cậu ấy muốn ra đi tìm bến đỗ mới.

David chỉ ra United sắp có một trận Chung kết vào thứ Bảy, thời điểm này có lẽ là không thích hợp để tiễn đạo số một của chúng tôi ra đi. David muốn biết lý do tại sao Ruud đòi chia tay và Rodger Linse trả lời rằng thân chủ của ông nghĩ đội bóng đang bế tắc và không còn cơ hội giành chức vô địch Champions League. Quan điểm của Ruud là United không thể đoạt cúp châu Âu với của những cầu thủ trẻ, như Rooney hay Ronaldo.

Sau trận Chung kết, David gọi cho Rodger và đề nghị tổ chức một cuộc họp giữa Ruud và tôi. United vẫn nắm lợi thế lớn ở thời điểm này, khi mà Real Madrid hiển nhiên không chấp nhận trả 35 triệu bảng cho Ruud và tôi tin chắc đó là lí do giải thích việc Ruud muốn rời Old Trafford. Nếu Real không đặt lên bàn đàm phán 35 triệu bảng, cậu ấy chẳng cần đòi chuyển đi làm gì. Thực tế, Ruud muốn thương lượng để tìm ra mức giá mà chúng tôi cảm thấy phù hợp. Thật ngu ngốc!

Trong cuộc họp, Ruud thể hiện lập trường rõ ràng rằng cậu ấy không đủ kiên nhẫn đợi Rooney hay Ronaldo trưởng thành. Tôi thuyết phục: “Nhưng họ là những cầu thủ tuyệt vời. Cậu sẽ là người dẫn dắt và giúp đỡ họ.” Thế mà cậu ấy vẫn kiên quyết nói không.

Tôi tiếp tục: “Nghe này, chúng ta sẽ có những bản hợp đồng mới trong kì chuyển nhượng mùa hè để đưa đội bóng trở lại với đẳng cấp vốn có. Chúng ta không muốn thất bại ở những trận Chung kết hay

giải vô địch quốc gia. Xây dựng đội bóng cần phải có sự kiên nhẫn, không chỉ từ tôi mà còn từ phía các cầu thủ. Và chúng ta sẽ trở thành một đội bóng xuất sắc.” Ruud đã bị thuyết phục trước lí lẽ của tôi và chúng tôi đi đến thống nhất.

Mùa giải 2005/2006, United chiêu mộ Vidic và Evra trong kì chuyển nhượng mùa đông. Chính hai bản hợp đồng này đã gián tiếp đưa Ruud vào cuộc tranh cãi lớn nhất với tôi trong suốt thời gian ở Old Trafford.

Ở đấu trường Cúp Liên đoàn, tôi đã liên tục sử dụng Louis Saha. Trước khi trận Chung kết diễn ra, tôi nói với Ruud: “Sẽ thật không công bằng nếu Saha phải ngồi ngoài. Tôi biết cậu rất muốn được thể hiện trong các trận Chung kết, và hy vọng tôi có thể tạo cơ hội cho cậu từ băng ghế dự bị.” United duy trì thế trận áp đảo và khả quan trước Wigan, tôi thậm nghĩ đây sẽ là cơ hội lý tưởng để Evra và Vidic ném trải cảm giác của một trận đấu như thế này. Và đó là hai sự thay đổi người cuối cùng của tôi. Sau đấy, tôi quay sang Ruud và bảo: “Tôi sẽ để Evra và Vidic thi đấu trong thời gian còn lại và họ sẽ có cơ hội để tận hưởng cảm giác chiến thắng cùng Manchester United.”

Ruud chửi tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên được điều đó. Không thể tin nổi. Carlos Queiroz mắng cậu ấy. Bầu không khí trên băng ghế dự bị trở nên căng thẳng, các cầu thủ khác đều bảo Ruud hãy xem lại cách cư xử của mình.

Và đó là dấu chấm hết giữa cậu ấy và chúng tôi. Tôi hiểu rằng mối quan hệ này sẽ không thể hàn gắn được nữa. Sau vụ việc đó, thái độ của Ruud ngày càng trở nên tồi tệ hơn.

Trận đấu cuối cùng của mùa giải, United gặp Charlton và buộc phải giành chiến thắng. Saha phải ngồi ngoài vì chấn thương. Tuy nhiên, tôi cảm thấy mình cũng không thể lựa chọn Ruud cho đội hình xuất phát. Carlos đã đi đến phòng của Ruud và nói: “Chúng tôi sẽ không chọn cậu đâu, hãy về nhà đi. Chúng tôi không thể chấp nhận cái cách mà cậu đã cư xử trong thời gian qua.”

Khi ấy, bố của Ronaldo vừa qua đời. Trong tuần đó, Ruud đã phạm lỗi với Ronaldo trên sân tập và nói: “Giờ thì mày định làm gì? Đi kể với bố à?” Ý của Ruud là Carlos chứ không phải người bố thật sự của Ronaldo. Có lẽ Ruud còn chẳng cả nghĩ đến việc đó. Ronaldo rất bức tức và muốn lao vào Van Nistelrooy, còn Carlos thì vô cùng thất vọng với lời xúc phạm của Ruud. Carlos đã quan tâm đến Ronaldo rất nhiều bởi ông với Ronaldo là hai người đồng hương. Hơn nữa Ronaldo lúc đó vẫn còn trẻ và phải chịu một cú sốc lớn như vậy, ngoài Queiroz ra cậu ấy có thể trông chờ sự giúp đỡ từ ai đây?

Đó là một câu chuyện buồn, tôi không biết tại sao Ruud lại thay đổi đến vậy. Tôi không dám chắc liệu có phải cậu ấy cố tình làm như vậy để được rời khỏi Old Trafford hay không. Và tất nhiên điều đó cũng không thể giúp cậu ấy có được sự tôn trọng từ phía các đồng đội của mình. Thật đáng tiếc bởi Ruud sở hữu những con số thống kê đáng kinh ngạc tại Old Trafford. Cậu ấy là một trong những cây săn bàn hàng đầu trong lịch sử câu lạc bộ.

Những rắc rối bắt đầu nảy sinh sau mùa giải thứ hai của Ruud, khi cậu ấy chuẩn bị gia hạn hợp đồng. Cậu ấy đòi hỏi một điều khoản mua đứt: được phép chuyển đến Real Madrid nếu họ đưa ra mức giá đúng theo yêu cầu. Tôi đã cân nhắc về điều này trong một thời gian dài. Tôi phân vân nếu không chấp nhận điều khoản đó, Ruud sẽ không đặt bút kí vào bản hợp đồng. Ngược lại, nếu chấp thuận thì Ruud sẽ nắm quyền kiểm soát và chúng tôi có thể mất cậu ấy ngay ở mùa bóng tới.

Cuối cùng, tôi đồng ý và đề ra mức giá giải phóng là 35 triệu bảng, con số đủ để ngăn cản bất cứ kẻ nào, dù có là Real Madrid. Rồi tôi phân tích với David: “Nếu họ quay lại đây mùa giải tới và trả 35 triệu bảng, ít nhất thì chúng ta biết đã lãi 100 phần trăm. Nếu họ không quay lại, cậu ấy sẽ phải thi đấu thêm hai năm nữa, khi đó Ruud đã 29 tuổi rồi. Chúng ta hoàn toàn có thể để cậu ấy ra đi.” Nhưng, từ thời điểm đặt bút kí vào bản hợp đồng, Ruud đã thay đổi, một cách khó lường. Mùa giải cuối cùng, cậu ấy trở nên khó tính và không được mọi người yêu mến.

Em trai Martin của tôi từng chứng kiến Ruud thi đấu trong màu áo Heerenveen và khen ngợi: “Tôi thực sự thích chàng trai này, cậu ấy sẽ phù hợp với chúng ta.” Điều này đã thôi thúc tôi phải hành động nhanh chóng. Tuy nhiên, khi đến nơi chúng tôi lại nhận được tin không vui là Ruud đã kí hợp đồng với PSV từ một tháng trước. Tôi không tin tưởng lắm nhưng có vẻ đó là sự thật. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn để mắt đến Ruud và có được chữ ký của cậu ấy vào năm 2000.

Trong một kì nghỉ ngắn ngày ở Tây Ban Nha, khi các cầu thủ trở về làm nghĩa vụ cho đội tuyển quốc gia, tôi nhận được một tin dữ. Bác sĩ của chúng tôi thông báo rằng Ruud đã không thể vượt qua bài kiểm tra y tế. Cậu ấy dính phải chấn thương dây chằng nghiêm trọng. Tuy nhiên, phía PSV không đồng tình, khẳng định rằng vấn đề ở dây chằng của cậu ấy không nặng tới mức ngăn cản Ruud kiểm tra y tế thành công. Cuối cùng, Mike Stone (bác sĩ của United – ND) từ chối kí hợp đồng với Ruud và chúng tôi trả cậu ấy về PSV. Đội bóng Hà Lan cho cậu ấy tập luyện trở lại và ghi hình những buổi tập đó giúp chúng tôi. Một lần tập luyện, Ruud lại dính chấn thương nặng ở đầu gối, bạn có thể chứng kiến những hình ảnh đó trên TV và thấy cậu ấy hét lên vì đau đớn. Chúng tôi phải làm gì đây?

Tôi đã nói với Martin Edwards rằng: “Những chấn thương kiểu này có thể chữa khỏi trong vài tháng nếu bạn gặp đúng người bác sĩ giỏi.”

Ruud sau đấy đã đến gặp bác sĩ Richard Steadman ở Colorado và phải nghỉ chơi bóng gần một năm. Cậu ấy trở lại cuối mùa bóng và sau khi chứng kiến màn trình diễn của Ruud trong trận đấu với Ajax, tôi quyết định tiếp tục ký hợp đồng với cậu ấy. Sự cơ động và tốc độ của cậu ấy không hề bị ảnh hưởng sau quãng thời gian dài điều trị. Mặc dù không phải là tiền đạo nhanh nhẹn nhất, nhưng Ruud có khả năng xử lý tình huống rất nhanh trong vòng cấm.

Tôi cũng đã đến thăm cậu ấy trong khoảng thời gian trị bệnh và nói rằng chúng tôi sẽ đưa cậu ấy đến Old Trafford bất kể những chấn thương này. Và tôi nghĩ đó là một thông điệp quan trọng với cậu ấy bởi van Nistelrooy của thời điểm đó chưa tích lũy đủ sự tự tin cần thiết. Lúc đó, Ruud chỉ là một gã nhà quê.

Van Nistelrooy là mẫu trung phong cắm điển hình kiểu Italy trong quá khứ. Đừng nói đến việc dốc cánh hay tắc bóng. Quay trở lại những năm 1960, Juventus sở hữu một chân sút tên là Pietro Anastasi. Ông ta đóng góp rất ít ỏi cho trận đấu, nhưng rồi lại bất thành linh ghi bàn mang về chiến thắng cho đội bóng. Ruud là một mẫu tiền đạo như vậy. Bạn để mặc cậu ấy hoạt động trong vòng cấm nhưng phải tạo cơ hội cho cậu ấy. Ruud là một sát thủ hoàn mỹ có khả năng kết thúc cơ hội hoàn hảo.

Thực chất, Ruud là một trong những tiền đạo ích kỷ nhất mà tôi từng biết. Cậu ấy ám ảnh bởi thành tích ghi bàn. Tư duy độc lập tác chiến đã giúp cậu ấy trở thành một sát thủ vòng cấm đúng nghĩa. Cậu ấy chẳng hề quan tâm việc xây dựng lối chơi hay số pha dứt tốc, số kilômét đã chạy trong trận đấu. Điều duy nhất mà cậu ấy chú ý đó là mình đã ghi được bao nhiêu bàn thắng.

So sánh giữa các chân sút tốt nhất của tôi (Andy Cole, Eric Cantona, Ruud Van Nistelrooy, Rooney) thì Ruud là người đạt hiệu suất cao nhất. Tuy nhiên, tôi lại đánh giá Solskjaer là cầu thủ có tố chất sát thủ tốt nhất. Ruud thỉnh thoảng ghi được những siêu phẩm nhưng đa phần những bàn thắng của cậu ấy đều trong vòng 5 mét 50 và chúng khá dễ dàng. Andy Cole cũng vậy, cậu ấy ít khi lập được những siêu phẩm mà thay vào đó là những pha áp sát, đưa chân, các tình huống đẩy bóng vào lưới trống. Kỹ năng dứt điểm của Solskjaer thì thật tuyệt vời. Khả năng suy nghĩ đã giúp cậu ấy phát huy những kỹ năng vốn có của mình. Ole có một bộ óc chuyên phân tích. Khi ở vị trí có thể sút, cậu ấy đã tính toán tất cả các phương án rồi. Ole không được thi đấu thường xuyên vì thể lực hạn chế của cậu ấy. Sau này cậu ấy có

cải thiện được điều đó nhưng thực tình, Ole chỉ là một chàng trai trẻ mảnh khảnh trong những ngày đầu tiên tại đây.

Ole luôn ghi chép khi ngồi trên ghế dự bị hay trong các buổi tập. Vì vậy trước khi vào sân, cậu ấy đã phân tích kỹ càng đối thủ. Trận đấu mở ra đơn giản như một biểu đồ đối với Ole và cậu ấy biết cần phải di chuyển ở đâu, vào lúc nào.

Ole là một cầu thủ rất dễ mến và không bao giờ muốn tranh cãi với tôi. Sẽ không bao giờ có chuyện Ole đập cửa văn phòng tôi và yêu cầu có một suất đá chính. Cậu ấy hài lòng với vị trí của mình và nó đã giúp ích cho chúng tôi rất nhiều. Bởi nếu chúng tôi gặp khó khăn trong việc quyết định ai sẽ đá chính trong số ba tiền đạo còn lại, thì người thứ tư cần đóng vai trò hỗ trợ. Vì vậy, tôi chỉ cần giải quyết vấn đề với ba cái tên: Yorke, Cole và Sheringham.

Đầu tiên, tôi đã nghĩ rằng Ruud là sở hữu nhiều kỹ năng hơn nhưng thực tế trên sân thì không được như vậy. Tôi đã kì vọng cậu ấy sẽ làm việc chăm chỉ như những đồng đội khác. Nhiều thời điểm cậu ấy đã cố gắng nhưng cuối cùng phải thừa nhận cậu ấy không có thiên hướng một tiền đạo chăm chỉ. Ruud không được trời phú cho nền tảng thể lực sung mãn vì vậy kết quả của những bài kiểm tra thể lực của cậu ấy chưa bao giờ ở mức ấn tượng. Và bạn chỉ có thể biết rằng Ruud sẽ đưa bóng vào lưới nếu bạn có những tình huống kiến tạo chuẩn xác cho cậu ấy.

Những năm trước, chúng tôi đã để mất Eric Cantona, Teddy Sheringham cũng ra đi, Ole có vấn đề với đầu gối, Yorkie thì đã phần nào xao nhãng, chỉ còn Andy là vẫn còn duy trì được phong độ. Bạn có thể tin tưởng vào Andy Cole bất cứ lúc nào, nhưng khi đưa về Ruud thì tôi hiểu rằng tôi sẽ có vấn đề với Andy bởi cậu ấy luôn nghĩ rằng mình là trung phong cắm xuất sắc nhất thế giới. Tôi không phê phán điều này vì lòng tự tôn cá nhân là thứ hữu dụng với các cầu thủ. Dẫu vậy, Andy tỏ ra phật ý khi tôi bắt đầu xếp cậu ấy đá cặp với Ruud.

Andy Cole cũng đã từng bày tỏ sự bất mãn khi Cantona còn ở sân Old Trafford. Đối tác ưng ý duy nhất của Andy chỉ có thể là Yorkie. Mùa giải 1998/1999 thực sự là thiên đường đối với chúng tôi khi mà sự hợp tác và tình bạn của hai người họ đã đạt đến tầm hiện tượng. Họ không hề biết nhau trước khi Yorkie đến với United nhưng họ cứ thế trở thành một cặp ăn ý không thể tách rời. Trong các buổi tập luyện họ luôn tập phối hợp cùng nhau, rất ít khi không hiểu ý nhau và hay có những pha đập nhả một-hai chính xác. Họ phối hợp với nhau rất nhuần nhuyễn và tôi nhớ hai người đã ghi tổng cộng 53 bàn.

Do Andy với Ruud không thể hòa hợp nên tôi đã quyết định bán Andy Cole cho Blackburn Rovers. Năm đó Andy mới hơn 30 tuổi. Tôi nghĩ United và cậu ấy đã có những khoảng thời gian tốt đẹp dành cho nhau. Chúng tôi kí hợp đồng với cậu ấy từ năm 1995 và đã có bảy mùa giải gắn bó rồi cuối cùng nhận được 6.5 triệu bảng từ Blackburn. Câu lạc bộ đã mua Andy từ Newcastle với mức giá 7 triệu bảng kèm theo Keith Gillespie, cầu thủ không đáng giá đến 1 triệu bảng, vì vậy câu lạc bộ đã gần như thu hồi cả vốn lẫn lãi. Không tồi một chút nào.

Một chân sút khác cũng gặp vấn đề với Ruud đó là Diego Forlan, một cầu thủ ưu tú. Ruud muốn trở thành chân sút số một, đó là bản năng của cậu ấy, còn Diego Forlan thì không hề hợp với vai trò hỗ trợ, thế nên sự kết hợp giữa hai người họ chỉ là con số không tròn trĩnh. Diego thường thể hiện tốt hơn khi có một đối tác trên hàng công. Nhưng cậu ấy thỉnh thoảng vẫn ghi những bàn thắng quan trọng, như cú đúp vào lưới Liverpool hay pha lập công ở phút cuối cùng trong trận đấu với Chelsea. Diego Forlan là một cầu thủ giỏi và thực sự chuyên nghiệp.

Diego còn có một người chị tàn tật sống ở Majorca và chăm sóc chị là trách nhiệm của cậu ấy. Tuy nhiên, chàng trai này vẫn luôn mỉm cười. Có thể nói năm thứ tiếng khác nhau. Một làn gió mới, nếu xét về mặt con người. Chúng tôi đã bán cậu ấy lấy 2 triệu bảng, quá rẻ. Nhưng với mức lương của Diego, không câu lạc bộ nào sẵn sàng trả cao hơn số tiền đó. Tiếp theo, chúng ta đều biết cậu ấy chuyển sang Atletico Madrid với mức giá 15 triệu bảng. Hồi ở United, cậu ấy có một thân hình đẹp và chắc chắn. Cậu ấy còn là một người chơi quần vợt rất giỏi, hoàn toàn có thể đi theo con đường chuyên nghiệp và đã phải cân nhắc giữa bóng đá và quần vợt. Tôi đã biết điều này khi Diego mới đến United. Trong giải đấu quần vợt nội bộ trước mùa giải, tôi thử đặt cược vào Diego. Tôi đã bảo với “nhà cái” Gary Neville rằng: “Tỉ lệ của Diego là bao nhiêu nhĩ?”

Gary tỏ vẻ hốt hoảng và hỏi lại: “Tại sao? Tại sao? Cậu ấy có thi đấu ư?”

Tôi đáp lại: “Làm sao mà tôi biết được? Sao cậu không hỏi cậu ấy?”

Nhưng dường như Gary đã đọc được ý nghĩ của tôi. Sẽ không có cuộc đặt cược nào cho Diego hết. Cậu ấy sẽ “làm thật” tất cả những người còn lại.

“Thầy nghĩ chúng tôi ngốc nghếch lắm sao?” Neville hỏi.

Tôi cười: “Nó cũng đáng để thử đấy chứ, tôi đã hi vọng cậu đặt tỉ lệ một ăn mười!”

Chương XII: Mourinho – Đối thủ “đặc biệt”

Khi Jose Mourinho bước vào phòng họp báo, lần đầu tiên trên cương vị huấn luyện viên trưởng Chelsea mùa hè năm 2004, tôi đã nhận ra một mối nguy hiểm tiềm tàng. “Tôi là người đặc biệt,” Jose tuyên bố. “Đúng là một gã ngông cuồng,” tôi đã nghĩ vậy khi chứng kiến ông ta làm báo giới phấn khích bởi những phát ngôn đắt giá.

Đánh giá đầu tiên từ sâu trong tôi: “Lính mới!”. Trẻ tuổi. Không có gì đáng để bàn cãi về ông ta. Không có gì đáng để phản đối. Nhưng Jose có sự thông minh và tự tin, để đương đầu với những thử thách tại Chelsea.

Tôi đã nói chuyện rất nhiều với Carlos về Jose và ông ấy nhấn mạnh: “Cậu ta là một người cực kỳ thông minh.” Những hiểu biết của Carlos về Mourinho có từ ngày họ cùng làm việc trong học viện. Jose là một trong những học trò của Carlos khi còn ở Bồ Đào Nha. “Người học trò xuất sắc nhất mà tôi từng dìu dắt. Xuất sắc nhất,” Carlos khen ngợi. Tôi biết rằng những đòn tâm lý chiến chưa bao giờ là thách thức với Mourinho. Tôi phải tìm ra một cách khác để hạ ông ấy.

Trong suốt quãng thời gian từ tháng Tám năm 2004 đến tháng Năm năm 2006, chúng tôi chỉ có duy nhất một danh hiệu: Cúp Liên đoàn 2006. Chelsea và Jose thì giành cú đúp Premier League trong hai năm liên tiếp. Sự tụt lùi của Arsenal khiến sức mạnh tài chính của Abramovich và khả năng cầm quân của Jose trở thành vật cản lớn nhất trên con đường tìm lại vinh quang của chúng tôi.

Đã thành truyền thống, quá trình chuẩn bị cho mùa của giải mới của chúng tôi thường chọn điểm rơi phong độ vào nửa sau của cuộc đua đường trường 38 vòng. Chúng tôi luôn kết thúc mùa giải một cách xuất sắc. Khả năng giành chiến thắng trong những giai đoạn quan trọng của United là kết tinh của tính toán khoa học và tinh thần chiến đấu.

Jose là một “tân binh” ở Premier League, làm việc cho một ông chủ với túi tiền không đáy. Mùa thu năm 2004, ông ấy cần một khởi đầu bùng nổ ngay trong những tuần đầu tiên tại Stamford Bridge. Và Chelsea tạo ra khoảng cách 6 điểm đối với nhóm bám đuổi mà chúng tôi không thể nào san lấp. Một khi đã vào vị trí dẫn đầu đoàn đua, Jose bắt đầu áp dụng những chiến thắng với cách biệt tối thiểu, thường chỉ là 1-0 hoặc 2-0. Họ sẽ vươn lên dẫn trước rồi lui về cố thủ. Chelsea trở thành một đội bóng vô cùng khó bị đánh bại. Họ được tổ chức tốt hơn rất nhiều so với trước đây. Tôi không thắng

nổi bất cứ trận nào khi hành quân đến Stamford Bridge kể từ khi Mourinho tiếp quản nơi này.

Jose đã sử dụng những trận đấu trước mùa giải để xây dựng đội hình mang thiên hướng phòng ngự. Đầu tiên, ông ấy sử dụng ba hậu vệ, hai cầu thủ chạy cánh và một hàng tiền vệ kim cương. Một đội hình rất khó đánh bại.

Lần chạm trán đầu tiên của chúng tôi là ở Champions League 2003/04, khi Porto của Jose đã hạ nóc ao United. Cuối trận lượt đi, tôi và Jose đã có những tranh cãi nhỏ. Nhưng đó là điều thường xuyên xảy ra với các đồng nghiệp khi tôi gặp mặt họ lần đầu. Ngay cả George Graham cũng không tránh khỏi xung đột với tôi ngày còn ở Arsenal. Sau này, tôi và George trở thành những người bạn tốt. Mọi chuyện cũng xảy ra y như vậy với Mourinho. Tôi luôn thấy ông ấy rất hữu ích và vô vùng cởi mở. Tôi nghĩ Jose cũng nhận ra rằng mình đang đối đầu với một người đã trải qua tất cả những cung bậc cảm xúc của trận đấu và rất thích thú mỗi khi trò chuyện cùng tôi.

Sự phẫn nộ đầu tiên của tôi bắt nguồn từ việc các cầu thủ Porto liên tục ăn vạ. Tôi nghĩ Jose đã khá bất ngờ với cảm xúc của tôi. Tôi đã đi quá xa. Tôi không nên trút hết sự tức giận lên Jose. Thực ra thứ làm tôi giận dữ hơn là việc Roy Keane bị đuổi khỏi sân. Lúc ấy, tôi cứ nhớ đến lời phàn nàn của Martin O'Neill về hành vi của các học trò của Jose trong trận Chung kết Cúp UEFA giữa Porto và Celtic mà Porto giành chiến thắng. Tôi đã xem trận đấu nhưng không nghĩ Porto thừa hưởng phong cách đặc trưng của các đội bóng Bồ Đào Nha. Tuy nhiên, Martin O'Neill cứ nói và nói về chuyện đó. Trong tôi bắt đầu nảy sinh tâm lý đánh giá.

Ấn tượng đầu tiên của tôi trong lần chạm trán đó là việc Roy trở thành nạn nhân của quyết định sai lầm từ trọng tài. Theo băng quay chậm, rõ ràng cậu ấy đã cố tránh va chạm với thủ thành đối phương. Điều đó khiến chúng tôi chỉ còn thi đấu với 10 người và Keane đương nhiên sẽ vắng mặt trong trận đấu lượt về.

Hai tuần sau tại Old Trafford, trọng tài chính tiếp tục điều khiển trận đấu một cách kỳ quái. Chúng tôi tấn công dồn dập trong khoảng ba, bốn phút cuối trận. Ronaldo vượt qua hậu vệ biên đối phương nhưng bị đón ngã. Trọng tài biên đã căng cờ báo lỗi, nhưng vị trọng tài chính người Nga vẫn cho trận đấu tiếp tục. Porto phản công và ghi bàn thắng quyết định.

Tôi đã chúc mừng Jose khi trận đấu kết thúc. Chúng tôi làm một ly rượu và tôi nói với ông ấy rằng: "Ông đã gặp may đấy, nhưng dù sao thì cũng chúc những gì tốt nhất trong vòng đấu tiếp theo."

Lần tiếp theo tới Old Trafford, Jose mang theo rượu của ông ấy, một chai Barca-Velha, và nó bắt đầu trở thành truyền thống giữa hai chúng tôi. Tôi không thể hiểu nổi tại sao rượu ở Chelsea rất tệ. Một lần tôi phải tâm sự với Abramovich: “Cứ như đây là nước tẩy sơn ấy!”. Tuần sau, ông ấy liền gửi tặng tôi một thùng Tignanello. Một món quà tuyệt vời.

Những bước chạy dọc biên ăn mừng chiến thắng trên sân Old Trafford của Jose, tôi cũng từng thực hiện chúng. Khoảnh khắc United ghi bàn vào lưới Sheffield Wednesday và Brian Kidd đang quỳ gối trên sân ăn mừng, tôi cũng nhảy cẫng lên ngoài đường biên. Tôi ngưỡng mộ những người dám bộc lộ cho bạn thấy cảm xúc thực. Nó chứng tỏ họ thật lòng quan tâm đến công việc.

Chiến thắng trước United tại Champions League đã công cáo cái tên Jose Mourinho với cả thế giới. Đánh đại Celtic ở trận Chung kết Cúp UEFA là một thành tích đáng ghi nhận, nhưng vượt qua Manchester United bằng một chiến thắng tại Old Trafford và giành chức vô địch Champions League sau đó là minh chứng hoàn hảo nhất cho khả năng cầm quân của Jose. Năm 2008, tôi nhớ đã nói với ông ấy rằng: “Tôi không biết khi nào sẽ giải nghệ. Thực sự rất khó khăn khi già đi vì ông bắt đầu sợ phải chia tay nghiệp cầm quân.” Jose trả lời: “Xin đừng giải nghệ, ông là động lực để tôi tiếp tục phấn đấu.” Jose cũng nói rằng ông ấy có nhiều thử thách khác, nhưng chắc chắn sẽ quay lại Anh một ngày nào đó. Ông ấy đã giành thêm một chức vô địch Champions League với Inter Milan và danh hiệu La Liga cùng Real Madrid trước khi trở về Chelsea tháng Sáu năm 2013.

Tất cả những người tôi từng nói chuyện đều nhất trí Jose là một huấn luyện viên rất tận tâm với cầu thủ của mình. Ông ấy tỉ mỉ trong việc lên kế hoạch chi tiết. Khi hiểu Jose, bạn sẽ thấy ông ấy cũng rất dễ mến. Và ông ấy có thể cười chính mình, vận đúng một câu chuyện cười vào hoàn cảnh của mình. Tôi không rõ Wenger hay Benitez có khả năng đấy không nữa.

Theo dõi cái cách Jose giải quyết các công việc tại Real Madrid từ năm 2010 thực sự rất hấp dẫn. Đó là sự bổ nhiệm thú vị nhất mà tôi được biết. Tất cả các huấn luyện viên từng làm việc ở đây đều phải tuân theo một triết lý. Triết lý Dải ngân hà. Khi bổ nhiệm Mourinho, tôi chắc chắn Real đã phải chấp nhận bề cong triết lý của mình nếu như họ muốn giành chức vô địch C1.

Như bất cứ một công việc nào khác, bạn mang về một người mới và đột nhiên mọi thứ thay đổi, và tác giả của sự chỉ định này bắt đầu nghi ngờ: “Khoan đã, chúng ta không biết mọi thứ sẽ xảy ra như thế này.” Sẽ có một vài cổ động viên ngồi trên khán đài Bernabeu và nghĩ rằng: “Tôi không vui với điều

này. Tôi không trả tiền để xem những thứ tẻ nhạt này. Dù thua thì tôi muốn một trận thua 4-5 hơn là 0-1."

Sự thể hiện của Mourinho trong suốt quãng thời gian tại Real Madrid đã rất lôi cuốn tôi. Đó là thử thách lớn nhất trong sự nghiệp cầm quân của ông ấy. Ông ấy đã chứng minh được giá trị của mình ở Porto, Chelsea và Inter Milan, giành hai chức vô địch châu Âu cùng hai đội bóng khác nhau. Nhưng liệu Jose Mourinho có thể định hình được Real Madrid theo cách nghĩ và mong muốn của riêng mình? Ngay từ đầu, Jose cho mọi người thấy ông khó có thể đi theo lối chơi tấn công tổng lực và đẹp mắt. Ông ấy biết rằng đó không phải đường dẫn đến thành công trong kỷ nguyên bóng đá hiện đại. Barcelona tấn công mãn nhãn, nhưng họ cũng rất tích cực tranh bóng khi mất quyền kiểm soát. Và cũng nên nhớ rằng, khi Real lọt vào ba trận Chung kết Champions League trong vòng năm năm, họ sở hữu những cầu thủ xuất sắc nhất: Zidane, Figo, Roberto Carlos. Nhưng bên cạnh đó là Fernando Hierro, Iker Casillas trong khung gỗ, và Claude Makelele làm chốt chặn giữa sân, phá nát lối chơi của đối thủ.

Họ bảo thủ với tước danh "Dải ngân hà" suốt những năm sau đó, tiếp nhận ồ ạt những cầu thủ đến từ Hà Lan và David Beckham, van Nistelrooy, Robinho. Nhưng chiếc cúp Champions League danh giá vẫn cứ lảng tránh họ từ sau trận Chung kết tại Glasgow năm 2002. Mourinho đã chứng minh ông ấy có đủ khả năng dẫn dắt các đội bóng lớn đến với chiến thắng, nhưng điều mà tôi thắc mắc là liệu Jose có được phép làm điều mình muốn tại Madrid hay không.

Jose, không phải bàn cãi, là một người thực dụng. Điểm tiên quyết trong triết lý của ông ấy là phải chắc chắn không thua. Khi còn dẫn dắt Inter, trong trận chiến với Barcelona tại Bán kết Champions League, ông ấy biết rằng Inter sẽ mất khoảng 65% quyền kiểm soát bóng. Tất cả các đội bóng khác đều biết vậy. Tôn chỉ của Barcelona luôn là kiểm soát khu vực giữa sân. Nếu bạn chơi bốn tiền vệ, họ sẽ có năm, nếu bạn xếp sáu người tại đây, họ sẵn sàng tăng quân số lên bảy. Như vậy, họ có thể chuyển bóng cực kỳ mạch lạc cho nhau và cho bộ tứ phòng ngự. Bạn sẽ lạc lối trong cách vận hành của họ, chỉ biết chạy vòng vòng và điên lên vì chóng mặt. Đôi khi, bạn chỉ biết đứng nhìn trái bóng lăn. Hãy nhìn một chiếc đu quay và bạn sẽ hiểu ý của tôi, vòng quanh đến hoa mắt.

Jose biết rằng Inter sẽ không có nhiều bóng trong trận đấu với Barcelona, nhưng ông ấy có thứ vũ khí của riêng mình, chủ yếu đánh vào sự tập trung và cách lựa chọn vị trí. Esteban Cambiasso, tiền vệ trung tâm, là một con bài "tẩy" trong đội hình Inter khi đó. Messi xuất hiện ở đâu, Cambiasso sẽ theo đó. Nếu Messi nhảy sang khu vực khác, Cambiasso sẽ di chuyển theo không rời nửa bước. Nghe thì có

về đơn giản, nhưng đó chỉ là một phần trong cả kế hoạch chung của toàn đội, khi mà các vị trí phòng ngự hoàn toàn gắn kết với nhau. Và nó thật sự mang lại hiệu quả tuyệt vời. Sau này, có lần tôi xem một trận đấu của Real Madrid, Jose sử dụng ba sự thay đổi người trong 15 phút cuối. Họ đều là những cầu thủ phòng ngự thuần túy được đưa vào để bảo toàn chiến thắng.

Nhưng tất cả điều này diễn ra rất lâu sau những trận chiến của chúng tôi vào giữa thập kỷ 2000, khi Chelsea giành chức vô địch quốc gia đầu tiên sau 50 năm và bảo vệ thành công 12 tháng sau đó vào mùa hè 2006. Nếu mùa giải 2004/05 trắng tay với United thật tồi tệ thì đến năm tiếp theo chúng tôi cũng chỉ mang về phòng truyền thống duy nhất danh hiệu Cúp Liên đoàn. Một đội hình mới đang trong quá trình xây dựng, nhưng tôi không hề biết nó sẽ mang về ba chức vô địch Premier League liên tiếp sau đó.

Kế hoạch của chúng tôi là xây dựng đội hình mới sau sự ra đi của Keane, Giggs, Scholes và Neville. Ba trong số họ đã ở lại lâu hơn kỳ vọng, chỉ có Keane là phải ra đi. Điều tôi hướng đến là kết hợp một nhóm các cầu thủ trẻ triển vọng có khả năng phát triển trong nhiều năm tới, với những kinh nghiệm quý báu từ Giggs, Scholes và Neville để hỗ trợ quá trình. Giờ đây, tôi có thể nhìn lại và nói đó là kế hoạch thành công hoàn hảo.

Đúng vậy, chúng tôi có một mùa giải 2004/05 tệ hại, thất bại trong trận Chung kết Cúp FA với Arsenal sau loạt đá penalty, nhưng tôi đã có thể nhìn ra những dấu hiệu tích cực, từ Rooney và Ronaldo. Họ đã “hành hạ” Arsenal trong trận đấu đó. Chúng tôi có tổng cộng 21 cú sút trúng đích. Tại vòng 16 đội Champions League, United thua cùng với tỷ số 0-1 trên sân nhà và sân khách trước Milan, Hernan Crespo là người ghi cả hai bàn thắng đó. Gây dựng lại đội hình không khiến tôi phải khiếp sợ. Một câu lạc bộ bóng đá cũng gần gũi như một gia đình. Đôi khi, người ta phải chia tay. Trong bóng đá, đôi khi là họ lựa chọn ra đi, đôi khi bạn muốn họ ra đi và đôi khi lại không hề có lựa chọn nào cho cả hai bên, lúc tuổi tác và chấn thương ập đến.

Tôi đã từng rất buồn khi những cầu thủ giỏi rời đội bóng. Tôi dõi theo một cầu thủ đang đi đến những ngày cuối cùng của sự nghiệp và cùng thời điểm, một câu hỏi luôn vang vọng trong đầu: “Khi nào thì cậu ấy sẽ ra đi, hoặc cậu ấy sẽ ở lại với chúng ta trong bao lâu?” Kinh nghiệm đã dạy tôi luôn để những cầu thủ trẻ dự phòng ở các vị trí quan trọng.

Bởi vậy, ngày 10 tháng Năm năm 2005, khi United phải xếp hàng chào mừng Chelsea, nhà tân vô địch, ngay trên sân nhà Old Trafford, thì tôi không hề có khái niệm đầu hàng trước sức mạnh tiền bạc của

Abramovich.

Về tâm lý, đây là một khoảnh khắc vĩ đại đối với Chelsea. Họ giành được chức vô địch lần đầu tiên sau nửa thế kỷ và tìm lại ánh hào quang. Bài học rút ra ở đây là một khởi đầu chậm chạp sẽ không bao giờ được tha thứ nếu chúng tôi phải đối mặt với Chelsea, thử thách mới nhất lúc bấy giờ. Mùa giải tiếp theo, United có một khởi đầu như mơ, mặc dù cuối cùng vẫn đuối sức và chịu thất bại. Điểm đen của mùa giải là cuộc đối đầu với Lille tại Paris, nơi một số cổ động viên của chúng tôi liên tục la ó các cầu thủ trẻ đang khởi động sau khi Roy Keane có buổi phỏng vấn đầy giận dữ với MUTV, chê trách vài đồng đội không gắng hết sức tập luyện.

Bài phỏng vấn đó như một lưỡi dao chết người. Roy đã làm trầm trọng thêm phong độ nghèo nàn của đội bóng bằng cách tấn công chính các đồng đội. Trên sân, United có màn trình diễn tệ hại, và thất bại với tỷ số 0-1 đêm đó là điểm đen đáng chú ý nhất của tôi sau nhiều năm.

Tháng Mười một năm 2005, cùng với việc Roy Keane rời đội bóng, chúng tôi cũng mất đi George Best. Một chàng trai rất tốt bụng, một quý ông lịch lãm, nhưng, thường trực một nỗi bối rối. Bối rối khi nói chuyện với người khác. Ông ấy thiếu tự tin vào bản thân khiến bạn thậm chí phải lo lắng. Tôi nhớ tới lần ngồi trong quán bar tại Nhật Bản với George và bạn gái của ông ấy, George đã rất khó khăn trong việc diễn đạt ngôn ngữ. Sự nhút nhát bao trùm. George có thể đã có một cuộc sống tốt đẹp hơn sau khi giải nghệ. Ông ấy có thể huấn luyện các cầu thủ trẻ, nhưng có lẽ George thiếu cá tính để trở thành một người thầy. Một sự thật về George mà không nhiều người nhận ra là ông ấy cực kỳ thông minh. Đám tang của ông ấy rất lớn, vô cùng tang thương và được tổ chức chu đáo bởi chính quyền thành phố Belfast. Nó trang trọng như nghi lễ quốc tang. Tôi nhớ cái cảm giác khi nhìn vào cha của George, một con người với vóc dáng bé nhỏ, đầy khiêm tốn và chột nghĩ: “Ông ấy đã sản sinh ra một trong những cầu thủ xuất sắc nhất lịch sử.” Một người đàn ông nhỏ bé đến từ Belfast, một con người trầm lặng. Bạn có thể nhận ra sự nhút nhát của George thừa hưởng từ đâu.

Bóng đá nơi quê hương George chủ yếu dành cho tầng lớp lao động và họ thích những cầu thủ có một chút thói xấu. Best, Gascoigne, Jimmy Johnstone. Họ nhìn thấy sự phản chiếu của mình nơi những người anh hùng không hoàn hảo. Jimmy là một chàng trai dễ mến, bạn không thể không bật cười thích thú trước những trò nghịch ngợm của anh ấy. Jock Stein luôn nhìn chăm chăm vào điện thoại của ông ấy mỗi tối thứ sáu và Jean, vợ của ông ấy, sẽ lại hỏi: “Ông chờ đợi ai gọi đến vậy”

“Chiếc điện thoại sẽ đổ chuông thôi,” Jock trả lời.

Và một cuộc điện thoại thông thường sẽ bắt đầu như sau: “Đây là cảnh sát hạt Lanarkshire, thưa ông Stein. Chúng tôi đang giữ Jimmy ở đây.”

George Best đã đoạt Cúp châu Âu cùng United. Nhưng ở mùa giải này, chúng tôi còn xa mới có thể giành lại vinh quang đó. Wayne Rooney nhận thẻ đỏ trong trận hòa 0-0 với Villarreal tháng Chín năm 2005 vì vỗ tay mỉa mai trọng tài Kim Milton Nielsen, cũng chính là người đã đuổi Beckham khỏi sân ở World Cup 1998. Ông ta không phải trọng tài ưa thích của tôi. Nielsen là một trong những trọng tài bị căm phẫn nhất. Bạn sẽ hóa đá ngay lập tức khi nhìn thấy tên vị trọng tài này trong trận đấu của bạn. Có dịp khác, Rooney chửi thề trước mặt Graham Poll đến cả chục lần. Poll có lẽ là người thích xuất hiện trên truyền hình. Nhưng ít nhất ông ấy thông cảm và đối xử với Rooney như một con người, không hề chịu ảnh hưởng bởi những phản ứng bản năng kia. Ngược lại, Rooney cũng dành sự tôn trọng nhất định cho Poll hơn Nielsen. Đó còn là trận đấu Heinze dính chấn thương dây chằng đầu gối ngay sau khi người đại diện của cậu ấy đề đạt yêu cầu chuyển nhượng với chúng tôi.

Trong khi đó, sau khi United bị loại khỏi Champions League với thất bại 1-2 trên sân của Benfica vào tháng Mười hai, báo chí bắt đầu tung ra hàng loạt những bình luận về chúng tôi. Họ có lý nếu chỉ trích tôi về những sơ suất liên tục trong công việc, nhưng với nhận định rằng tôi thất bại vì tuổi tác thì quả là lỗ bịch và kinh tởm. Khi người ta lớn tuổi hơn cũng đồng nghĩa với kinh nghiệm dày dạn thêm. Đã có thời điểm, những cầu thủ xuất sắc được thuê thẳng về làm huấn luyện viên cho các câu lạc bộ Premier League mà chẳng cần học nghề. Những nhà quản lý đầy kinh nghiệm thì bị gạt sang bên. Hãy nhìn vào Bobby Robson, người bị đẩy khỏi Newcastle. Sam Allardyce, tài năng đã được chứng minh, bị sa thải chỉ sau sáu tháng cầm quân. Thật nực cười. Đối mặt với báo chí mỗi thứ Sáu trở nên cay đắng. Không một tay phóng viên nào hỏi thẳng tôi rằng “Ông đã hết ‘hạn sử dụng’ chưa?” Nhưng họ sẽ viết những dòng như vậy. Họ sẽ sử dụng sức mạnh của ngòi bút để giết chết một huấn luyện viên.

Điều gì xảy ra cũng có logic của nó. Cổ động viên nói: “Những điều phóng viên viết là chính xác, tôi đã phàn nàn chuyện này mấy năm nay rồi.” Nhưng tôi biết United đang đi đến đâu. Tôi biết chúng tôi cần thêm một chút thời gian, không quá nhiều, bởi vì tại thời điểm này trong sự nghiệp, tôi không được phép chậm trễ. Nếu không cảm thấy có thể xây dựng một đội hình chất lượng, tôi sẽ ra đi ngay lập tức. Tôi đã rất tự tin vào Rooney và Ronaldo. Tôi tin chắc rằng hệ thống tuyển trạch vẫn hoạt động mạnh mẽ. Rồi chúng tôi sẽ tìm thấy những cầu thủ đủ sức đưa United về đẳng cấp vốn có. Dù chỉ giành Cúp Liên đoàn, United vẫn có khá nhiều màn trình diễn tốt trong năm 2006.

United đã đứng dậy rất nhanh sau thất bại trước Benfica, với những chiến thắng liên tiếp trước Wigan, Aston Villa, West Brom và Bolton, giúp chúng tôi đứng sau Chelsea với khoảng cách 9 điểm. Và rồi Evra và Vidic gia nhập đội bóng. Ở hàng thủ, chúng tôi thực hiện các bài tập phòng thủ đều đặn mỗi tuần, đặc biệt là với những pha tạt bóng: chọn vị trí, vào bóng, tìm hiểu cách di chuyển của tiền đạo đối phương, phối hợp cùng hậu vệ biên. Bài tập bắt đầu từ vòng tròn trung tâm, với hai tiền đạo và một số cầu thủ chạy cánh. Đầu tiên, một tiền đạo sẽ được cấp bóng và sút. Ngay lập tức, trái bóng thứ hai sẽ được tạt vào từ bên cánh. Ngay sau khi họ vượt qua, trái bóng thứ ba xuất phát trong vòng cấm. Các hậu vệ cần phản ứng nhanh nhạy trước các tình huống. Ba bài tập trong một.

Phong cách thi đấu của chúng tôi đã thay đổi. Bạn có thể kể tên bao nhiêu trung vệ thực sự chỉ thích phòng ngự? Vidic là người như vậy. Có thể nói rằng những pha tranh bóng năm ăn năm thua làm cậu ấy phấn khích. Smalling cũng có một chút tính cách ấy. Vidic là một gã cứng rắn và không hề khoan nhượng. Cậu ấy có niềm tự hào dân tộc lớn lao. Năm 2009, cậu ấy đã đến gặp tôi và tâm sự rằng có thể nhận được lệnh triệu tập.

“Triệu tập? Ý cậu là sao?” tôi hỏi, có một chút lo lắng.

“Kosovo. Có thể tôi sẽ đến đó,” Vidic trả lời. “Đó là trách nhiệm của tôi.”

Cậu ấy rất nghiêm túc với những gì vừa nói.

Công cuộc tìm kiếm những tài năng mới của chúng tôi diễn ra xuyên suốt các lục địa. Gerard Pique được “chăm” trong một giải đấu trẻ. Cánh cửa đối với những cầu thủ trẻ chất lượng nhưng chưa có cơ hội ra sân của Barcelona đã được Fabregas mở ra bằng việc gia nhập Arsenal, vì thế chúng tôi rất tự tin trong việc thương thảo với gia đình Pique. Rắc rối duy nhất đến từ việc ông của Pique đang là một thành viên nắm quyền tại Nou Camp. Gia đình Gerard đã gắn chặt vào lịch sử của Barcelona.

Pique là một cầu thủ tuyệt vời và tôi đã rất thất vọng khi cậu ấy muốn quay trở về Tây Ban Nha. Cậu ấy có khả năng chuyền bóng đặc biệt, một cá tính tuyệt vời với tinh thần chiến thắng luôn chảy mạnh trong huyết quản. Cả gia đình của cậu ấy đều rất thành công. Cậu ấy là một bản sao hoàn hảo của bố và mẹ. Đáng tiếc, cậu ấy không thể chờ đợi thế chỗ Ferdinand và Vidic. Pique và Evans đáng lẽ có thể trở thành cặp bài trùng trong 10 năm tới.

Khi United thủ hòa 0-0 với Barcelona tại Bán kết Champions League, cha của Gerard đã đến gặp tôi

tại khách sạn của đội – họ thực sự là những người dễ mến – và giải thích rằng Barcelona muốn đưa con trai họ trở lại. Cha mẹ của Pique cũng mong muốn cậu ấy trở về nhà. Họ rất nhớ cậu ấy. Gerard thì nhớ cảm giác được ra sân và tin rằng mình sẽ có được một chỗ đứng trong đội hình xuất phát của Barcelona. Mọi thứ cứ thẳng thắn như vậy thôi. Cuối cùng, phí chuyển nhượng được thống nhất là tám triệu euro. Vì thương vụ Pique, United phải nộp 180 nghìn bảng cho FIFA theo luật vào thời điểm đó.

Các câu lạc bộ lớn ở châu Âu ngay lập tức tự bảo vệ mình để ngăn chặn các cuộc tấn công từ Anh quốc. Họ không bao giờ cho phép những cầu thủ như Pique hay Fabregas rời đất nước năm nay qua năm khác. Cuối cùng chúng tôi quay trở lại với những tài năng bản xứ, và thường phải bỏ ra năm triệu bảng cho một cầu thủ Đội Một. Nhưng tại sao chúng ta lại phải trả đến 500,000 bảng cho ai đó thậm chí không đủ khả năng thể hiện bản thân? Richard Eckersley là một trường hợp thú vị. Burnley đề nghị mức giá 500,000 bảng. Chúng tôi muốn một triệu bảng. Chúng tôi phải dành khoảng 12 năm để phát triển cậu ấy. Nhưng khoản bồi thường có lẽ chỉ nên được kích hoạt khi cầu thủ đã thi đấu cho Đội Một. Tôi không nghĩ những câu lạc bộ đang bán cầu thủ sẽ phản nản vì điều này, nhất là khi họ vẫn nhận được tiền khi cầu thủ của họ tiếp tục chuyển nhượng trong các năm tới.

Ai cũng từng đánh giá sai lầm và trong vài năm này, tôi đã có những bản hợp đồng thất bại. Kleberson, Djemba – Djemba... Tôi phải trả giá trả giá đắt nhất cho thương vụ Ralph Milne, cậu ấy tiêu tốn của tôi 170 nghìn bảng. Các thành viên trong ban huấn luyện thường chế giễu tôi: “Chúng ta cần mua thêm một Ralphy Milne khác, huấn luyện viên ạ.” Tất cả nhân viên đều đã làm việc với tôi trên 20 năm. Họ sẽ không bao giờ quên được chuyện đó. William Prunier là một bản hợp đồng nữa khiến tôi bị trêu chọc. Thậm chí Evra, với giọng nói cổ tính đẩy lên cao, đã có lần hỏi: “Thầy ơi, có phải thầy đã từng mua William Prunier?”

Ryan Giggs thích thú chờ tôi trả lời.

“Ày, chúng ta đã thử việc cậu ta một lần,” tôi ngắt lời

“Thử việc?” Evra kêu lên. Cậu ấy dường như không có ý định tha cho tôi. “Bao lâu vậy thầy?”

“Hai trận.”

“Thử việc trong hai trận ư?”

“Đúng thế và đó là một thảm họa.”

Patrice đã dụ được tôi nói ra điều cậu ấy mong muốn.

Điều đầu tiên mà bạn phải làm với một cầu thủ mới là giúp cậu ta giải quyết những vấn đề cấp thiết: ngân hàng, nhà ở, ngôn ngữ, giao thông... Cần đến cả một quá trình. Ngôn ngữ luôn luôn là rào cản lớn nhất. Ví dụ, khả năng nắm bắt tiếng Anh của Valencia là khá tốt, vấn đề ở đây chỉ là sự tự tin của cậu ấy. Tôi có thể viết và đọc bằng tiếng Pháp, nhưng tôi rất kém tự tin khi phải nói tiếng Pháp. Antonio biết điều đó. “Tiếng Pháp của thầy thì sao ạ?” cậu ấy hỏi. Ừ có lý đấy. Nhưng tôi đã chỉ ra rằng nếu tôi làm việc ở Pháp, tôi cũng sẽ nỗ lực để nói bằng được ngôn ngữ ở đây. Valencia đang làm việc ở Anh và cậu ấy phải nói tiếng Anh.

Trên vai trò một cầu thủ, Valencia là người rất dũng cảm. Bạn không thể đe dọa được cậu ấy. Valencia xuất thân từ khu ổ chuột. Rõ ràng cuộc đời cậu ấy trải qua nhiều cuộc ẩu đả. Trong những cuộc chiến một mất một còn, cậu ấy luôn góp mặt.

Một chữ ký chất lượng khác vào mùa hè năm 2006 là Michael Carrick. Chúng tôi đã để ý Carrick từ lâu, và David Gill nhận được phản hồi từ Spurs rằng họ đã sẵn sàng bán cậu ấy. “Ông muốn ra giá bao nhiêu cho cậu ấy?” David hỏi.

“Nếu như mua được cậu ấy với giá 8 triệu thì tuyệt quá,” tôi trả lời.

Sau khi thương thảo, David thông báo: “Daniel Levy nói rằng ông phải tăng tiền lên nếu muốn họ đồng ý.”

Chúng tôi mặc cả thêm vài tuần. Theo dõi Michael thi đấu với Arsenal vào cuối mùa giải đó, Martin đã thuyết phục tôi: “Cậu ấy chắc chắn là một cầu thủ của Manchester United.”. Cậu ấy là một ngôi sao. Tôi đồng ý mức giá khởi điểm khoảng 14 triệu bảng, với những điều khoản có thể tăng lên 18 triệu.

Micheal là một cầu thủ sinh ra để chuyển bóng, khi Scholes đã bước gần đến tuổi 35. Điều gây cho tôi ấn tượng về Carrick là cậu ấy luôn tạo ra những đường bóng tấn công. Tầm nhìn rộng và có khả năng thay đổi lối chơi. Những đường chuyền dài vượt tuyến là vũ khí mà tôi nghĩ sẽ phù hợp với đội hình hiện tại. Sau vài tháng, tôi có than phiền với cậu ấy rằng không hiểu tại sao đến giờ này mà cậu ấy vẫn chưa thể ghi bàn. Khi luyện tập, Carrick sút bóng rất cừ, nhưng đến khi thi đấu chính thức thì lại chẳng

làm được điều đó. Chúng tôi đã giúp cậu ấy cải thiện tình hình, để cậu ấy đá tự do hơn và cố gắng khai thác những sức mạnh tiềm ẩn. Có lẽ cậu ấy đã hình thành các thói quen từ khi còn ở Spurs, nơi cậu ấy chơi thấp và hiếm khi tìm đường đến khung thành đối phương. Với United, Carrick đã tìm ra sức mạnh thực sự của chính mình.

Michael là một cầu thủ giỏi. Nhưng đôi khi vì tính nhút nhát, cậu ấy cần được động viên. Cậu ấy thường khởi đầu mùa giải với phong độ không được tốt, lý do chúng tôi cũng không thể hiểu nổi. Mọi sự lại trở về với đúng chân giá trị của nó vào cuối tháng Mười. Có một sự thất thường khiến nhiều người đã hiểu nhầm giá trị và tầm quan trọng của cậu ấy.

Tôi về hưu, cũng là lúc Mourinho trở về Chelsea, nơi mà trước đó có một cầu thủ nước ngoài mà tôi vô cùng mến mộ ở Premier League – hẳn nhiên không thuộc biên chế United. Tài năng đó mang tên Gianfranco Zola. Tôi sẽ luôn nhớ về bàn thắng mà cậu ấy đã ghi vào lưới United tại Stamford Bridge khi cậu ấy rút chân lại lấy đà sút và sau đó dừng lại một chút trước khi thực hiện. Trong khi Zola có pha dứt điểm nghệ sĩ, Big Pally đã bị mất đà và trượt đi trước pha hãm bóng của cậu ấy. Ôi, ngưỡng mặt chưa Pally ! Bryan Robson đã đùa : « Cậu có thể đứng vững trên chân mình không đấy? ». Nhưng dù sao tôi vẫn rất mến Zola, bởi vì cậu ấy luôn thi đấu với nụ cười trên môi.

<Hết chương XII>

Chương XIII: Cạnh tranh với Wenger

Trong nhà thờ và trên chiến trường, đó là hai nơi hoàn toàn khác nhau. Bên ngoài sân bóng, Arsène Wenger khá điềm tĩnh. Ông ấy là một người bạn tốt, với tầm hiểu biết rộng. Chúng tôi có thể nói chuyện về rượu, hay bất cứ vấn đề nào khác trong cuộc sống. Trong các hội nghị của UEFA, ông ấy luôn sẵn sàng giúp đỡ những huấn luyện viên khác. Một thành viên khá tận tâm, chu đáo. Nhưng khi trở lại với đội bóng, với những trận đấu, ông ấy trở thành một người hoàn toàn khác.

Tôi luôn cảm thấy mình hiểu rất rõ Arsène. Lúc tiếng còi vang lên, tôi có thể nhận ra sự thay đổi trong ông ấy. Đó là nét tương đồng với tôi. Nếu cần chỉ ra một tính cách chung của chúng tôi, thì ắt hẳn phải là nỗi căm ghét sự thất bại. Khi tôi để thua Raith Rovers trong những năm đầu của sự nghiệp cầm quân (thời tôi còn huấn luyện St Mirren), tôi đã từ chối bắt tay Bertie Paton, người đồng nghiệp bên phía Raith Rovers, dù chúng tôi từng khá thân nhau ở Dunfermline. Tất nhiên, sau đó Bertie chạy theo tôi và trách móc. Ồ, tốt thôi. Đôi lúc bạn cần những bài học nhỏ để nhận ra mình sai, và tôi đã sai ngày hôm đó. Hãy nhớ, trận đấu chỉ là một phần của cuộc sống. Nếu bạn cư xử theo như vậy, rõ ràng nó thể

hiện sự nhỏ nhen và thiếu tôn trọng người khác.

Arsène và tôi khá thân thiện với nhau. Chúng tôi luôn tôn trọng lẫn nhau, với những thành tựu mỗi người đạt được. Nhưng tất nhiên không thể tránh được những tranh cãi. Phát súng mở đầu là từ ông ấy. Arsène than phiền tôi, vì tôi kêu ca về lịch thi đấu. Tôi ngay lập tức đáp trả: "Ông ấy chỉ mới đến từ Nhật Bản, vậy ông ấy hiểu được gì chứ?" Và đó là sự thật.

Hai năm sau, Arsène mới tỏ ra đồng cảm về lịch thi đấu dày đặc của chúng tôi. Một gã huấn luyện viên ngoại quốc ‘chân ướt chân ráo’ đến và nghĩ rằng ông ta có thể giữ nguyên đội hình trong 55 trận một mùa? Nực cười. Premier League nổi tiếng đòi hỏi rất nhiều thể lực. Và đây cũng là lý do, trong những trận đấu hiện đại, bạn phải xoay tua đội hình. Arsène dần dần hiểu ra. Ông ấy nhanh chóng vượt qua cú sốc với lịch thi đấu vào thứ Bảy, thứ Tư, rồi lại Chủ Nhật.

Trong lần đầu tiên dẫn dắt Arsenal tới Old Trafford, ông ấy đã đến văn phòng của tôi. Ban đầu, mối quan hệ giữa chúng tôi khá tốt đẹp. Những vấn đề chỉ bắt đầu xuất hiện khi ông ấy thua trận với một đội hình chất lượng. Ông ấy không thừa nhận đội bóng đã mắc sai lầm, và tìm cách đổ lỗi cho đối thủ, đặc biệt nếu họ sử dụng lối chơi rắn. Ông ấy không hài lòng nếu đối phương liên tục áp sát, không ngại va chạm. Với Arsène, những hành động như vậy là phạm luật.

Tôi từng xem Arsenal ở thời kỳ đỉnh cao. Thú thực, lối chơi của họ rất đẹp mắt và tôi thích nó. Trước mỗi trận đại chiến với họ, đó là một thử thách đặc biệt. Tôi phải dành ra hàng giờ để suy nghĩ chiến thuật, tính đến từng trường hợp dù nhỏ nhất. Bởi, họ có rất nhiều mũi nhọn nguy hiểm trên hàng công. Chelsea thì khác. Chúng tôi phải đối mặt với những cầu thủ giàu kinh nghiệm, biết mọi tiểu xảo trên sân. Ngược lại, Arsenal có phần ngây thơ, không tính toán.

Năm 2010, Arsène bất ngờ chỉ trích Paul Scholes, cho rằng cậu ấy có những ‘góc khuất’. Tôi không tìm được bất cứ lý do nào giải thích cho việc ông ta lại phát ngôn như vậy về cầu thủ của tôi. United không gặp Arsenal tuần đó, và cũng không có bất cứ xích mích nào giữa chúng tôi. Tại thời điểm này, Paul Scholes đã sở hữu 10 chức vô địch Premier League, 1 Champions League. Vậy mà Arsène lại nói về ‘góc khuất’ của cậu ấy. Thật khó hiểu.

Các cầu thủ luôn khiến bạn ngạc nhiên, cả theo hướng tích cực hay tiêu cực. Họ đôi lúc thi đấu cực xuất sắc, nhưng có thể lại tụt tệ đến mức khó tin, và điều này ảnh hưởng lớn tới diễn biến trên sân. Sau mỗi thất bại, Arsène dường như không chịu chấp nhận thực tế đó. Trong những trận đấu mang tính sống

còn, một cầu thủ hoàn toàn có thể đánh mất sự bình tĩnh. Hay nói cách khác, họ bị ‘cóng’. Những khoảnh khắc như vậy thường xuyên xảy ra với Arsenal, nhưng Arsène lại không tin rằng đây chính là nguyên nhân của thất bại. Đôi lúc, lời giải thích lại ở ngay trước mắt bạn.

Tôi không nói rằng các huấn luyện viên có thể nhìn thấy mọi thứ, nhưng thực tế là gần như tất cả. Với Arsène, ông ta luôn bảo vệ hàng phòng ngự của mình bằng câu nói: "Tôi không nhìn thấy tình huống đó." Tôi thì khác: "Tôi cần phải xem lại băng quay chậm." Cùng một thông điệp, nhưng hiệu quả khác nhau. Một vài ngày hôm sau, trận đấu đó chỉ còn là quá khứ, và chẳng ai quan tâm tới nó nữa.

Trong suốt sự nghiệp, tôi từng tám lần bị đuổi khỏi sân, và lần cuối cùng cũng là lần ngớ ngẩn nhất, bởi tôi lúc đó là huấn luyện viên. Một trong những cầu thủ của tôi bị chơi xấu. Tôi nói với trợ lý Davie Provan: "Tôi sẽ vào sân và xử lý gã đó." Davie ngăn cản: "Đừng dờ hơi vậy, hãy ngồi yên đó cho tôi."

"Nếu hấn tiếp tục chơi xấu Torrance một lần nữa, tôi sẽ không bỏ qua đâu." Và tất nhiên, hấn vẫn giờ trò cũ. "Thằng khốn này," tôi nói và lao vào sân bóng. Hai phút sau, hấn ai cũng đoán được kết cục: tôi bị truất quyền chỉ đạo. Trong phòng thay đồ, tôi lớn tiếng dọa nạt: "Nếu tôi nghe thấy bất cứ thông tin nào bị lộ ra, các cậu sẽ chết với tôi." Tôi nghĩ, khi tôi đánh hấn, trọng tài đã quay lưng lại. Hấn cao 6 ft 3 in (1m90 – ND), với một thân hình vạm vỡ.

George Graham là huấn luyện viên của Arsenal đầu tiên mà tôi đụng độ. Tôi theo dõi chạng nước rút tới ngôi vô địch năm 1989 trong phòng ngủ, không quên nhắc Cathy: "Bà nhớ nhé, không điện thoại, và cũng đừng để ai vào đây, tôi không muốn bị làm phiền." Michael Thomas đã ghi bàn quyết định vào lưới Liverpool. Arsenal đăng quang, và tôi đâm nổi quạu. Hai năm sau, lịch sử lặp lại, Arsenal vượt qua chính chúng tôi với tỷ số 3-1 để lên ngôi. Đó cũng là năm chúng tôi vô địch cup C2. Tôi nán lại và nói chuyện với George sau trận đấu ở Highbury. Ông ấy có một bộ sưu tập rượu whisky mạch nha đồ sộ. "Ông có muốn thử một chút chứ?" Ông ta hỏi. "Tôi không uống Whisky." Vì vậy, George mở một chai rượu vang.

"Ông thường mời khách loại rượu mạch nha nào?" Tôi hỏi.

"Không loại nào cả. Tôi không mời rượu mạch nha, mà là Bell pha."

"Một loại rượu Scotland đặc trưng."

George bật cười. "Bật mí chút, đó là trợ cấp của tôi đây."

Lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau ở Old Trafford thực sự là một trận chiến. Sau trận, một người bạn chung đã thuyết phục George đi vào văn phòng của tôi. Thành thật mà nói, Arsenal là một đối thủ cực kỳ khó chơi thời bấy giờ. Khi Arsène tiếp quản chiếc ghế nóng của Bruce Rioch, tôi đã không biết nhiều về ông ấy.

Một hôm, tôi hỏi Eric Cantona: "Bạn thấy Wenger thế nào?" Eric nói: "Ông ta quá thận trọng." "Ồ, vậy ư," tôi nghĩ. Và cái cách Arsène khởi đầu cùng Arsenal đã chứng minh điều đó: họ ra sân với năm hậu vệ. Nhưng ngày nay, sẽ chẳng ai có thể đồng tình rằng họ sử dụng lối chơi phòng ngự. Tuy nhiên, lời nhận xét của Eric vẫn luôn khiến tôi mỉm cười.

Cuối thế kỷ 20, và đầu thế kỷ 21, Arsenal là một thách thức với chúng tôi. Đúng vậy, chỉ có chúng tôi và họ cạnh tranh cho chức vô địch. Liverpool và Newcastle đều có khoảng thời gian trỗi dậy. Blackburn một lần đăng quang. Nhưng nếu nhìn vào những diễn biến trước khi Jose Mourinho tới Chelsea, bạn sẽ nhận ra không có 'kẻ ngáng đường' nào khác ngoài Arsenal. Chelsea là một đội bóng đá cúp rất xuất sắc, nhưng họ chưa bao giờ thống trị hoàn toàn Premier League.

Khi Blackburn bất ngờ vô địch, chúng tôi hiểu rằng thành công đó sẽ không kéo dài, bởi điều họ còn thiếu chính là lịch sử. Có thể chức vô địch năm đó mang đến sự hấp dẫn cho bóng đá. Có thể đây là phần thưởng xứng đáng cho Jack Walker – vị chủ tịch hết lòng vì câu lạc bộ, ông ta đã mang về đội bóng những cầu thủ xuất sắc, điển hình như Alan Shearer. Đó là những ngày hạnh phúc nhất của Blackburn. Mặc dù vậy, kinh nghiệm giúp bạn nhận ra, chỉ cần lo lắng trước những đối thủ thường xuyên đặt mục tiêu cao. Khi mà Arsenal và United thay phiên nhau đứng trên đỉnh của bóng đá Anh trong thời gian dài, bạn hiểu rằng Pháo Thủ có đủ cả yếu tố đẳng cấp và lịch sử.

Nếu lần đầu tiên bước chân vào phòng thay đồ của họ, hẳn bạn sẽ phải choáng ngợp. Những ưu điểm mà sân mới mang lại là không thể chối cãi. Bạn sẽ được xây từ đầu, theo ý mình. Những yêu cầu cần thiết cho một đội bóng đều được đáp ứng, Arsène không bỏ qua bất cứ chi tiết nào. Ở giữa phòng là một cái bàn to nhằm để đồ ăn. Sau trận đấu, tất cả mọi người lại nạp năng lượng tại đây. Đội ngũ ban huấn luyện lại có một góc riêng.

Vì vậy, tôi không bao giờ ngừng lo ngại những thách thức đến từ Arsenal. Lịch sử có thể giúp chúng

tôi, nhưng cũng đứng về phía họ. Họ có một huấn luyện viên thích hợp, bạn luôn cảm thấy điều đó. Khi có cơ hội huấn luyện ở Anh, ông ấy đã ngay lập tức nắm lấy, và dường như không bao giờ đi nơi khác. Trong suốt những năm qua, tin đồn về một ngày ông ấy gia nhập Real Madrid luôn xuất hiện. Nhưng tôi không bao giờ nghĩ ông ấy sẽ rời Arsenal. Không bao giờ. Tôi tự nhủ: "Chúng ta sẽ luôn phải đối mặt với điều này. Ông ta sẽ ở đây mãi mãi. Tốt nhất là mình nên làm quen dần đi."

Có những thời điểm, bầu không khí trở nên cực kỳ căng thẳng. Dù Arsène không bao giờ dùng đồ uống sau trận, nhưng Pat Rice, trợ lý của ông ấy, thì ngược lại. Ông ta luôn thực hiện điều đó, cho tới khi ‘trận chiến pizza’ xảy ra ở Old Trafford.

Tôi còn nhớ, hôm đó, Ruud van Nistelrooy bước vào phòng thay đồ, và phàn nàn rằng Wenger đã có lời qua tiếng lại với cậu ấy khi rời sân. Ngay lập tức, tôi lao tới Arsène: "Tốt hơn hết ông hãy để cầu thủ của tôi được yên". Có lẽ, ông ta vẫn đang hậm hực sau trận thua nên mới có hành động như vậy.

"Ông nên chú ý tới cầu thủ của mình đi," tôi tiếp tục. Ông ta giận tím mặt, thu chặt lại nắm đấm. Tôi đang nắm thế thượng phong, tôi biết điều đó. Arsène cũng từng đề ý tới Van Nistelrooy. Tôi nhớ ông ấy tiết lộ về cơ hội ký hợp đồng với Ruud, nhưng sau đó lại bỏ qua, bởi rằng nghĩ cậu ấy không đủ khả năng chơi cho Arsenal. Tôi đồng ý với Arsène ở điểm van Nistelrooy không phải là một cầu thủ toàn diện. Nhưng cậu ấy thực sự là một cỗ máy ghi bàn.

Trở lại câu chuyện, điều tiếp theo tôi biết là có ai đó ném pizza vào tôi. Chúng tôi thường để đồ ăn ở phòng thay đồ của đội khách sau mỗi trận. Có thể là pizza, có thể là gà. Hầu hết các đội bóng đều làm như vậy. Thức ăn của Arsenal luôn ngon nhất.

Phải đến tận sau này, danh tính người ném pizza vào tôi mới được tiết lộ. Đó là Fabregas. Tuy nhiên tại thời điểm đó, tôi không hề biết kẻ nào dám cả gan làm như vậy. Khung cảnh ngoài hàng lang phòng thay đồ đội khách trở nên nhốn nháo. Arsenal đang muốn tiếp tục chuỗi 49 trận bất bại, nhưng bị chúng tôi chặn đứng. Tôi nghĩ đây chính là lý do khiến Arsène không còn giữ được bình tĩnh.

Vụ việc động trời này đã tạo ra sự rạn nứt trong mối quan hệ của chúng tôi, và khiến Pat Rice không dám sang và xin đồ uống sau trận nữa. Tất cả chỉ trở lại bình thường một thời gian dài sau đó. Khi trận bán kết lượt về Champions League năm 2009 kết thúc, Arsène đã mời chúng tôi tới phòng làm việc của ông ấy và chúc mừng chúng tôi. Vài tuần sau, hai đội gặp lại nhau ở Old Trafford, Arsène cùng trợ lý Pat cũng đến phòng của tôi, dù chỉ một vài phút.

Trong bóng đá, đôi lúc bạn sẽ nhìn thấy hình ảnh của những cãi vã hàng ngày. Ví dụ như cuộc sống gia đình, sẽ có những lúc bạn không hiểu mình đã làm gì sai, trong khi vợ bạn lại tắt máy giặt và không nói chuyện với bạn. Rồi cơn giận cũng trôi qua, và mọi thứ lại bình thường trở lại. Tôi ghét sự im lặng giữa Arsène và tôi, nó đã kéo dài quá lâu và trở nên nghiêm trọng.

Từ đây, tôi rút ra cho mình một kinh nghiệm khi thất bại. Sau khi trút mọi bức dọc trong phòng thay đồ, trước khi bước ra ngoài và trả lời báo chí, tivi hay nói chuyện với những huấn luyện viên khác, tôi luôn tự nhủ: "Hãy quên nó đi. Trận đấu đã kết thúc rồi." Tôi luôn làm như vậy.

Bất cứ ai bước vào phòng làm việc của tôi sau trận, tôi đều tạo ra cho họ một bầu không khí dễ chịu. Không ảm đạm, không lạnh lùng. Không đổ lỗi cho trọng tài.

Khi Aston Villa đánh bại United ngay tại Old Trafford ở mùa giải 2009/10, đó là lần đầu tiên sau vài thập kỷ họ mới rời Manchester với ba điểm trọn vẹn. Sau trận đấu, Martin O'Neill, người mà tôi luôn thích được trò chuyện, đã đi cùng với vợ và con gái vào văn phòng của tôi. Họ ở lại chơi trong khoảng một tiếng rưỡi. John Robertson, trợ lý của Martin, và vài người bạn của tôi cũng tham gia, biến buổi tối hôm ấy trở thành một buổi gặp gỡ thân tình. Cuối cùng, tôi còn phải nhờ người lái xe đưa về nhà.

Rồi khi chúng tôi để thua Leeds United tại vòng Ba Cúp FA, huấn luyện viên thể lực của Leeds, Alan Sutton, cứ không ngừng cười vang trong văn phòng của tôi. Khi chia tay, tôi phải nói: "Chết tiệt! Ông vẫn đang cười đấy!". "Tôi không ngừng được," ông ta nhả nhở. Đó là lần đầu tiên trong sự nghiệp của tôi, Leeds đánh bại United tại Old Trafford.

Tôi luôn hiếu khách như vậy với bất cứ huấn luyện viên nào muốn kết giao với tôi sau khi tiếng còi kết thúc trận đấu vang lên.

Tôi đã nhận ra sự thay đổi trong Arsene vài năm trở lại đây. Khi Đội hình Bất bại của họ tung hoành, United đang trải qua thời kỳ chuyển tiếp. Khoảng năm 2002, chúng tôi bắt đầu xây dựng lại đội bóng. Và mùa giải 2001/02, Arsenal giành chức vô địch ngay tại Old Trafford. Họ được tán thưởng bằng những tràng pháo tay của chính các cổ động viên Quỷ Đỏ trên khán đài. Người hâm mộ United luôn tôn trọng đẳng cấp thực sự. Tôi còn nhớ họ đã nhất loạt đứng lên vỗ tay khen thưởng Ronaldo người Brazil khi cậu ta ghi hat-trick vào lưới chúng tôi ở Champions League. Khi rời sân, Ronaldo có vẻ vô

cùng ngạc nhiên, như huấn luyện viên của cậu ấy. Hình như cả hai đều suy nghĩ: "Một câu lạc bộ thật lạ lùng." Trận đấu cuối cùng của Gary Lineker cho Spurs cũng được đón chào nồng nhiệt và nhiều nhiều ví dụ khác nữa. Chúng đưa bóng đá chạm đến đỉnh cao. Nếu nhìn nhận được đẳng cấp, sự phấn khích, sự giải trí, bạn có nghĩa vụ phải công nhận chúng.

Các cổ động viên đã được chứng kiến những đội hình xuất sắc nhất trong lịch sử của United, bởi vậy họ hiểu một đội bóng giỏi, một cầu thủ tài năng là như thế nào. Và trên tất cả họ công nhận sự thật mỗi khi bị đánh bại. Giận dữ cũng chỉ vô ích. Trận đấu tại Old Trafford vào năm 2002 không mang nhiều ý nghĩa với tôi, ngay cả nếu United vẫn còn cơ hội giành vị trí thứ hai. Chỉ đơn giản là đội bóng của Arsene sẽ vô địch. Gần như một định mệnh.

Mỗi giây phút đen tối của sự thất bại và chấp nhận, tôi vẫn hướng đến bình minh. Tôi sẽ luôn thăm nhủ: "Chẳng ai thích như thế này nhưng chúng ta phải chấp nhận thách thức, chúng ta phải vượt qua!" Tôi hay câu lạc bộ sẽ không bao giờ, không bao giờ cho phép có suy nghĩ đây là kết thúc.

Và mỗi khi đón nhận sự thất bại, chúng tôi luôn chấp nhận cải tổ và tiến lên. Chúng vừa là động lực thúc đẩy, vừa là yêu cầu bắt buộc. Tôi không chắc nếu thiếu những động lực này, tôi có thể gắn bó với công việc trong suốt khoảng thời gian dài như vậy không.

Những năm cuối sự nghiệp, tôi biết nhiều hơn về suy nghĩ của Arsene. Arsene có một hình mẫu chung về cách nhìn cầu thủ. Tôi nhận ra United không cần kiểm soát bóng trước Arsenal, chúng tôi cần cắt bóng. Khi bóng được chuyền cho Fabregas mà cậu ấy quay lưng lại với khung thành, cậu ấy sẽ đẩy bóng ra góc rồi di chuyển để đón đường bóng trả lại. Bởi vậy, tôi chỉ đạo các học trò: "Tiếp tục bám theo cầu thủ đang chạy và cắt đường chuyền." Rồi United tiến hành phản công nhanh.

Arsenal nguy hiểm hơn tại Old Trafford so với chính sân nhà của họ. Xa London, họ không bắt buộc phải giở hết "bài". Họ trở nên thận trọng.

Barcelona được tổ chức tốt hơn Arsenal. Mỗi khi mất bóng, từng cầu thủ của họ sẽ đuổi theo giành lại bằng được. Arsenal chưa có đủ sự nhiệt huyết như vậy. Nhưng cũng thỉnh thoảng, Barcelona lại bắt chước Arsenal ở khoản tỉ mỉ, trau chuốt quá mức, vì đơn giản, họ thích thú với việc chuyền bóng. Đầu đầu với Real Madrid tại Bernabeu năm 2009, Messi phối hợp một-hai cùng đồng đội trong vòng cấm Real không chỉ một, mà hai ba lần, trong khi các hậu vệ đội chủ nhà thì vẫn ở khắp mọi nơi. Barcelona giành chiến thắng 6-2 nhưng có thời điểm, tôi tưởng trận đấu này sẽ trở thành thảm họa đối với họ.

Chúng ta đều phải thừa nhận sai lầm của các cầu thủ khi họ đôi khi lạm dụng thể lực, nhưng Arsene thì không, đó là một điểm yếu của ông ấy. Nhận lỗi khi cầu thủ bị đuổi khỏi sân chẳng phải là tội ác gì. Tôi từng có vấn đề với Paul Scholes, thậm chí phạt cậu ấy vì những lần mắc lỗi ngu ngốc. Tôi không bực mình nếu cầu thủ truy cản và nhận thẻ nhưng nếu bị đuổi vì pha phạm lỗi vớ vẩn nào đó, như Scholes, thì cậu ta sẽ phải chịu phạt. Dẫu vậy, chỉ có phép màu nếu một cầu thủ chơi cả mùa mà không vi phạm luật chơi một lần nào.

Hàng tiền vệ không mấy mạnh mẽ của Arsenal trong những năm cuối sự nghiệp của tôi phản ánh chính xác các bản hợp đồng mà Arsene mang về. Samir Nasri được đem bán, Arsene mang cậu ấy về. Tomas Rosicky được đem bán, Arsene mang cậu ấy về. Arshavin được đem bán, Arsene cũng mang cậu ấy về. Khi bạn ký hợp đồng với quá nhiều cầu thủ giống nhau như vậy, cứ như họ được nhân bản vô tính vậy. United thì mãi đi theo một con đường khác. Và đương nhiên một trong những lý do giải thích cho sự đoàn kết của chúng tôi là khát khao xây dựng và tìm kiếm những cầu thủ trẻ của riêng mình.

Rồi một lần, Aaron Ramsey phát biểu trước cuộc đối đầu United – Arsenal rằng cậu ấy chọn đội bóng của Arsene vì Arsenal sản xuất được nhiều cầu thủ hơn United.

Tôi ngạc nhiên nghĩ: "Cậu bé này đến từ hành tinh nào vậy?" Nhưng có lẽ cậu ấy đã bị sắp xếp để nói lên những câu như vậy. Từ chối United là quyết định riêng của Aaron và tôi chẳng có vấn đề gì với chuyện đó. Tôi cho rằng cậu ấy đã lựa chọn sai lầm, dù cho nếu gia nhập Old Trafford, cậu ấy sẽ phải trải qua nhiều thử thách hơn nếu muốn thi đấu ở Đội Một. Arsenal không sản xuất ra nhiều cầu thủ của chính họ. Họ chỉ phát triển những tài năng mua về từ Pháp và khắp nơi trên thế giới. Cầu thủ "homegrown" duy nhất của Arsenal mà tôi có thể nghĩ ra là Jack Wilshere.

Trong khi, Giggs, Neville, Scholes, Fletcher, O'Shea, Brown, Welbeck: tất cả đều "ra lò" từ Man Utd.

Điều cuối cùng để nói, tôi sẽ chẳng làm gì khác ngoài cạnh tranh với Arsene, đối thủ của tôi suốt 17 năm ròng.

<Hết chương XIII>

Chương XIV: Thế hệ vàng 1992

Cứ mỗi lần một trong số họ ra đi, tôi lại nhắm đếm những người còn lại. Cuối cùng, chỉ có Scholes và Giggs ở lại cho đến ngày tôi quyết định chia tay sân cỏ. Neville treo giày trước khi tôi nghỉ hưu, nhưng cậu ấy cũng đã ở đây cho đến ngày cuối cùng của sự nghiệp. Đến bây giờ, tôi vẫn có thể hình dung ra cảnh họ trêu đùa nhau như những cậu bé sau mỗi buổi tập. Nicky Butt và Gary luôn là mục tiêu của Scholesy, cậu ấy dùng trái bóng và nhắm vào đầu họ để ném. Paul thực sự là một ác quỷ trong trò nghịch ngợm này. Tất cả 6 cậu bé của tôi đều thân thiết và gắn bó cực kỳ khăng khít với nhau.

Đó là một thể hệ cầu thủ tuyệt vời, chắc chắn bạn không hề muốn mất đi bất kỳ ai cả. Họ hiểu rõ hơn ai hết về CLB này, họ biết cách gìn giữ những giá trị truyền thống của đội bóng và chiến đấu hết mình trong những lúc khó khăn nhất.

Trong cuộc sống, khi những chàng trai trưởng thành, họ sẽ có thể muốn tới một nơi khác để phát triển sự nghiệp, muốn đi theo tiếng gọi của tình yêu... và những bậc cha mẹ bỗng giật mình nhận ra những đứa con đang rời xa vòng tay của họ. Tôi cũng có cùng thứ cảm giác như vậy, bởi những cầu thủ đã trưởng thành ở đây y như những đứa con của tôi vậy. Tôi gắn bó với những chàng trai ấy, nhìn thấy họ khi chỉ là những đứa trẻ 13 tuổi, rồi lớn lên, tiến bộ, toả sáng và được mọi người biết đến với cái tên “Thế hệ vàng 1992”.

Nicky Butt để lại cho tôi một ấn tượng đặc biệt. Đầu tiên là ở ngoại hình, cậu ấy có đôi tai lớn, răng thỏ và một chút tàn nhang, làm tôi liên tưởng tới nhân vật hoạt hình Mad. Không những vậy cậu ấy cũng nghịch ngợm và ma mãnh như vậy. Nick rất cá tính, cậu ấy đôi khi tỏ ra rất trẻ con nhưng lại có sự dũng mãnh của một con sư tử, không biết sợ hãi bất cứ thách thức nào cả.

Cậu ấy là một trong những cầu thủ thành danh nhất mà CLB đào tạo nên, một cậu bé Manchester chính hiệu. Nick cho cả Thế giới thấy cậu ấy có một tinh thần mạnh mẽ, kiên định. Giống như Phil Neville, Nick đã tiến bộ rất nhanh và CLB với sự cạnh tranh gay gắt đã không đáp ứng được nhu cầu ra sân của cậu ấy. Chúng tôi buộc phải để cậu ấy ra đi, với một mức phí chuyển nhượng rất rẻ: 2 triệu Bảng. Chúng tôi gần như chẳng được lợi gì trong thương vụ đó cả, toàn bộ số tiền chỉ là để giúp cho Nick có một môi trường mới phù hợp với cậu ấy. Và cho đến ngày cuối cùng thi đấu ở đây, cậu ấy vẫn có thể tự hào gọi United là “đội bóng của tôi”.

Tất cả các chàng trai này luôn khiến tôi quan tâm và lo lắng như những đứa con của mình vậy. Đương nhiên, vì là người trong gia đình nên tôi sẽ trừng phạt họ nghiêm khắc hơn những cầu thủ khác. Sau lưng tôi, chắc chắn rằng có những chàng trai cảm thấy bất bình, bức dọc khi phải đối mặt với cơn giận

dữ của tôi. Họ có lẽ đã từng suy nghĩ: “Lại là mình. Tại sao không phải là cậu ấy cơ chứ?”

Giggs là người đầu tiên phải nhận sự chỉ trích từ tôi. Ôn Chúa đó là cậu ấy, Giggs chọn cách im lặng trước tất cả. Theo thời gian, cậu ấy học được cách tự bảo vệ bản thân. Nicky thì khác, cậu ấy sẽ tìm cách để đáp trả lại, có thể là ngay lập tức hoặc chờ cơ hội sau đó. Gary sẽ quay lưng đi, nhưng khi trở lại cậu ấy thường mang theo bộ mặt u ám. Dường như ngày nào cậu ấy cũng có một trận tranh cãi. Và khi bình tĩnh, cậu ấy lại phải đánh điện tới Di Law hoặc Karen Shotbolt, những nhân viên của CLB để kiểm tra về những tin tức không hay trên các mặt báo.

Chúng tôi thường nói với nhau rằng Gary thức giấc trong sự giận dữ. Cậu ấy là một chàng trai thẳng thắn, khi thấy lỗi lầm, sai sót nào đó cậu ấy sẽ không ngại ngần chỉ ra. Cậu ấy không phải người ưa thích những cuộc cãi vã nhưng cậu ấy có lập trường mạnh mẽ và luôn bảo vệ chính kiến của mình. Nếu gặp phải khúc mắc gì đó, Gary gần như sẽ bùng nổ. Tôi có thể thông cảm cho những suy nghĩ của cậu ấy, nhưng khi gần tới giới hạn chịu đựng của mình, tôi sẽ cho cậu ấy biết: “Gary, đi tìm người khác mà tiếp tục làm phiền nhé.” Nghe vậy, cậu ấy sẽ phì cười và căng thẳng lại dịu xuống.

Tôi không thể tưởng tượng nổi, nếu khoảng 20 năm qua, không có những cầu thủ trưởng thành từ lò đào tạo của CLB thì tôi sẽ lấy gì làm nền tảng cho đội hình của mình. Họ đã mang lại sự ổn định cho đội bóng. Tất nhiên, trong 26 năm qua, chúng tôi cũng mang về những tài năng đến từ nơi khác, từ Bryan Robson, Norman Whiteside, Paul McGrath cho đến Cantona, Ronaldo. Nhưng những chàng trai Manchester mang linh hồn đội bóng trong con người họ, đó là điều tuyệt vời nhất mà họ sở hữu. Họ là những hình mẫu tuyệt vời cho thấy chính sách phát hiện, đào tạo tài năng trẻ quan trọng thế nào, họ cũng là những tấm gương để thế hệ trẻ tiếp theo của CLB phấn đấu và hướng tới. Những chàng trai của chúng tôi sẽ đứng đó và nói với những cậu bé đang được đào tạo ở học viện rằng: “Điều kỳ diệu hoàn toàn có thể xảy ra. Một Cantona tiếp theo có thể trưởng thành từ lò đào tạo của chúng ta, ngay trên sân tập của chúng ta.”

Tôi còn nhớ rõ ngày đầu tiên Paul Scholes đặt chân đến đây. Ấn tượng đầu tiên của tôi là một vóc dáng nhỏ bé với biệt danh Paul O’Keefe. Cha của cậu ấy, Eamonn là cầu thủ thuộc biên chế Everton. Brian Kidd là người đưa đến cho tôi hai cậu bé tiềm năng, một trong số đó là Scholes. Cả hai đều 13 tuổi và mất hút khi đứng sau lưng Kidd làm tôi phải hỏi ông ấy: “Ồ, hai cậu bé mà ông đưa tới đâu rồi?”

Lúc đó, chiều cao của Paul và bạn đồng hành chỉ khoảng 1,4 mét. Tôi nhìn vóc dáng ấy và nghĩ: “Sao

hai đứa lại muốn trở thành cầu thủ bóng đá nhỉ?” Cậu ấy đã trở thành chủ đề trêu chọc ở học viện. Khi Scholes bước vào đội trẻ, tôi vẫn nói với các đồng nghiệp rằng: “Tiếc là vóc dáng Scholes quá nhỏ, cậu ấy khó mà có cơ hội.” Khi 16 tuổi, Scholes vẫn giữ nguyên dáng người nhỏ bé. Cho đến năm 18, cậu ấy đã cao lên khá nhiều, khoảng 8-10 cm.

Paul rất ít nói, bởi vì cậu ấy là một chàng trai nhút nhát. Cha cậu ấy là một cầu thủ giỏi và được mọi người gọi với cái tên Archie. Ban đầu, khi còn băn khoăn về thể hình của cậu ấy, tôi chưa bao giờ xem cậu ấy thi đấu cả. Chúng tôi chủ yếu dạy các cậu bé những kỹ thuật căn bản ở học viện và tôi chỉ nhìn thấy cậu ấy trong những buổi tập luyện đó, Paul luôn thể hiện rất xuất sắc. Khi Paul được đôn lên đội trẻ A, cậu ấy chơi ở vị trí tiền vệ tấn công. Tôi đã cho rằng: “Cậu bé này không đủ tốc độ và sức mạnh để chơi ở vị trí đó.”

Khi cậu ấy ra sân trong một trận đấu ở Cliff, Paul chơi ở vị trí hộ công. Cậu ấy đã làm tôi cảm thấy ngạc nhiên trong giây lát khi chứng kiến sức mạnh từ cú sút uy lực ngoài vòng cấm. “Cậu ấy rất tuyệt, nhưng tôi nghĩ cậu ấy vẫn gặp rất nhiều khó khăn vì vóc dáng quá nhỏ bé,” đó là những gì Jim Ryan nói, ông ấy ngồi cạnh tôi và theo dõi trận đấu đó. Dường như đó là một cụm từ gắn liền với Paul ở CLB. Scholesy: vóc dáng nhỏ bé.

Trong thời gian ở đội trẻ, Paul đã gặp một số rắc rối với bệnh hen suyễn. Cậu ấy không thể tham gia Cúp FA cho đội trẻ của các CLB, năm đó chúng tôi đã giành chức vô địch của giải đấu. Beckham chỉ có tên trong đội hình ở những vòng đấu sau do cậu ấy không đủ thể lực. Simon Davies, người từng chơi cho ĐT xứ Wales là đội trưởng. Robbie Savage cũng có tên trong đội hình. Hầu hết bọn họ đều đã được gọi vào đội trẻ của tuyển quốc gia. Một cầu thủ khác, Ben Thornley cũng chỉ được ra sân một lần, sau đó cậu ấy dính chấn thương đầu gối khá nặng.

Khi còn trẻ, Scholes thi đấu gần như một tiền đạo, cậu ấy ghi tới 15 bàn trong một mùa giải. Sau này, khi chơi ở vị trí tiền vệ trung tâm, cậu ấy lại bộc lộ được sự thông minh trong từng pha xử lý và khả năng điều khiển nhịp độ trận đấu cực kỳ ấn tượng. Tôi rất thích thú khi nhìn thấy đối thủ cố gắng tìm cách kèm chặt, nhằm vô hiệu hoá cậu ấy. Cậu ấy sẽ đưa những đối tượng đang kèm mình tới những vị trí không mong muốn, rồi kiếm một quả phạt góc hoặc thực hiện một đường chuyền dài cho đồng đội. Đối thủ chỉ có thể đứng nhìn và nhận ra họ đang làm điều vô ích, thậm chí là đứng ở một vị trí ngu ngốc. Rồi họ lại vội vã chạy về bọc lót cho nhau. Đó là cách mà Paul phá vỡ mọi nỗ lực bám đuổi của hậu vệ đối phương.

Paul đã từng đối mặt với một số chấn thương nghiêm trọng và phải nghỉ dài hạn. Nhưng mỗi lần trở lại, cậu ấy còn mạnh mẽ hơn. Vượt qua mọi chấn thương, Paul luôn cho thấy cậu ấy tràn đầy năng lượng sau khi bình phục.

Bước sang tuổi 30, Paul phải đối mặt với nhiều vấn đề hơn. Cậu ấy phải nỗ lực cạnh tranh cho một vị trí chính thức trong đội hình. Lúc đó, chúng tôi có thêm Darren Fletcher và Michael Carrick, những cầu thủ cũng có vị trí sở trường là tiền vệ trung tâm. Tôi thừa nhận là mình đã mắc một vài sai lầm. Việc bổ sung thêm lực lượng không phải là sai trái, nhưng quan trọng là phải biết được thời điểm thích hợp. Tôi đã không nhận thức được những sai lầm ấy cho đến khi phải nhận hậu quả từ nó. Lúc đó, tôi cho rằng cặp tiền vệ trung tâm của United sẽ là Fletcher – Carrick, còn Scholes chỉ là quân bài chiến lược với kinh nghiệm trận mạc dày dạn. Cậu ấy là người con tuyệt đối trung thành, luôn sẵn sàng chiến đấu bất cứ khi nào đội bóng cần. Nhưng trong suy nghĩ của tôi thì Paul đang ở đoạn cuối của sự nghiệp. Và đó mới là sai lầm.

Trong trận chung kết Champions League với Barca năm 2009, tôi đã tung Paul vào sân ở hiệp Hai. Trước đó, Anderson chỉ có được 3 đường chuyền trong 45 phút đầu tiên. Còn Scholes thực hiện tới 25 pha điều bóng chỉ trong 20 phút hiện diện trên sân. Đôi khi, tôi cho rằng mình nhận thức được mọi thứ diễn ra trên sân cỏ, nhưng thực tế lại không phải. Mặc định rằng một cầu thủ đã nhiều tuổi tức là họ đang ở thời điểm kết thúc của sự nghiệp, đó là sai lầm nghiêm trọng. Tôi đã quên mất rằng Paul thực sự tài năng như thế nào.

Những mùa giải sau đó, tôi sử dụng cậu ấy nhiều hơn, nhưng vẫn để cậu ấy nghỉ ngơi đúng lúc. Nhiều người hỏi tôi đâu là đội hình mạnh nhất mà tôi từng có ở Man United. Thực sự là để lựa chọn ra cũng khá đau đầu. Tôi chắc chắn không thể bỏ Scholes hay Bryan Robson ra khỏi đội hình đó. Cả hai có thể mang lại cho đội bóng 10 bàn thắng mỗi mùa giải. Và một câu hỏi lập tức bật ra: còn Keane sẽ ở đâu? Nếu chọn cả ba người họ thì sẽ có chỗ nào cho các tiền đạo đây? Lại nói đến các chân sút, tôi sẽ phải làm sao khi cân nhắc giữa những cái tên Cantona, McClair, Hughes, Solskjaer, Van Nistelrooy, Sheringham, Yorke, Cole, Rooney và Van Persie... Cả Giggs nữa, đó cũng là cầu thủ không thể gạt ra khỏi đội hình. Vì vậy, quá khó để chọn ra 11 cầu thủ xuất sắc nhất mà tôi từng có. Tôi chỉ có thể nói rằng những tài năng như Giggs, Cantona, Scholes, Robson hay Cristiano Ronaldo đều là sự lựa chọn hàng đầu của tôi.

Scholes có lẽ là tiền vệ người Anh tài năng nhất sau Bobby Charlton. Khi tới Anh, tôi nhận thấy Paul Gascoigne là mẫu cầu thủ có khả năng điều tiết trận đấu tuyệt vời dù chỉ hoạt động ở khu vực giữa sân.

Sau đó, chỉ có Paul Scholes vượt qua được cái bóng của Gascoigne. Paul còn được tôi đánh giá cao hơn bởi hai lý do, thứ nhất là sự ổn định trong thời gian dài, thứ hai là cái cách mà cậu ấy cố gắng hoàn thiện bản thân kể cả khi đã bước sang tuổi 30.

Cậu ấy có khả năng chuyền dài cực kỳ tuyệt vời, thậm chí cậu ấy có thể đặt bóng chính xác tới từng sợi tóc của đồng đội trên sân. Có một lần, Gary Neville tưởng rằng cậu ấy tìm được chỗ trú ẩn an toàn trong một bụi cây, thế nhưng Scholes đã tìm thấy Gary từ cách đó 40 mét. Paul còn sở hữu những cú sút tầm xa với uy lực khủng khiếp. Cậu ấy từng đuổi Schmeichel chạy vòng quanh sân tập với những cú nã đại bác như vậy.

Khi còn là một cầu thủ, tôi không có khả năng đọc trận đấu bẩm sinh như Cantona hay Scholes, nhưng nhờ vào kinh nghiệm và quan sát rất nhiều trận đấu, tôi cũng đã cải thiện được khả năng của mình. Tôi rõ hơn ai hết rằng một cầu thủ có tầm nhìn như vậy sẽ quan trọng ra sao đối với đội bóng.

Scholes, Cantona, Verón là những tài năng như thế. Beckham cũng có khả năng quan sát khá tốt, cậu ấy biết được điều gì đang xảy ra ở phần sân bên kia. Laurent Blanc cũng tương tự như vậy. Teddy Sheringham và Dwight Yorke thì làm chủ được những gì xảy ra xung quanh họ. Nhưng trên tất cả, Scholes vẫn xuất sắc nhất. Trong những chiến thắng nhàn nhã của United, đôi khi cậu ấy cố gắng gây ra chút đột phá bằng những pha bóng ngẫu hứng, những lúc như vậy tôi sẽ cười nói: “Xem kia, cậu bé cảm thấy nhàm chán rồi đây.”

Ryan Giggs là nhân tố quan trọng bậc nhất trong thế hệ này. Cậu ấy xứng đáng được gọi là thần đồng. Phần thưởng cho cậu ấy là lần đầu tiên ra mắt cho đội Một ở tuổi 16 nhưng không ngờ nó lại mang đến cho chúng tôi một rắc rối: hiện tượng Giggs.

Một tay cò người Italia đã gọi điện cho tôi khi Giggs còn là một cậu bé và hỏi, ‘Con của Ngài làm nghề gì?’ Tôi trả lời:”Mark đang học đại học, Jason đang chuẩn bị theo ngành truyền thông, còn Darren thì theo nghiệp bóng đá.’ Anh ta nói tiếp: ‘Hãy bán Giggs cho tôi và tôi sẽ làm các con Ngài trở nên giàu có.’ Đương nhiên tôi đã từ chối ngay tức khắc.

Cậu ấy lập tức bị đem ra so sánh với George Best và khó mà chấm dứt được nó. Mọi tay phóng viên điều muốn có một mẫu tin về cậu ấy. Nhưng Giggs rất thông minh. ‘Hãy gặp HLV,’ cậu ấy đã nói với bất cứ ai muốn phỏng vấn hay hợp tác. Cậu ấy không muốn trực tiếp trả lời và tìm cách chuyển mọi vấn đề qua tôi. Cậu ấy thật khôn khéo.

Một ngày, Bryan Robson tìm gặp Ryan để đề nghị Harry Swales làm đại diện cho cậu ấy. Giggs đến hỏi ý kiến của tôi đầu tiên. Bryan cũng muốn chắc chắn rằng Harry sẽ là người phù hợp cho Giggs. Quả thật Harry rất tuyệt vời. Anh ấy kết hôn năm 81 với một phụ nữ người Thụy Sĩ mà anh ấy gặp ở sân ga tàu hỏa. Đáng tiếc, vợ của Harry mất sớm. Anh ấy là một cựu sĩ quan với bộ ria mép ghi đông ấn tượng. Harry chăm sóc cho Giggs rất chu đáo. Ryan cũng có một người mẹ mạnh mẽ và ông bà của cậu ấy rất tử tế

Để có thể kéo dài sự nghiệp đỉnh cao suốt 2 thập kỷ qua, cậu ấy đã tuân thủ một chế độ tập luyện thể lực hết sức nghiêm ngặt. Yoga, và phương pháp chuẩn bị hàng ngày chính là căn nguyên cho sự dẻo dai của cậu ấy. Ryan rất đam mê Yoga. 2 lần một tuần sau khi tập luyện, một chuyên gia sẽ đến để hướng dẫn cậu ấy thực hiện các động tác. Điều đó đóng vai trò quan trọng với sức khỏe cậu ấy. Càng lớn tuổi thì cậu ấy càng miễn cảm với chấn thương gân kheo, chúng tôi không bao giờ biết được chắc chắn cậu ấy có thể thi đấu bao nhiêu trận một mùa. Cậu ấy thường xuyên gặp rắc rối với gân kheo. Chúng tôi đành để dành cậu ấy cho những trận quan trọng. Thật ra chỉ có tuổi tác mới khiến chúng tôi phải cho cậu ấy thời gian nghỉ ngơi, còn cậu ấy vẫn đủ khả năng để thi đấu hơn 30 trận một mùa bởi vì sức khỏe cậu ấy quá hoàn hảo.

Sự thông minh giúp cậu ấy từ bỏ dần những thú vui vô bổ trong cuộc sống. Giờ đây, cậu ấy trở nên kín đáo, nhưng dù có chuyện gì xảy ra, cậu ấy vẫn là người đàn ông mà mọi người kính trọng. Có một khoảng thời gian cậu ấy và Paul Ince mặc những bộ vest ‘hợp hĩnh’ nhưng rồi nó cũng sớm kết thúc. Lúc đó tôi đã phải thốt lên rằng: ‘Cậu đang làm cái quái gì vậy, con trai?’

Ince có phong cách ăn mặc hào nhoáng và cậu ta cùng Giggs là đôi bạn thân. Nhưng Ryan biết cách duy trì tính chuyên nghiệp của một cầu thủ bóng đá, để rồi giờ đây mọi người ở CLB đều kính trọng và xem cậu ấy như là hình mẫu để noi theo.

Khi mà tuổi tác đè nặng lên bước chạy của cậu ấy, tôi đã để cậu ấy thi đấu ở khu vực giữa sân. Chúng tôi không còn mong đợi Giggs sẽ ‘hành hạ’ các hậu vệ như cái cách cậu ấy đã làm hồi còn trai trẻ. Nhiều người không chú ý rằng dù thi đấu ở vị trí mới cậu ấy vẫn thể hiện được sự mượt mà trong lối chơi, đó là điều quan trọng với một tiền vệ trung tâm hơn là tốc độ. Khả năng giữ thăng bằng của cậu ấy cũng rất tuyệt vời.

Mùa thu năm 2010, cậu ấy bị đốn ngã bởi hậu vệ Jonathan Spector của West Ham trong vòng cấm địa,

và tôi đã nắm lấy cơ hội đó để đưa ra một câu hỏi vặn đáp. Ryan Giggs đã mang lại bao nhiêu quả phạt đền trong suốt sự nghiệp của cậu ấy ở Manchester United? Câu trả lời là: năm. Bởi vì cậu ấy luôn cố gắng giữ thăng bằng sau mỗi pha va chạm, dù bị vấp cậu ấy cũng không té ngã. Tôi đã hỏi cậu ấy sau một pha phạm lỗi nguy hiểm trong vòng cấm, tại sao cậu ấy không té ngã, điều mà cậu ấy có quyền làm ở tình huống đó, và cậu ấy nhìn tôi cứ như thể đầu tôi mọc sừng.

Ryan là một chàng trai điềm tĩnh, ngay cả trong nghịch cảnh cậu ấy vẫn giữ được sự bình thản. Sẽ khá kì lạ khi tôi nói rằng cậu ấy chưa bao giờ là cầu thủ dự bị chiến lược cho đến những mùa giải gần đây. Cậu ấy luôn thi đấu tốt hơn nếu được ra sân từ đầu. Nhưng Giggs đã đóng vai trò quan trọng khi vào thay người trong trận chung kết Champions League năm 2008 ở Moscow hay trận thắng Wigan ở chung kết cúp Liên Đoàn. Cậu ấy đã gạt bỏ những nghi ngờ của chúng tôi về tầm ảnh hưởng của mình khi được vào sân từ băng ghế dự bị.

Giggs dần quay lưng lại với sự xa hoa và phù phiếm, cậu ấy thiếu những tố chất để sống giữa thị phi của cuộc sống danh vọng. Cậu ấy ngày càng hướng nội. Bạn phải cần một nguồn năng lượng thật lớn để dấn đạp lên tất cả và luôn chường mặt ra trước ống kính nếu muốn trở thành người nổi tiếng. Nó luôn đòi hỏi bạn phải có niềm tin sáo rỗng về những thứ sẽ dành cho bạn. Tôi không bao giờ bị hấp dẫn bởi sự phù du của danh tiếng.

Tôi luôn hi vọng rằng các chàng trai đã lớn lên cùng chúng tôi sẽ mang theo những gì học được ở Carrington và tiếp tục phát huy trong cuộc sống như Uli Hoeness và Karl-Heinz Rummenigge ở Bayern Munich. Họ hiểu cấu trúc của CLB và phẩm chất mà các cầu thủ cần có để gắn bó với đội bóng. Đương nhiên bạn không thể biết được kết thúc sự nghiệp họ sẽ thế nào, bởi vì nó phụ thuộc vào khả năng của mỗi người. Nhưng Giggs và Scholes đều là những chàng trai thông minh, ‘máu Quý’ đã chảy trong huyết quản của họ, và họ có một sự nghiệp vĩ đại, đó là những tố chất cần thiết để tiếp tục gắn bó với mảnh đất này.

Ryan thật sự có thể trở thành HLV bởi vì cậu ấy nhạy bén và có được sự tôn trọng của các cầu thủ. Phong cách điềm tĩnh của cậu ấy không phải là rào cản. Vẫn có những HLV không cần to tiếng với học trò. Nhưng bạn cần có cá tính mạnh mẽ. Để tồn tại ở một CLB như Manchester United, cái tôi của bạn phải lớn hơn tất cả các cầu thủ. Hoặc là, bạn phải tin như thế để có thể điều khiển được mọi việc xảy ra xung quanh. Ở đây, tôi có những cầu thủ lớn, những chàng trai giàu sang, nổi tiếng trên thế giới và tôi phải luôn áp đặt được quyền uy của tôi lên trên họ. Chỉ có một ông chủ ở Manchester United và đó chính là HLV. Ryan cần phải trau dồi phẩm chất đó. Nhưng tôi cũng bắt đầu bước vào nghiệp cầm quân

năm 32 tuổi và mọi thứ đang chờ cậu ấy.

Ở trường, chúng ta thường được hỏi: ‘Các con muốn làm gì khi trưởng thành?’ Tôi sẽ nói: ‘Cầu thủ bóng đá.’ ‘Lính cứu hỏa’ là một câu trả lời phổ biến hơn. ‘Cầu thủ bóng đá’ ngụ ý không có sự thôi thúc nào để được biết đến khắp thế giới, đơn thuần bạn kiếm sống bằng cách ra sân và thi đấu. Giggs là mẫu người như vậy.

Bạn có thể bị ham muốn của mình dẫn dắt đến một kết thúc khác, và David Beckham luôn biết được rằng lựa chọn đó sẽ đưa cậu ấy đi đến đâu. Cậu ấy thoải mái với cuộc sống nổi tiếng và vui mừng để đạt được điều đó. Những người còn lại chưa từng mơ về tương lai được cả thế giới biết đến. Đó không phải là phong cách của họ. Thử tưởng tượng Gary Neville với một nhà chụp ảnh thời trang: ‘Anh có thể thay đồ nhanh lên được không?’

Họ thật may mắn khi luôn có được sự bảo bọc của gia đình. Nhà Neville là những con người cứng rắn. Đó là cá tính chung của họ. Thật may mắn cho họ và cả cho chúng tôi. Họ biết được giá trị của sự giáo dục tốt: giữ đôi chân trên mặt đất; cách xử sự; tôn trọng thế hệ đi trước. Nếu tôi gọi ai đó lớn hơn mình bằng tên của họ thì ngay lập tức sẽ bị cha tôi nhéo tai. ‘Phải nói ‘Thưa ông’ chứ, con trai’ ông ấy nhắc nhở tôi.

Tất cả những điều đó đã biến mất ở thời đại này. Tất cả các cầu thủ đều gọi tôi là ‘ông già’ hay là ‘sếp’. Một ngày nọ, Lee Sharp tiến đến và nói, ‘Ông khỏe không, Alex?’ Tôi trả lời: ‘Cậu có học ở trường như tôi không con trai?’

Tuy nhiên vẫn tốt hơn cậu bé người Ai-len, Paddy Lee, cậu ấy thấy tôi bước lên bậc cầu thang khi đó cậu ấy đang đi xuống, Bryan Robson ở ngay sau tôi, và cậu ấy chào: ‘Khỏe không Alex?’ Tôi giận dữ: ‘Cậu có đi học như tôi không?’ ‘Không,’ cậu ấy trả lời đầy lo lắng. ‘Đừng bao giờ gọi tên tôi như vậy!’ Tôi vẫn thấy bức mình khi nhớ lại những chuyện này. Đằng sau sự hung dữ tôi tỏ vẻ với họ là sự khoái chí của tôi. Paddy Lee có khiếu đóng giả các con vật. Mỗi dịp Giáng Sinh, cậu ấy hóa trang thành vịt, bò, chim, hổ, sư tử, – mọi thứ. Thậm chí là đà điểu châu Phi. Các cầu thủ cười lăn lóc trước màn trình diễn này. Sau đó Paddy chuyển tới Middlesbrough.

George Switzer là một trường hợp khác. Một chàng trai Salford điển hình. Ở căng tin của khu tập luyện, cậu ấy thường hét toáng lên và rất giỏi trong việc che giấu nơi cậu ấy trốn, và mọi người phải

xem xét khắp phòng để tìm ra thủ phạm. ‘Chào Sếp!’ Hay là ‘Archie!’ (Archie Knox là trợ lý HLV lúc đó). Trong một thời gian dài, tôi không thể biết ai là thủ phạm. Không có bất cứ manh mối nào. Nhưng rồi một ngày, tôi bắt được cậu ta. ‘Chính là cậu hả con trai?’ Tôi nói. ‘Cậu mà còn làm việc này một lần nữa, cậu sẽ phải chạy quanh sân cho đến lúc nào cậu choáng váng thì thôi.’ ‘Xin lỗi, Sếp,’ cậu bé lắp bắp.

Mặc dù tôi trông như muốn mọi người luôn phải biết nghe lời, nhưng tôi yêu quý những chàng trai có sự ‘phá cách’ trong người. Nó khiến cuộc sống trở nên thú vị. Họ luôn có sự tự tin và can đảm. Nếu bao quanh bạn là những người sợ thể hiện bản thân trong cuộc sống, họ sẽ dễ dàng bằng lòng với số phận khi gặp khó khăn bất kể là trận đấu hay ngoài đời. Những chàng trai thuộc thế hệ 1992 của tôi không bao giờ biết sợ hãi điều gì.

<Hết chương XIV>

Chương XVI: Một biển tài năng

Từ giây phút Manchester United trở thành một công ty, tôi biết sẽ có ngày nó bị mua lại và biến thành tài sản riêng. BskyB của Rupert Murdoch là tập đoàn lớn nhất từng ngỏ lời trước khi Malcolm Glazer mua những cổ phiếu đầu tiên vào năm 2003. Lịch sử và hào quang của United là món quà không thể chối từ với bất cứ nhà đầu tư nào. Chỉ ngạc nhiên khi nhà Glazer không hề giàu có như tôi tưởng.

Khi nhà Glazer đã nắm quyền tại Old Trafford, Andy Walsh, thành viên của hội cổ động viên United, gọi điện cho tôi và kêu gọi: “Ông cần phải từ chức.” Andy là người tốt nhưng tôi cảm thấy mình không nên nghe theo lời khuyên đó. Tôi là huấn luyện viên, chứ không phải giám đốc. Tôi cũng chẳng phải là một trong những cổ đông đã bán quyền sở hữu câu lạc bộ. Cuộc đời này không hề liên quan đến tôi.

“Chúng tôi sẽ bên cạnh ông nếu ông làm điều đó,” Walsh tiếp tục thuyết phục. Tôi trả lời: “Nhưng ông biết điều gì sẽ xảy ra với các trợ lý của tôi không?” Nếu tôi nghỉ việc, chắc chắn họ cũng buộc phải nghỉ theo. Một vài người trong đó đã theo tôi được 20 năm. Người ngoài đôi khi chẳng hiểu được những tác động của việc một huấn luyện viên từ chức.

Phải thừa nhận đó là khoảng thời gian lo lắng của tôi. Một mối lo đó là chúng tôi sẽ phải đầu tư bao nhiêu tiền vào đội bóng để có thể trở lại những ngày tháng vinh quang. Nhưng tôi phải tự tin vào khả năng “khám phá” những cầu thủ giỏi của mình, vào cấu trúc của câu lạc bộ. Nhà Glazer đã mua một câu lạc bộ được tổ chức vững vàng và họ hiểu điều đó từ những ngày đầu tiên.

Người cha, Malcolm, là người đầu tiên liên lạc với tôi. Hai tuần sau, hai người con trai của ông ấy là Joel và Avi đến để nhận chức vụ. Họ khẳng định sẽ không thay đổi cách làm bóng đá, đội bóng đang được quản lý tốt, tôi là một huấn luyện viên thành công. Họ không lo lắng gì hết và hoàn toàn ủng hộ tôi. Ngày hôm đó, tôi đã được nghe tất cả những điều tôi mong muốn được nghe. Nhưng dĩ nhiên bạn luôn cần đề phòng một tấm màn nhung đẹp để được dựng lên lúc đầu. Mọi người thường nói tất cả đã ổn, rồi lại thay đổi cả triệu lần. Nhân viên có thể mất việc, ngân quỹ có thể sụt giảm vì trả nợ. Tuy nhiên, cuối cùng, United đã đứng vững dưới tay các ông chủ mới, bất chấp những khoản vay mượn hay trả lãi ngân hàng mà người ta bàn tán.

Những năm tháng qua, một vài hội cổ động viên liên tục muốn tôi bày tỏ lập trường về khoản nợ của câu lạc bộ. Câu trả lời của tôi luôn luôn là: “Tôi chỉ là người làm việc cho một câu lạc bộ được sở hữu bởi các ông chủ Mỹ.” Việc làm rồi United lên chẳng mang nghĩa lý gì cả. Nếu nhà Glazer chọn

đường lối đối đầu, chẳng hạn như họ bắt tôi phải sa thải một trợ lý nào đó, thì mọi chuyện đã khác. Nhưng chưa bao giờ họ gây áp lực thay đổi cách điều hành đội bóng của tôi. Bởi vậy, bạn có từ bỏ công việc cả cuộc đời nếu một vài nhóm cổ động viên muốn bạn làm điều đó?

Ngày tôi mới gia nhập United, có một hội cổ động viên được mệnh danh là “Ban lãnh đạo thứ hai”. Họ sẽ họp tại Phòng Thịt Nướng ở Khán đài Nam và bàn bạc về những vấn đề của Manchester United. Khi đó, chiếc ghế huấn luyện của tôi vẫn rất mong manh và tôi nhận thức rõ sự nguy hiểm nếu như họ chìa mũi dùi vào tôi. Các đời huấn luyện viên trước đây của United có lẽ cũng cùng chung cảm giác. Khi còn chơi bóng cho Rangers, tôi được chứng kiến một hội cổ động viên quyền uy. Họ đi cùng Đội Một trong những chuyến làm khách và là những nhà vận động hành lang đầy ảnh hưởng. Tiếng nói của người hâm mộ tại United dường như còn lớn hơn thế. Cầm phần vụ thu tóm của nhà Glazer, một số đã trả lại vé cả mùa và tạo lập đội bóng mới FC United of Manchester.

Có một cái giá phải trả khi bạn cổ vũ cho bất kỳ đội bóng nào, đó chính là việc đội bóng của bạn không thể giành chiến thắng trong mọi trận đấu. Và sẽ không có một huấn luyện viên nào làm việc trọn đời cả. United rất may mắn mới có hai vị thuyền trưởng nắm quyền trong tổng cộng hơn 50 năm. Thắng và thua khiến cảm xúc con người lên xuống. Bản thân bóng đá là nơi sinh ra những bất đồng. Tôi nhớ một lần United để thua Rangers và cổ động viên đã ném gạch vào cửa kính xe chúng tôi.

Chẳng có lý do gì, ngoài tuổi tác, để nhà Glazer thay thế tôi vào mùa hè năm 2005. Tôi không có mấy may suy nghĩ về chuyện đó, chẳng hề cảm thấy áp lực.

Hàng chục triệu bảng mà nhà Glazer dùng để trả lãi hàng năm làm dấy lên nhiều ý kiến lo ngại. Tôi hiểu điều đó. Tuy nhiên, chưa bao giờ chuyện trả nợ gây ảnh hưởng đến việc mua bán cầu thủ của United. Phòng thương mại đặt tại London là một thế mạnh của nhà Glazer. Nó đã mang về hàng tá hợp đồng tài trợ từ khắp nơi trên thế giới: Turkish Airlines, các hãng điện thoại của Ả-rập Xê-út, Hồng Kông, Thái Lan, những hãng bia từ Viễn Đông... Chúng đem lại lợi nhuận hàng chục triệu bảng để “gánh” những khoản trả lãi. Về mặt bóng đá, United vẫn duy trì doanh thu cực lớn, 76,000 cổ động viên tại Old Trafford góp một phần không nhỏ trong đó.

Bởi vậy, chưa bao giờ nhà Glazer gây khó khăn cho tôi cả. Tôi thường mất hứng thú với một cầu thủ nào đó vì phí chuyển nhượng hay những đòi hỏi lương thưởng ngớ ngẩn. Đó là quyết định của tôi và David Gill. Không hề có một chỉ thị nào đại loại như chỉ cho phép chi tiêu trong giới hạn nợ của câu lạc bộ.

Thay vào đó, “Dải ngân hà” của riêng United ngày càng được mở rộng. Từ năm 2007, một loạt các tài năng từ Nam Mỹ, Bồ Đào Nha, Bulgaria cập bến Carrington, trong đó, người gây nhiều sự chú ý nhất chắc chắn là Carlos Tevez. Cậu ấy là trung tâm của những tranh cãi lớn xung quanh việc Sheffield United xuống hạng và rồi cuối cùng gia nhập đối thủ cùng thành phố Manchester City, ngạo nghễ nhìn xuống trong màu áo xanh da trời, trên tấm biển quảng cáo khiêu khích với dòng chữ “Chào mừng đến Manchester”!

Câu chuyện bắt đầu khi Tevez còn khoác áo West Ham và David Gill nhận được một cuộc điện thoại từ người đại diện của cậu ấy, Kia Joorabchian, thông báo rằng thân chủ của mình rất muốn được khoác áo United. Chúng tôi đã được nghe những câu chuyện như thế này quá nhiều rồi. Những người đại diện gần như có thói quen gọi cho United và “tiết lộ” tình yêu với Quỷ Đỏ. Tôi cho rằng United không nên dính dáng đến những bản hợp đồng phức tạp cùng Tevez. David đồng ý. Khi đó, chúng tôi biết Tevez được sở hữu bởi cả một nhóm người. Nhưng chốt lại, tôi vẫn lưu ý với David: “Cậu ấy có thể tạo ảnh hưởng với nguồn năng lượng dồi dào và khả năng ghi bàn ổn định. Hãy xem những lời thương thảo thế nào đã.”

Rồi David thông báo với tôi có thể mượn Tevez trong hai năm, với mức phí nhất định. Sự việc sau đó xảy ra đúng như vậy và Carlos thi đấu tốt trong mùa giải đầu tiên. Cậu ấy có một loạt bàn thắng quan trọng trước Lyon, Blackburn, Tottenham và Chelsea cùng với sự nhiệt huyết và năng lượng dồi dào. Tuy nhiên, Carlos không được trời phú cho tốc độ tốt và cũng chẳng phải là người tập luyện nhiệt tình. Cứ tập được một lúc, cậu ấy lại than đau bắp chân và xin nghỉ giải lao. Điều này đôi khi khiến tôi bức mình. Tôi muốn được chứng kiến sự hăng hái tập luyện từng phút từng giây. Những cầu thủ hàng đầu sẽ luôn làm điều đó. Nhưng dù sao thì Tevez cũng bù lại bằng sự nhiệt huyết trên sân.

Trận Chung kết Champions League năm 2008 tại Moscow, Tevez ra sân và ghi bàn trong loạt penalty trước Chelsea. Cậu ấy còn là người đầu tiên thực hiện. Trong thời gian thi đấu, tôi đã thay Rooney và để Tevez lại đơn giản vì Tevez là người thi đấu tốt hơn. Mọi chuyện chỉ thay đổi ở mùa giải thứ hai, khi tôi ký hợp đồng với Dimitar Berbatov và tập trung sắp xếp bộ đôi Berbatov – Rooney trên hàng công.

Chúng kiến Dimitar thi đấu cho Tottenham, tôi nghĩ cậu ấy sẽ tạo nên khác biệt cho United bởi sự điềm tĩnh của cậu ấy là điều mà các tiền đạo của chúng tôi còn thiếu. Cậu ấy có khả năng của một Eric Cantona hay Teddy Sheringham: không nhanh đến mức thần tốc nhưng có thể ngẩng đầu lên và chuyền

một đường bóng “chết người”. Cậu ấy sẽ nâng tầm đội bóng và mở rộng danh sách tài năng mà United sở hữu.

Bởi vậy, Berbatov đã đẩy Tevez lên băng ghế dự bị. Đến tháng Mười hai năm đó, tôi bắt đầu cảm thấy Carlos thi đấu không ổn. Lý do, có lẽ là, Tevez là dạng cầu thủ cần thi đấu liên tục. Nếu không tập luyện mạnh mẽ, bạn sẽ cần ra sân thường xuyên. David Gill hỏi tôi: “Ông định xử lý chuyện này ra sao?” Tôi cần đợi đến cuối mùa giải mới có thể đưa ra quyết định. “Nhưng họ muốn quyết định ngay bây giờ,” David nói.

Tôi trả lời: “Nói với họ rằng tôi đang cố gắng cho cậu ấy thi đấu nhiều hơn để có thể đánh giá một cách chính xác.”

Sau đó, Tevez thực sự tạo ảnh hưởng trong một vài trận đấu ở nửa sau mùa giải 2008/09, đặc biệt là trận đấu với Spurs tại Old Trafford, khi United bị dẫn trước 2-0 và tôi tung cậu ấy vào để đẩy nhanh nhịp độ. Cậu ấy chạy như điên dại. Sự nhiệt huyết của Carlos là một trong những lý do giúp chúng tôi lội ngược dòng giành chiến thắng 5-2.

Bán kết Champions League 2009, United đối đầu Arsenal và tôi sắp xếp bộ ba Ronaldo, Rooney, Park trên hàng công. Tôi duy trì đội hình này trong trận Chung kết và rõ ràng Tevez không hài lòng.

Trận Chung kết tại Rome với Barcelona là một thảm họa. Chúng tôi chọn khách sạn quá tệ, một mớ hỗn độn từ quá trình chuẩn bị đến khi thi đấu. Tôi chỉ biết trách mình vì sự chuẩn bị quá nghèo nàn.

Dù sao thì sau hiệp một, tôi đã tung Tevez vào sân. Tôi thấy cậu ấy có vẻ thi đấu giữ chân. Có lẽ Carlos đã quyết định tương lai của mình. Sau trận Chung kết, cậu ấy nói với tôi: “Ông chưa bao giờ bày tỏ ý định ký hợp đồng lâu dài với tôi.” Tôi giải thích rằng tôi còn phải chờ đợi mùa giải này sẽ diễn ra như thế nào và rằng cậu ấy chưa thi đấu đủ số trận để tôi có thể đánh giá chính xác. David đề nghị với người đại diện của Tevez mức giá 25 triệu bảng, nhưng vào thời điểm đó, dường như ông ấy đang nói chuyện với một bức tường tro tro. Tôi thực sự cho rằng cậu ấy đã lựa chọn City.

Tevez còn thương thảo với cả Chelsea nữa và tôi đồ rằng những người sở hữu cậu ấy đang thao túng cả hai đội bóng áo xanh. Chelsea sẵn sàng tung ra 35 triệu bảng nhưng City đã giành chiến thắng với mức giá 47 triệu bảng, theo những tin đồn chưa được xác nhận. Đối với tôi, đó quả là những con số kinh khủng. Dù Carlos là một cầu thủ giỏi nhưng chắc chắn tôi sẽ không bỏ ra số tiền đó.

Nhưng dù sao thì Tevez vẫn là một tiền đạo có thể tạo ảnh hưởng. Lỗi cũng một phần ở tôi, vì quá hâm mộ và muốn thấy Berbatov thành công. Berbatov luôn muốn được đảm bảo vị thế của một cầu thủ cừ khôi. Berbatov và Tevez sẽ mãi là một bài toán khó.

Cuộc đối đầu giữa Tevez và Roberto Mancini khi cậu ấy từ chối khởi động trong một trận đấu Champions League tại Đức không hẳn là một vấn đề về kỷ luật nhưng vụ lùm xùm khiến Sheffield United xuống hạng năm 2007 thì đã gây xôn xao lớn. Những bàn thắng của Tevez đã giúp West Ham trụ hạng thành công mùa giải đó. Và mặc dù vi phạm điều luật về sở hữu của bên thứ ba, đội bóng thành London chỉ chịu phạt tiền mà không bị trừ điểm số nào cả. Pha lập công của Tevez vào lưới United giúp West Ham giành chiến thắng 1-0 đã trực tiếp đẩy Sheffield United xuống hạng và HLV Neil Warnock của Sheffield sau đó đã đổ lỗi cho chúng tôi vì mang ra sân một đội hình được xem là “yếu hơn” mọi khi.

Thực sự, United còn chơi Chung kết Cúp FA một tuần sau đó. Chúng tôi sở hữu đội hình mạnh nhất giải đấu và tôi thường xuyên xoay vòng cầu thủ tùy thuộc vào tình hình. Nếu bạn còn nhớ trận đấu với West Ham, chúng tôi bị từ chối hai đến ba quả penalty và thủ môn của họ có một ngày thi đấu quá tuyệt vời. Họ thoát khỏi sức ép của chúng tôi và rồi Tevez ghi bàn. West Ham chưa bao giờ thực sự nhập cuộc, United hoàn toàn áp đảo. Tôi tung cả Ronaldo, Rooney và Giggs vào sân trong hiệp hai nhưng vẫn không thể xoay chuyển tình thế.

Trong khi đó, Quý ngài Warnock lại cáo buộc chúng tôi buông trận đấu này. Vòng đấu cuối cùng, họ chạm trán Wigan và chỉ cần một điểm để trụ hạng. Đầu tháng Giêng, Warnock đã để David Unsworth chuyển nhượng tự do đến Wigan và chính cầu thủ này đã thực hiện thành công quả penalty đẩy Sheffield United xuống Championship. Liệu có ai với trí óc minh mẫn không tự hỏi rằng: Chính mình đã tạo nên mớ hỗn độn này? Đã bao giờ ông ấy nhìn vào gương và nói: “Chúng ta chỉ cần một trận hòa với Wigan vậy mà cũng không đủ sức làm nổi ư?” Lời cáo buộc đó quả thật quá đỗi lố bịch.

Tháng Giêng năm 2007, United có sự phục vụ của một “viên ngọc quý”, thật ra chỉ trong hai tháng. Đầu mùa giải, Louis Saha đã trở lại cực kỳ ấn tượng nhưng rồi lại dính thêm một chấn thương dài hạn. Đến tháng Mười, Giám đốc tuyển trạch của United Jim Lawlor thuyết phục tôi rằng thật phí phạm khi để Henrik Larsson thi đấu tại Thụy Điển trong khi cậu ấy vẫn còn đủ sức chinh chiến đỉnh cao. Helsingborgs, đội bóng của Larsson khi đó, không đồng ý bán cậu ấy nhưng chúng tôi đã đề nghị một bản hợp đồng cho mượn. Chính Henrik cũng tác động với các ông chủ để thương vụ này được hoàn tất.

Henrik đã trở thành một biểu tượng của các cầu thủ United trước cả khi gia nhập Old Trafford. Họ bàn tán về cái tên Henrik Larsson đầy phấn khích. Với một cầu thủ đã 35 tuổi, khả năng linh ngộ các bài tập của cậu ấy thật tuyệt vời. Trong mọi buổi tập, Henrik đều chăm chú lắng nghe. Cậu ấy như muốn nuốt từng từ của Carlos, HLV chiến thuật; cậu ấy hòa nhập vào mọi sắc thái của câu lạc bộ.

Khả năng tập luyện của Henrik thì không chê vào đâu được: di chuyển, chọn vị trí... Ba bàn thắng là vẫn chưa đủ để đóng đếm đóng góp của cậu ấy cho United. Trong trận đấu cuối cùng khoác màu áo Đỏ chạm trán Middlesbrough, Henrik đã về chơi tiền vệ khi đội bóng dẫn trước 2-1. Cậu ấy chạy không biết mệt mỏi. Cuối trận đấu, trong phòng thay đồ, tất cả các cầu thủ và ban huấn luyện đều đứng dậy dành những tràng vỗ tay cho Henrik. Không có cầu thủ nào có thể tạo ảnh hưởng như vậy chỉ trong vòng hai tháng. Biểu tượng cũng có thể biến mất trong hai phút nếu như anh thi đấu tệ nhưng Henrik đã duy trì những gì tốt đẹp nhất trong màu áo United. Cậu ấy đúng là một Quỷ Đỏ đích thực, với những bước chạy và lòng dũng cảm. Kỹ năng bật nhảy của cậu ấy cũng rất tốt nếu xét đến thể hình nhỏ bé.

Tôi đã có thể ký hợp đồng với Henrik sớm hơn, khi cậu ấy còn thi đấu cho Celtic. Nhưng rồi Dermot Desmond, cổ đông chính của Celtic, đã gọi cho tôi và trách: “Ông làm tôi buồn quá! Alex, ông có cả đồng cầu thủ cơ mà, chúng tôi cần cậu ấy!”

Một tháng sau khi Henrik trở về Thụy Điển, chúng tôi có một trong những chiến tích vĩ đại nhất tại đấu trường châu Âu: thắng lợi 7-1 trước AS Roma ngày 10 tháng Tư. Michael Carrick và Ronaldo mỗi người lập một cú đúp, ngoài ra là những bàn thắng của Alan Smith, Rooney và cả Patrice Evra, người chưa hề ghi bàn tại các cúp châu Âu trước đó.

Những trận cầu đỉnh cao thường được quyết định bởi 8 cầu thủ. Ba người còn lại có thể thay ra nếu họ đã thi đấu hết mình nhưng không đạt phong độ tốt hoặc rời sân để phục vụ yêu cầu chiến thuật của đội là bảo toàn tỉ số. Tuy nhiên, cũng có dăm bảy lần, bạn đạt được sự hoàn mỹ tuyệt đối khi cả 11 cầu thủ đều tỏa sáng.

Tất cả những gì chúng tôi trình diễn vào buổi tối ngày hôm ấy đều mang lại kết quả mỹ mãn. Bàn thắng thứ hai là một pha phối hợp bật nhả một chạm giữa sáu cầu thủ. Alan Smith chuyển hóa thành công đường chuyền của Ryan Giggs dù bị kẹp giữa hai trung vệ đối phương. Pha lập công đầu tiên – Bùm! Vào lưới. Đó là một khoảnh khắc mà bạn chỉ có thể nói rằng: không thể nào tốt hơn được nữa!

Tôi lại nhớ đến một trận đấu năm 1999, khi United hành quân đến sân của Nottingham Forest và giành chiến thắng 8-1. Chúng tôi còn có thể ghi thêm cả chục bàn nữa ở chuyên làm khách ấy. Roma cũng là một đội bóng xuất sắc với Daniele De Rossi, Cristian Chivu và Francesco Totti nhưng chúng tôi đã hoàn toàn nghiền nát họ. Lướt đi, United thất thủ 1-2 và Paul Scholes phải nhận thẻ đỏ. Đó là một pha va chạm ở ngay đường biên, cầu thủ đối phương thậm chí còn đã ở ngoài sân. Bởi vậy, chúng tôi ít nhiều chịu áp lực tại Old Trafford. Nhưng rồi các bàn thắng bắt đầu đến.

Chiến thắng 3-0 trước Wimbledon tại Cúp FA 1994 là một trận đấu kinh điển khác. Chúng tôi có một pha lập công được tạo nên bởi 38 đường chuyền liên tục. Mọi người thường ca ngợi bàn thắng đẹp nhất lịch sử Manchester United là của Ryan Giggs trong trận Bán kết Cúp FA với Arsenal hay cú vô lê của Wayne Rooney vào lưới Manchester City. Nhưng với riêng tôi, bàn thắng tại Wimbledon năm đó được mô tả bằng hai chữ “siêu phẩm”. Ngay phút đầu tiên của trận đấu, Vinnie Jones của đội chủ nhà đã va chạm với Eric Cantona. Eric ngã xuống. Các đồng đội của Eric chạy đến đôi co với Jones nhưng cậu ấy ngăn: “Để hấn yên đi.” Jones là cựu cầu thủ của Leeds và Eric có lẽ vẫn đang duy trì một mối quan hệ. Rồi Eric vỗ vai đồng đội cũ: “Anh có thể phạm lỗi nếu anh thích nhưng anh sẽ không thể ngăn cản được tôi.” Đó là một trận đấu xuất sắc của Eric Cantona với bàn thắng mở tỉ số trận đấu từ một pha tâng bóng và vô lê tuyệt đẹp bằng chân phải.

Mọi người cứ nói rằng đội hình Wimbledon năm đó không thể đối đầu với chúng tôi. Không đúng. Những đường bóng của họ dành cho tiền đạo là rất tốt, đặc biệt trong những pha tạt bóng. Các tình huống cố định cũng hết sức nguy hiểm. Wimbledon không hề thiếu nhân tài. Nếu đội bóng của bạn không biết đánh đầu, bạn sẽ thua ngay. Nếu đội bóng của bạn không xử lý tình huống cố định chắc chắn, bạn sẽ thua ngay. Wimbledon là một đối thủ khó chơi. Bởi vậy, chiến thắng 3-0 này hết sức đặc biệt.

Hai trận thắng đậm trước Arsenal cũng đáng được ghi nhớ. Trong khuôn khổ Cúp Liên đoàn 1990, Lee Sharpe lập hat-trick giúp United vui dập 6-2 ngay tại Highbury. Và một dịp khác, tháng Hai năm 2001, chúng tôi lại đại thắng 6-1 trên Old Trafford. Một gia đình người Ireland đã tham gia đấu giá để được xem chúng tôi đối đầu với Liverpool tháng Mười hai năm 2000. Nhưng cuối cùng, vì sương mù dày đặc, họ đã không thể bay sang Anh. Chúng tôi cũng thua Liverpool 0-1 trong một trận đấu tẻ tẻ. Gia đình đó gọi cho chúng tôi và hỏi: “Bây giờ chúng tôi phải làm gì đây?” Tôi gợi ý: “United chuẩn bị đá với Arsenal.” Và họ đã được chứng kiến cuộc “thăm sát” 6-1. Sau 45 phút, tỉ số đã là 5-1. Yorkie là người đã xé nát hàng phòng ngự Arsenal.

Dù giành chiến thắng 7-1 trước Roma, hành trình Champions League năm đó của chúng tôi dừng lại với thất bại 0-3 trên sân của Milan vào ngày 2 tháng Năm. Tôi buộc phải sắp xếp đội hình mạnh nhất đối đầu với Everton vào cuối tuần trước để giành chiến thắng 4-2 tại Goodison Park trong khi Milan có điều kiện cho 9 cầu thủ nghỉ ngơi chờ trận đấu vào tối thứ Ba. Đơn giản, chúng tôi không có sự chuẩn bị tốt như đối thủ. Hai bàn thua trong 15 phút đầu tiên, mưa thì cứ rơi không ngừng và chúng tôi chẳng thể lên bóng nổi giữa sân. United thật sự chưa sẵn sàng. Giành chiến thắng 4-2 trước Everton đã là một nhiệm vụ to lớn bởi chúng tôi bị dẫn trước 0-2 đến tận phút 50. Ba điểm có được sau trận đấu này giúp United gia tăng khoảng cách với nhóm đứng sau tại Premier League lên thành 5 điểm.

Cùng với Tevez và Larsson, các tài năng khắp thế giới đã hội tụ về Old Trafford. Carlos Queiroz, với những mối quan hệ tại Bồ Đào Nha, đã thông báo cho tôi về một cậu bé ở Porto có tên Anderson. Cậu ta 16 hay 17 tuổi gì đó. Chúng tôi bắt đầu quan sát cậu ấy. Anderson chưa có suất thi đấu ổn định, trận này được xuất phát, trận sau đã phải ngồi dự bị. Rồi cậu ấy đối đầu với United tại một giải đấu tổ chức ở Amsterdam. Sau trận đấu, tôi quyết định hành động. Nhưng chỉ một tuần sau, Anderson bị gãy chân.

Khi Anderson hoàn toàn bình phục, tôi lại gửi Martin sang “xem giò” từng trận đấu của cậu ấy trong bốn đến năm tuần. Cuối cùng, ông ấy nói: “Alex, cậu bé này xuất sắc hơn cả Rooney.”

“Chúa ơi, đừng nói thế chứ,” tôi ngạc nhiên. “Cậu ấy phải thực sự giỏi mới có thể xuất sắc hơn Rooney đấy.” Nhưng Martin không hề thay đổi ý kiến. Khi đó, Anderson chơi ngay phía sau tiền đạo cắm. Cuối giải đấu, tôi tiến hành mua cả cậu ấy và Nani, người mà tôi đích thân đi trinh sát. Điều khiến tôi bị thu hút ở Nani là tốc độ, sức mạnh và khả năng không chiến. Cậu ấy còn thuận cả hai chân. Cuối cùng, chỉ còn lại một dấu hỏi duy nhất: tính cách của cậu bé này? Câu trả lời: tốt bụng, lặng lẽ, nói tiếng Anh tương đối tốt, chưa từng gây rắc rối tại Sporting Lisbon và tập luyện hết sức xuất sắc. Tôi có thể mô tả Nani là một cậu bé sung sức. Có tập thể hình. Kết quả những bài tập về thể dục của cậu ấy luôn đứng đầu. Tất cả nền tảng đều đã ở đây. Carlos đi cùng với David Gill: đến Sporting Lisbon để ký hợp đồng cùng Nani rồi lái xe lên Porto mua Anderson, cả hai chỉ diễn ra trong một ngày.

Hai năm đầu, chúng tôi có thể nói mình đã đúng đắn khi mua Nani và Anderson. Anderson bắt đầu có chút rắc rối vào mùa đông 2009-10. Cậu ấy không được ra sân nhiều như mong muốn và muốn quay về quê nhà. Cậu ấy là người Brazil, và vấn đề là luôn khao khát đến tuyệt vọng được ra sân tại World Cup. Kế hoạch của Anderson bao gồm khoác áo Vasco Da Gama trong phần còn lại của mùa giải, gây

ấn tượng và được gọi vào đội tuyển tham dự World Cup 2010 ở Nam Phi. Nhưng tôi cương quyết: “Cậu không được đi đâu cả. Tôi không đầu tư cả chục triệu bảng vào một cầu thủ để anh ta chuồn sang Brazil.”

Anderson có cá tính rất dễ thương. Tôi luôn luôn tôn trọng những cầu thủ Brazil. Họ liên tục tỏa sáng trong những trận cầu đỉnh cao và dường như được sinh ra để dành cho các khoảnh khắc huy hoàng. Cầu thủ Brazil có những phẩm chất đặc biệt: lòng tự tôn lớn lao và niềm tin sắt đá. Có câu chuyện được lưu truyền rằng người Brazil coi tập luyện chỉ là sự gián đoạn của những thú vui trong cuộc sống. Không hề. Họ tập luyện rất kỹ càng, tỉ mỉ. Ý kiến cho rằng họ ghét trời lạnh cũng là bịp bợm. Lấy anh em nhà Da Silva làm ví dụ: chẳng cần quần gió, chẳng cần găng tay, họ cứ thế chạy ra sân tập luyện. Bạn khó có thể tận dụng hết những phẩm chất của một cầu thủ Brazil hàng đầu. Người Argentina thì rất yêu nước nhưng tôi thấy họ không cá tính bằng người Brazil.

Nani rõ ràng là một viên ngọc thô. Cậu ấy vẫn chưa trưởng thành, thiếu ổn định nhưng có bản năng bóng đá tuyệt vời. Xử lý bóng tốt bằng hai chân, có thể đánh đầu và không ngại va chạm thể lực, biết tạt bóng, biết sút. Với một cầu thủ có tất cả những khả năng kể trên, mẹo quản lý là hãy sắp xếp chúng thật “gọn gàng”. Nani còn bừa bộn, bản năng và rất cần sự ổn định. Cậu ấy cũng sẽ phải sống dưới cái bóng của Ronaldo vì hai người đều là tiền vệ cánh người Bồ Đào Nha có những phẩm chất chung đáng chú ý. Nếu Nani đến từ Serbia chẳng hạn thì đã chẳng ai so sánh gì.

Ronaldo được trời phú cho tài năng phi thường, sự dũng cảm, hai chân thuần thục và những bước nhảy kỳ diệu. Có lẽ Nani đã cảm thấy chán nản khi phải cạnh tranh vị trí ra sân với một cầu thủ như vậy. Năm đầu tiên, cậu ấy ngồi dự bị khá nhiều nhưng bù lại, tiếp thu ngôn ngữ rất nhanh. Anderson chậm chạp hơn. Cũng bởi là người Brazil, Anderson luôn giữ lòng tự tôn lớn lao. Các cầu thủ Brazil luôn cho rằng họ có thể đối đầu với bất kỳ ai.

Một cuộc trò chuyện của chúng tôi có thể diễn ra như thế này: “Cậu có biết cái anh Neymar này ở Brazil không?”

“Ồ, một cầu thủ xuất sắc, rất tuyệt vời.”

“Thế còn Robinho thì sao?”

“Phi thường, tuyệt đỉnh.”

Tôi hỏi bất cứ cầu thủ Brazil nào nữa cũng sẽ nhận được câu trả lời như vậy. Cậu ấy nghĩ đồng nghiệp nào ở quê nhà cũng ở đẳng cấp thế giới. Khi Brazil đánh bại Bồ Đào Nha trong một trận giao hữu, Anderson đã nói với Ronaldo: “Lần sau chúng tôi sẽ chơi với đội hình thứ năm cho các anh có cơ hội nhé!” Ronaldo vẫn giữ gương mặt lạnh.

Brazil là một đất nước như vậy đấy. Tôi rất thích thú với một cuộc thi ở Rio để tìm ra một số 10 mới tinh và xuất sắc nhất. Hàng nghìn cậu bé đã đến ghi danh, có người phải bắt xe khách đi liên tục trong 22 tiếng. Một đất nước rộng lớn với vô số tài năng.

Nhớ lại thương vụ với Owen Hargreaves khiến tôi bớt thích thú đi một chút. Cậu ấy nổi lên ở mùa hè 2006 và là mẫu cầu thủ thích hợp để lấp đầy khoảng trống Roy Keane để lại. United bắt đầu đặt giá mua cậu ấy. Nhưng rồi tôi được biết số trận ra sân của Owen và cảm thấy hơi chột dạ. Tôi không có dự cảm mạnh mẽ về bản hợp đồng này. David Gill vẫn làm việc hết sức với ban lãnh đạo Bayern. Tôi còn sắp xếp cuộc gặp với người đại diện của Owen tại Berlin. Tôi thuyết phục rằng Owen sẽ phát triển hơn nữa tại Old Trafford. Nhưng mọi thứ đã trở thành thảm họa.

Owen không có một chút tự tin nào vào bản thân. Đối với tôi, cậu ấy không cho thấy quyết tâm vượt qua khó khăn về thể lực. Trong luyện tập, tôi chỉ thấy cậu ấy lựa chọn những phương án dễ dàng. Owen là một trong những bản hợp đồng thất vọng nhất của tôi.

Cậu ấy đi khắp nơi để chữa đủ các loại chấn thương: Đức, Mỹ, Canada. Tôi cảm thấy Owen không đủ tự tin vượt qua những vấn đề của mình. Rồi mọi thứ cứ tồi tệ hơn nữa. Cậu ấy dành những năm tháng đẹp nhất sự nghiệp để dưỡng thương tại Mỹ. Cậu ấy tìm lại bác sĩ ở Bayern, Hans Muller-Wohlfahrt, để cầu cứu chấn thương bắp. Nhưng trên sân cỏ thì tôi không băn khoăn gì về những đóng góp của Owen. Một cầu thủ nhanh nhẹn và là chuyên gia trong các tình huống cố định. Cậu ấy có thể chơi hậu vệ phải, tiền vệ phải hoặc tiền vệ trung tâm. Tôi để Owen xuất phát ở vị trí tiền vệ phải trong trận Chung kết Champions League năm 2008 và khi United gặp khó với tuyến giữa ba người của Chelsea, tôi kéo Owen về trung tâm và đẩy Rooney ra cánh. Chiến thuật này đã cho thấy hiệu quả. Owen mang đến những giá trị nhất định, nhưng chúng nhanh chóng bị chìm xuống bởi số lần ra sân ít ỏi.

Tháng Chín năm 2011, Hargreaves đã lên tiếng chê trách đội ngũ y tế của United trong quãng thời gian khoác áo Quỷ Đỏ. Cậu ấy cho rằng mình bị làm “chuột bạch” để thử nghiệm phương pháp điều trị chứng viêm gân và các vấn đề khác về đầu gối. Chúng tôi đã nhờ luật sư tư vấn và có thể khởi kiện

Hargreaves. Cuối cùng, sự việc chìm xuống vì các bác sĩ không cảm thấy xúc phạm đến mức bắt buộc đòi bồi thường. United đã làm những điều tốt nhất vì Hargreaves. Nhưng dù chúng tôi có làm điều gì, cậu ấy vẫn tự nghĩ ra những ý tưởng riêng.

Đây sẽ là một cuộc trò chuyện thông thường của chúng tôi: “Thế nào, sáng nay cậu có khỏe không?”

“Tốt lắm, thưa huấn luyện viên,” Hargreaves trả lời. “Nhưng có lẽ tôi sẽ cố gắng tự tập. Tôi cảm thấy một chút vấn đề.”

Một lí lẽ khác mà Hargreaves đưa ra là chúng tôi đã ép buộc cậu ấy ra sân trong trận đấu với Wolves đầu tháng Mười một năm 2010 dù cậu ấy đã xin nghỉ. Dối trá. Ba tuần trước đó, Hargreaves tự nói với tôi rằng cậu ấy cảm thấy mình sẽ đủ sức trở lại vào ngày này, ngày này. Đó là một trận đấu tại Champions League. Cậu ấy đã lâu không tham gia đấu trường châu Âu nên tôi không mấy hứng thú với khả năng này. Thay vào đó, chúng tôi gợi ý một trận đấu với Đội Dự bị ngay trong tuần. Tuy nhiên, Hargreaves xin từ chối.

Đến tuần có trận đấu với Wolves, theo những gì tôi biết thì Hargreaves hoàn toàn không nói một lời với ban huấn luyện về vấn đề của mình. Tôi lo rằng cậu ấy sẽ dính chấn thương ngay khi khởi động mắt. Tôi nghe phong thanh cậu ấy còn nói với một đồng đội rằng mình cảm thấy khó chịu ở gân kheo. Khi Hargreaves khởi động xong và trở lại băng ghế dự bị, tôi hỏi lại lần nữa để đảm bảo: “Cậu ổn đấy chứ?” Cuối cùng, trước khi cậu ấy ra sân, tôi chỉ dặn dò là thông thả mà đá. Và 5 phút là tất cả thời gian có mặt trên sân của cậu ấy. Cái gân kheo lại một lần nữa hành hạ Hargreaves, nhưng điều đó cũng chẳng có gì ngạc nhiên.

Ngày kí hợp đồng với Hargreaves, tôi cảm thấy không thích một điều gì đó ở cậu ấy. Một người chỉ huy giỏi cần có bản năng. Bản năng của tôi cho biết: “Tôi không thực sự mong muốn chuyện này.” Khi cậu ấy đến Old Trafford kiểm tra y tế, tôi vẫn cảm thấy một nỗi ngờ vực không thể gọi tên. Cậu ấy hết sức thân thiện, tốt bụng và nồng nhiệt. Kleberson cũng từng khiến tôi nghi hoặc, nhưng đó là vì cậu ấy rất nhút nhát, thậm chí còn chẳng dám nhìn vào mắt tôi. Kleberson có khả năng nhưng cậu ấy dành quá nhiều thời gian lo xem gia đình nhà vợ muốn gì.

Sau này, tôi đọc được rằng FA đang cố gắng thúc bách Hargreaves đi theo nghiệp huấn luyện. Đây là một điều không ổn trong bóng đá ngày nay. Nó sẽ không xảy ra tại Pháp, Đức hay Hà Lan, những nơi mà bạn cần ít nhất ba năm học việc mới kiếm được bằng huấn luyện viên.

Bebe là cầu thủ đầu tiên tôi ký hợp đồng mà chưa từng chứng kiến cậu ấy thi đấu. Một tuyển trạch viên giỏi của chúng tôi ở Bồ Đào Nha đánh giá rất cao Bebe. Cậu bé này từng chơi bóng đá đường phố nhiều năm trước khi thử việc cho một đội bóng hạng hai. Tuyển trạch viên của chúng tôi ấn tượng đến mức liên tục thúc giục: “Chúng ta phải cử người đến xem giò cậu ấy ngay.” Rồi tôi biết tin Real Madrid cũng đang theo đuổi thương vụ này. Đó là sự thật vì Jose Mourinho đã thừa nhận với tôi. United quyết định hành động nhanh gọn và bỏ ra 7 triệu euro, một vụ đánh cược nhỏ.

Bebe có rất nhiều điểm hạn chế nhưng tài năng của cậu bé này là không thể phủ nhận. Cậu ấy có đôi chân kỳ diệu. Những cú sút của cậu ấy vô cùng hiểm hóc, bằng cả hai chân. Bebe không phải là cầu thủ hoàn hảo, nhưng chúng tôi đang rèn luyện cậu ấy tốt lên mỗi ngày. Tôi từng gửi Bebe sang Thổ Nhĩ Kỳ tu nghiệp nhưng cậu ấy lại dính chấn thương dây chằng đầu gối chỉ sau hai tuần. Tôi đành gọi cậu ấy về, tập luyện theo pháp đồ điều trị rồi thi đấu cho Đội Dự bị. Bebe hoàn thành tốt mọi yêu cầu. Cậu ấy tập luyện cũng khá ổn trong những trận đấu ngắn, 8 người, 11 người... Bebe cần rèn luyện thêm về chiến thuật. Với đôi chân này, cậu ấy có khả năng ghi 20 bàn mỗi mùa.

Có rất nhiều tài năng cập bến Old Trafford nhưng cũng không ít cầu thủ không thể trụ lại, dù sao, tôi vẫn tự hào vì những gì United đã làm cho họ. Ví dụ, mùa xuân năm 2010, đã có 72 cầu thủ khắp Scotland, châu Âu và Anh đến thử việc tại Man Utd. Bảy-mươi-hai-người.

Fabio Capello từng nói với một người bạn thân của tôi rằng dù có trùm kín một cầu thủ Man Utd lại thì ông ấy vẫn nhận ra từ cách xa cả cây số. Tôi nhận đó là một lời khen ngợi. Cách cư xử và tập luyện của những cầu thủ United đều xuất sắc. Ba người thi đấu tại Đan Mạch, một tại Đức, hai tại Bỉ và những người còn lại trải rộng khắp nước Anh, trong đó bao gồm bảy thủ môn, chưa ai trong số họ từng ra mắt Đội Một. Có thể kể một số cái tên như Kevin Pilkington, Michael Pollitt, Ben Williams và Luke Steele...

United rất thành thạo trong việc khám phá những cầu thủ có thể thi đấu thường xuyên cho Đội Một. Có những phẩm chất nổi bật ở các “mầm non” sáng giá trưởng thành từ Old Trafford làm bạn phải trao suất thi đấu cho họ ở Đội Một. Darron Gibson là một ví dụ điển hình về việc lựa chọn giữa bán đi hay trao cơ hội.

Mùa giải 2009-10, Darron đã phát triển tới mức sẽ thật không công bằng nếu kìm hãm cơ hội thi đấu của cậu ấy. Cậu ấy có những phẩm chất khác biệt với các tiền vệ còn lại của United, nổi bật là khả

năng ghi bàn ngoài vòng cấm. Nhắc đến Scholes là nhắc đến sút xa, nhưng khi đó, cậu ấy đã sắp giải nghệ. Bởi vậy quyết định đưa ra rất khó khăn, cũng giống trường hợp của Tom Cleverley, người đang tu nghiệp tại Watford và có 11 pha lập công dù chơi ở hàng tiền vệ. Thẻ hình của Cleverley không có gì đáng nói nhưng cậu bé rất dẻo dai, dũng cảm như một chú sư tử, cái chân phải thuần thục và có thể ghi bàn. David Gill từng nói với tôi: “Năm sau, ông định xử lý thế nào với Tom Cleverley? Cậu ấy đang phá lưới đối phương liên tục tại Watford.” Tôi trả lời: “Tôi sẽ cho cậu ấy cơ hội, để xem cậu ấy có thể ghi bàn cho chúng ta như cho Watford không.”

Tôi đã thắc mắc liệu Cleverley có khả năng ghi 6 bàn trong một mùa giải? Những tiền vệ còn lại đều không thể. Michael Carrick cao nhất là 5. Nếu tiền vệ Cleverley có thể ghi 6 bàn thì rất đáng để xem xét. Ranh giới phân biệt luôn là những câu hỏi: cậu ta có khả năng gì và cậu ta không có khả năng gì? Nếu cậu ta có thể ghi 6 bàn, tôi sẵn sàng bỏ qua một số điểm yếu.

Ở tuổi 20, 21, các cầu thủ đôi khi ngừng phát triển. Nếu khi đó vẫn chưa có suất thi đấu cho Đội Một, họ rất dễ nảy sinh tâm lý chán nản. Chính tôi từng trải qua cảm giác này lúc còn chơi bóng. 21 tuổi, tôi chán ngán St Johnstone và đã chuẩn bị giấy tờ để định cư tại Canada. Những ảo tưởng đẹp đẽ trong tôi vỡ tan. Tôi đã nói với bản thân bóng đá không dành cho mày đâu, mày sẽ chẳng đi đến đâu cả. Tại Đội Dự bị của United, chúng tôi thường xuyên phải đối đầu với vấn đề này. Tôi sẽ cho mượn các cầu thủ gặp khó khăn với hy vọng họ sẽ tiến bộ lúc trở về, nhưng đồng thời, tôi cũng lựa chọn những nơi chôn đủ tầm cho họ thi đấu lâu dài trong tương lai. Sắp xếp lại sự nghiệp cho 72 cầu thủ đã nói trên và rất nhiều người khác, tôi cảm thấy hết sức tự hào.

Với những người đủ xuất sắc để được trao cơ hội, họ có những cách rất riêng để tuyên bố mình đã sẵn sàng đón nhận thử thách. Welbeck là một ví dụ. Có thời điểm, tôi ủng hộ cậu bé tham dự World Cup 2010 cùng đội tuyển Anh nhưng lúc đó, Welbeck gặp vấn đề về tốc độ phát triển. Ở tuổi 19, cậu ấy vẫn cao lên không ngừng và phải chịu những chấn thương dai dẳng ở đầu gối. Tôi khuyên Welbeck hãy tập luyện cẩn thận để dành những gì tốt nhất khi thi đấu trên sân. Theo đó, chiều cao của Welbeck dừng lại ở khoảng 1 mét 85, 88. Nhưng dẫu sao, Welbeck là một cầu thủ giỏi. Rất tự tin. Tôi từng nói với cậu ấy: “Một ngày nào đó, tôi sẽ giết cậu vì cái tính kiêu ngạo.” Trả lời: “Vâng, có lẽ tôi xứng đáng với điều đó.” Bùm! Cậu bé này biết cách trả lời đấy.

Thảo luận về những tài năng trẻ, chúng tôi thường đề cập đến việc liệu họ có chịu nổi sự kỳ vọng từ Old Trafford và giới truyền thông thiếu kiên nhẫn. Họ sẽ vươn lên hay tụt xuống trong màu áo United? Chúng tôi hiểu rõ chân tơ kẽ tóc của mọi cầu thủ homegrown thi đấu cho Đội Một: khí chất, tính cách

và đương nhiên là khả năng.

Ngược lại, với những cầu thủ nước ngoài, chúng tôi chấp nhận biết ít thông tin hơn về họ dù cố gắng tìm hiểu đến đâu. Tuy nhiên, được khoác áo United là bước ngoặt cuộc đời đủ để thay đổi những quan niệm ban đầu. Mùa giải 2009-10, chúng tôi đang xem giò Javier Hernandez – có nickname là Chicharito (nghĩa là “Hạt đậu nhỏ”). 21 tuổi. Một tuyển trạch viên được cử đến ở Mexico trong một tháng rông. Những mối quan hệ giúp chúng tôi điều tra kỹ càng thông tin về Javier và biết rằng cậu ấy không muốn rời xa gia đình, quê hương. Nhưng viễn cảnh chơi cho Man Utd đã khiến Javier đồng ý đến Old Trafford.

Cổ động viên của United đôi khi khá lạ lùng. Nếu United mua một cầu thủ trị giá 2 triệu bảng, họ sẽ coi đó là một dấu hiệu đi xuống và câu lạc bộ đang hạ thấp những tiêu chuẩn. Gabriel Obertan từng có mức giá như vậy. Cậu ấy nhanh như chớp. Nhưng đến khi tiếp cận phần sân đối phương, đôi chân cậu ấy cứ như không còn nghe lời. Nhiệm vụ của Obertan là kết nối tốc độ với trí óc và tung ra những cú đánh nguy hiểm về khung thành đối thủ.

Mame Biram Diouf được Ole Gunnar Solskjaer tiến cử thông qua những mối quan hệ của cậu ấy với Molde. Hannover 96 và Eintracht Frankfurt đã nhòm ngó khi chúng tôi bày tỏ sự quan tâm. Ole và một quan chức của United ngay lập tức được cử sang Na Uy và có được sự phục vụ của Diouf với giá 4 triệu euro. Một lần nữa, tình thế khiến chúng tôi phải đẩy nhanh tiến độ, mặc dù Diouf chưa bao giờ nắm bắt được cơ hội.

Chris Smalling được chiêu mộ vào tháng Giêng năm 2010 và cập bến Old Trafford chính thức ở mùa giải 2010-11. Chris chơi cho Maidstone ở giải nghiệp dư đến tận năm 2008 nhưng Roy Hodgson đã giúp cậu ấy tiến bộ không ngừng. Cậu ấy khiến United bỏ ra 10 triệu bảng. Chúng tôi tính đến thương vụ này khi Rio Ferdinand bắt đầu gặp vấn đề về lưng. Nhiều trung vệ đã được xem xét trong mùa giải 2009-10 nhưng cuối cùng Chris là người được chọn, một tài năng trẻ sẽ trưởng thành trong tương lai. Về lâu dài, tôi có thể tưởng tượng đến cặp đôi ở trung tâm hàng thủ Chris Smalling và Jonny Evans.

Tôi chưa bao giờ nghỉ ngơi, dù trong những ngày tháng huy hoàng nhất. Càng ở lại bằng ghế chỉ đạo lâu, tôi càng hướng xa hơn về tương lai. Đổi mới đội bóng là nhiệm vụ hàng ngày!

<Hết chương XVI>

[Người dịch: Đức Khánh](#)

Các file đính kèm:

- [TutruyenSirAlex-Chuong16.pdf](#)

Kích thước:

430.8 KB

Đọc:

65

[Dracula](#), 4 Tháng mười một 2014

[#52](#)



[Dracula](#)

Chương XVII: Đêm Moscow huyền ảo

Trước trận Chung kết Champions League 2008, tôi là kỹ lục gia không mong muốn trong những loạt penalty. Tôi đã để thua hai trận Bán kết, một trận knock-out tại cúp châu Âu cùng Aberdeen; một vòng đấu Cúp FA với Southampton, một trận Chung kết Cúp FA với Arsenal, một trận knock-out khác ở Moscow trong khuôn khổ cúp châu Âu cùng Man United. Sáu thất bại và chỉ duy nhất một chiến thắng – điềm gờ cho Carlos Tevez khi cậu ấy đặt trái bóng lên vạch 11m, bắt đầu loạt cân não với Chelsea tại quê nhà của Roman Abramovich.

Với những kết quả kể trên, tôi khó lòng mà lạc quan được. Chúng cứ lớn vồn trong đầu tôi khi thời gian thi đấu kéo dài sang hiệp phụ và ngày mới bắt đầu tại Moscow (trận đấu khai cuộc vào 10 giờ 45 tối giờ địa phương). Khi Van der Sar cản phá thành công cú sút của Nicolas Anelka, tôi không đứng dậy nổi, chẳng thể tin United đã giành chiến thắng. Tôi cứ ngồi bất động một lúc. Trên sân, Ronaldo vẫn nằm khóc vì cậu ấy là người thực hiện hồng cú sút thứ ba.

Huấn luyện viên thủ môn của United đã thu thập tất cả những video cần thiết để chỉ dẫn cho Van der Sar cách thức các cầu thủ Chelsea có thể sút phạt. Cách đó vài ngày, chúng tôi cũng bàn luận kỹ lưỡng về thứ tự thực hiện loạt penalty của các cầu thủ. Cuối cùng, họ đều hoàn thành tốt công việc, trừ Ronaldo, người đã “nổ súng” trong cả mùa giải. Pha sút phạt của Giggs là xuất sắc nhất: thấp và khó, hướng thẳng đến góc khung thành. Hargreaves đưa bóng vào góc cao. Nani có một chút may mắn vì thủ môn đối phương đã chạm tay vào bóng. Carrick đơn giản. Ronaldo lưỡng lự và không thành công.

Đến lượt John Terry, cậu ấy chỉ cần đưa bóng vào lưới là sẽ mang chức vô địch về cho Chelsea. Lúc đó, tôi vẫn bình tĩnh và nghĩ ngợi: “Mình sẽ nói gì với các học trò đây?” Tôi phải hết sức cẩn thận với

những lời nói sau thất bại. Sẽ thật không công bằng nếu mắng chửi các cầu thủ sau một trận Chung kết Champions League, bởi họ đã làm hết sức mình để có mặt tại đây và tất cả đều đang chìm trong cảm xúc nặng nề. Rồi Terry bỏ lỡ pha sút phạt thứ mười, niềm tin của tôi trở lại. Anderson thực hiện thành công loạt đá tiếp theo. Cậu ấy chạy lại về phía khán đài để ăn mừng với các cổ động viên United đang vô cùng phấn khích. Được thực hiện loạt luân lưu hướng về khán đài có người hâm mộ đội nhà là lợi thế không nhỏ của chúng tôi.

Đây hoàn toàn không phải một trận Chung kết Cúp châu Âu truyền thống. Điều đáng nói đầu tiên là múi giờ: trận đấu đã phải khai cuộc lúc 10 giờ 45 tối! Con mưa tầm tã cũng đã làm hỏng đôi giày của tôi. Bởi vậy, tôi phải mặc đồ thể thao tham dự buổi tiệc mừng chiến thắng. Các cầu thủ đã chế giễu tôi rất nhiều vì điều này. Đáng lẽ tôi cần mang thêm một đôi giày sơ cua.

Khi chúng tôi bắt đầu buổi tiệc đứng thì đã là 4, 5 giờ sáng. Thức ăn thì dở nhưng các đồng đội đã trao tặng Giggs một món quà hết sức đáng nhớ kỷ niệm trận đấu cậu ấy vượt qua cột mốc 758 lần ra sân của Bobby Charlton. Tất cả đều hát vang tên Giggs.

Trận Chung kết diễn ra vô cùng kịch tính với một số màn trình diễn xuất sắc từ các cầu thủ United. Wes Brown có một trong những trận đấu xuất sắc nhất trong màu áo Đỏ và kiến tạo cho Ronaldo ghi bàn mở tỉ số bằng pha tạt bóng tuyệt đẹp.

Tại vòng Bán kết, Chelsea đã sắp xếp Michael Essien đá hậu vệ phải. Xem xong trận đấu đó, tôi quyết định cho Ronaldo xuất phát bên hành lang trái để gây khó dễ cho Essien, một tiền vệ chính gốc. Kế hoạch này đã thành công khi Ronaldo bật nhảy khỏi tầm kiểm soát của Essien và đánh đầu mở tỉ số. Một tiền vệ chơi hậu vệ phải, lại còn phải đối đầu với một cầu thủ tấn công xuất sắc như Ronaldo, thất bại tan nát là khó tránh khỏi.

Chuyển Ronaldo sang cánh trái sẽ tạo điều kiện cho một cầu thủ lấp chỗ trống bên cánh phải. Tôi chọn Hargreaves. Nhanh nhẹn, dồi dào thể lực và biết cách tạt bóng, cậu ấy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tại trung tâm hàng tiền vệ, United có Scholes và Carrick, mặc dù Scholes phải rời sân phút 87. Cậu ấy cảm thấy khó thở sau một pha va chạm ở mũi khiến máu chảy không ngừng. Giggs vào thay và đã tỏa sáng!

Mặc dù phải trải qua sốc văn hóa với Moscow và khách sạn tại đây, sự chuẩn bị của chúng tôi vẫn diễn ra hết sức trôi chảy. Tại Bán kết, United đã đánh bại Barcelona: hòa 0-0 ở Tây Ban Nha và giành

thắng lợi tối thiểu trên sân nhà. Bàn thắng của Scholes thật tuyệt diệu, một cú nã đại bác kinh điển từ khoảng cách hơn 20 mét.

Trong khoảng 20 phút đầu tại Nou Camp, giống như mọi khi đối đầu với Barcelona, United thi đấu tốt, đưa bóng trúng khung gỗ và còn bỏ lỡ một quả penalty. Khi họ dần lấy lại thế trận, chúng tôi lui về cố thủ trước vòng cấm. Có lẽ tôi cũng sẽ áp dụng chiến thuật này trong hai trận Chung kết năm 2009 và 2011, nếu không quyết tâm giành chiến thắng thuyết phục. Bạn có thể gọi đó là ngậy thơ nếu muốn, nhưng tôi không đồng ý. Hai trận Bán kết năm đó, chúng tôi phải trải qua quá nhiều giây phút đứng tim. Đội hình di chuyển ngay bên ngoài vòng cấm hoặc thậm chí bên trong, cố gắng tìm cách đưa bóng lên. Trận lượt về tại Old Trafford, với những tình huống phòng ngự – phản công tốt, đáng lẽ United phải ghi thêm nhiều bàn thắng nữa. 15 phút cuối, Barcelona tung Thierry Henry vào sân và lại dồn ép chúng tôi về sân nhà. Tôi đứng ngoài đường biên, nhìn đồng hồ, lo âu khắc khoải. Mỗi pha cản phá thành công của United lại nhận được sự tán thưởng nồng nhiệt từ khán đài. Đó có lẽ là ví dụ điển hình nhất của sự ủng hộ từ người hâm mộ. Toàn đội đã giữ tập trung để hóa giải sức ép khổng lồ.

Sau trận đấu này, tôi đã phát biểu: “Các cầu thủ không thể yếu đuối. Họ cần là những người đàn ông. Và tôi nay, họ đã là những người đàn ông.”

United luôn mong muốn có cơ hội bổ sung thêm một chiếc cúp C1 sau những vinh quang năm 1968 và 1999. Chúng tôi cần nhanh chóng kiểm soát bóng ngay sau tiếng còi khai cuộc ở Moscow và chúng tôi đã làm được điều đó. Tấn công dồn dập và đa dạng, đáng lý ra chúng tôi phải dẫn trước 3 đến 4 bàn. Tôi đã bắt đầu nghĩ về một trận đại thắng.

Tuy nhiên, chỉ một bàn thắng cũng có thể đảo ngược cục diện trận đấu. Ngay trước giờ nghỉ, Chelsea có bàn gỡ hòa may mắn do công của Frank Lampard, đẩy chúng tôi về phòng ngự. Từ đây, Chelsea dần lấy lại thế trận và là đội thi đấu tốt hơn trong khoảng 25 phút đầu hiệp hai. Pha sút bóng trúng khung gỗ của Drogba khiến tôi phải thay đổi nếu muốn giành lấy quyền kiểm soát. Tôi đẩy Rooney sang cánh phải và kéo Hargreaves về trung tâm, một chiến thuật mang lại hiệu quả mỹ mãn.

Trực tiếp trải qua mọi sắc thái trên sân cỏ, bạn sẽ không thể nào biết được những màn trình diễn trước mắt mình có thật sự hấp dẫn hay không. Tuy nhiên, mọi người đều cho rằng, đây xứng đáng là một trong những trận Chung kết Cúp C1 hấp dẫn nhất lịch sử. Thật vui khi được góp phần đưa hình ảnh bóng đá Anh ngày càng nổi bật.

Tôi phải dành lời khen ngợi cho sự thông minh của Edwin van der Sar trong những pha cản phá. Khi Anelka bước đến chấm đá phạt, tôi thầm nhủ – hãy đổ người sang trái đi. Edwin liên tục đổ người sang phải, trừ quả phạt ngay trước đó được thực hiện bởi Salomon Kalou. Bởi vậy, trước khi tung cú sút, có lẽ Anelka cũng phải suy nghĩ: “Lần này thủ môn sẽ đổ người về hướng nào đây?” Van der Sar chỉ tay về bên trái để làm đối thủ phân tâm. Và cậu ấy đã cản phá thành công! Pha sút phạt của Anelka đúng ra rất tệ, nhưng Edwin đã phán đoán chính xác.

Avram Grant là một người đàn ông tốt bụng. Tôi chỉ lo rằng ông ấy không đủ mạnh mẽ để kiểm soát các cầu thủ Chelsea. Cách hành xử của các cầu thủ Chelsea trong trận Chung kết không thể chấp nhận được: sau giờ nghỉ, từng người một bước ra sân, chầm chọc trọng tài trong đường hầm. Một đội bóng phải đi cùng nhau, không bao giờ có chuyện tách từng cá nhân ra như vậy. Trọng tài cũng yêu cầu họ đi nhanh, nhưng chỉ nhận được sự phớt lờ. Những điều này có thể ảnh hưởng đến tâm lý trọng tài trong quyết định rút thẻ đỏ đuổi Drogba cuối hiệp phụ thứ hai.

Tình huống này diễn ra từ một cuộc tranh cãi giữa Carlos Tevez và các cầu thủ Chelsea, dẫn đến việc Nemanja Vidic chạy lên hỗ trợ đồng đội. Và rồi Drogba vung tay lên tát nhẹ vào mặt Vidic. Một khi đã đưa tay lên, bạn không còn cách nào để chối cãi nữa rồi. Trọng tài đã hỏi ý kiến trợ lý ở đường biên để biết được người phạm lỗi là ai. Và bùm! Drogba bị đuổi khỏi sân. Thời điểm đó, chúng tôi đã giành lại quyền kiểm soát thế trận. Giggs suýt chút nữa ghi bàn nhưng bị Terry cản phá trên vạch vôi. United liên tục tạo ra những cơ hội nhưng đều bỏ phí. Chiếc thẻ đỏ này không phải là một tình huống bước ngoặt. Tôi cho rằng Chelsea đã cố gắng bảo toàn tỉ số hòa để bước vào loạt penalty định mệnh.

Mặc dù phải nhận thẻ đỏ trong trận Chung kết, Drogba vẫn luôn là một đối thủ khó chịu với United. Cậu ấy rất to lớn, mạnh mẽ, và điều khiến tôi chú ý nhất là chuyên gia trong những bàn thắng ngoạn mục, từ khoảng cách hơn 20 mét. Trong cuộc đối đầu cuối cùng với Chelsea của Carlo Ancelotti, tôi hết sức ngạc nhiên khi Drogba ngồi trên băng ghế dự bị. Torres là người xuất phát. Nhưng cuối cùng, Drogba vào sân, ghi bàn và giúp Chelsea giành lại thế trận.

Đội hình Chelsea năm đó luôn khiến tôi gặp khó khăn mỗi khi đối đầu. Thủ môn Petr Cech của họ rất xuất sắc. Tôi từng có cơ hội chiêu mộ Cech khi cậu ấy mới 19 tuổi. Nhưng thay vào đó, Chelsea bỏ ra 8 triệu bảng và có được sự phục vụ của cậu ấy đến bây giờ.

John Terry thì luôn tạo được ảnh hưởng. Ashley Cole liên tục leo biên. Và Frank Lampard hoàn toàn có thể tin cậy ở vị trí tiền vệ con thoi. Trong những năm tháng đỉnh cao, Lampard ít khi đảm nhiệm

nhiệm vụ phòng ngự nhưng cậu ấy vẫn hoạt động năng nổ và hiếm khi ngồi ngoài. Bốn cầu thủ kể trên và Drogba là “xương sống” của Chelsea. Họ cũng có tiếng nói mạnh mẽ trong phòng thay đồ.

Tôi chưa bao giờ thừa nhận Chelsea sẽ gặp nhiều sức ép hơn chúng tôi vì cuộc đối đầu này diễn ra trên quê nhà của Abramovich, mặc dù ông ấy có ngồi trên khán đài và chiêm ngưỡng khoản đầu tư khổng lồ của mình. Tôi thậm chí còn cho rằng nó chẳng thể gây ảnh hưởng đến trận đấu. Tôi chủ yếu lo lắng về công tác an ninh. Moscow là thành phố của những câu chuyện bí ẩn. Tôi đã đọc nhiều cuốn sách về Cách mạng Nga, về Stalin, một người tàn bạo hơn cả Nga hoàng, giết hại chính người dân của mình để chuyển sang nền nông nghiệp tập thể.

Đây cũng là một mùa giải thần kỳ của Ronaldo. 42 bàn thắng cho một cầu thủ chạy cánh. Một vài lần, cậu ấy được kéo về trung tâm, nhưng chủ yếu, trong hệ thống chiến thuật của tôi, Ronaldo là người di chuyển rộng. Trong mỗi trận đấu, cậu ấy đều tự tạo cho mình ít nhất 3 cơ hội. Tôi từng xem một trận đấu khác của Real Madrid khi Ronaldo có khoảng 40 cú sút về khung thành đối phương.

Trên tất cả, chiến thắng tại Moscow là một sự bù đắp cho Man Utd. Đội bóng xứng đáng giành nhiều vinh quang hơn tại châu lục. Đây là chức vô địch thứ ba của United, tiến gần đến thành tích 5 chức vô địch của Liverpool. Tôi luôn tin tưởng rằng đến một thời điểm nhất định, United sẽ cân bằng số danh hiệu với Liverpool, vì chúng tôi đã nhận thêm nhiều sự tôn trọng mỗi khi hành quân ra châu Âu. Nếu giành một chiến thắng trong hai lần đối đầu với Barcelona, United đã có 4 chức vô địch, bằng với Ajax và Bayern Munich ở thời điểm đó.

Trong giây phút ăn mừng chiến thắng, chúng tôi không thể tìm thấy một chút sâm-panh nào ở sân vận động Luzhniki. Các nhân viên được cử đến những quán bar để tìm mua đồ uống. Andy Roxburgh đã vào phòng thay đồ để chúc mừng, tôi đành phải xin lỗi: “Tôi còn không thể mời ông một ly sâm-panh vào lúc này.” Chứa mới biết sau đó chúng tôi đã mua được thứ gì nhưng không ai quan tâm và tất cả đều mở tiệc. Các cầu thủ bắt đầu trêu chọc nhau, vui nhộn, ngớ ngẩn. Tôi đứng bên, hài lòng và tự hào. Cơn mưa khiến tôi ướt như chuột lột và buộc phải mặc một bộ đồ thể thao. Abramovich không thấy đâu ngay sau trận Chung kết, các cầu thủ Chelsea cũng không ai chúc mừng chúng tôi.

Trận Chung kết năm 1999 tại Barcelona, khi United đánh bại Bayern Munich, rơi vào đúng sinh nhật của Sir Matt Busby. Đôi khi, bạn mong đợi trong những trận đấu, các vị thần sẽ bên bạn, hay ông lão Matt từ trên cao dõi theo. Tôi không quá tin tưởng vào sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng có lẽ một thứ là định mệnh đã giúp chúng tôi chiến thắng trong hai trận Chung kết. Matt đã đưa đội bóng tham dự đấu

trường châu Âu khi cả nước Anh chống lại ý tưởng đó. Cuối cùng, tầm nhìn của Matt là hoàn toàn chính xác.

Sau khi giành được một danh hiệu lớn, bạn cần bổ sung ngay cầu thủ để làm mới đội hình và tránh tâm lý thỏa mãn. Chỉ vài tuần sau vinh quang tại Moscow, United đã chiêu mộ thành công Dimitar Berbatov. Tôi chú ý đến Berbatov từ trước khi cậu ấy gia nhập Spurs. Thăng bằng tốt, xử lý bóng điềm tĩnh, khả năng ghi bàn cao. Tôi cảm thấy đội bóng cần có thêm sự điềm tĩnh trên mặt trận tấn công.

Nhưng rồi Daniel Levy, chủ tịch của Tottenham, khiến chúng tôi hết sức miễn cưỡng khi thương thảo hợp đồng. Đây là lần thứ hai United tiếp cận Spurs của Levy vì một cầu thủ, trước đó là Michael Carrick. Cảm giác của tôi giống như đi tàu lượn. Xong xuôi mọi thứ, mắt bạn vẫn còn hoa lên. Bạn không thể bàn bạc cả hai mặt của vấn đề với Levy. Levy chỉ muốn thuận lợi cho ông ấy, cho Tottenham, không còn điều gì khác. Dĩ nhiên, điều này chẳng hề tồi tệ dưới góc nhìn của ông ấy.

<Hết chương XVII>

Chương XVIII: Tâm lý chiến

Trước hết, bạn phải nói sự thật. Sẽ không có gì sai trái trong việc nói ra những sự thật mất lòng cho một cầu thủ đang đánh mất phong độ. Tôi muốn cho họ biết rằng chúng ta là Manchester United và chúng ta sẽ chỉ chấp nhận những tiêu chuẩn cao nhất.

Nếu cảm thấy cần phải đứng trước mặt và nói chuyện với một cầu thủ đã thi đấu dưới mức kì vọng, có lẽ tôi sẽ bắt đầu bằng: "Thật là tồi tệ." Nhưng sau đấy tôi sẽ tiếp tục: "Với một cầu thủ ở trình độ như cậu." Điều này sẽ giúp họ không bị động chạm đến lòng tự ái và liệu pháp đó gọi là cân bằng giữa chỉ trích và động viên. "Tại sao cậu lại làm như vậy? Đáng ra cậu có thể làm tốt hơn mà."

Những lời khen không ngọt sẽ thật giả tạo vì nó quá lộ liễu với đối với các cầu thủ. Một yếu tố quan trọng cấu thành mối quan hệ giữa huấn luyện viên và cầu thủ đó là bạn phải làm cho các cầu thủ có trách nhiệm với mỗi hành động, sai lầm, màn trình diễn và kết quả của họ. Chúng ta đang ở trong thời đại thù địch nơi mà kết quả được đặt lên hàng đầu. Đôi lúc một chiến thắng tối thiểu lại tốt hơn một chiến thắng 6-0 với một bàn thắng tuyệt đỉnh tạo nên bởi 25 đường chuyền. Manchester United luôn phải chiến thắng trong tất cả các trận đấu. Và điều này chỉ được duy trì nếu tôi thẳng thắn với các cầu thủ về màn trình diễn của họ. Đương nhiên, trong một vài thời điểm, tôi sẽ tỏ ra nghiêm khắc và nóng nảy để nói cho cầu thủ biết United đòi hỏi ở họ những gì.

Một điều mà tôi muốn nhấn nhủ với những huấn luyện viên trẻ là: Đừng cố tạo ra những sự dối đầu".

Bởi thứ mà bạn có thể phải trả giá là chính sự nghiệp của mình. Nếu bạn cố tạo ra xung đột, cầu thủ sẽ được đặt ở vị trí buộc phải phản kháng và điều đó có lợi cho anh ta. Khi Martin Buchan, cựu thành viên của Aberdeen, United và đội tuyển Scotland, đến huấn luyện Burnley, ông ấy đã đấm đội trưởng của đội bóng ngay trong ngày thứ Bảy đầu tiên làm việc cùng nhau. Tôi đã nói rằng: "Chà, một khởi đầu tốt đấy, Martin ạ."

Martin là một người rất nguyên tắc. Khi còn thi đấu, ông ấy được chuyển đến Oldham và nhận số tiền lót tay 40,000 bảng, một số tiền lớn ở thời điểm đó. Nhưng rồi Martin quyết định trả lại số tiền cho câu lạc bộ khi nhận thấy phong độ của mình có vấn đề. Ông ấy không cho phép bản thân mình giữ số tiền mà mình thấy không xứng đáng. Một hành động quá khó tìm ở thời điểm hiện tại.

Thông thường, trong suốt sự nghiệp, mọi người luôn cho rằng tôi sử dụng những mảnh khoe tâm lý xảo quyệt nhưng thực tế lại không phải như vậy. Tôi chỉ áp dụng một vài thủ thuật như việc bảo United sẽ luôn tăng tốc và có phong độ cao hơn về cuối mùa giải. Đó có thể coi là một cuộc đấu trí với những huấn luyện viên khác. Tôi cảm thấy rất thú vị khi mùa đông năm 2009, Carlo Ancelotti, huấn luyện viên Chelsea ngày đó, hiểu được ý đồ của tôi. Carlo đã phát biểu rằng: "Alex cho rằng United mạnh hơn vào giai đoạn hai của mùa giải, nhưng thực tế là chúng tôi cũng vậy."

Mùa giải nào tôi cũng nói rằng: "Hãy đợi đến giai đoạn lượt về", và "chiêu" này rất hiệu quả. Nó sẽ len lỏi vào trong tâm trí các cầu thủ của tôi và tạo ra nỗi sợ hãi cho các đối thủ. United trở thành một đội quân hùng mạnh với những ngọn lửa quyết tâm ngàn ngạt. Chúng tôi đó tự biến lời dự đoán của mình thành sự thật.

Một cách thức khác của tôi để chơi đòn tâm lý với đối thủ là gõ vào đồng hồ. Tôi không chú ý quá nhiều đến thời gian và thật khó để xác định một trận đấu sẽ cần bù giờ bao nhiêu phút. Nhưng mấu chốt của chiến thuật này là nó sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của đối thủ, chứ không phải chúng tôi. Khi nhìn thấy tôi gõ đồng hồ và khoa tay múa chân, các cầu thủ đội bạn sẽ cảm thấy nao núng bởi họ nghĩ trận đấu chuẩn bị được bổ sung thêm hẳn 10 phút. Họ sẽ cảm thấy cần phải chơi phòng ngự, trong khoảng thời gian như kéo dài đến vô tận. Tất cả đều biết United là đội bóng chuyên ghi bàn vào những phút cuối. Họ sẽ cảm thấy như bị vây hãm, họ biết United không bao giờ bỏ cuộc, họ hiểu chúng tôi là chuyên gia của những màn lội ngược dòng kịch tính. Clive Tyldesley, bình luận viên của đài ITV, từng nói trong phút bù giờ đầu tiên của trận chung kết Champions League năm 1999 rằng: "United luôn luôn ghi bàn trong thời điểm này," tương tự như những gì Kenneth Wolstenholme nói trong trận Chung kết World Cup 1966.

Để quản lý từng cá nhân cầu thủ, bạn cũng có thể vận dụng khía cạnh tâm lý. Với những hành động không đúng chuẩn mực, hãy dành một khoảnh khắc, nhìn thẳng vào mắt họ. Bạn cũng từng trải qua tuổi trẻ, thử đặt mình vào địa vị của cầu thủ hiện tại. Bạn đó làm sai. Và bạn đang chờ đợi bị trừng phạt. Bạn nghĩ: "Ông ấy sẽ nói gì đây?" Hay cũng tương tự như: "Bố mình sẽ nói gì đây?" Mục đích của

việc này là để tạo ra sự ảnh hưởng lớn nhất có thể. Hãy tự hỏi bản thân điều gì đã tạo nên dấu ấn sâu đậm nhất trong khoảng thời gian đó của cuộc đời mình.

Một lợi thế của huấn luyện viên là biết rõ những cầu thủ nào muốn thi đấu. Về cơ bản thì tất cả họ đều khao khát được ra sân. Một khi bạn ngăn cản họ chơi bóng tức là bạn đã lấy đi cuộc sống của họ. Nó trở thành liệu pháp quyền lực cuối cùng và mạnh mẽ nhất mà bạn sử dụng đến.

Sau sự cố với Frank McGarvey ở St. Mirren, tôi đã khẳng định chắc chắn rằng cậu ta sẽ không còn cơ hội ra sân nữa. Ba tuần liên tục và cậu ấy đã tin vào điều đó. Cuối cùng, Frank phải cầu xin tôi cho cơ hội thi đấu. Giải phóng hợp đồng là chuyện khó tin ở thời điểm đó. Trong tâm trí của Frank, toàn bộ quyền lực đó nằm trong tay tôi.

Mọi người không ngừng nói về những cuộc tâm lý chiến của tôi. Mỗi khi tôi có bất cứ phát ngôn nào thì cả đám nhà phân tích cố tìm ra ẩn ý sau mỗi câu nói dự 98% trong đó chẳng hàm ý gì sâu xa hết. Tuy nhiên, những sức ép tâm lý cũng có vị trí của nó, kể cả những điều mê tín bởi mỗi người trong chúng ta đều có một niềm tin siêu nhiên nào đó.

Một người phụ nữ từng nói với tôi tại trường đua ngựa Haydock vào năm 2010: "Tôi thấy ngài trên TV rất nghiêm túc nhưng ở ngoài thì lại hay cười và vui vẻ."

"Chẳng lẽ bà không muốn tôi nghiêm túc khi làm việc sao?" tôi đáp lại. "Nghề của tôi đòi hỏi sự tập trung và mọi thứ tính toán trong đầu tôi đều phải có lợi cho các cầu thủ. Tôi không được phép mắc sai lầm. Tôi không ghi chép, tôi không dựa vào những đoạn băng tư liệu bởi vậy đầu óc tôi cần phải chính xác. Đây là công việc nghiêm túc và tôi không muốn mắc bất cứ một sai lầm nào."

Dù vậy, đương nhiên tôi cũng từng sai sót. Trong trận Bán kết Champions League với Borussia Dortmund, tôi đã cho rằng Peter Schmeichel mắc lỗi dẫn đến bàn thua. Khi đó, tôi cũng chưa đeo kính. Peter thanh minh: "Quả bóng đã liệng theo một hướng khác."

"Liệng cái con khỉ," tôi hét lên. "Không liệng gì hết!"

Nhưng khi xem lại pha quay chậm, tôi nhận ra rằng bóng thục sự đã đổi hướng một cách rất khó chịu. Và sau đấy, tôi đã quyết định đeo kính trong các trận đấu. Tôi không thể khiến bản thân xấu hổ vì những sai lầm như vậy được. Nếu bạn hỏi một hậu vệ: "Tại sao cậu lại cố bẫy việt vị tiền đạo đối phương?" và nhận được câu trả lời: "Tôi không hề làm vậy" thì bạn biết quyết định bên trên đó chính xác.

Chẳng có lý do gì để bạn tạo cơ hội cho các cầu thủ nghĩ rằng: "Huấn luyện viên đó sai rồi!" Một khi cầu thủ mất niềm tin vào kiến thức của bạn, họ sẽ mất niềm tin vào chính bạn. Bạn cần phải chính xác trong từng lời nói với các cầu thủ. Đôi khi, cố tỏ ra đúng đắn lại khá vui bởi nói ra sự thật không phải lúc nào cũng là điều bắt buộc. Chúng tôi thường hay dự đoán đội hình ra sân của đối thủ. Một lần như thường lệ tại Champions League, tôi tự tin đưa ra phán đoán của mình và khi đối thủ bước đến, Rene thông báo rằng họ có đến sáu sự thay đổi.

Tôi vô cùng sợ hãi, nhưng nhanh chóng nhận ra lối thoát. Sự phẫn nộ có thể giúp tôi giải quyết vấn đề này. Tôi tức giận nói với các học trò: "Nhìn đi, họ đang cố trêu tức chúng ta bằng việc mang đội hình dự bị ra sân đây."

Một bài học kinh nghiệm khác là trận đấu với Coventry tại Old Trafford trong khuôn khổ Cúp FA, sau khi chúng tôi đã hạ gục Man City ở vòng Ba. Trước đó một tuần, tôi đã đi "do thám" Coventry đá với Sheffield Wednesday và bạn sẽ không tin nổi họ đã chơi tệ đến mức nào đâu. Tôi và Archie Knox lái xe về nhà mà trong lòng không chút bận tâm. Nhưng rồi sao? Coventry đã có một trận đấu xuất sắc trước United. Các đội bóng dường như hoàn toàn khác biệt khi hành quân đến Old Trafford. Tất cả mọi thứ đều khác, từ chiến thuật cho đến tinh thần. Nhờ bài học quý báu này, tôi hiểu rằng trong những trận đấu trên sân nhà, United phải luôn chuẩn bị tâm lý để đối đầu với đội hình mạnh nhất, chiến thuật sắc sảo nhất của đối phương.

Các đội bóng mạnh lại càng quyết tâm hơn khi đối đầu United tại Old Trafford. Đặc biệt là Arsenal hay Chelsea, Liverpool cũng rất thường xuyên. Man City bắt đầu gây khó khăn cho chúng tôi khi kỷ nguyên của Sheikh Mansour bắt đầu. Các đội bóng được dẫn dắt bởi cựu cầu thủ của United cũng rất vững vàng mỗi lần đến Nhà hát, như Sunderland của Steve Bruce là một ví dụ.

Triều đại lâu dài tại United giúp tôi tránh khỏi những xì xào, bàn tán về huấn luyện viên sau khi đội nhà thua 3 trận liên tiếp. Những thành công khiến tôi không bị vướng vào các lời kêu gọi sa thải từ giới truyền thông. Bạn có thể thấy điều này xảy đến với các câu lạc bộ khác nhưng với tôi thì không và nó mang lại cho tôi tiếng nói trong phòng thay đồ. Các cầu thủ cũng được hưởng ích lợi từ chuyện này. Một khi huấn luyện viên vẫn tại vị thì tương lai của cầu thủ sẽ yên ổn, kể cả những trợ lý và các nhân viên hậu trường cũng vậy. Một sự bền bỉ, liên tục hiếm có trong bóng đá hiện đại. Một chuỗi trận tồi tệ ư? Chúng tôi không thích thú gì nhưng cũng chẳng hề sợ hãi.

Tôi cũng nghĩ rằng chúng tôi đó luôn tôn trọng tinh thần của cuộc chơi. Một buổi tối trong những năm 90, Johan Cruyff đó nói với tôi rằng: "Ông sẽ chẳng bao giờ vô địch Champions League được."

"Tại sao lại như vậy?"

"Vì ông không gian lận và không mua trọng tài," Johan giải thích.

Tôi trả lời cương quyết: "Tôi sẽ rất vui nếu câu nói này được khắc trên bia mộ của tôi."

Trong bóng đá chuyên nghiệp, bạn cũng cần một sự gai góc nhất định, tôi đã học được nó trong những năm tháng đầu tiên với bóng đá. Dave Mackay, tôi đã từng đối đầu với ông ấy năm 16 tuổi. Lúc ấy, tôi đang thi đấu cho đội dự bị của Queens Park. Còn Dave vừa mới trở lại sau chấn thương ngón chân và ra sân cho đội dự bị của Hearts, một đội bóng rất mạnh khi đó, để lấy lại cảm giác.

Ngày chạm trán, tôi đá tiền đạo trung tâm, còn ông ấy là hậu vệ cánh phải. Tôi nhìn vào Dave: ngực to, rộng và cơ bắp. Tình huống đầu tiên bóng đến chân tôi, Dave ngay lập tức xoạc bóng. Tôi nhắc lại đây chỉ là một trận đấu của đội dự bị.

Tôi thầm nghĩ: "Mình không thể chấp nhận chuyện này."

Lần va chạm tiếp theo, tôi đó tranh thủ thôi cho hấn một cú. Dave nhìn tôi lạnh lựng: "Mày có muốn thi đấu hết trận không?"

Tôi lắp bắp đáp lại: "Ban nãy anh đá tôi mà..."

"Tao mới chỉ xoạc bóng, nếu tao mà đá, mày sẽ lĩnh đủ đấy," Dave gằn giọng.

Mặc dù trước nay chưa biết ngại ai nhưng tôi đó bắt đầu sợ Dave.

Dave là một cầu thủ xuất sắc. Tôi cũng giữ trong văn phòng của mình một tấm hình Dave túm cổ áo Billy Bremner. Một ngày nọ, tôi phải thu hết can đảm đến hỏi ông ấy: "Cuối cùng thì anh có thắng Billy không?" Lần khác, tôi đến Hampden Park tham dự buổi lễ bầu chọn những cầu thủ xuất sắc nhất mọi thời đại của Scotland. Dave không được xướng tên và tất cả mọi người đều cảm thấy thất vọng. Tôi có thể chỉ trích đội bóng của mình công khai nhưng không bao giờ tôi làm thế với một cầu thủ cụ thể nào. Người hâm mộ có quyền được biết rằng tôi thất vọng với một màn trình diễn nào đó nhưng không phải một cầu thủ. Nói đến đây tôi lại nhớ đến Jock Stein, người khiến tôi luôn thắc mắc về mọi hành động. Hồi ở Celtic, ông ấy lúc nào cũng tỏ ra vô cùng khiêm tốn, khiêm tốn đến mức khó chịu. Khi tôi hỏi Jock về Jimmy Johnstone hay Bobby Murdoch, tôi đã kì vọng ông ấy sẽ nhận về mình những thay đổi chiến thuật và nhân sự hợp lý, nhưng Jock chỉ nói rằng: "Ồ hôm nay Jimmy bé nhỏ có phong độ hết sức ấn tượng." Ông ấy không bao giờ ca ngợi bản thân cả. Tôi chỉ mong mỗi một lần được nghe Jock nói: "Tôi quyết định lựa chọn sơ đồ 4-3-3 và ngày hôm nay nó đã thành công."

Một lần, Jock không thể tham dự chuyến du đấu của Celtic ở Mỹ vì tai nạn xe hơi và Sean Fallon (trợ lý của Jock Stein – ND) đã đuổi ba cầu thủ về nước vì vô kỉ luật. Khi tôi gắng hỏi về cách giải quyết tình huống này, Jock đó trả lời: "Không, tôi sẽ không làm thế và tôi cũng đã bảo Sean như vậy. Cậu sẽ có thêm nhiều kẻ thù."

"Nhưng người hâm mộ sẽ hiểu quyết định này mà," tôi đáp lại.

"Đừng nghĩ đến người hâm mộ, những cầu thủ này có những bà mẹ. Cậu có tin bà mẹ nào đó lại nghĩ con trai mình là kẻ xấu xa không? Và cũng cả vợ, anh em, cha, bạn bè của họ nữa. Làm vậy cậu đó gây thù chuốc oán với họ. Vì vậy hãy giải quyết ngay những mâu thuẫn trong văn phòng."

Đôi khi các biện pháp "lạnh" cũng có tác động tương đương những biện pháp "nóng". Khi Nani bị đuổi khỏi sân trong trận đấu tại Villa Park năm 2010, tôi đã không nói một câu với cậu ấy, tôi để cậu ấy gặm nhấm nỗi thất vọng một mình. Nani cứ nhìn về phía tôi chờ đợi một lời an ủi, nhưng vô ích. Tôi biết cậu ấy không cố tình phạm lỗi. Khi được phóng viên hỏi, tôi đã gọi đó là một lỗi "ngây thơ" của Nani. Cậu ấy không phải là một cầu thủ xấu tính, tuy nhiên đó là một pha xoạc bóng bằng hai chân và cậu ấy xứng đáng bị đuổi khỏi sân, đơn giản vậy thôi. Tôi không cố tạo ra những chỉ trích cay nghiệt và chỉ nói rằng đây là một lỗi lầm mà tất cả chúng ta từng mắc phải trong một trận cầu cảm xúc như thế này.

Mọi người thường cho rằng tôi luôn tạo nên những cuộc tâm lý chiến với Arsene Wenger để khiến đầu óc ông ấy nổ tung. Tôi không nghĩ tôi chủ động gây sự với ông ấy. Tuy nhiên, thỉnh thoảng tôi cũng có sử dụng những mảnh khóc tâm lý làm giới truyền thông tự đưa ra những suy đoán và kết luận đó là một cuộc tâm lý chiến.

Có lần Brian Little, khi đó đang dẫn dắt Aston Villa, đã gọi điện hỏi tôi về một lời bình luận trước trận đấu mà tôi dành cho họ.

"Ông nói vậy là có ý gì?" Brian hỏi.

"Không có gì cả," tôi đánh lạc hướng.

"Tôi cứ nghĩ ông lại sử dụng cái đòn tâm lý đấy," Brian kết thúc. Nhưng khi đặt điện thoại xuống, có lẽ ông ấy đã không ngừng nghĩ ngợi: "Alex định làm gì đây? Ông ta đang cố nói gì?"

Việc làm cho đối thủ hoang mang, mất nhuệ khí là hết sức có lợi. Nhưng hầu như tôi không có ý định hay chẳng hề nhận ra rằng mình đang làm điều đó.

<Hết chương XVIII>

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>